TẠNG LUẬT (Vinayapiṭaka) - PHÂN TÍCH GIỚI TỲ-KHƯU-NI (Bhikkhunīvibhaṅgo)

Luật Vinaya & Giảng Giải (Nam truyền)

PHẨN TÍCH GIỚI TỲ-KHƯU-NI (BHIKKHUNĪVIBHAÑGO)

LỜI GIỚI THIỆU

Phân tích Giới Tỳ-khưu-ni (Bhikkhunīvibhañga) là phần thứ hai của bộ Phân tích Giới bôn (Suttavibhañga) thuộc vê Tạng luật (Vinayapitaka). phân thứ nhất là Phân tích Giới Tỳ-khưu (Bhikkhuvibhañga) được trình bày với tên gọi là Đại phân tích {Mahãvỉbhangă). Tổng cộng điều học của các Tỳ-khưu-ni gồm có 311 điều được phân chia như sau: 1. 8 Pārājika (Bất cộng trụ) 2. 17 Sañghādisesa (Tăng tàn) 3. 30 Nỉssaggiya Pãcỉttiya (Ưng xả đối trị) 4. 166 Pãcittỉya (Ưng đối trị) 5. 8 Pãtỉdesanĩya (Ưng phát lộ) 6. 75 Sekhỉya (Ưng học) 7. 7 Adhikaranasamathā Dhammā (Các pháp dàn xếp tranh tụng). Tuy nhiên chỉ có những điêu học quy định riêng (asādhāranapañňattī) được trình bày trong tập này, còn những điều quy định chung cho Tỳ-khưu và Tỳ-khưu-ni (sādhāranapañňatti) cần phải xem ở Phân tích Giới Tỳ- khưu (Bhikkhuvỉbhaùgà). Ngài Buddhaghosa trong Chú giải Tạng luật Samantapāsādikā đã giúp chúng ta xác định những điều học chung này, tuy nhiên thứ tự các điều học trong Giới bổn đầy đủ của các Tỳ-khưu-ni được trình z r x r . bày như thê nào không thây ngài đê cập đên. Sau khi hoàn tất phần nghiên cứu tài liệu này, chúng tôi có lưu ý một số vấn đề như sau: 1. Tỳ-khưu-ni không có phần giới Ānīyata (Bất định). Tỳ-khiru và Tỳ-khưu- ni đều có 30 điều Nỉssaggỉya Pãcỉttỉya (Ưng xả đối trị), tuy có số lượng giống nhau nhưng một số điều học lại khác nhau, 75 điều Sekhiya (Ưng học) và 7 pháp dàn xếp tranh tụng hoàn toàn giống nhau. 2. Đức Phật quy định các điều học cho các Tỳ-khưu-ni thông qua các Tỳ- khưu. Mỗi khi có sự việc sanh khởi, các Tỳ-khưu-ni đã kể lại sự việc cho các Tỳ-khưu rồi các Tỳ-khưu mới trình lên đức Phật. Khi đức Phật quy đinh điều học, Ngài cũng quy định gián tiếp qua các Tỳ-khưu: Và này các Tỷ-khưu, các Tỳ-khim-nỉ hãy phô biên điêu học này ..." Cũng nên lưu ý vê thê của động từ sử dụng trong lời nói của đức Phật: Động từ "uddỉssantù" trong trường hợp

của các Tỳ-khưu-ni thuộc mệnh lệnh cách hàm ý sự chỉ thị, sự ra lệnh, nên được dịch là "hãý\ còn "uddỉsseyyãthâ^ áp dụng cho các Tỳ-khưu thuộc giả định cách có ý nghĩa khuyên bảo nhẹ nhàng được dịch là chúng tôi chưa tìm ra được lý giải ve văn phạm cho điểm này, cũng có the việc nói gián tiếp hay trực tiếp là lý do của sự khác biệt này. Và trong các câu chuyện ở Tạng luật, dường như chỉ có bà Mahāpajāpati Gotamĩ là chủ động thưa chuyện cùng đức Phật, còn các Tỳ-khưu-ni chỉ lắng nghe và trả lời mỗi khi đức Phật hỏi đến. 3. Các Tỳ-khưu-ni khi đến với đức Phật đều đứng cho dù nghe pháp. Điều này được ghi nhận ở các đoạn văn rồi đứng ở một bên. Khỉ đã đứng ở một bên..y Và khi từ giã đức Phật, chỉ có phần mô tả việc các Tỳ-khưu-ni đảnh lễ đức Phật, hướng vai phải nhiễu quanh và ra di, không có đoạn từ cho ngoi đứng dậy,.y Riêng đoi với các Tỳ-khưu5 vị Tỳ-khưu-ni can phải xin phép khi ngôi xuông ở phía trước (Pãcỉttỉya điêu

94). 4. Tội quy đinh cho Tỳ-khưu thường được giảm nhẹ so với các Tỳ-khưu-ni trong khi cả hai đều thực hiện hành động phạm tội giống nhau. Ví dụ như việc che giấu tội Pārājika của vị khác, Tỳ-khưu phạm Pãcittỉya (Ưng đối tri) điều 64 Tỳ-khưu-ni lại phạm Pārājika (Bát cộng trụ) điêu 2, hoặc vị xu hướng theo tà kiến và vẫn không dứt bỏ sau khi được nhắc nhở5 Tỳ-khưu phạm Pãcittỉya điều 68 còn Tỳ-khưu-ni phạm Pãrặịỉka điều 3, v.v... 5. Tuy nhiên, Tỳ-khưu-ni cũng được 2 điều giảm nhẹ là chỉ hầu cận Ni sư tế độ 2 năm trong khi Tỳ-khưu tối thiểu phải 5 năm hoặc hơn và Tỳ-khưu-ni không phải hành Parivãsa khi phạm tội Sañghādisesa (Tăng tàn), bù lại phải thực hành Mãnatta nửa tháng ở cả hai hội chúng (trong khi đó Tỳ-khưu phải hành Parỉvãsa tùy theo số ngày che giấu và chỉ 6 đêm Mãnatta). Phải chăng điều này chứng tỏ bản chất người nữ không biết giấu giếm tội của bản thân nên hành phạt Parỉvãsa không cần thiết? 6. Vấn đề xuất gia cho người nữ có phần phức tạp hơn, ví dụ như Ni sư tế độ phải 12 năm thâm niên (so với Tỳ-khưu chỉ 10 năm), mỗi năm chỉ có thể cho tu lên bậc trên l nữ đệ tử (không thấy quy đinh cho Tỳ-khưu). Sau khi cho tu lên bậc trên xong, cần phải di chuyển vị tân Tỳ-khưu-ni đi xa để tránh trường hợp người chồng bắt lại (Pãcittiya điều 70). 7. về phần giới tử Ni muốn tu lên bậc trên phải có sự cho phép của cha mẹ và người chông (đã xuât giá vân còn lệ thuộc vào cha mẹ), phải tròn đủ 20 tuổi, đã thực hành sáu pháp trong 2 năm, và sự truyền pháp tu lên bậc trên cần được tiến hành lần lượt ở cả 2 hội chúng. Giới tử Ni được chia làm hai hạng: Kumārībhūtā có thể hiểu là hạng người nữ chưa có sự tiếp xúc thể xác với người nam và hạng thứ nhì là Gihigatã (nghĩa là người nữ đã đi đến nhà) được dịch là người nữ đã kết hôn; ở phan giải nghĩa từ ngữ ghi là "người nữ đã đi đến ở giữa [những] người nam"" (loi nói bóng bẩy của sự tiếp xúc thể xác vód người nam). Nếu vị Tỳ-khưu-ni cho tu lên bậc trên hạng người nữ Gihỉgatã chưa đủ 12 năm

(ũnadvãdasavassã) thì phạm tội Pãcỉttỉya (ưng đối trị) điều 65. Nên hiểu như thế nào về việc chưa đủ 12 năm? Học giả L B. Homer lý luận lòng vòng về vấn đề này: Là kém 12 tuổi? Hay kết hôn chưa đủ 12 năm? Lời giải thích của ngài Buddhaghosa cũng không soi sáng được vân đê. Chúng tôi đã suy nghĩ vê lời giải thích của đức Phật vê lý do không thê cho tu lên bậc trên hạng người nữ này khi chưa đủ 12 năm "không cỏ khả năng chịu đựng sự lạnh, sự nóng, ..y và hiểu theo nghĩa đơn giản của lời giải nghĩa từ ngữ ở trên: người nữ "cơ sự tiêp xúc the xác với người nam" khi bản thân chưa đủ 12 tuổi. Do the chất và tâm lý của người nữ vào lứa tuổi ấy chưa được chuẩn bị đầy đủ nên việc người nam xâm phạm tiêt hạnh sẽ gây ra những tác hại vê tâm sinh lý khiên khả năng chịu đựng của hạng người nữ ấy bị kém đi (Dịch giả L B. Homer cho biết rằng ở Ấn Độ có những địa phương vẫn duy trì tập tục cưới gả các cô gái lúc còn 8 tuổi). 8. Xã hội An Độ thời đó có vẻ rát nguy hiêm đôi với nữ giới qua những sự việc bất trắc xảy ra cho các Tỳ-khưu-ni đi riêng lẻ hay nhóm. 9. Vấn đề thâu hồi Kathina lại được tìm thấy ở bộ Luật này (Pãcittiya điều 30, [253]) thay vì được kết tập ở chương Kathina (Đại phẩm, Mahāvagga, chương VII). Chúng tôi chỉ liệt kê một số vấn đề nổi bật đã được đánh dấu trong quá trình nghiên cứu. Ngoài ra, chúng tôi còn có các thắc mắc như sau: 1. Phải chăng bộ Luật chúng ta đang nghiên cứu ở đây đã được rút gọn lại? Hay nói cách khác,

phải chăng có một bộ Luật được kết tập đầy đủ cho Tỳ-khưu-ni để tiện việc học tập? Theo Đại phẩm {Mahāvagga), vào ngày lễ Uposatha các Tỳ-khưu không được đọc tụng Giới bổn (Pãtimokkhă) khi có sự hiện diện của vị Tỳ-khưu-ni (chương II, 201). Như thế, các Tỳ-khưu-ni đã đọc tụng riêng theo như ở lời mở đầu và kết thúc của mỗi loại điều học, hoặc ở lời kết thúc Giới bổn đã xác đinh rõ. Ngoài ra, cần phải có sự chuyển đổi ve văn tự ở các điều học đã được quy định chung, ví dụ ở điều Pãrậịỉka thứ nhất phải đọc "yā pana bhikkhunī' thay vì đọc "yo pana bhỉkkhứ\ "antamaso tỉracchânagatenẩ" thay vì "antamaso tỉracchãnagatâycỉ' v.v... cho thấy việc lưu truyền một bộ Giới bổn đầy đủ của các Tỳ-khưu-ni là hợp lý. Nếu chấp nhận giả thiết như vậy, phải chăng bộ Luật của Tỳ-khưu-ni đã được rút gọn lại sau khi sự tồn tại của các Tỳ-khưu-ni không còn nữa? Vào thời gian nào? 2. Ngoại trừ một số sinh hoạt của các Tỳ-khưu-ni qua các câu chuyện, chúng tôi vẫn không nghiệm ra được các hành sự của các Tỳ-khưu-ni đã được tiên hành như thê nào? Ví dụ như các Tỳ-khưu-ni tụng đọc Giới bôn vào lúc nào trong ngày lễ Uposatho! Trước hay sau khi đi nghe giáo giới? Ni viện có xác đinh ranh giới (sĩmã) riêng hay không? Nếu có, các Tỳ-khưu-ni sẽ tự thực hiện lấy hay cần phải có sự giúp đỡ của các Tỳ-khưu? Trong lúc tra cứu cách giải quyêt cho một sô vân đê? chúng tôi đã không tìm được lời giải thích của ngài Buddhaghosa hoặc lời giải thích không rõ ràng. Chúng tôi tự hỏi rằng:

Phải chăng ngài đã không có sự tham khảo với các Tỳ-khưu-ni thời đó? Hay nói theo sự suy diễn là không còn sự sinh hoạt của Tỳ-khưu-ni vào the kỷ thứ V sau Công nguyên ở đảo Lañkā? Nếu xem xét kỹ lưỡng hai bộ Luật của Tỳ-khưu và Tỳ-khưu-ni9 chúng ta có the tìm ra những sự khác biệt ve tâm lý giữa hai giới tính đã được đức Phật nghiệm ra bằng sự tu chứng và giác ngộ của bản thân, trong khi hiện nay môn Tâm lý học phải ton nhiều công sức với các sự nghiên cứu đe tìm ra nguyên lý và áp dụng vào thực tế. Chúng tôi nghĩ rằng còn nhiều vấn đề lý thú khác mà bản thân chúng tôi đã bỏ sót hay không đủ khả năng để phát hiện. ***

Bản dịch Phân tích Giới bổn (Suttavibhangă) của chúng tôi được thực hiện và trình bày theo văn bản Pali La-tinh từ Compact Disk BUDSIR IV của trường Đại học Mahidol ở thủ đô Bangkok, Thái Lan. Tuy đã nỗ lực tối đa nhưng chúng tôi biết rằng bản dịch này vẫn còn nhiều sai sót, rất mong nhận được những sự chỉ dạy và ý kiến đóng góp của quý vị. Xin email về: dinda@u.washington.edu Xin chân thành ghi nhận công đức của Thượng tọa Tiến sĩ Bửu Chánh về CD Tam tạng B UDSIRIV. Chúng tôi cũng xin tán dương công đức của Đại đức Giác Hạnh ve CD Tam tạng Chattha Sañgāyana, đong thời đã cho mượn dài hạn các bản dịch tiếng Anh của Cô L B. Homer. CD Buddhasāsanā quà biếu của Dr. Bình Anson đã đóng góp phần công đức không nhỏ với hai bản dịch từ Hán tạng: Luật Tỳ-khưu-ni bản dịch của Hòa thượng Thích Trí Quang và Luật Ma-ha Tăng-kỳ của Pháp sư Phật-đà Bạt-đà-la (Thích Phước Sơn dịch). Chúng tôi cũng xm ghi nhận sự ủng hộ nhiệt tmh của Đại đức Hộ Phạm đã hy sùih nhiều thời gian cùng chúng tôi suy nghĩ để tun ra phương thức giải quyết những điểm khó về văn phạm cũng như từ ngữ. Cũng cần nhắc đến sự ủng hộ và lời động viên thăm hỏi của các vị: Hòa thượng

Chánh Minh, Hòa thượng Cittânanda, Hòa thượng Khánh Hỷ, Thượng tọa Chánh Kiến, Dr. Bình Anson, bà Diệu Đài, anh Phạm Trọng Độ5 đạo hữu Lương Xuân Lộc, chú Nguyễn Hữu Danh, gia đình Nguyễn Ngọc Vivian, gia đình Lê Thị Tích, cô Trần Liêng. Không có sự khích lệ của quý vị, bản dịch này không thể hoàn thành. Mong sao các ước nguyện của quý vi sẽ được thành tựu như ý và nhanh chóng y như việc chúng tôi đã hoàn tất bản dịch này. Công đức này xin dâng đến Hòa thượng trụ trì và chư Tỳ-khưu chùa Sri Jayawardhanaramaya, Colombo, Tích Lan đã bảo bọc và tạo điêu kiện thuận lợi cho chúng tôi trong công việc học tập và nghiên cứu Phật pháp trong thời gian qua. Mong sao hét thảy chúng sanh đêu được tiên hóa trong ánh hào quang của Chánh pháp. Colombo, ngày 31 tháng 3 năm 2004 Bhikkhu Indacanda (Trương Đình Dũng) (Hiệu đỉnh lần thứ nhất hoàn tất ngày 10/10/2004)

1. CHƯƠNG PĀRĀJIKA

1.1. ĐIỀU PĀRĀJIKA THỨ NHẤT 1. Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapindika. Vào lúc bấy giờ, Sālha, cháu trai của Migāra1 có ý đinh xây dựng trú xá cho hội chúng Ty-khiru-ni. Khi ấy, Sālha, cháu trai của Migāra đã đi đen gặp các Tỳ-khưu-ni và nói điều này: -Thưa các Ni sư, tôi muốn xây dựng trú xá cho hội chúng Tỳ-khiru-ni. Hãy giao cho tôi vị Tỳ-khưu-ni là vi phụ trách công trình mới. Vào lúc bây giờ, có bôn chi em đã xuât gia nơi các Tỳ-khưu-ni là: Nandā, Nandavatí, Sundarīnandā, Thullanandã. Trong số các cô ấy, Tỳ-khưu-ni Sundarīnandā đã xuất gia lúc còn trẻ, đẹp dáng, đáng nhìn, khả ái, trí tuệ, kinh nghiệm, thông minh, sắc sảo, cần c biết cách suy xét tính toán, có khả năng để xây dựng, có khả năng đê hoàn thành công việc ây. Khi ây, hội chúng Tỳ-khưu- ni đã chỉ định Tỳ-khưu-ni Sundarīnandā làm vị phụ trách công trình mới, rồi đã giao cho SâỊha, cháu trai của Migâra. Vào lúc bấy giờ5 Tỳ-khưu-ni Sundarīnandā thường xuyên đi đên nhà của SâỊha, cháu trai của Migâra [nói răng]: -Hãy bố thí rìu, hãy bố thí búa, hãy bố thí cuốc, hãy bố thí xẻng, hãy bố thí lưỡi đục. Sālha, cháu trai của Migâra cũng thường xuyên đi đến chỗ ngụ của các Tỳ-khưu-ni đe biết được việc đã làm xong hoặc chưa làm xong. Do sự thường xuyên gặp gỡ5 hai người đã sanh tâm quyên luyên. Khi ây, Sālha, cháu trai của Migâra trong khi không có được cơ hội đê gân gũi, thân mật với Tỳ-khưu-ni Sundarīnandā nên đã làm bữa trai phạn dâng hội chúng Tỳ-khiru-ni chính vì mục đích ấy. Khi ấy, Sālha, cháu trai của Migāra trong khi xếp đặt chỗ ngồi ở nhà ăn [nghĩ rằng]: "Chừng này vị Tỳ-khxru-ni là thâm niên hơn Ni sư Sundarmanda^, rồi đã sắp xếp chỗ ngồi phía bên này; "Chừng này vi là trẻ hơn", rồi đã sắp xếp chỗ ngồi ở phía bên kia; và đã sắp xếp chỗ ngồi cho Tỳ-khưu-ni Sundarīnandā ở góc tường, là nơi đã được che khuất. Như thế, các Tỳ-khưu-ni trưởng lão có thể tin rằng: "C6 ta đang ngồi ở chỗ các Tỳ-khưu-ni mới tu", còn các Tỳ-khưu- ni mới tu có thể tin rằng: “C6 ta đang ngồi ở chỗ các Tỳ-khiru-ni trưởng lão.v

1 Migãranattã dịch theo từ sẽ là tccháu trai của Migara" và bà Visākhā là mẹ của Migāra (Migāramātā), nên Sālha sẽ là cháu cô của bà Visākhā. Tuy nhiên, ngài Buddhaghosa giải thích rằng: "Chữ ở giữa (mātā) đã bị bỏ bớt nên can phải hiểu rang: 'Migãramãtuyã pana nattâ hoti\ nghĩa là cháu trai (nội hoặc ngoại) của Migāramātā,

tức là bà Visākhā,, (VìnA. IV. 900).

2. Sau đó, SâỊha, cháu trai của Migâra đã cho người thông báo thời giờ đến hội chúng Tỳ-khưu-ni rang: Thưa các Ni su, đã đên giờ, bữa ăn đã chuân bị xong. Tỳ-khưu-ni Sundarīnandā đã xét đoán rằng: “Sha, cháu trai của Migâra đã làm bữa trai phạn dâng hội chúng Tỳ-khưu-ni không phải vì phước báu, anh ta có ý muốn gần gũi thân mật với ta; nếu ta đi thì ta sẽ bi mất phẩm giá!" nên đã bảo vị Tỳ-khưu-ni học trò rằng: —Hãy đi và mang thức ăn vê cho ta. Và ai hỏi ta thì cho hay răng: "C6 bị bệnh.,, Thưa Ni sư, xin vâng. Vị Tỳ-khưu-ni ấy đã trả lời Tỳ-khưu-ni Sundarīnandā. 3. Vào lúc bấy giờ, SâỊha, cháu trai của Migâra đứng ở bên ngoài cánh cổng ra vào, hỏi han về Tỳ-khiru-ni Sundarīnandā rằng: Thưa Ni sư, Ni sư Sundarīnandā ở đâu? Thưa Ni sư, Ni sư Sundarīnandā ở đâu? Khi được nói như thế, vị Tỳ-khưu-ni học trò của Tỳ-khưu-ni Sundarĩnandâ đã nói với SâỊha, cháu trai của Migâra điều này: Này đạo hữu, [Ni sư] bị bệnh. Tôi sẽ mang thức ăn về. Khi ấy, Sālha, cháu trai của Migâra [nghĩ rằng]: "Sở dĩ ta đã làm bữa trai phạn nham lợi ích cho hội chúng Tỳ-khưu-ni có nguyên nhân là Ni sư Sundarīnandā,\ nên đã ra lệnh cho mọi người rang: "Hãy dâng bữa trai phạn đên hội chúng Tỳ-khưu-ni,\ nói xong đã đi đên chô ngụ của các Tỳ-khưu-ni. 4. Vào lúc bấy giờ, Tỳ-khưu-ni Sundarīnandā đứng ở bên ngoài cổng ra vào tu viện, trông ngóng SâỊha, cháu trai của Migâra. Rồi Tỳ-khưu-ni Sundarīnandā đã nhìn thấy Sālha, cháu trai của Migâra từ đàng xa đang đi lại, sau khi nhìn thấy, đã đi vào tu viện, trùm y kín đàu rồi nằm xuống ở chiếc giường. Sau đó, Sālha, cháu trai của Migâra đã đi đến gặp Tỳ-khiru-ni Sundarīnandā; sau khi đến đã nói với Tỳ-khưu-ni Sundarīnandā điều này: Thưa Ni sư, có phải Ni sư không được khỏe? Sao lại nằm? Này đạo hữu, bởi vì điều ấy là như vậy! Là khi nàng thích chàng mà chàng lại không thích! Thưa Ni sư, sao tôi lại không thích Ni sư được? Ngặt là tôi không có được cơ hội đe gần gũi, thân mật với Ni sư. Rồi SâỊha, cháu trai của Migâra nhiễm dục vọng, đã thực hiện việc xúc chạm cơ thể với Tỳ-khưu-ni Sundarīnandā nhiễm dục vọng. 5. Vào lúc bấy giờ, có vi Tỳ-khưu-ni nọ yếu đuối, già cả, bị bệnh ở bàn chân, đang nằm không xa Tỳ-khưu-ni Sundarĩnandâ. Vị Tỳ-khưu-ni ấy đã nhìn thay S[ha, cháu trai của Migâra nhiễm dục vọng, đang thực hiện việc xúc chạm cơ the với Tỳ-khưu-ni Sundarīnandā nhiễm dục vọng, sau khi thấy, mới phàn

nàn, phê phán, chê bai rằng: "Vi sao Ni sư Sundarīnandā nhiễm dục vọng, lại ưng thuận việc xúc chạm cơ the của người nam nhiễm dục vọng?,, 6 Sau đó, vị Tỳ-khưu-ni ấy đã kể lại sự việc ấy cho các Tỳ-khưu-ni. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muôn, tự biêt đủ, khiêm tôn, có hôi hận, ưa thích Sự học tập, các vị Ni ây phàn nàn, phê phán, chê bai răng: "Vi sao Ni sư Sundarīnandā nhiễm dục vọng, lại ưng thuận việc xúc chạm cơ thể của người nam nhiễm dục VQỉig?” Sau đó, các Tỳ-khưu-ni ây đã kê lại sự việc ây cho các Tỳ-khưu. Các vi Tỳ-khưu nào ít ham muôn, tự biêt đủ, khiêm tôn, có hôi hận, ưa thích sự học tập, các vị ây phàn nàn, phê phán, chê bai răng: "Vi sao Tỳ-khưu-ni Sundarīnandā nhiễm dục vọng, lại ưng thuận việc xúc chạm cơ thể của người nam

nhiễm dục vọng?,, Sau đó, các vị Tỳ-khưu ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. 7. Khi ấy, đức Thế Tôn nhân lý do ấy, nhân sự kiện ấy, đã triệu tập hội chúng Tỳ-khưu lại và đã hỏi các Tỳ-khưu rằng: -Này các Tỳ-khưu, nghe nói Tỳ-khưu-ni Sundarĩnandâ nhiễm dục vọng, ưng thuận việc xúc chạm cơ thể của người nam nhiễm dục vọng, có đúng không vậy? - Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: ...(nt).. Này các Tỳ-khưu, thật không đúng đắn đối với Tỳ-khưu-ni Sundarīnandā, thật không hợp lẽ, không tốt đẹp9 không xứng pháp Sa-môn, không được phép, không nên làm! Này các Tỳ-khưu5 vì sao Tỳ-khưu-ni Sundarīnandā nhiễm dục vọng, lại ưng thuận việc xúc chạm cơ the của người nam nhiễm dục vọng vậy? Này các Tỳ-khưu, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. Này các Tỳ-khưu, hơn nữa chính sự việc này đem lại sự không CÓ niêm tin ở những kẻ chưa có đức tin và làm thay đôi [niêm tin] của một sô người đã có đức tin. Sau đó, khi đã khiển trách Tỳ-khưu-ni Sundarīnandā bằng nhiều phương thức, đức Thế Tôn đã chê trách về sự khó khăn trong việc cấp dưỡng, sự khó khăn trong việc ăn uông, sự tâm câu quá nhiêu, sự không biêt đủ, sự két phe nhóm, sự biếng nhác; và bằng nhiều phương thức, Ngài đã ngợi khen về sự dễ dàng trong việc cáp dưỡng, sự dê dàng trong việc ăn uông, sự ít tâm câu, sự biết đủ, sự từ khước, sự tiết chế, sự hòa nhã, sự đoạn giảm, sự ra sức nỗ lực. Ngài đã thuyêt pháp thích đáng và phù hợp cho các Tỳ-khưu roi đã bảo các Tỳ-khưu rang: 8. Này các Tỳ-khưu, như thế thì Ta sẽ quy định điều học cho các Tỳ-khưu- ni vì mười điêu lợi ích: Nhăm đem lại sự tót đẹp cho hội chúng, nhăm đem lại

632 PHÂN TÍCH GIỚI BÔN TỲ-KHƯU-NI

Sự an lạc cho hội chúng, nhăm việc trân áp những Tỳ-khưu-ni ác xâu, nhăm sự lạc trú của các Tỳ-khưu-ni hiền thiện, nhằm ngăn ngừa các lậu hoặc trong hiện tại, nhằm sự diệt trừ các lậu hoặc trong tương lai, nhằm đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, nhăm tăng thêm niêm tin của những người đã có đức tin, nhằm sự tồn tại của Chánh pháp và nhằm sự hỗ trợ của Luật. Và này các Tỳ-khưu9 các Tỳ-khưu-ni hãy phổ biến điều học này như vầy: "Vị Tỳ-khim-nỉ nào nhiễm dục vọng, ưng thuận sự sờ vào, hoặc sự vuốt ve, hoặc sự nắm lấy, hoặc sự chạm vào, hoặc sự ôm chặt của người nam nhiễm dục vọng từ xương đòn [ở cổ] trở xuống, từ đầu gối trở ỉênf vỉ Ni này cũng là vỉ phạm tội Pārājika, không được cộng trú, là người nữ có liên quan đen phần trên đầu gốiy 9. Vi Ni nào: Là bát cứ vị Ni nào có môi quan hệ như vây, có giai cáp như vầy, có tên như vầy, có họ như vầy, có giới hạnh như vay, có tru xứ như vầy, có hành xứ như vầy, là vị Trưởng lão Ni [trên mười năm] mới tu [dưới năm năm], hoặc trung niên [trên năm năm]; vị Ni ấy được gọi là Ni nào.,, Tỳ-khưu-ni: "Người nữ đi khất thực,9 là Tỳ-khưu-ni. "Người nữ chấp nhận việc đi khất thúc" là Tỳ-khưu-ni. "Nguôi nữ mặc y đã được cắt r&i" là Tỳ-khưu- ni. Là Tỳ-khưu-ni do sự thừa nhận. Là Tỳ-khưu-ni do tự mình xác nhận. Là Tỳ- khưu-ni khi được [đức Phật] nói rằng: “Này Tỳ-khưu-ni, hãy đi đến.,, "Người nữ đã tu lên bậc trên bằng tam quy là Tỳ-khưu-ni. "Người nữ hiền thiện,, là Tỳ-khưu-ni. "Người nữ có thực chất" là Tỳ-khưu-ni. "Người nữ Thánh Hữu hQC” là Tỳ-khưu-ni. "Người nữ Thánh Vô hoc99 là Tỳ-khưu-ni. "Người nữ đã được tu lên bậc trên băng hành sự, có lời thông báo đên lân thứ tư không sai sót, đáng được duy trì với

cả hai hội chúng có sự hợp nht" là Tỳ-khưu-ni. ở đây, vị Tỳ-khưu-ni đã được tu lên bậc trên bằng hành sự, có lời thông báo đến lần thứ tư không sai s6t, đáng được duy trì với cả hai hội chúng có sự hợp nhất, vị Ni này là Tỳ-khưu-ni,9 được đề cập trong ý nghĩa này. [Nữ] nhiễm dục vọng nghĩa là người nữ có dục vọng, có sự khao khát, có tâm quyến luyến. [Nam] nhiễm dục vọng nghĩa là người nam có dục vọng, có sự khao khát, có tâm quyến luyến. Người nam nghĩa là nam nhân loại, không phải dạ-xoa nam, không phải ma nam, không phải thú đực, có trí suy xét, có khả năng thực hiện việc xúc chạm cơ thể. Từ xương đòn [ờ cổ] trở xuống: Là phía dưới xương đòn [ở cổ]. Từ đầu gối trở lên: Là phía trên đầu gối. Sự sờ vào nghĩa là việc được cọ xát vào. Sự vuốt ve nghĩa là sự di chuyển từ chỗ này qua chỗ khác. Sự nắm lấy nghĩa là việc được nắm lấy.

Sự chạm vào nghĩa là việc được đụng vào. Hoặc ưng thuận sự ôm chặt: Sau khi năm lây phân thân thê roi ưng thuận việc ôm chặt vào. Vi Ni này cũng: Được đề cập có liên quan đến các vị Ni trước đây.2 Là vi phạm tội Pārājikat Cũng giống như người đàn ông bị chặt đứt đầu, không thể sống bám víu vào thân thể ấy; tương tợ như thế, vi Tỳ-khưu-ni nhiễm dục vọng, ưng thuận sự sờ vào, hoặc sự vuốt ve, hoặc sự nắm lấy, hoặc sự chạm vào, hoặc sự ôm chặt của người nam nhiễm dục vọng từ xương đòn [ở cổ] trở xuống, từ đầu gối trở lên thì không còn là nữ Sa-môn9 không phải là Thích nữ; vì thế được gọi là "vj phạm tội Pārājikay Không được cộng trú: Sự cộng trú nghĩa là có chung hành sự, có chung việc đọc tụng [Giới bôn], có sự học tập giông nhau, điêu ây gọi là sự cộng trú. Vị Ni ấy không có được điều ấy, vì thế được gọi là "không được cộng trú.” Trường hợp bị nhiễm dục vọng cả hai:3 Vị dùng thân sờ vào thân [đối tượng] từ xương đòn [ở cổ] trở xuống, từ đầu gối trở lên thì phạm tội Pārājika. Vị dùng thân sờ vào vật được găn liên với thân [đôi tượng] thì phạm tội Thullaccaya. Vị dùng vật được găn liên với thân sờ vào thân [đôi tượng] thì phạm tội Thullaccaya. Vi dùng vật được găn liên với thân sờ vào vật được găn liền với thân [đoi tượng] thì phạm tội Dukkata, Vị sờ vào thân [đoi tượng] bang vật ném ra thì phạm tội Dukkata. Vị sờ vào vật được gắn liền với [đối tượng] bằng vật ném ra thì phạm tội Dukkata. Vi sờ vào vật [đối tượng] ném ra bằng : r- < x • — vật ném ra thì phạm tội Dukkata. Vị dùng thân sờ vào thân [đôi tượng] từ xương đòn [ở cô] trở lên, từ đâu gói trở xuồng thì phạm tội Thullaccaya. Vị dùng thân SỜ vào vật được găn liên với thân [đôi tượng] thì phạm tội Dukkata, Vị dùng vật được gắn liền với thân sờ vào thân [đoi tượng] thì phạm tội Dukkata, Vị dùng vật được gắn liền với thân sờ vào vật được gắn liền với thân [đối tượng]

2 Tính luôn các Tỳ-khưu-ni đã vi phạm 4 điều Pārặịika đã được quy đinh chung với Tỳ-khưu nên gọi là các vị Ni trước đ^. (VìnA. IV. 90 í). J 3 Trường hợp bị nhiễm dục vọng cả hai: vấn đề vị Tỳ-khưu-ni hay đối tượng nam là người thực hiện hành đọng thật sự làm chúng toi bối rối. Bản dịch cua cô L B. Homer ghi ro, chính vị Tỳ-khưu-ni là người thực hiện các hành động sờ vào, vuốt ve, v.v... ở trên cơ thể của phái nam. Trái lại, chúng tôi đã xem xét kỹ các đoạn văn Pãii về nhiều phương diện: Văn phạm, ngữ cảnh, thành ngữ và xác đinh rằng, các hành động trên là của phái nam. Như ở trong câu chuyện mở đâu, Tỳ-khưu-ni Sundarĩnandã chỉ tiêp nhận và ưng thuận (sādiyati) hành

động từ phía đối tượng người nam thay vì thực hiện (samãpcỳjatĩ)\ Chú ý so sánh sự khác biệt của hai nhóm từpurisạpuggaỉassa kāyasamsqggam và mātugāmena saddhim kāyasamsaggarn. Hơn nưa, ở phần quy điĩứi điều học, từ sādiyeyya (đong ý, chấp thuận, thích thú,...) cúng đa được sử dung; nếu vị Tỳ-khừu-ni là người tạo tác, các động từ được dùng phải là ãmaseyya, paratnaseyya,... vấn đe ở đây là căn cứ vào văn phạm thì không the xác định được giai tính nam hay nữ trong câu văn; điều này hiếm khi xảy ra đối với loại ngôn ngữ này. Ngài Buddhaghosa giải thích rang: Vi Tỳ-khưu-ni sờ vào thân người nam hay ưng thuận việc người nam sờ vào thái [của mình] cũng bị phàm tội tương đương, tùy theo vị trí sờ vao ở trên thân thể (VinA. IV. 901). Như vậy, câu văn ơ trên có thể hiểu theo hai cách, va điều quy định này can hiểu luôn cả hai khía cạnh: Vị Tỳ-khưu-ni ưng thuận hành động của phái nam hoặc chính vị Ni thực hiện các hành động trên. Chúng toi ghi nghĩa theo lời giải thích ẹủa ngài Buddhaghosa nên dùng chữ và 4t[đối tượng] không xác đính giới tYnh"\ quý độc giả nên hiểu cả hai cách.

thì phạm tội Dukkaịa. Vị sờ vào thân [đối tượng] bằng vật ném ra thì phạm tội Dukkata. Vi sờ vào vật được găn liên với thân [đôi tượng] băng vật ném ra thì phạm tội Dukkata, Vị sờ vào vật [đối tượng] ném ra bằng vật ném ra thì phạm tội Dukkata. Trường hợp bị nhiễm dục vọng một phía:4 Vị dùng thân sờ vào thân [đôi tượng] từ xương đòn [ở cô] trở xuông, từ đâu gói trở lên thì phạm tội Thullaccaya. Vị dùng thân sờ vào vật được gắn liền với thân [đối tượng] thì phạm tội Dukkata. Vị dùng vật được găn liên với thân sờ vào thân [đôi tượng] thì phạm tội Dukkata. Vị dùng vật được gắn liền với thân sờ vào vật được gắn liền với thân [đối tượng] thì phạm tội Dukkata. Vị sờ vào thân [đối tượng] bằng * r > -r • vật ném ra thì phạm tội Dukkata. Vị sờ vào vật được găn liên với thân [đôi tượng] bằng vật ném ra thì phạm tội Dukkata. Vị sờ vào vật [đối tượng] ném ra * J L băng vật ném ra thì phạm tội Dukkata. Vị dùng thân sờ vào thân [đôi tượng] từ xương đòn [ở co] trở lên, từ đầu gối trở xuống thì phạm tội Dukkata. Vi dùng thân sờ vào vật được gắn liền với thân [đối tượng] thì phạm tội Dukkata. Vị dùng vật được găn liên với thân sờ vào thân [đôi tượng] thì phạm tội Dukkata. r 5 l. Vị dùng vật được găn liên với thân sờ vào vật được găn liên với thân [đôi tượng] thì phạm tội Dukkata, Vị sờ vào thân [đối tượng] bằng vật ném ra thì phạm tội Dukkata, Vị sờ vào vật được gắn liền với thân [đối tượng] bằng vật ném ra thì phạm tội Dukkata. Vị sờ vào vật [đối tượng] ném ra bằng vật ném ra thì phạm tội Dukkata, Trường hợp bị nhiễm dục vọng cả hai: Đối với dạ-xoa nam, hoặc ma nam, hoặc thú đực, vi dùng thân sờ vào thân [đôi tượng] từ xương đòn [ở cô] trở xuồng, từ đâu gói trở lên thì phạm tội Thullaccaya. Vị dùng thân sờ vào vật được găn liên với thân [đôi tượng] thì phạm tội Dukkata, Vị dùng vật được găn liền với thân sờ vào thân [đối tượng] thì phạm tội Dukkata. Vị dùng vật được gắn liền với thân sờ vào vật được gắn liền với thân [đối tượng] thì phạm tội Dukkata, Vị sờ vào thân [đôi tượng] băng vật ném ra thì phạm tội Dukkata. Vị sờ vào vật được găn liên với thân [đôi tượng] băng vật ném ra thì phạm tội Dukkata. Vị sờ vào vật [đối tượng] ném ra bằng vật ném ra thì phạm tội Dukkata. Vị dùng thân sờ vào thân [đôi tượng] từ xương đòn [ở cô] trở lên, từ

4 Trường hợp bi nhiễm dục vọng một phía: Cô L B. Homer dịch rằng, người thực hiện hành động là vị Tỳ-khưu-ni. về điểm này, văn phạm cũng không xác định rõ giới tinh. Ngài Buddhaghosa giải thích là cả hai trường hợp như đã được ghi ở trèn. Chúng tôi xin phân tích thêm như sau: Trường hợI)vị Tỳ- khưu-ni nhiễm dục vọng và chủ đọng thì phạm tội theo quy định; trường hợp người nam nhiễm dục vọng, sờ vào cơ thể của vị Tỳ-khưu-ni, nêu vị Tỳ-khưu-ni không ưng thuận, thì không phạm tội như đã được xác định ở phần "khống phạm toi" ở đoạn kết. Từ ^qvassute^ầược hiểu là danh tĩnh từ, trung tánh, định sở cách, số ít. Qua hai đoạn văn đầu^ có thể nghĩ rằng, vị Tỳ-khưu-ni đóng vai trò thụ động, nhưng từ đoạn văn thử ba trở đi, tuy không the xác định rõ ràng được giới tính qua văn phạm nhưng việc vị Tỳ-khưu-ni đóng vai trò chu động được thể hiện qua ngư cảnh; có lẽ đây là điểm để cô L B. Homer xao định lối dịch của cô. Trái lại, chúng tôi ghi nghía theo lời giai thích cua ngài Buddhaghosa vì nó bao quát được mọi tình huống có thể xảy ra trong trường hợp này, nghĩa là dầu cho vị Tỳ-khưu-ni nhiễm dục vọng, có sự ưng thuận, dầu là chu động hay thụ ng trong khi tiếp xúc thân thể với người nam, ở phần thân từ xương đòn [ở cổ] trở xuống và từ đầu gối trở lên, đều phạm tội Pārājika.

đầu gối trở xuống thì phạm tội Dukkata. Vị dùng thân sờ vào vật được gắn liền với thân [đối tượng] thì phạm tội Dukkata. Vị dùng vật được gắn liền với thân SỜ vào thân [đôi tượng] thì phạm tội Dukkata. Vị dùng vật được găn liên với thân sờ vào vật được gắn liền với thân [đối tượng] thì phạm tội Dukkata. Vị sờ vào thân [đối tượng] bằng vật ném ra thì phạm tội Dukkata. Vi sờ vào vật được gắn liền với thân [đối tượng] bằng vật ném ra thì phạm tội Dukkata. Vị sờ vào vật [đối tượng] ném ra bằng vật ném ra thì phạm tội Dukkata, Trường hợp bị nhiễm dục vọng một phía: Vị dùng thân sờ vào thân [đối tượng] từ xương đòn [ở cô] trở xuồng, từ đâu gói trở lên thì phạm tội Dukkata, Vị dùng thân sờ vào vật được gắn liền với thân [đối tượng] thì phạm tội Dukkata, Vị dùng vật được găn liên với thân sờ vào thân [đôi tượng] thì phạm tội Dukkata, Vi dùng vật được gắn liền với thân sờ vào vật được gắn liền với thân [đôi tượng] thì phạm tội Dukkaịa. Vị sờ vào thân [đôi tượng] băng vật ném ra thì phạm tội Dukkata. Vị sờ vào vật được gắn liền với thân [đối tượng] bằng vật ném ra thì phạm tội Dukkaịa. Vi sờ vào vật [đối tượng] ném ra bằng vật ném ra thì phạm tội Dukkata. Vị dùng thân sờ vào thân [đoi tượng] từ xương đòn [ở cổ] trở lên, từ đầu gối trở xuống thì phạm tội Dukkaịa. Vị dùng thân sờ vào vật được gắn liền với thân [đối tượng] thì phạm tội Dukkata, Vi dùng vật được găn liên với thân sờ vào thân [đôi tượng] thì phạm tội Dukkata, Vị dùng vật được găn liên với thân sờ vào vật được găn liên với thân [đôi tượng] thì phạm tội Dukkata. Vị sờ vào thân [đối tượng] bằng vật ném ra thì phạm tội Dukkata. Vị sờ vào vật được gắn liền với thân [đối tượng] bằng vật ném ra thì phạm tội Dukkata. Vị sờ vào vật [đối tượng] ném ra bằng vật ném ra thì phạm tội Dukkata. Không cố ý, vị Ni thất niệm, vị Ni không hay biết,5 vị Ni không ưng thuận, vi Ni bi điên, vi Ni có tâm bi rối loạn, vi Ni bi thọ khổ hành hạ, vi Ni vi phạm đầu tiên thì vô tội. Dứt điều Pārājika thứ nhất

—ooOoo—

1.2. ĐIỀU PĀRĀJIKA THỨ NHÌ 1. Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapindika. Vào lúc bay giờ, Tỳ-khưu-ni Sundarīnandā đã mang thai do SâỊha, cháu trai của Migâra. Khi bào thai còn non tháng, cô ta đã che giâu. Khi bào thai đã được tròn tháng, cô ta đã hoàn tục và sanh con. Các Tỳ- khưu-ni đã nói với Tỳ-khưu-ni Thullanandâ điều này:

5Asaíiyâ: Vị Ni thất niệm, nghĩa là tâm đang bận suy nghĩ việc khác. Ajānantiyā'. Vị Ni không biết đây là người nam hay người nữ .IV. 902).

Này Ni sư, Sundarīnandā hoàn tục không bao lâu đã sanh con. Không lẽ cô ta đã mang thai ngay khi còn là Tỳ-khưu-ni? -Này các Ni sư, đúng vậy. Này Ni sư, vì sao cô biết vị Tỳ-khưu-ni đã vi phạm tội Pārājika lại không tự chính mình khiển trách, cũng không thông báo cho nhóm? -Điều không đức hạnh nào của cô ây, điều không đức hạnh ây là của tôi. Điều ô danh nào của cô ấy, điều ô danh ấy là của tôi. Điều không vinh dự nào của cô ấy5 điều không vinh dự ấy là của tôi. Điều thất lợi nào của cô ấy, điều thất lợi ấy là của tôi. Này các Ni sư, tại sao tôi lại thông báo cho những người khác về điều không đức hạnh của bản thân, về điều ô danh của bản thân, về điều không vinh dự của bản thân, về điều thất lợi của bản thân? 2. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muôn, ...(nt).. các vị Ni ây phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: "Vi sao Ni sư Thullanandâ trong khi biết vi Tỳ-khưu-ni đã vi phạm tội Pārājika lại không tự chính mình khiển trách, cũng không thông báo cho nh6m?" ...(nt). Này các Tỳ-khưu, nghe nói Tỳ-khưu-ni Thullanandâ trong khi biết vị Tỳ- khưu-ni đã vi phạm tội Pārājika vẫn không tự chính mình khiển trách, cũng không thông báo cho nhóm, có đúng không vậy? -Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: ...(nt).. Này các Tỳ-khưu5 vì sao Tỳ-khưu-ni Thullanandã trong khi biết vị Tỳ-khưu-ni đã vi phạm tội Pārājika vẫn không tự chính mình khiển trách, cũng không thông báo cho nhóm vậy? Này các Tỳ-khưu, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin,...(nt).. Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ-khưu-ni, hãy phô biên điêu học này như vây: "Vị Tỳ-khưu-ni nào trong khi biêt vi Tỳ-khưu-ni đã vi phạm tội PãrặịỉkaI vân không tự chính mình khiển trách, cũng không thông báo cho nhóm trong lúc vị A / ỉ Ni kia hãy còn tôn tại, hoặc bi chét đi, hoặc bị trục xuât, hoặc bỏ đi. Sau này, VỈ Nỉ ây nói như vây: 'Này các Ni sư, chỉnh trước đây, tôi đã biêt rõ Tỳ-khưu- ni kia rằng: 'Sư tỷ ấy là như the và như the" mà tôi không tự chính mình khiến trách, cũng không thông báo cho nhóm'\ vỉ Nỉ này cũng là vị phạm tội Pārājika, không được cộng trủ, là người nữ che giấu tộỉy 3. Vị Ni nào: Là bất cứ vị Ni nào ...(nt). Tỳ-khưu-ni: ...(nt).. vị Ni này là "vi Ty-khưu-ni" được đề cập trong ý nghĩa này. JF • e -r e r Biêt nghĩa là vị tự mình biêt, hoặc các người khác thông báo cho cô ây, hoặc cô kia thông báo. Đã vi phạm tội Pārājikax Đã vi phạm một tội PãrãịỉkaI nào trong tám tội Pārājika.

Không tự chính mình khiển trách: Là không đích thân khiển trách. Không thông báo cho nhóm: Là không thông báo cho các Tỳ-khưu-ni khác. Khi vi Ni kia hãy còn tồn tại:

Còn tồn tại nghĩa là còn tồn tại trong hiện tướng [Tỳ-khưu-ni] được đề cập đến. Bị chết đi nghĩa là bị qua đời được đề cập đến. Bi trục xuất nghĩa là tự mình hoàn tục hoặc bi trục xuất bởi các vi khác. Bỏ đi nghĩa là chuyển sang sinh hoạt với tu sĩ ngoại đạo được đề cập đến. Sau này, vi Ni ấy nói như vầy: "Này các Ni sư, chính trước dây, tôi đã biết rõ Tỳ-khưu-ni kia rằng: 'Sư tỷ ấy là như thế và như thế.'" Mà tôi không tự chính mình khiển trách: Tôi không đích thân buộc tội. [Tôi] không thông báo cho nhóm: Tôi không thông báo cho các Tỳ-khưu- ni khác. Vi Ni này cũng: Được đề cập có liên quan đến các vị Ni trước đây. Là vi phạm tội Pārājikaz Cũng giông như chiêc lá vàng đã lìa khỏi cành, không thể xanh trở lại, tương tợ như thế, vi Tỳ-khưu-ni biết vị Tỳ-khưu-ni đã vi phạm tội Pārājika [nghĩ rằng]: "Ta sẽ không tự chính mình khiển trách, cũng sẽ không thông báo cho nhóm,\ khi vừa buông bỏ trách nhiệm thì không còn là nữ Sa-môn, không phải là Thích nữ; vì thế được gọi là phạm tội Pārậịỉkay Không được cộng trú: Sự cộng trú, nghĩa là có chung hành SỊT, có chung việc đọc tụng [Giới bổn], có sự học tập giống nhau, điều ấy gọi là sự cộng trú. Vị Ni ây không có được điêu ây, vì thê được gọi là "không được cộng tni." Vi Ni [nghĩ rằng]: "Sẽ xảy ra sự xung đột, hoặc sự cãi cọ, hoặc sự tranh luận, hoặc sự tranh cãi đến hội chiing", rồi không thông báo; vị Ni [nghĩ rằng]: "Sẽ xảy ra sự chia rẽ hội chúng hoặc sự bất đồng trong hội chúng"rồi không thông báo; vi Ni [nghĩ rằng]: "Vị Ni này hung bạo, thô lỗ, sẽ gây nguy hiểm đên mạng sông hoặc nguy hiêm đên Phạm hạnh", roi không thông báo; trong khi không nhìn thấy các Tỳ-khưu-ni thích hợp khác rồi không thông báo, vi Ni không có ý đinh che giấu rồi không thông báo; vi Ni [nghĩ rằng]: "C6 ta sẽ được nhận biết do hành động của minh", rồi không thông báo; vi Ni bị điên, ...(nt).. vị Ni vi phạm đầu tiên thì vô tội. Dứt điều Pārājika thứ nhì. —ooOoo—

1.3. ĐIỀU PĀRĀJIKA THỨ BA 1. Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Ton ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapindika. Vào lúc bấy giờ, Tỳ-khưu-ni Thullanandã xu hướng theo Tỳ-khiru Arittha, trước đây là người huấn luyện chim ưng, [là vi] đã bị hội chúng hợp nhát phạt án treo. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muôn, ...(nt)... các vi

Ni ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: "Vi sao Ni sư Thullanandâ lại xu hướng theo Tỳ-khưu Arittha, trước đây là người huấn luyện chim ưng, [là vị] đã bị hội chúng hợp nhất phạt án treo?" ...(nt). -Này các Tỳ-khưu, nghe nói Tỳ-khưu-ni Thullanandã xu hướng theo Tỳ- khưu Arittha, trước đây là người huấn luyện chim ưng, [là vị] đã bị hội chúng r hợp nhát phạt án treo, có đúng không vậy? -Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: ...(nt).. Này các Tỳ-khưu9 vì sao Tỳ-khưu-ni Thullanandâ lại xu hướng theo Tỳ-khưu Arittha, trước đây là người huấn luyện chim ưng, [là vi] đã bi hội chúng hợp nhất phạt án treo vậy? Này các Tỳ-khưu, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt).. Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ- khưu-ni hãy phổ biến điều học này như vầy: "Vị Tỳ-khưu-nỉ nào xu hướng theo vi Tỳ-khưu đã bỉ hội chúng hợp nhất phạt án \ treo, là vị [Tỳ-khưu] không tôn trọng, : khôngr hối cải, không the hiện tình đông đạo theo Pháp, theo Luật, theo lời giảo huân của bậc Đạo sư, Vi Tỳ- khiru-nỉ ấy nên được nói bởi các Tỳ-khtru-ni như sau: 'Này Nỉ sư,

vỉ Tỳ-khưu ấy đã bi hội chúng hợp nhất phạt án treo, là vỉ [Tỳ-khưu] không tôn trọng, không hôi cải, không thê hiện tình đông đạo theo Pháp, theo Luật, theo lời giảo huân của bậc Đạo sư. Này Nỉ su, chớ có xu hướng theo vỉ Tỳ-khưu ấy.' Và khi được nói như vây bởi các Tỳ-khưu-ni mà vỉ Tỳ-khưu-nỉ ây vân châp giữy như thê, thì vị Tỳ-khiru-nỉ ấy nên được các Tỳ-khưu nhắc nhở đến lần thứ ba để từ bỏ việc [ỉ r y r r ây. Nêu được nhác nhở đên lân thứ ba mà dứt bỏ việc âyf như thê việc này là tót đẹp; nêu không dứt bỏ, vị Ni này cũng là vỉ phạm tội Pārājika, không được cộng trú, ỉa người nữ xu hướng theo kẻ bỉ phạt án treo y 2. Vi Ni nào: Là bất cứ vị Ni nào ...(nt). Tỳ-khưu-ni: ...(nt)... vị Ni này là Tỳ-khưu-ni,, được đề cập trong ý nghĩa này. Hội chúng hợp nhất nghĩa là có sự đồng cộng trú được thiết lập trong cùng ranh giới. Bi phạt án treo nghĩa là bị phạt án treo trong việc không nhìn nhận tội, hoặc trong việc không sửa chữa lỗi, hoặc trong việc không từ bỏ tà kiến ác. Theo Pháp, theo Luật: Theo Pháp nào đó, theo Luật nào đó. Theo lời giáo huấn của bậc Đạo sư: Theo lời giáo huấn của đấng Chiến Thắng, theo lời giáo huấn của đức Phật. Không tôn trọng nghĩa là vị không tuân theo hội chúng, hoặc [không tuân theo] cá nhân, hoặc [không tuân theo] hành sự. Không hối cải nghĩa là bị phạt án treo chưa được thâu hồi.

Không thể hiện tình đồng đạo nghĩa là các Tỳ-khưu có sự đồng cộng trú giông nhau, được gọi là các đông đạo. Vị ây không có điêu ây với các vị ây, vì thế được gọi là "không thể hiện tình đồng dạo." Xu hướng theo vi ấy: Vi ấy có quan điểm gì, có điều mong mỏi gcó sự thích ý gì thì cô Ni ấy cũng có quan điểm ấy, có điều mong mỏi ấy, có sự thích r À ý ây. , Vị Tỳ-khưu-ni ấy: Là vị Tỳ-khiru-ni xu hướng theo vị bị phạt án treo. Bởi các Tỳ-khưu-ni: Bởi các Tỵ-khưu-ni khác. Các vi Ni nào thấy, các vị Ni nào nghe, các vi Ni ấy nên nói rang: "Này Ni sư, vị Tỳ-khưu ấy đã bị hội chúng hợp nhất phạt án treo, là vị [Tỳ-khưu] không tôn trọng, không hối cải, không thể hiện tình đong đạo theo Pháp, theo Luật, theo lời giáo huấn của bậc : . r r £ Đạo sư. Này Ni sư, chớ có xu hướng theo vị Tỳ-khưu ay?9 Nên được nói đên lân thứ nhì ...(nt).. Nên được nói đến lần thứ ba ...(nt).. Nếu [vi Ni ấy] dứt bỏ, như r r r thê việc này là tót đẹp; nêu không dứt bỏ thì phạm tội Dukkata, Các vị Ni sau khi nghe mà không nói thì phạm tội Dukkaịa. Vị Tỳ-khưu-ni ấy nên được kéo đến giữa hội chúng rồi nên được nói rằng: "Này Ni sư, vi Tỳ-khưu ấy đã bị hội chúng hợp nhát phạt án treo, là vị [Tỳ-khưu] không tôn trọng, không hôi cải, không thể hiện tình đồng đạo theo Pháp, theo Luật, theo lời giáo huấn của bậc Đạo sư. Này Ni sư, chớ có xu hướng theo vị Tỳ-khưu ấy.” Nên được nói đến lần thứ nhì ...(nt)... Nên được nói đến lần thứ ba ...(nt)... Nếu [vị Ni ấy] dứt bỏ, như the việc này là tốt đẹp; nếu [vi Ni ấy] không dứt bỏ thì phạm tội Dukkata. Vị Tỳ-khưu-ni ấy cần được nhắc nhở. Và này các Tỳ-khưu5 nên được nhác nhở như vây: Hội chúng cân được thông báo bởi vị Tỳ-khưu-ni có kinh nghiệm, đủ năng lực: "Bạch chư Đại đức Nỉf xin hội chủng hãy lắng nghe tôi. Vỉ Tỳ-khưu-nỉ này tên [như vầy], xu hướng theo vỉ Tỳ-khưu đã bị hội chủng hợp nhất phạt án treo, A 2 y là vỉ [Tỳ-khưu] không tôn trọng, : không r hôi cải, không thê hiện * tình r đông đạo theo Pháp, theo Luật, theo lời giáo huân của bậc Đạo sư. Vỉ Ni ây không chiu từ bỏ sự việc ấy. Nêu là thời điểm thích hợp cho hội chủng, hội chúng nên nhắc nhở Tỳ-khưu-nỉ tên [như vây] đê dứt bỏ sự việc ây.

Đây là lời đê nghị. Bạch chư Đại đức Ni, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Vị Tỳ-khưu-ni này tên [như vay], xu hướng theo vỉ Tỳ-khưu đã bỉ hội chủng hợp nhất phạt án treo, r 9 y là vị [Tỳ-khưu] không tôn trọng, không hôi cải, không thê hiện tình đông đạo theo Pháp, theo Luật, theo lời giáo huân của bậc Đạo sư. Vi Nỉ ây không chịu từ bỏ sự việc ấy. Hội chủng nhắc nhở Tỳ-khưu-ni tên [như vầy] đe dứt bỏ sự việc ây. Đại đức Ni nào đông ỷ việc nhác nhở Tỳ-khưu-nỉ tên [như vây] đê dứt bỏ sự việc ây xin ỉm lặng; vị Nỉ nào không đông ỷ có thê nói lên. Tôi xỉn thông bảo sự việc này lần thứ nhì: ...(rư). y Tôi xin thông bảo sự việc này lân thứ ba: ...(rư).

x r 9 Tỳ-khưu-nỉ tên [như vây] đã được hội chủng nhác nhở đê dứt bỏ sự việc ấy. Sự việc được hội chúng đong ỷ nên mới im lặng, tôi ghi nhận sự việc này là như vậy." Do lời đề nghị thì phạm tội Dukkata. Do hai lời thông báo của hành sự thì phạm các tội Thullaccaya. Khi chấm dứt tuyên ngôn hành sự thì phạm tội Pārājika. Vi Ni này cũng: Được đề cập có liên quan đến các vị Ni trước đây. r 9

Là vi phạm tội Pārặịika: Cũng giông như tảng đá lớn bị bê làm hai, không thể gắn liền lại được, tương tợ như thế, vi Tỳ-khưu-ni khi đang được nhắc nhở đến lần thứ ba vẫn không chiu từ bỏ, thì không còn là nữ Sa-môn, không phải là Thích nữ; vì thế được gọi là "vi phạm tội Pārājikay Không được cộng trú: Sự cộng tru nghĩa là có chung hành sự, có chung việc đọc tụng [Giới bôn], có sự học tập giông nhau, điêu ây gọi là sự cộng trú. Vị Ni ấy không có được điều ấy, vì thế được gọi là "không được cộng trú.” Hành sự đúng pháp, nhận biết là hành sự đúng pháp, vị Ni không dứt bỏ thì phạm tội Pārājika. Hành sự đúng pháp, có sự hoài nghi, vi Ni không dứt bỏ thì phạm tội Pārājika. Hành sự đúng pháp, [lầm] tưởng là hành sự sai pháp, vi Ni không dứt bỏ thì phạm tội Pārājika. Hành sự sai pháp, [lam] tưởng là hành sự đúng pháp thì phạm tội Dukkaịa, Hành sự sai pháp, có sự hoài nghi thì phạm tội Dukkata. Hành sự sai pháp, nhận biết là hành sự sai pháp thì phạm tội Dukkata. Vị Ni chưa được nhắc nhở, vị Ni dứt bỏ5 vị Ni bị điên, ...(nt)... vi Ni vi phạm đầu tiên thì vô tội. Dứt điều Pārūjika thứ ba. —ooOoo-

1.4. ĐIỀU PĀRĀJIKA THỨ TƯ 1. Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapindika. Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khưu-ni nhóm Lục Sư nhiễm dục vọng, ưng thuận sự nắm lấy cánh tay của người nam nhiễm dục vọng, ưng thuận sự nắm lấy chéo áo choàng [của người nam], đứng chung, trò chuyện, đi đến nơi hẹn hò, ưng thuận sự viếng thăm của người nam, đi vào nơi che khuất, kề sát cơ thể nhằm mục đích ấy là nhằm mục đích của việc thực hiện điều không tốt đẹp ấy. 6 2. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muốn, ...(nt).. các vị Ni ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: "Vi sao các Tỳ-khưu-ni nhóm Lục Sư nhiễm dục vọng lại

6 Theo ngài Buddhaghosa, điều không tốt đẹp là nói đến sự xúc chạm cơ thể chứ không phải sự thực hiện việc đôi lứa (VmA. IV. 904). . •

ỉ ỉ . . v

ưng thuận sự năm lây cánh tay của người nam nhiễm dục vọng, ưng thuận sự nắm lấy chéo áo choàng [của người nam], đứng chung, trò chuyện, đi đến nơi hẹn hò, ưng thuận sự viếng thăm của người nam, đi vào nơi che khuất, kề sát cơ thể nhằm mục đích ấy là nhằm mục đích của việc thực hiện điều không tốt đẹp ấy?" ...(nt). -Này các Tỳ-khưu, nghe nói các Tỳ-khưu-ni nhóm Lục Sư nhiễm dục vọng, ưng thuận sự nam lay cánh tay của người nam nhiễm dục vọng, ưng thuận sự nắm lấy chéo áo choàng [của người nam], đứng chung, trò chuyện, đi đến nơi hẹn hò, ưng thuận sự viếng thăm của người nam, đi vào nơi che khuất, kề sát cơ the nham mục đích ấy là nham mục đích của việc thực hiện điều không tốt đẹp ấy, có đúng không vậy? - Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: ...(nt) ...(nt)... Này các Tỳ-khxru? vì sao các Tỳ-khưu-ni nhóm Lục Sư nhiễm dục vọng lại ưng thuận sự nắm lấy cánh tay của người nam nhiễm dục vọng, ưng thuận sự nắm lấy chéo áo choàng [của người nam], đứng chung, trò chuyện, đi đến nơi hẹn hò5 ưng thuận sự viêng thăm của người nam, đi vào nơi che khuất, ke sát cơ the nham mục đích ấy là nham mục đích của việc thực hiện điều không tót đẹp ây vậy? Này các Tỳ-khưu, sự việc này không đem lại niêm tin cho những kẻ chưa có đức tin,...(nt).. Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ-khưu-ni hãy phổ biến điều học này như vầy: "Vị Tỳ-khiru-ni nào nhiễm dục vọng, ưng thuận sự nắm lấy cánh tay của người nam nhiễm dục vọng, hoặc ưng thuận sự nam lấy chéo áo choàng [của người nam], hoặc đứng chung, hoặc trò chuyện, hoặc đi đen nơi hẹn hò, hoặc ưng thuận sự viếng thăm của người nam, hoặc đi vào nơi che khuất, hoặc kề sát cơ thể nhằm mục đích ấy là nhằm mục đích của việc thực hiện điều không tốt đẹp ấy, vi Ni này cũng là vỉ phạm tội Pārājika, không được cộng trú, là người nữ liên quan tám sự việcy 3. Vi Ni nào: Là bất cứ vị Ni nào ...(nt). Tỳ-khưu-iii: ...(nt).. vị Ni này là Tykhưu-ni" được đề cập trong ý nghĩa này. [Nữ] nhiễm dục vọng nghĩa là người nữ có dục vọng, có sự khao khát, có tâm quyến luyến. [Nam] nhiễm dục vọng nghĩa là người nam có dục vọng, có sự khao khát, có tâm quyến luyến. Người nam nghĩa là nam nhân loại, không phải dạ-xoa nam, không phải ma nam, không phải thú đực, có trí suy xét, có khả năng thực hiện việc xúc chạm cơ thể. Hoặc ưng thuận sự nắm lấy cánh tay: Cánh tay nghĩa là tính từ cùi chỏ cho đến đầu móng tay. Nhằm mục đích của việc thực hiện điều không tốt đẹp

ấy, vị Ni ưng thuận sự nắm lấy từ xương đòn [ở cổ] trở lên và đầu gối trở xuống thì phạm tội Thullaccaya. Hoặc ưng thuận sự năm lây chéo áo choàng: Nhăm mục đích của việc thực hiện điều không tốt đẹp ấy, vị Ni ưng thuận sự nắm lấy hoặc tấm choàng dưới, hoặc tấm choàng trên thì phạm tội Thullaccaya, Hoặc đứng chung: Nhăm mục đích của việc thực hiện điêu không tót đẹp ấy, vị Ni đứng trong tầm tay (lm25) của người nam thì phạm tội Thullaccaya. Hoặc trò chuyện: Nhăm mục đích của việc thực hiện điêu không tót đẹp ây, vị Ni đứng trò chuyện trong tam tay của người nam thì phạm tội Thullaccaya, Hoặc đi đến nơi hẹn hò: Nhằm mục đích của việc thực hiện điều không tốt đẹp áy, [khi] được người nam nói răng: "Hãy đi đên địa diêm tên [như vay],95 vị Ni đi [đen nơi ấy], thì phạm tội Dukkata theo mỗi bước đi, khi đã vào ở trong tàm tay của người nam thì phạm tội Thullaccaya. Hoặc ưng thuận sự viếng thăm của

người nam: Nhằm mục đích của việc thực hiện điều không tốt đẹp ấy, vị Ni ưng thuận sự viếng thăm của người nam thì phạm tội Dukkata. khi đã vào ở trong tầm tay của người nam thì phạm tội Thuỉlaccaya. Hoặc đi vào nơi che khuất: Nhằm mục đích của việc thực hiện điều không tốt đẹp ấy, khi đã vào trong chỗ được che kín bởi bất cứ vật gì thì phạm tội Thulỉaccaya. Hoặc kê sát cơ thê nhăm mục đích ây: Nhăm mục đích của việc thực hiện điều không tốt đẹp ấy5 vị Ni đứng trong tầm tay của người nam kề sát cơ thể thì phạm tội Thullaccaya. Vi Ni này cũng: Được đề cập có liên quan đến các vi Ni trước đây. Là vi phạm tội Pãrậiika: Cũng giống như cây thốt nốt bị chặt ở ngọn, 9 jT •

không thê tăng trưởng được nữa; tương tợ như thê, vi Tỳ-khưu-ni khi làm đủ tám sự việc thì không còn là nữ Sa-môn9 không phải là Thích nữ; vì thế được gọi là "vị phạm tội Pārājikay Không được cộng trú: Sự cộng trú nghĩa là có chung hành sự, có chung việc đọc tụng [Giới bôn], có sự học tập giông nhau, điêu ây gọi là sự cộng trú. Vi Ni ấy không có được điều ấy, vì thế được gọi là "không được cộng trú." Không cô ý, vi Ni thát niệm, vị Ni không hay biêt, vị Ni không ưng thuận, vị Ni bị điên, vị Ni có tâm bị rối loạn, vị Ni bi thọ khổ hành hạ, vị Ni vi phạm đầu tiên thì vô tội. Dứt điều Pãrặiika thứ tư. -ooOoo-

1. CHƯƠNG PĀRĀJIKA 643

4. Bạch chư Đại đức Ni, tám điều Pārājika1 đã được đọc tụng xong. Vi Tỳ- khưu-ni vi phạm điêu nọ hoặc điêu kia thuộc vê các điêu này thì không có được sự cộng trú cùng với các Tỳ-khưu-ni,78 trước đây như the nào thì sau này là như vậy; r [vị . áy] _là vi • Ni • Ni phạm . n không• được cộng trú. Trong cácr điêu tội Pārājika, y ây, tôi hỏi các Đại đức Ni răng: Chác han các vi được thanh tịnh trong vân đê này? Đen lần thứ nhì, tôi hỏi rằng: Chắc hẳn các vị được thanh tịnh trong vấn đề này? Đen lần thứ ba, tôi hỏi rằng: Chắc hẳn các vị được thanh tinh trong vấn đề này? Chư Đại đức Ni được thanh tịnh nên mới im lặng. Tôi ghi nhận sự việc này là như vậy. Dứt chương Pārājika. -ooOoo-

7 Gồm 4 điều Pārājika đã được quy định cho Tỳ-khưu, được gọi là điều quy đinh chung và 4 điều quy định riêng được trình bày ở đây; như thế, tổng cộng là 8 điều Pārājika cho Tỳ-khưu-ni (VỉnA. IV. 906). 8 Xem lời giải thích về việc này ở chương Pārājika của Tỳ-khưu (TTTĐPGVN, tập 10, tr. 133; TTPV, tập l, tr. 255).

2. CHƯƠNG SAÑGHĀDISESA

MƯỜI BÀY ĐIỀU Bạch chư Đại đức Ni, mười bảy điều Sañghādisesa này được đưa ra đọc tụng. 2.1. ĐIỀU SAÑGHĀDISESA THỨ NHẤT 1. Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Ton ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ôĩiệ Anāthapindika. Vào lúc bấy giờ, có nam cư sĩ nọ, sau khi dâng kho chứa đô đạc đên hội chúng Tỳ-khưu-ni roi từ trân. Người ây có hai người con trai: Một người không có niềm tin và không mộ đạo, một nệười có niềm tin và mộ đạo. Họ đã phân chia tài sản thuộc về người cha. Khi ây, người không có niềm tin và không mộ đạo ấy đã nói với người có niềm tin và mộ đạo điều này: Cái kho chứa đồ đạc thuộc về chúng ta, hãy chia vật ấy.

Khi được nói như thê, người có niêm tin và mộ đạo ây đã nói với người không có niềm tin và không mộ đạo ấy điều này: -Này anh, chớ nói như thế, Cha chúng ta đã dâng đến hội chúng Tỳ-khưu- ni rồi. Đen lần thứ nhì, người không có niềm tin và không mộ đạo ấy đã nói với người có niềm tin và mộ đạo điều này: -Cái kho chứa đồ đạc thuộc về chúng ta, hãy chia vật ấy. Khi được nói như thế, người có niềm tin và mộ đạo ấy đã nói với người không có niềm tin và không mộ đạo ấy điều này: Này anh, chớ nói như thế. Cha chúng ta đã dâng đến hội chúng Tỳ- khưu-ni rồi. Đen lần thứ ba, người không có niềm tin và không mộ đạo ấy đã nói với người có niềm tin và mộ đạo điều này: -Cái kho chứa đô đạc thuộc vê chúng ta, hãy chia vật ây. Khi được nỏi như thế, người có niềm tin và mộ đạo ấy [nghĩ rằng]: "Nếu thuộc về ta, ta cũng sẽ dâng đến hội chúng Tỳ-khưu-ni,\ rồi đã nói với người không có niêm tin và không mộ đạo ây điêu này: —Chúng ta hãy chia. 2. Khi ấy, cái kho chứa đồ đạc ấy, trong lúc được phân chia bởi những người ấy, đã thuộc về người không có niềm tin và không mộ đạo ấy. Sau đó, người

không có niềm tin và không mộ đạo ấy đã đi đến gặp hội chúng Tỳ-khưu-ni và đã nói điều này: Thưa các Ni sư, xin hãy đi ra. Kho chứa đồ đạc là của chúng tôi.

Khi được nói như thế, Tỳ-khưu-ni Thullanandâ đã nói với người đàn ông ấy điều này: -Này ông, chớ nói như thế. Cha các ông đã dâng đến hội chúng Tỳkhưu-ni rồi. e A

"Đã được dâng! Chưa được dang!99 Họ đã hỏi các quan đại thân lo việc xử án. Các quan đại thân đã nói như vây: Thưa Ni sư, người nào biết là đã được dâng đến hội chúng Tỳ-khưu-ni? Khi được nói như thế, Tỳ-khưu-ni Thullanandâ đã nói với các quan đại thần ấy điều này: Thưa các ngài, ngay cả các ngài cũng đã được thây hoặc đã được nghe trong khi thành lập nhân chứng và trong khi vật thí đang được dâng cúng mà. Khi ấy, các quan đại thần ấy [nói rằng]: "Ni sư đã nói đúng sự that." Rồi đã xử hội chúng Tỳ-khưu-ni được kho chứa đồ đạc ấy. 3. Khi ấy, người đàn ông ấy bị thua cuộc nên phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: Những bà cạo đầu khả ố này không phải là các nữ Sa-môn. Tại sao các bà lại cho [người] cướp đoạt kho chứa đồ đạc của chúng tôi? Tỳ-khưu-ni Thullanandâ đã kê lại sự việc ây cho các vị quan đại thân. Các vị quan đại thân đã ra lệnh đánh đòn người đàn ông ây. Sau đó, người đàn ông ấy bị đánh đòn nên đã bảo xây dựng chỗ ngủ cho các đạo sĩ lõa the ở nơi không xa chô ngụ của các Tỳ-khưu-ni, roi đã xúi giục các đạo sĩ lõa thê răng: -Các ngươi hãy lăng mạ các Tỳ-khưu-ni ấy. Tỳ-khưu-ni Thullanandâ đã kể lại sự việc ấy cho các vị quan đại thần. Các vị quan đại thần đã ra lệnh giam giữ người đàn ông ấy. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: "Tại sao các Tỳ-khưu-ni lần đầu làm cho [người ta] bị cướp đoạt kho chứa đô đạc, đên lân thứ nhì làm cho bị đánh đập, đên lân thứ ba làm cho bị giam giữ, bây giờ sẽ làm cho ch8t?" Các Tỳ-khưu-ni đã nghe được những người ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. 4. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muốn,...(nt)... các vị Ni ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: "Vi sao Ni sư Thullanandã lại sống làm người thưa kiện?,, ...(nt). -Này các Tỳ-khưu, nghe nói Tỳ-khưu-ni Thullanandã sống làm người thưa kiện, có đúng không vậy? Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

2. CHƯƠNG SAÑGHĀDISESA > 647

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: ...(nt).. Này các Tỳ-khưu, vì sao Tỳ-khưu-ni Thullanandâ lại sống làm người thưa kiện vậy? Này các Tỳ-khưu, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt).. Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ-khưu-ni hãy pho biến điều học này như vầy: “i Tỳ-khmi-ni nào sổng làm người thưa kiện với nam gia chủ, hoặc với con trai của nam gia chủ, hoặc với người nô tỳ, hoặc với người làm công, hoặc ngay cả với Sa-môn du sĩt VỊ Tỳ-khưu-ni này phạm tội Sañghādisesa ngay lúc vừa mới vỉ phạm, can được tách riêng y 5. Vi Ni nào: Là bất cứ vi Ni nào, ...(nt). Tỳ-khưu-ni: ..(nt).. vi Ni này là "vi Ty-khuu-ni^ được đề cập trong ý nghĩa này. Người thưa kiện nghĩa là người gây ra vụ xử án được đề cập đến. Nam gia chủ nghĩa là bất cứ người nam nào sống trong căn nhà. Con trai của nam gia chủ nghĩa là bất cứ những người nào là con trai hoặc anh em trai. Người nô tỳ nghĩa là được bàm sanh, được mua băng của cải, bị bát đi làm công việc. Người làm công nghĩa là người làm thuê, người khuân vác. Sa-môn du sĩ nghĩa là bất cứ người nào thành tựu pháp du sĩ, trừ ra Tỳ- khưu, Tỳ-khưu-ni, cô Ni tu tập sự, Sa-di và Sa-di-ni. Ta sẽ thưa kiện: Vị Ni [nghĩ vậy rồi] tìm kiếm người thứ hai hoặc [đích thân] đi thì phạm tội Dukkata, Nói với người thứ nhất thì phạm tội Dukkata, Nói với người thứ nhì thì phạm tội Thullaccaya. Khi kết thúc vụ xử án thì phạm tội Sañghādisesa. Ngay lúc vừa mới vi phạm: Vị Ni vi phạm do thực hiện sự việc, không phải do sự nhắc nhở. Cần được tách riêng: Bi tách riêng ra khỏi hội chúng. Tội Sanghãdisesa: Chỉ có hội chúng, không phải một số Tỳ-khưu-ni, không phải một Tỳ-khưu-ni, ban cho hành phạt Mãnatta của tội ấy, cho thực hành lại từ đầu, cho giải tội; vì thế được gọi là "tội Sañghādisesay Là việc định danh, tức là việc đặt tên cho cả nhóm tội giông như tội ây; vì thê được gọi là "tội Sañghādisesay Vi Ni đi trong khi bi những người khác lôi kéo đi, vị Ni yêu cầu sự bảo vệ, vi Ni nói ra không nêu rõ [người nào], vị Ni bị điên, ...(nt).. vị Ni vi phạm đầu tiên thì vô tội. Điều Sanghãdisesa thứ nhất —ooOoo—

648 PHÂN TÍCH GIỚI BÔN TỲ-KHƯU-NI

2.2. ĐIỀU SAÑGHĀDISESA THỨ NHÌ 1. Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện r của ông Anāthapindika. Vào lúc bây giờ, ở thành Vesālī, cô vợ của một người dòng dõi Licchavī nọ ngoại tình. Khi ấy, người Licchavī ấy đã nói với người đàn bà ấy điều này: "Tốt hơn cô hãy chừa. Tôi sẽ làm điều thất lợi cho c6.” Mặc dâu được nói như thê, cô ta đã không lưu tâm đên. Vào lúc bây giờ, nhóm người Licchavī tụ họp lại ở Vesālī vì công việc cân làm nào đó. Khi ây, người Licchavī ây đã nói với những người Licchavī ây điêu này: -Thưa quý vị, quý vị hãy cho phép tôi đối với một người đàn bà. -Cô ấy tên là gì? Vợ của tôi ngoại tình. Tôi sẽ giết cô ta.

- Ngươi tự biết lấy. 2. Người đàn bà ấy đã nghe được rằng: "Nghe nói chồng có ý định giết ta", roi đã lây đô đạc quý giá đi đên thành Sāvatthi, gặp các tu sĩ ngoại đạo và đã câu xin sự xuất gia. Các tu sĩ ngoại đạo đã không chịu cho xuất gia. Cô đã đi đên gặp các Tỳ-khưu-ni và câu xin sự xuất gia. Các Tỳ-khưu-ni cũng đã không chịu cho xuất gia. Cô đã đi đen gặp Tỳ-khưu-ni Thullanandâ, đưa cho xem gói đô đạc roi câu xin sự xuất gia. Tỳ-khưu-ni Thullanandâ đã nhận lây gói đô đạc rồi đã cho xuất gia. 3. Khi ấy, người

Licchavī ấy, trong lúc tìm kiếm người đàn bà ấy, đã đi đến thành Sāvatthi. Sau khi thấy [cô ấy] đã xuất gia nơi các Tỳ-khưu-ni, liền đi đến gặp đức Vua Pasenadi xứ Kosala, sau khi đến đã nói với đức Vua Pasenadi xứ Kosala điều này: Tâu Bệ hạ, vợ của thần đã lấy đi đồ đạc quý giá và đã đến thành Sāvatthi. Xin Bệ hạ hãy cho phép thần đối với cô ấy. -Này khanh, nếu thế thì hãy tìm kiếm rồi trình báo. Tâu Bệ hạ5 đã tìm thấy. Cô ta đã xuất gia nơi các Tỳ-khưu-ni.

-Này khanh, nếu đã được xuất gia nơi các Tỳ-khưu-ni thì không được phép làm gì cô ta cả. Pháp đã được khéo thuyết giảng, hãy để cô ta thực hành Phạm hạnh một cách đúng đắn để chấm dứt khổ đau. 4. Khi ấy, người Licchavī ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: "Tại sao các Tỳ-khưu-ni lại cho nữ tặc xuất gia?" Các Tỳ-khiru-ni đã nghe được người Licchavī ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. 5. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muôn, ...(nt).. các vị Ni ây phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Vi sao Ni sư Thullanandâ lại cho nữ tặc xuất gia?” ...(nt). -Này các Tỳ-khưu, nghe nói Tỳ-khưu-ni Thullanandã cho nữ tặc xuất gia, có đúng không vậy? —Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

2. CHƯƠNG SAÑGHĀDISESA 649

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: ...(nt).. Này các Tỳ-khưu, vì sao Tỳ-khưu-ni Thullanandâ lại cho nữ tặc xuất gia vậy? Này các Tỳ-khưu, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt).. Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ-khưu-ni hãy pho biến điều học này như vay: r

"Vị Tỳ-khưu-ni nào trong khỉ biêt nữ đạo tặc có tội tử hình đã được loan báo mà vẫn tiếp độ [cho tu] khi chưa xin phép đức vua, hoặc hội chủng, hoặc nhóm, hoặc phường hội, hoặc cộng đong, ngoại trừ có sự được phép, vi Tỳ- khưu-nỉ này cũng phạm tội ngay lúc vừa mới vi phạm, là tội Sañghādisesa, cần được tách riêng." 6 Vi Ni nào: Là bất cứ vị Ni nào, ...(nt). Tỳ-khưu-ni: ...(nt).. vị Ni này là Tỳ-khưu-nf, được đề cập trong ý nghĩa này. Biêt nghĩa là vị tự mình biêt, hoặc các người khác thông báo cho cô ây, hoặc cô kia thông báo. Nữ đạo tặc nghĩa là cô nào lấy đi theo lối trộm cắp vật không được cho trị giá năm mãsaka hoặc hơn năm mãsaka; cô ây gọi là nữ đạo tặc. Có tội tử hình nghĩa là cô ta đã thực hiện loại hành động khiến cho cô ta đáng tội tò hinh. ' ' '

Được loan báo nghĩa là những người khác biết [về cô ta] rằng: "C6 này đáng tội tử hình.,, Khi chưa xin phép: Khi chưa hỏi ý. Đức vua nghĩa là nơi nào đức vua cai quản thì nên xin phép đức vua. Hội chúng nghĩa là hội chúng Tỳ-khưu-ni được đề cập đến, nên xin phép hội chúng Tỳ-khưu-ni. Nhóm nghĩa là nơi nào nhóm cai quản thì nên xin phép nhóm. Phường hội nghĩa là nơi nào phường hội cai quản thì nên xin phép phường hội. Cộng đông nghĩa là nơi nào cộng đông cai quản thì nên xin phép cộng đông. Ngoại trừ có sự được phép: Trừ ra sự được phép. Sự được phép, nghĩa là có hai sự được phép: Đã được xuất gia nơi các tu sĩ ngoại đạo hoặc là đã được xuất gia nơi các Tỳ-khưu-ni khác. Ngoại trừ có sự được phép, vị Ni [nghĩ rằng]: “Ta sẽ tiếp độ'\ rồi tìm kiếm nhóm [Tỳ-khưu-ni]? hoặc vị Ni tuyên ngôn, hoặc là bình bát, hoặc là y, hoặc là chỉ định ranh giới thì phạm tội Dukkata. Do lời đề nghi thì phạm tội Dukkata. Do hai lời thông báo của hành sự thì phạm các tội Thullaccaya. Khi châm dứt tuyên ngôn hành

sự, thây tê độ phạm tội Sañghādisesa. nhóm [chứng minh] và vị Ni tuyên ngôn phạm tội Dukkata. Vi ni này cũng: Được đề cập có liên quan đến vi Ni trước đây.

650 PHÂN TÍCH GIỚI BÔN TỲ-KHƯU-NI

Ngay lúc vừa mới vi phạm: Vị Ni vi phạm do thực hiện sự việc, không phải do sự nhắc nhở. Cần được tách riêng: Bi tách riêng ra khỏi hội chúng. Tội Sañghādisesax Chỉ có hội chúng, không phải một số Tỳ-khưu-ni, không phải một Tỳ-khưu-ni, ban cho hành phạt Mãnatta của tội ấy, cho thực hành lại từ đầu, cho giải tội; vì thế được gọi là "tội Sañghādisesay Là việc đinh danh, tức là việc đặt tên cho cả nhóm tội giống như tội ấy; vì the được gọi là "tội Sañghādisesay Nữ đạo tặc, nhận biêt là nữ đạo tặc, vi Ni tiêp độ thì phạm tội Sañghādisesa, ngoại trừ có sự được phép. Nữ đạo tặc, có sự hoài nghi, vị Ni tiếp độ thì phạm tội Dukkata, ngoại trừ có sự được phép. Nữ đạo tặc, [lầm] tưởng không phải là nữ đạo tặc, vi Ni tiếp độ thì vô tội, ngoại trừ có sự được phép. Không phải là nữ đạo tặc, [lam] tưởng là nữ đạo tặc thì phạm tội Dukkata. Không phải là nữ đạo tặc, có sự hoài nghi thì phạm tội Dukkata. Không phải là nữ đạo tặc, nhận biết không phải là nữ đạo tặc thì vô tội. Vi Ni không biết rồi tiếp độ, sau khi xin phép rồi tiếp độ, tiếp độ người đã được phép, vị Ni bị điên, ...(nt)... vị Ni vi phạm đầu tiên thì vô tội. Điều Sañghādisesa thứ nhì. —ooOoo—

2.3. ĐIỀU SAÑGHĀDISESA THỨ BA 1. Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapindika. Vào lúc bây giờ, vị Tỳ-khưu-ni học trò của Bhaddā Kāpilānī,1 sau khi gây gô với các Tỳ-khưu-ni, đã đi đên gia đình thân quyên ở trong thôn. Bhaddā Kāpilānī không nhìn thây vị Tỳ-khưu-ni ây nên đã hỏi các Tỳ-khưu-ni rằng: -Ni tên [như vầy] đâu rồi, không có thấy? -Thưa Ni sư, sau khi gây go với các Tỳ-khưu-ni thì không được thay. Này các cô, gia đình thân quyến của cô này ở thôn kia, hãy đi đến và tìm kiếm ở nơi đó. Các Tỳ-khưu-ni sau khi đi đến nơi ấy đã nhìn thấy vị Tỳ-khưu-ni ấy và đã nói điều này: Này Ni sư, sao cô lại đi mỗi một mình? Chắc hẳn cô không bi xâm phạm?

Này các Ni sư, tôi không bị xâm phạm. 2. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muốn, các vị Ni ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Vi sao Tỳ-khxru-ni lại đi vào trong làng một mình?,, ...(nt)

1 Không rõ lý do vì sao vị Ni Bhaddā Kāpilānī này không có danh xưng Tỳ-khưu-ni (ND).

2. CHƯƠNG SAÑGHĀDISESA 651

Này các Tỳ-khưu, nghe nói vị Tỳ-khưu-ni đi vào trong làng một mình, có đúng không vậy? - Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: ...(nt).. —...(nt).. Này các Tỳ-khưu, vì sao Tỳ-khun-ni lại đi vào trong làng một mình vậy? Này các Tỳ-khmi, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt).. Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ-khưu-ni hãy phổ biến điều học này như vầy: "Vị Tỳ-khưu-nỉ nào đi vào trong làng một mình, vỉ Tỳ-khưu-ni này cũng phạm tội ngay lúc vừa mới vỉ phạm, là tội Sanghādisesa, cần được tách riêng y Và điêu học này đã được đức Thê Tôn quy đinh cho các Tỳ-khưu-ni như thê. 3. Vào lúc bấy giờ, có hai Tỳ-khưu-ni đang đi

đường xa từ Sâketa đến thành Sāvatthi. Giữa đường đi có con sông cần phải băng qua. Khi ấy, hai Tỳ-khưu-ni ấy đã đi đến gặp các người chèo đò và đã nói điều này: Này đạo hữu, tốt thay hãy đưa chúng tôi sang. Thưa các Ni sư, không thể đưa sang cả hai người cùng một lần. Rồi một người [chèo đò] đã đưa một [vị Tỳ-khưu-ni] sang. Người đưa sang đã làm nhơ vị Ni được đưa sang. Người không đưa sang đã làm nhơ vi Ni chưa được đưa sang. Hai cô Ni ấy sau khi gặp lại nhau đã hỏi rằng: -Này Ni sư, chắc hẳn cô không bị xâm phạm? -Này Ni sư, tôi đã bị xâm phạm. Này Ni sư, còn cô chắc không bi xâm phạm? -Này Ni sư, tôi đã bị xâm phạm. 4. Sau đó5 hai Tỳ-khưu-ni ấy đã đi đến thành Sāvatthi và đã kể lại sự việc ấy cho các Tỳ-khưu-ni. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muốn, ...(nt).. các vị Ni ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: "Vi sao Tỳ-khưu-ni lại đi sang bờ bên kia sông một mình?,, ..(nt). Này các Tỳ-khưu, nghe nói vị Tỳ-khưu-ni đi sang bờ bên kia sông một minh, có đúng không vậy? -Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: -..(nt).. Này các Tỳ-khưu5 vì sao Tỳ-khưu-ni lại đi sang bờ bên kia sông một mình vậy? Này các Tỳ-khưu, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt).. Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ-khưu-ni hãy phổ biến điều học này như vầy: "Vị Tỳ-khỉru-ni nào đi vào trong làng một mình, hoặc đi sang bờ bên kia sông một mình, vị Tỳ-khưu-nỉ này cũng phạm tội ngay lúc vừa mới vỉ phạm, là tội Sañghādisesa, cần được tách riêng'" Và điều học này đã được đức Thế Tôn quy định cho các Tỳ-khưu-ni như thế.

652 « PHÂN TÍCH GIỚI BÔN TỲ-KHƯU-NI

5. Vào lúc bấy giờ, có nhiều vị Tỳ-khưu-ni, trong khi đang đi đến thành Sāvatthi thuộc xứ Kosala, lúc tối trời đã ghé vào ngôi làng nọ. Trong số đó, có vị Tỳ-khưu-ni đẹp dáng, đáng nhìn, khả ái. Có người đàn ông nọ đã sanh lòng say đắm với hình dáng của vi Tỳ-khưu-ni ấy. Khi ấy, người đàn ông ấy, trong khi sắp xếp chỗ ngủ cho các Tỳ-khưu-ni ây, đã sáp xép chỗ ngủ của vị Tỳ-khưu- ni ấy ở một bên. Khi ấy, vị Tỳ-khưu-ni ấy đã xét đoán ra rằng: “Ngiròi đàn ông này đã bị ám ảnh rồi. Nếu trong đem tối9 hắn ta đến thì ta sẽ bi mat phẩm giá", nên đã đi đến gia đình khác rồi nằm ngủ [ở đó], không thông báo cho các Tỳ- khưu-ni. Sau đó5 trong đêm tối, người đàn ông ấy đã đi đến và trong khi tìm kiếm vị Tỳ-khưu-ni ấy đã chạm vào các Tỳ-khưu-ni. Các Tỳ-khưu-ni trong lúc không nhìn thấy vi Tỳ-khưu-ni ấy đã nói như vay: Chắc chắn là vị Tỳ-khưu-ni ấy đã đi ra ngoài với người đàn ông. Sau đó, khi trải qua đêm ấy, vị Tỳ-khưu-ni ấy đã đi đến gặp các Tỳ-khưu-ni ấy. Các Tỳ-khưu-ni đã nói với vi Tỳ-khưu-ni ấy điều này: -Này Ni sư, vì sao cô đã đi ra ngoài với người đàn ông? -Này các Ni su, tôi đã không đi ra ngoài với người đàn ông. Và đã kể lại sự việc ấy cho các Tỳ-khưu-ni. 6. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muôn, ...(nt)... các vị Ni ây phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Vi sao Tỳ-khưu-ni ban đêm lại tru ngụ riêng một mình?,, ...(nt) Này các Tỳ-khưu, nghe nói vị Tỳ-khưu-ni ban đêm trú ngụ riêng một mình, có đúng không vậy? -Bạch Thế Tôn? đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: ...(nt).. Này các Tỳ-khưu, vì sao Tỳ-khưu-ni ban đêm lại trú ngụ riêng một mình vậy? Này các Tỳ-khưu, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt)... Và này các Tỳ-khưu9 các Tỳ-khưu-ni hãy pho biến điều học này như vay: "Vị Tỳ-khưu-nỉ nào đi vào trong làng một mình, hoặc đi sang bờ bên kia sông một mình, hoặc ban đêm trú ngụ riêng một mình, vị Tỵ-khưu-nỉ

này cũng phạm tội ngay lúc vừa mới Vỉ phạm, là tội Sañghādisesa, cần được tách rỉêngy Và điêu học này đã được đức Thê Tôn quy định cho các Tỳ-khưu-ni như thê. 7. Vào lúc bây giờ9 có nhiêu Tỳ-khưu-ni đang đi đường xa đên thành Sāvatthi trong xứ Kosala. Tại nơi ấy, có vị Tỳ-khtru-ni nọ, bị khó chịu vì việc đại tiện nên tách rời ra mỗi một mình, rồi đã đi ở phía sau. Nhiều người đã nhìn thấy và đã làm nhơ vị Tỳ-khưu-ni ấy. Sau đó, vị Tỳ-khưu-ni ấy đã đi đến gặp các Tỳ-khưu-ni ấy. Các Tỳ-khưu-ni đã nói với Tỳ-khưu-ni ấy điều này: Này Ni sư, vì sao cô lại tách rời ra mỗi một mình vậy? Chắc hẳn cô đã không bị xâm phạm? -Này các Ni su, tôi đã bị xâm phạm.

8. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muốn, ...(nt).. các vị Ni ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: "Vi sao vị Tỳ-khưu-ni một mình lại tách rời ra khỏi nhóm?,, ...(nt). Này các Tỳ-khưu, nghe nói vị Tỳ-khưu-ni một mình tách rời ra khỏi nhóm, có đúng không vậy? -Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: ...(nt)... Này các Tỳ-khưu, vì sao vị Tỳ-khưu-ni một mình lại tách rời ra khỏi nhóm vậy? Này các Tỳ-khưu, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt).. Và này các Tỳ-khxru, các Tỳ-khưu-ni hãy phổ biến điều học này như vầy: "Vị Tỳ-khưu-nỉ nào đi vào trong làng một mình, hoặc đi sang bờ bên kia sông một mình, hoặc ban đêm trú ngụ riêng một mình, hoặc một mình tách rời ra khỏi nhóm, vị Tỳ-khưu-nỉ này cũng phạm tội ngay lúc vừa mới vi phạm, là tội Sañghādisesa, can được tách rỉêngy 9. Vi Ni nào: Là bất cứ vị Ni nào ...(nt) Tỳ-khưu-ni: ..(nt)... vị Ni này là "vi Ty-khưu-ni” được đề cập trong ý nghĩa này. Hoặc đi vào trong làng một mình: Vi Ni trong khi vượt qua hàng rào của ngôi làng được rào lại, bước thứ nhất thì phạm tội Thullaccaya. trong khi vượt qua bước thứ nhì thì phạm tội Sañghādisesa. Vị Ni trong khi vượt qua vùng phụ cận của ngôi làng không được rào lại, bước thứ nhất thì phạm tội Thullaccaya. trong khi vượt qua bước thứ nhì thì phạm tội Sañghādisesa. Hoặc đi sang bờ bên kia sông một mình: Sông nghĩa là bất cứ ở nơi đâu làm ướt y nội của vị Tỳ-khưu-ni [được quấn] che khuất cả ba vòng2 trong lúc [vị Ni ấy] lội qua nơi ấy. Vị Ni trong khi vượt qua bước thứ nhất thì phạm tội Thullaccaya. trong khi vượt qua bước thứ nhì thì phạm tội Sañghādisesa. Hoặc ban đêm trú ngụ riêng một mình: Đen lúc rạng đông, vị Ni đang lìa khỏi tầm tay của vi Tỳ-khưu-ni thứ hai thì phạm tội Thullaccaya. khi đã lìa khỏi thì phạm tội Sañghādisesa. Hoặc một mình tách rời ra khỏi nhóm: Không phải ở trong làng, ở trong rừng, vị Ni trong khi lìa khỏi tầm nhìn hoặc tầm nghe của vị Tỳ-khưu-ni thứ nhì thì phạm tội Thuỉlaccaya, khi đã lìa khỏi thì phạm tội Sañghādisesa. Vi Ni này cũng: Được đề cập có liên quan đến các vị Ni trước đây. Ngay lúc vừa mói vi phạm: Vị Ni vi phạm do thực hiện sự việc, không phải do sự nhắc nhở. Cần được tách riêng: Bi tách riêng ra khỏi hội chúng.

2 Timandalam'. Ba vòng, nghĩa là vòng bụng ở rốn và hai vòng ở đầu gối.

Tội Sañghādisesa: ...(nt)... vì thế được gọi là "tội Sañghādisesa^ Trong lúc vị Tỳ-khưu-ni thứ nhì bỏ đi hoặc hoàn tục, hoặc qua đời, hoặc chuyển sang phe phái khác, trong

những lúc có sự cố, vi Ni bi điên, ...(nt)... vị Ni vi phạm đầu tiên thì vô tội. Điều Sañghādisesa thứ ba. —ooOoo—

2.4. ĐIỀU SAÑGHĀDISESA THỨ TƯ 1. Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapindika. Vào lúc bấy giờ, Tỳ-khiru-ni Candakālī là vị Ni thường gây nên các sự xung đột, gây nên các sự cãi cọ, gây nên các sự tranh luận, gây nên các cuộc nói chuyện nhảm nhí và gây nên các sự tranh tụng trong hội chúng. Trong lúc hành sự đang được tiến hành cho vị Ni ấy, Tỳ-khưu-ni Thullanandâ đã phản đối. Vào lúc bấy giờ, Tỳ-khưu-ni Thullanandâ đã đi vào làng vì công việc can làm nào đó. Khi ấy, hội chúng Tỳ-khưu-ni [nghĩ rằng]: 66Tỳ-khưu-ni Thullanandâ đã đi vắng", nên đã phạt án treo Tỳ-khiru-ni Candakālī trong việc không nhìn nhận tội. Tỳ-khưu-ni Thullanandã, sau khi hoàn tất công việc cần làm ấy ở trong làng, đã quay trở về thành Sāvatthi. Trong khi Tỳ-khưu-ni Thullanandâ đi về, Tỳ-khưu-ni Candakālī đã không sắp xếp chỗ ngồi, đã không đem lại nước rửa chân, ghế kê chân, tấm chà chân, đã không đi ra tiếp rước y bát và đã không dâng nước uống. Tỳ-khưu-ni Thullanandâ đã nói với Tỳ-khưu-ni Candakālī điều này: Này cô Ni, vì sao trong khi tôi đi về, cô đã không sắp xếp chỗ ngồi, đã không đem lại nước rửa chân, ghê kê chân, tâm chà chân, đã không đi ra tiêp rước y bát và đã không dâng nước uống vậy? -Thưa Ni sư, bởi vì sự việc này là như vậy, giống như là việc làm đối với kẻ không người bảo hộ. Này cô Ni, vì sao cô lại là không người bảo hộ? -Thưa Ni sư, các Tỳ-khưu-ni này [nói rằng]: "C6 này là không người bảo hộ, lại ngu dốt. Không còn cô kia thì ai sẽ lên tiếng phản đối\ rồi đã phạt án treo tôi trong việc không nhìn nhận tội. Tỳ-khưu-ni Thullanandã [nói rằng]: "Những cô ấy thì ngu dốt! Những cô ấy không kinh nghiệm! Những cô ấy không biết về hành sự, hoặc sự sai trái của hành sự, hoặc sự hư hỏng của hành sự, hoặc sự thành tựu của hành sự. Chúng ta mới biết về hành sự, hoặc sự sai trái của hành sự, hoặc sự hư hỏng của hành sự, hoặc sự thành tựu của hành sự. Chúng ta có thể thực hiện hành sự chưa được thực hiện, hoặc có thể hủy bỏ hành sự đã được thực hiện5\ rồi đã mau mau triệu tập hội chúng Tỳ-khưu-ni và đã phục hồi cho Tỳ-khưu-ni Candakālī.

2. CHƯƠNG SAÑGHĀDISESA 655

2. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muôn, ...(nt).. các vị Ni ây phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: "Vi sao Ni sư Thullanandã khi chưa xin phép hội chúng, thực hiện hành sự và không quan tâm đến ước muốn của nhóm, lại phục hồi cho vị Tỳ-khưu-ni đã bị hội chúng hợp nhất phạt án treo theo Pháp, theo Luật, theo lời dạy của bậc Đạo su?” ...(nt) —Này các Tỳ-khưu, nghe nói Tỳ-khưu-ni Thullanandâ khi chưa xin phép hội chúng, thực hiện hành sự và không quan tâm đến ước muốn của nhóm, lại phục hoi cho vị Tỳ-khưu-ni đã bị hội chúng hợp nhất phạt án treo theo Pháp, theo Luật, theo lời dạy của bậc Đạo sư, có đúng không vậy? -Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: -..(nt).. Này các Tỳ-khưu, vì sao Tỳ-khưu-ni Thullanandâ khi chưa xin phép hội chúng, thực hiện hành sự và không quan tâm đến ước muốn của nhóm, lại phục hồi cho vị Tỳ-khưu-ni đã bị hội chúng hợp nhất phạt án treo theo Pháp, theo Luật, theo lời dạy của bậc Đạo sư vậy? Này các Tỳ-khưu5 sự việc này không đem lại

niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt)... Và này các Tỳ- khưu, các Tỳ-khưu-ni hãy phổ biến điều học này như vầy: "Vị Tỳ-khưu-nỉ nào khỉ chưa xỉn phép hội chủng, thực hiện hành sự và không quan tầm đen ước muốn của nhóm, lại phục hồi cho vỉ Tỳ-khưu-ni đã bỉ hội chủng hợp nhất phạt án treo theo Pháp, theo Luật, theo lời dạy của bậc Đạo sư, vị Tỳ^khưu-nỉ này cũng phạm tội ngay lúc vừa mới vi phạm, là tội Sañghādisesa, cần được tách rỉêngy 3 Vị nỉ nào: Là bất cứ vi Ni nào, ...(nt). Tỳ-khưu-iìi: ..(nt)... vị Ni này là "vj Ty-khưu-ni" được đề cập trong ý nghĩa này. Hội chúng hợp nhất nghĩa là có sự đồng cộng trú, được thiết lập trong cùng ranh giới. Bi phạt án treo nghĩa là bi phạt án treo trong việc không nhìn nhận tội, hoặc trong việc không sửa chữa lỗi, hoặc trong việc không từ bỏ tà kiến ác. Theo Pháp, theo Luật: Theo Pháp nào đó, theo Luật nào đó. Theo lỉri giáo huấn của bậc Đạo sư: Theo lời giáo huấn của đấng Chiến Thang, theo lời giáo huấn của đức Phật. Khi chưa xin phép hội chúng, thực hiện hành sự: Khi chưa hỏi ý hội chúng đã làm hành sự. Không quan tâm đến ước muốn của nhóm: Không biết đến ước muốn của nhóm. [Nghĩ rằng]: "Ta sẽ phục hồi,\ rồi tìm kiếm nhóm [Tỳ-khiru-ni] hoặc chỉ định ranh giới thì phạm tội Dukkata. Do lời đề nghị thì phạm tội Dukkata. Do hai lời thông báo của hành sự thì phạm các tội Thullaccaya. Khi chấm dứt tuyên ngôn hành sự thì phạm tội Sañghādisesa,

Vị Ni này cũng: Được đề cập có liên quan đến các vi Ni trước đây. Ngay lúc vừa mới vi phạm: Vị Ni vi phạm do thực hiện sự việc, không phải do sự nhắc nhở. Cần được tách riêng: Bi tách riêng ra khỏi hội chúng. Tội Sañghādisesa: ...(nt)... vì thê được gọi là "tội Sañghādisesa^ Hành sự đúng pháp, nhận biết là hành sự đúng pháp, vị Ni phục hồi thì phạm tội Sañghādisesa. Hành sự đúng pháp, có sự hoài nghi, vi Ni phục hồi thì phạm tội Sañghādisesa. Hành sự đúng pháp, [lam] tưởng là hành sự sai pháp, vị Ni phục hồi thì phạm tội Sañghādisesa. Hành sự sai pháp, [lầm] tưởng là hành sự đúng pháp thì phạm tội Dukkata, Hành sự sai pháp, có sự hoài nghi thì phạm tội Dukkata. Hành sự sai pháp, nhận biết là hành sự sai pháp thì phạm tội Dukkata. Vị Ni phục hồi sau khi đã xin phép hội chúng thực hiện hành sự, phục hồi sau khi đã quan tâm đến ước muốn của nhóm, phục hồi vi Ni đang thực hành các phận sự, phục hôi khi hội chúng thực hiện hành sự không còn tôn tại, vị Ni bị điên, ...(nt).. vị Ni vi phạm đau tiên thì vô tội. Điều Sañghādisesa thứ tư. —ooOoo—

2.5. ĐIÊU SAÑGHĀDISESA THỨ NĂM 1. Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapindika. Vào lúc bấy giờ, Tỳ-khưu-ni Sundarīnandā là đẹp dáng, đáng nhìn, khả ái. Nhiều người, sau khi nhìn thay Tỳ-khưu-ni Sundannandā ở trong nhà ăn, bị nhiễm dục vọng, rồi dâng đến Tỳ-khưu-ni Sundarīnandā nhiễm dục vọng các thức ăn thượng hảo hạng. Tỳ-khưu-ni Sundarīnandā thọ thực được như ý thích. Các Tỳ-khưu-ni khác nhận lãnh không được như ý. 2. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muôn, ...(nt)... các vị Ni ây phàn nàn, phê phán, chê bai rang: "Vi sao Ni sư Sundarīnandā nhiễm dục vọng lại tự tay thọ nhận vật thực loại cứng, loại mem từ tay của người nam nhiễm dục vọng rồi nhai và n?" ...(nt) Này các Tỳ-khưu9 nghe nói Tỳ-khưu-ni Sundarīnandā nhiễm dục vọng, tự tay thọ nhận vật

thực loại cứng, loại mem từ tay của người nam nhiễm dục vọng rồi nhai và ăn, có đúng không vậy? -Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: -...(nt)... Này các Tỳ-khưu, vì sao Tỳ-khưu-ni Sundarīnandā nhiễm dục vọng, lại tự tay thọ nhận vật thực loại cứng, loại mềm từ tay của người nam nhiễm dục vọng rồi nhai và ăn vậy? Này các Tỳ-khưu, sự việc này không đem

lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt)... Và này các Tỳ-khưu9 các Tỳ-khưu-ni hãy phổ biến điều học này như vầy: "Vị Tỳ-khưu-nỉ nào nhiễm dục vọng, tự tay thọ nhận vật thực loại cứng, hoặc loại mem từ tay của người nam nhiêm dục vọng roi nhai hoặc ănf vị Tỳ- khưu-ni này cũng phạm tội ngay lúc vừa mới vỉ phạm, là tội Sañghādisesa, can được tách rỉengy 3. Vi ni nào: Là bất cứ vi Ni nào, ...(nt). Tỳ-khưu-ni: ...(nt)... vị Ni này là "vị Ty-khưuni" được đề cập trong ý nghĩa này. [Nữ] nhiễm dục vọng nghĩa là người nữ có dục vọng, có sự khao khát, có /x M M tâm quyên luyên. [Nam] nhiễm dục vọng nghĩa là người nam có dục vọng, có sự khao khát, có tâm quyến luyến. Người nam nghĩa là nam nhân loại, không phải dạ-xoa nam, không phải ma nam, không phải thú đực, có trí suy xét, có khả năng bị dục chiếm ngự. Vật thực cứng nghĩa là trừ ra năm loại vật thực [mềm], nước và tăm xỉa răng, phần còn lại gọi là vật thực cứng. Vật thực mềm nghĩa là năm loại vật thực [gồm có] cơm, súp, bánh, cá, thịt. [Nghĩ rằng]: “Ta sẽ nhai, ta sẽ ăn,\ rồi thọ nhận thì phạm tội Thullaccaya. Mỗi lần nuốt xuống thì phạm tội Sañghādisesa. Vi Ni này cũng: Được đề cập có liên quan đến các vi Ni trước đây. Ngay lúc vừa mới vi phạm: Vị Ni vi phạm do thực hiện sự việc, không phải do sự nhắc nhở. Cần được tách riêng: Bi tách riêng ra khỏi hội chúng. Tội Sañghādisesa: ...(nt)... vì thế được gọi là "tội Sañghādisesay Vị Ni thọ nhận nước và tăm xỉa răng thì phạm tội Dukkata. Trường hợp bị nhiễm dục vọng cả hai, vị Ni [nghĩ rằng]: "Ta sẽ nhai, ta sẽ n", rồi thọ nhận thì phạm tội Dukkata. Mỗi lần nuốt xuống thì phạm tội Thullaccaya. Trường hợp bị nhiễm dục vọng cả hai, vị Ni [nghĩ rằng]: "Ta sẽ nhai, ta sẽ n”, rồi thọ nhận từ tay của dạ-xoa nam, hoặc ma nam, hoặc người nam vô căn, hoặc loài thú đực dạng người thì phạm tội Dukkata. Mỗi lần nuốt xuống thì phạm tội Thullaccaya. Vi Ni thọ nhận nước và tăm xỉa răng thì phạm tội Dukkata. Trường hợp bị nhiễm dục vọng một phía, vị Ni [nghĩ rằng]: "Ta sẽ nhai, ta sẽ ăn,\ rồi thọ nhận thì phạm tội Dukkata. Mỗi lần nuốt xuống thì phạm tội Dukkata. Vi Ni thọ nhận nước và tăm xỉa răng thì phạm tội Dukkata.

Cả hai không nhiêm dục vọng, trong khi biêt răng: "Là người nam không nhiễm dục vQng”, roi thọ nhận, vị Ni bị diên, ...(nt)... vị Ni vi phạm đầu tiên thì VO tôi. Điều Sañghādisesa thứ năm. --ooOoo--

2.6. ĐIỀU SAÑGHĀDISESA THỨ SÁU 1. Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapindika. Vào lúc bấy giờ, Tỳ-khưu-ni Sundarīnandā là đẹp dáng, đáng nhìn, khả ái. Nhiêu người, sau khi nhìn thây Tỳ-khưu-ni Sundarīnandā ở trong nhà ăn, bị nhiễm dục vọng rồi dâng đến Tỳ-khưu-ni

Sundarīnandā các thức ăn thượng hảo hạng. Tỳ-khưu-ni Sundarīnandā trong lúc ngần ngại nên không thọ nhận. Vi Tỳ-khưu-ni đứng kế đã nói với Tỳ-khưu-ni Sundarīnandā điều này: Này Ni sư, vì sao Ni sư lại không thọ nhận? Này Ni sư5 là những người nam nhiễm dục vọng. -Này Ni sư, Ni sư mới nhiễm dục vọng. Này Ni sư, tôi không nhiễm dục vọng. -Này Ni sư, cá nhân người đàn ông ấy nhiễm dục vọng hay không nhiễm dục vọng thì sẽ làm gì Ni sư khi Ni sư không nhiễm dục vọng? Này Ni su, cá nhân người đàn ông ấy dâng vật thực loại cứng hoặc loại mềm nào đến Ni sư, Ni sư cứ tự tay thọ nhận vật ấy rồi hãy nhai hoặc ăn đi. 2. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muôn, ...(nt).. các vị Ni ây phàn nàn, phê phán, chê bai rang: "Vi sao vi Tỳ-khưu-ni lại nói như vay: Này Ni su, cá nhân người đàn ông ấy nhiễm dục vọng hay không nhiễm dục vọng thì sẽ làm gì Ni sư khi Ni sư không nhiễm dục vọng? Này Ni sư, cá nhân người đàn ông ấy dâng vật thực loại cứng, hoặc loại mềm nào đến Ni su, Ni sư cứ tự tay thọ nhận vật ấy rồi hãy nhai hoặc ăn di?” ...(nt) -Này các Tỳ-khưu, nghe nói vị Tỳ-khưu-ni nói như vay: "Này Ni sư, cá nhân người đàn ông ấy nhiễm dục vọng hay không nhiễm dục vọng thì sẽ làm gì Ni sư khi Ni sư không nhiễm dục vọng? Này Ni sư, cá nhân người đàn ông ấy dâng vật thực loại cứng, hoặc loại mềm nào đến Ni sư, Ni sư cứ tự tay thọ nhận vật ấy rồi hãy nhai hoặc ăn di", có đúng không vậy? Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: ...(nt)... Này các Tỳ-khưu, vì sao vị Tỳ-khưu-ni lại nói như vầy: “Này Ni sư, cá nhân người đàn ông ấy nhiễm dục vọng hay không nhiễm dục vọng thì sẽ làm gì Ni sư khi Ni sư không nhiễm dục vọng? Này Ni sư, cá nhân người đàn

Ông ấy dâng vật thực loại cứng, hoặc loại mềm nào đến Ni sư, Ni sư cứ tự tay thọ nhận vật ấy rồi hãy nhai hoặc ăn di?" Này các Tỳ-khưu5 sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt).. Và này các Tỳ-khưu5 các Tỳ-khưu-ni hãy phô biên điêu học này như vây: "Vị Tỳ-khưu-nỉ nào nói như vây: 'Này Nỉ sư, cá nhân người đàn ông ây nhiễm dục vọng hay không nhiễm dục vọng thì sẽ làm gì Ni sư khỉ Ni sư không nhiễm dục vọng? Này Nỉ sư, cá nhân người đàn ông ấy dâng vật thực loại cứng, hoặc loại mem nào đên Nỉ sư, Nỉ sư cứ tự tay thọ nhận vật ây roi hãy nhai hoặc ăn đi"; vỉ Tỳ-khưu-ni này cũng phạm tội ngay lúc vừa mới vỉ phạm, là tội Sañghādisesa, cần được tách riêng y 3. Vi nỉ nào: Là bất cứ vi Ni nào, ...(nt) Tỳ-khưu-ni: ...(nt)... vị Ni này là "vị Ty-khưu-ni” được đề cập trong ý nghĩa này. Nói như vầy: Vi Ni xúi giục rằng: "Này Ni sư, cá nhân người đàn ông ấy nhiễm dục vọng hay không nhiễm dục vọng thì sẽ làm gì Ni sư khi Ni sư không nhiễm dục vọng? Này Ni sư, cá nhân người đàn ông ấy dâng vật thực loại cứng, hoặc loại mềm nào đến Ni sư, Ni sư cứ tự tay thọ nhận vật ấy rồi hãy nhai hoặc ăn di” thi phạm tội Dukkata. Do lời nói của vị Ni ấy, vị Ni kia [nghĩ rằng]: "Ta sẽ nhai, ta sẽ an99, rồi thọ nhận thì [vị Ni xúi giục] phạm tội Dukkata. Mỗi lần [vi Ni kia] nuốt xuống thì [vị Ni xúi giục] phạm tội Thullaccaya. Khi chấm dứt bữa ăn thì [vị Ni xúi giục] phạm tội Sañghādisesa. Vi Ni này cũng: Được đề cập có liên quan đến các vị Ni trước đây. Ngay lúc vừa mới vi phạm: Vị Ni vi phạm do thực hiện sự việc, không phải do sự nhắc nhở. Cần được tách riêng: Bị tách riêng ra khỏi hội chúng. Tội Sañghādisesa: ...(nt)... vì thế được gọi là "tội Sañghādisesay Vi Ni xúi giục răng: "Hãy thọ nhận nước và tăm xỉa rng” thì phạm tội Dukkata, Do lời nói của vi Ni ấy, vị Ni kia

[nghĩ rằng]: "Ta sẽ nhai, ta sẽ n", roi thọ nhận thì [vị Ni xúi giục] phạm tội Dukkata, Trường hợp bị nhiễm dục vọng một phía, đối với vật thực loại cứng, hoặc loại mềm từ tay của dạ-xoa nam, hoặc ma nam, hoặc người nam vô căn, hoặc loài thú đực dạng người, vị Ni xúi giục rang: "Hãy nhai hoặc ăn di" thì phạm tội Dukkata. Do lời nói của vị Ni ấy, vị Ni kia [nghĩ rằng]: "Ta sẽ nhai, ta sẽ n"rồi thọ nhận thì [vi Ni xúi giục] phạm tội Dukkata. Mỗi lần [vi Ni kia] nuôt xuống thì [vi Ni xúi giục] phạm tội Dukkaịa. Khi châm dứt bữa ăn thì [vị Ni xúi giục] phạm tội Thullaccaya. Vị Ni xúi giục rằng: "Hãy thọ nhận nước và tăm xỉa rang99 thì phạm tội Dukkata. Do lời nói của vị Ni ấy, vị Ni kia [nghĩ rằng]: "Ta sẽ nhai, ta sẽ n", rồi thọ nhận thì [vị Ni xúi giục] phạm tội Dukkata.

Vị Ni trong khi biết rằng: "Là người nam không nhiễm dục vọng95 rồi xúi giục, vị Ni [nghĩ rằng]: "C6 ta [sẽ] nổi giận và không thọ nhận,, rồi xúi giục, vi Ni [nghĩ rằng]: "C6 ta [sẽ] không thọ nhận vì lòng thương hại đến gia dinh" rồi xúi giục, vi Ni bị điên, ...(nt).. vị Ni vi phạm đầu tiên thì vô tội. Điều Sañghādisesa thứ sáu. -00O00-

2.7. ĐIỀU SAÑGHĀDISESA THỨ BẢY 1. Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapindika. Vào lúc bấy giờ, Tỳ-khưu-ni CandakâỊĩ sau khi gây gổ với các Tỳ-khưu-ni đã nổi giận, bất bình rồi nói như vầy: -Tôi lìa bỏ đức Phật, tôi lìa bỏ giáo pháp, tôi lìa bỏ hội chúng, tôi lìa bỏ sự học tập. Các nữ Sa-môn Thích nữ này là các nữ Sa-môn hạng gì? Cũng có những nữ Sa-môn khác khiêm tốn, có hối hận, ưa thích sự học tập, tôi sẽ thực hành Phạm hạnh trong sự hiện diện của các nữ Sa-môn ấy. 2. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muôn, ...(nt)... các vị Ni ây phàn nàn, phê phán, chê bai răng: "Vi sao Ni sư Candakālī khi nôi giận, bát bình lại nói như vầy: Tôi lìa bỏ đức Phật, tôi lìa bỏ giáo pháp, tôi lìa bỏ hội chúng, tôi lìa bỏ sự học tập. Các nữ Sa-môn Thích nữ này là các nữ Sa-môn hạng gì? Cũng có những nữ Sa-môn khác khiêm tốn, có hối hận, ưa thích sự học tập, tôi sẽ thực hành Phạm hạnh trong sự hiện diện của các nữ Sa-môn ấy?" ...(nt). Này các Tỳ-khưu, nghe nói Tỳ-khưu-ni Candakālī khi nổi giận, bất bình rồi nói như vầy: "T6i lìa bỏ đức Phật, ...(nt).. Các nữ Sa-môn Thích nữ này là các nữ Sa-môn hạng gì? Cũng có những nữ Sa-môn khác khiêm tốn, có hối hận, ưa thích sự học tập, tôi sẽ thực hành Phạm hạnh trong sự hiện diện của các nữ Sa-môn ấy", có đung không vậy? -Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: ..(nt)... Này các Tỳ-khưu, vì sao Tỳ-khưu-ni Candakālī khi nổi giận, bất bình lại nói như vầy: "T6i lìa bỏ đức Phật, tôi lìa bỏ giáo pháp, tôi lìa bỏ hội chúng, tôi lìa bỏ sự học tập. Các nữ Sa-môn Thích nữ này là các nữ Sa-môn hạng gì? Cũng có những nữ Sa-môn khác khiêm tốn, có hối hận, ưa thích sự học tập, tôi sẽ thực hành Phạm hạnh trong sự hiện diện của các nữ Sa-môn ấy?" Này các Tỳ-khưu, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt).. Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ-khmi-ni hãy phổ biến điều học này như vầy: "Vị Tỳ-khưu-ni nào nổi giận, bất bình rồi nói như vầy: 'Tôi lìa bỏ đức Phật, tôi lìa bỏ Giáo pháp, tôi lìa bỏ hội chúng, tôi lìa bỏ sự học tập. Các nữ Sa-môn Thích nữ này là các nữ Sa-môn hạng gì? Cũng có những nữ Sa-môn khác khiêm

tôn, có hôi hận, ưa thích sự học tập, tôi sẽ thực hành Phạm hạnh trong sự hiện diện của các nữ Sa-môn ấy." Vị Tỳ-khưu-ni ấy nên được nói bởi các Tỳ-khưu- ni như saw. 'Này Ni sư, khi nối giận, bất bình chớ nói như vầy: 'Tôi lìa bỏ đức Phật, tôi lìa bỏ Giáo pháp, tôi lìa bỏ hội chúng, tôi lìa bỏ sự học tập. Các nữ Sa- môn Thích nữ này là các nữ Sa-môn hạng gì? Cũng có những nữ Sa-môn khác khiêm tôn, có hôi hận, ưa thích sự học tập, tôi sẽ thực hành Phạm hạnh trong sự hiện diện của các nữ Sa-môn ấy" Này Nỉ sư, hãy hoan hỷ, pháp đã được khéo thuyết giảng, hãy thực hành Phạm hạnh một cách đủng đan để cham dứt khổ đau" Và khi được nói như vây bởi các Tỳ-khưu-ni mà vi Tỳ-khưu-ni ấy vẫn chân giữy như thê, vị Tỳ-khưu-ni ây nên được các Tỳ-khưu-ni nhác nhở đên lân thứ ba đê từ bỏ việc ây. Nêu được nhác nhở đên lân thứ ba mà dứt bỏ việc ây, như the việc này là tốt đẹp; nếu không dứt bỏ, vi Tỳ-khưu-ni này cũng phạm tội [khỉ được nhắc nhở] đen lan thứ ba, là tội Sañghādisesa, can được tách riêng y 3. Vi Ni nào: Là bất cứ vi Ni nào, ...(nt). Tỳ-khưu-ni: ...(nt)... vi Ni này là Ty-khưuni" được đề cập trong ý nghĩa này. Nổi giận, bất bình: Không được hài lòng, có tâm bực bội, nảy sanh lòng cay cú. Nói như vầy: "Tôi lìa bỏ đức Phật, tôi lìa bỏ Giáo pháp, tôi lìa bỏ Hội chúng, tôi lìa bỏ sự học tập. Các nữ Sa-môn Thích nữ này là các nữ Sa-môn hạng gì? Cũng có những nữ Sa-môn khác khiêm ton, có hoi hận, ưa thích sự học tập, tôi sẽ thực hành Phạm hạnh trong sự hiện diện của các nữ Sa-môn ấy.” 3Vị Tỳ-khưu-ni ấy: Vi Tỳ-khưu-ni nào nói như thế ấy. 4. Bởi các Tỳ-khưu-ni: Bởi các Tỳ-khưu-ni khác. Các vị Ni nào thấy, các vị Ni nào nghe, các vị Ni ấy nên nói rằng: "Này Ni sư, khi nổi giận, bất bình chớ nói như vầy: 'Tôi lìa bỏ đức Phật, tôi lìa bỏ Giáo pháp, tôi lìa bỏ Hội chúng, tôi lìa bỏ sự học tập. Các nữ Sa-môn Thích nữ nay là các nữ Sa-môn hạng gì? Cũng có những nữ Sa-môn khác khiêm ton, có hoi hận, ưa thích sự học tập, tôi sẽ thực hành Phạm hạnh trong sự hiện diện của các nữ Sa-môn ấy.' Này Ni sư, hãy hoan hỷ9 pháp đã được khéo thuyết giảng, hãy thực hành Phạm hạnh một cách đúng dăn đê châm dứt khô dàu." Nên được nói đên lân thứ nhì ...(nt)... Nên được nói đến lần thứ ba ...(nt)... Nếu [vi Ni ấy] dứt bỏ, như thế việc này là tốt đẹp; nếu không dứt bỏ thì phạm tội Dukkata. Các vị Ni sau khi nghe mà không nói thì phạm tội Dukkata. Vị Tỳ-khưu-ni ấy nên được kéo đến giữa hội chúng rồi nên được nói rằng: “Này Ni sư, khi nổi giận, bất bình chớ nói như vầy: 'Tôi lìa bỏ đức Phật, tôi lìa bỏ Giáo pháp, tôi lìa bỏ hội chúng, tôi lìa bỏ sự học tập. Các nữ Sa-môn Thích nữ này là các nữ Sa-môn hạng gì? Cũng có những nữ Sa-môn khác khiêm

3 Bản Pali và Việt của dịch giả đánh số 4 trùng thêm ở câu này, do đó Ban Biên tập xin phép xóa bớt, giữ lại số 4 câu dưới

tốn, CÓ hối hận, ưa thích sự học tập, tôi sẽ thực hành Phạm hạnh trong sự hiện diện của các nữ Sa-môn ây.' Này Ni sư, hãy hoan hỷ, pháp đã được khéo thuyêt giảng, hãy thực hành Phạm hạnh một cách đúng đan đe cham dứt kho dàu." Nên được nói đến lần thứ nhì ...(nt)... Nen được noi đến lần thứ ba ...(nt)... Nếu [vi Ni ấy] dứt bỏ, như thế việc này là tốt đẹp; nếu không dứt bỏ thì phạm tội Dukkata. Vị Tỳ-khưu-ni ấy cần được nhắc nhở. Và này các Tỳ-khưu, nên được nhắc nhở như vầy: Hội chúng cần được thông báo

bởi vi Tỳ-khưu-ni có kinh nghiệm, đủ năng lực: 5. "Bạch chư Đại đức Ni, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Tỳ-khưu-ni này tên [như vầy] khi nổi giận, bất bình rồi nói như vầy: 'Tôi lìa bỏ đức Phật, tôi lìa bỏ giáo pháp, tôi lìa bỏ hội chúng, tôi lìa bỏ sự học tập. Các nữ Sa-môn Thích nữ này là các nữ Sa-môn hạng gì? Cũng có những nữ Sa-môn khác khiêm tốn, có hoi hận. ưa thích sự học tập, tôi sẽ thực hành Phạm hạnh trong sự hiện diện của các nữ Sa-môn ấy\ Vị Ni ấy không chiu từ bỏ sự việc ấy. Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, hội chúng nên nhắc nhở Tỳ-khưu-ni tên [như vầy] để dứt bỏ sự việc ấy. Đây là lời đề nghi. 6. Bạch chư Đại đức Ni, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Tỳ-khưu-ni này tên [như vầy] khi nổi giận, bất bình rồi nói như vầy: 'Tôi lìa bỏ đức Phật, tôi lìa bỏ giáo pháp, tôi lìa bỏ hội chúng, tôi lìa bỏ sự học tập. Các nữ Sa-môn Thích nữ này là các nữ Sa-môn hạng gì? Cũng có những nữ Sa-môn khác khiêm tốn, có hoi hận, ưa thích sự học tập, tôi sẽ thực hành Phạm hạnh trong sự hiện diện của các nữ Sa-môn ây/ Vị Ni ây không chịu từ bỏ sự việc ây. Hội chúng nhác nhở Tỳ-khưu-ni tên [như vầy] để dứt bỏ sự việc ấy. Đại đức Ni nào đồng ý việc nhăc nhở Tỳ-khưu-ni tên [như vây] đê dứt bỏ sự việc ây xin im lặng; vi Ni nào không đồng ý có thể nói lên. Tôi xin thông báo sự việc này lần thứ nhì: ...(nt)... Tôi xin thông báo sự việc này lần thứ ba: ...(nt).. Tỳ-khưu-ni tên [như vày] đã được hội chúng nhắc nhở để dứt bỏ sự việc ấy. Sự việc được hội chúng đồng ý nên mới im lặng, tôi ghi nhận sự việc này là như vay.” 7. Do lời đề nghị thì phạm tội Dukkata. Do hai lời thông báo của hành sự thì phạm các tội Thullaccaya. Khi chấm dứt tuyên ngôn hành sự thì phạm tội Sañghādisesa. Đoi với vị Ni vi phạm tội Sañghādisesa thì tội Dukkata do lời đề nghi và các tội Thullaccaya do hai lời thông báo của hành sự hết hiệu lực. 8. Vi Ni này cũng: Được đề cập có liên quan đến các vị Ni trước đây. [Khi được nhắc nhở] đến lần thứ ba: Vị Ni vi phạm tội do sự nhắc nhở đến lần thứ ba, không phải do thực hiện sự việc. Cần được tách riêng: Bi tách riêng ra khỏi hội chúng. Tội Sañghādisesa: ...(nt)... vì thế được gọi là "tội Sañghādisesay Hành sự đúng pháp, nhận biết là hành sự đúng pháp, vị Ni không dứt bỏ thì phạm tội Sañghādisesa. Hành sự đúng pháp, có sự hoài nghi, vi Ni không dứt

bỏ thì phạm tội Sañghādisesa. Hành sự đúng pháp, [lâm] tưởng là hành sự sai pháp, vi Ni không dứt bỏ thì phạm tội Sañghādisesa. Hành sự sai pháp, [lầm] tưởng là hành sự đúng pháp thì phạm tội Dukkata. Hành sự sai pháp, có sự hoài nghi thì phạm tội Dukkata. Hành sự sai pháp, nhận biết là hành sự sai pháp thì phạm tội Dukkata. Vị Ni chưa được nhắc nhở, VỊ Ni dứt bỏ, vị Ni bị điên, ...(nt)... vị Ni vi phạm đầu tiên thì vô tội. Điều Sañghādisesa thứ bảy. —ooOoo—

2.8. ĐIỀU SAÑGHĀDISESA THỨ TÁM L Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapindika. Vào lúc bấy giờ, Tỳ-khưu-ni Candakālī bị xử thua trong cuộc tranh tụng nào đó nên nôi giận, bát bình roi nói như vây: Các Tỳ-khưu-ni có sự thiên vi vì thương, các Tỳ-khưu-ni có sự thiên vị vì ghét, các Tỳ-khưu-ni có sự thiên vị vì si mê5 các Tỳ-khưu-ni có sự thiên vi vì sợ hãi. 2. Các Tỳ-khiru-ni nào ít ham muôn, ...(nt).. các vị Ni ây phàn nàn, phê phán, chê bai rang:

"Vi sao Ni sư Candakālī bị xử thua trong cuộc tranh tụng nào đó nên nổi giận, bất bình rồi nói như vầy: Các Tỳ-khưu-ni có sự thiên vị vì thương, ...(nt)... các Tỳ-khưu-ni có sự thiên vị vì sợ hi?" ...(nt). Này các Tỳ-khưu9 nghe nói Tỳ-khưu-ni Candakājī bị xử thua trong cuộc tranh tụng nào đó nên nôi giận, bát bình roi nói như vây: "Các Tỳ-khưu-ni có sự thiên vị vì thương, ...(nt)... các Tỳ-khưu-ni có sự thiên vị vì sợ hi", có đúng không vậy? - Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: —...(nt).. Này các Tỳ-khưu, vì sao Tỳ-khưu-ni Candakālī bị xử thua trong cuộc tranh tụng nào đó nên nổi giận, bất bình rồi nói như vầy: "Các Tỳ-khưu-ni có sự thiên vị vì thương, ...(nt).. các Tỳ-khưu-ni có sự thiên vị vì sợ hi?" Này các Tỳ-khưu, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt)... Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ-khưu-ni hãy phô biên điêu học này như vây: "Vị Tỳ-khưu-ni nào bỉ xử thua trong cuộc tranh tụng nào đó nên nổi giận, bất bình roi nói như vầy: 'Các Tỳ-khưu-ni có sự thiên vỉ vì thương, các Tỳ- khưu-ni có sự thiên vị vì ghét, các Tỳ-khưư-ni có sự thiên vỉ vì si mê, các ___

Tỳ-khưư-ni có sự thiên vị vì sợ hãi." Vỉ Tỳ-khrru-ni ây nên được nói bởi các Tỳ-khưu-nỉ như sau: 'Này Ni sư, khỉ bỉ xử thua trong cuộc tranh tụng nào đó roi nôi giận, bát bình, chớ nên nói như vây: 'Các Tỳ-khưu-nỉ có sự thiên vỉ vì

thương, các Tỳ-khưu-nỉ có sự thiên vị vì ghét, các Tỳ-khưu-ni có sự thiên vỉ vì si mêf các Tỳ-khĩm-nỉ có sự thiên vi vì sợ hãi." Chỉnh Nỉ sư mới thiên vỉ vì thương, mới thiên vỉ vì ghét, mới thiên vi vì si mêf mới thiên vỉ vì sợ hãi." Và khỉ được nỏi như vậy bởi các Tỳ-khưu-nỉ mà vỉ Tỳ-khưu-ni ấy vẫn chấp giữ y như thếf vỉ Tỳ-khưu-ni ấy nên được các Tỳ-khưu-nỉ nhắc nhở đen lần thứ ba đe từ bỏ việc ỉ r ỉ y r r r ây. Nêu được nhác nhở đên lân thứ ba mà dứt bỏ việc ây, như thê việc này là tót đẹp; nếu không dứt bỏ, vi Tỳ-khưu-nỉ này cũng phạm tội [khỉ được nhắc nhở] r \ _ \ đên lân thứ ba, là tội Sañghādisesa, cân được tách riêngy 3. Vi Ni nào: Là bất cứ vị Ni nào ...(nt) Tỳ-khưu-ni: vị Ni này là "vj T'-khiru-ni" được đề cập trong ý nghĩa này. Trong cuộc tranh tụng nào đó: Tranh tụng nghĩa là có bốn sự tranh tụng: Sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi, sự tranh tụng liên quan đến khiển trách, sự tranh tụng liên quan đến tội, sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ. Bi xử thua nghĩa là bị thất bại được đề cập đến. Nổi giận, bất bình: Không được hài lòng, có tâm bực bội, nảy sanh lòng cay cú. Nói như vầy: "Các Tỳ-khưu-ni có sự thiên vị vì thương, các Tỳ-khưu-ni có sự thiên vị vì ghét, các Tỳ-khưu-ni có sự thiên vi vì si mê5 các Tỳ-khưu-ni có sự thiên vi vì sợ hi." Vi Tỳ-khưu-ni ấy: Là vị Tỳ-khưu-ni nói như thế ấy. Bởi các Tỳ-khưu-ni: Bởi các Tỳ-khưu-ni khác. Các vị Ni nào thấy, các vị Ni nào nghe, các vị Ni ấy nên nói rằng: "Này Ni sư, khi bị xử thua trong cuộc tranh tụng nào đó rồi nổi giận, bất bình, chớ nên nói như vầy: 'Các Tỳ-khiru-ni có sự thiên vị vì thương, ...(nt)... các Tỳ-khưu-ni có sự thiên vị vì sợ hãi/ Chính Ni sư mới thiên vị vì thương, mới thiên vị vì ghét, mới thiên vi vì si mê, mới thiên vi vì sợ hãi.y Nên được nói đến lần thứ nhì ...(nt)... Nên được nói đến lần thứ ba ...(nt)... Nếu [vị Ni ấy] dứt bỏ, như thế việc này là tốt đẹp; nếu không dứt bỏ thì phạm tội Dukkata, Các vi Ni sau khi nghe mà không nói thì phạm tội Dukkata. Vị Tỳ-khưu-ni ấy

nên được kéo đến giữa hội chúng rồi nên được nói rằng: "Này Ni sư, khi bị xử thua trong cuộc tranh tụng nào đó rồi nổi giận, bất bình, chớ nên nói như vầy: 'Các Tỳ-khưu-ni có sự thiên vị vì thương, ...(nt)... các Tỳ-khưu-ni có sự thiên vi vì sợ hãi.5 Chính Ni sư mới thiên vị vì thương, ...(ĩit)... mới thiên vị vì sợ hãi/9 Nên được nói đen lan thứ nhì ...(nt)... Nên được noi đến lần thứ ba ...(nt)... Nếu [vi Ni ấy] dứt bỏ, như thế việc này là tốt đẹp; nếu không dứt bỏ thì phạm tội Dukkata, Vị Tỳ-khưu-ni ấy cần được nhắc nhở. Và này các Tỳ-khưu5 nên được nhắc nhở như vầy: Hội chúng cần được thông báo bởi vị Tỳ-khưu-ni có kinh nghiệm, đủ năng lực: "Bạch chư Đại đức Ni, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Tỳ-khưu-ni này tên [như vầy], bị xử thua trong cuộc tranh tụng nào đó nên nổi giận, bất bình rồi

nói như vầy: 'Các Tỳ-khưu-ni có sự thiên vị vì thương, ...(nt)... các Tỳ-khưu-ni có sự thiên vị vì sợ hãi/Vi Ni ấy không chịu từ bỏ sự việc ấy. Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, hội chúng nên nhắc nhở Tỳ-khưu-ni tên [như vầy] để dứt bỏ sự việc ấy. Đây là lời đề nghị. Bạch chư Đại đức Ni, xin hội chúng hãy lăng nghe tôi. Tỳ-khưu-ni này tên [như vầy], bị xử thua trong cuộc tranh tụng nào đó nên nổi giận, bất bình rồi nói như vầy: 'Các Tỳ-khưu-ni có sự thiên vị vì thương, ...(nt)... các Tỳ-khưu-ni CÓ sự thiên vi vì sợ hãi.5 Vị Ni ây không chiu từ bỏ sự việc ây. Hội chúng nhăc nhở Tỳ-khưu-ni tên [như vây] đê dứt bỏ sự việc ây. Đại đức Ni nào đông ý việc nhắc nhở Tỳ-khưu-ni tên [như vầy] để dứt bỏ sự việc ấy xin im lặng; vị Ni nào không đồng ý có thể nói lên. Tôi xin thông báo sự việc này lần thứ nhì: ...(nt)... Tôi xin thông báo sự việc này lần thứ ba: ...(nt)... Tỳ-khưu-ni tên [như vầy] đã được hội chúng nhắc nhở để dứt bỏ sự việc ấy. Sự việc được hội chúng đồng ý nên mới im lặng, tôi ghi nhận sự việc này là như vay." Do lời đề nghị thì phạm tội Dukkata. Do hai lời thông báo của hành sự thì phạm các tội Thullaccaya. Khi cham dứt tuyên ngôn hành sự thì phạm tội Sañghādisesa. Đoi với vi Ni vi phạm tội Sañghādisesa, thì tội Dukkata do lời đề nghị và các tội Thullaccaya do hai lời thông báo của hành sự hết hiệu lực. Vi Ni này cũng: Được đề cập có liên quan đến các vị Ni trước đây. [Khi được nhắc nhở] đến lần thứ ba: Vi Ni vi phạm tội do sự nhắc nhở đến lần thứ ba, không phải do thực hiện sự việc. Cần được tách riêng: Bị tách riêng ra khỏi hội chúng. Tội Sañghādisesa: ...(nt)... vì thế được gọi là "tội Sañghādisesay Hành sự đúng pháp, nhận biết là hành sự đúng pháp, vi Ni không dứt bỏ thì phạm tội Sañghādisesa. Hành sự đúng pháp, có sự hoài nghi, vi Ni không dứt bỏ thì phạm tội Sañghādisesa. Hành sự đúng pháp, [lầm] tưởng là hành sự sai pháp, vị Ni không dứt bỏ thì phạm tội Sañghādisesa. Hành sự sai pháp, [lầm] tưởng là hành sự đúng pháp thì phạm tội Dukkata. Hành sự sai pháp, có sự hoài nghi thì phạm tội Dukkata, Hành sự sai pháp, nhận biết là hành sự sai pháp thì phạm tội Dukkata. Vị Ni chưa được nhắc nhở, vị Ni dứt bỏ, vị Ni bị điên,...(nt).. vị Ni vi phạm đầu tiên thì vô tội. Điều Sañghādisesa thứ tám. —ooOoo—

2.9. ĐIỀU SAÑGHĀDISESA THỨ CHÍN l. Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapindika. Vào lúc bay giờ, các Tỳ-khưu-ni học trò của Tỳ-khưu-

ni Thullanandā sông thân cận [với thê tục], có hạnh kiêm xâu xa, có tiêng đôn xấu xa, có sự nuôi mạng xấu xa, là những người gây khó khăn cho hội chúng Tỳ-khưu-ni và là những người che giâu tội lân nhau. 2. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muôn, ...(nt)... các vị Ni ây phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Vi sao các Tỳ-khưu-ni lại song thân cận [với thế tục], có hạnh kiểm xấu xa, có tiếng đồn xấu xa, có sự nuôi mạng xấu xa, là những người gây khó khăn cho hội chúng Tỳ-khưu-ni và là những người che giâu tội lân nhau?99 ...(nt). Này các Tỳ-khưu, nghe nói các Tỳ-khưu-ni sống thân cận [với thế tục], có hạnh kiểm xấu xa, có tiếng đồn xấu xa, có sự nuôi mạng xấu xa, là những người gây khó khăn cho hội chúng Tỳ-khưu-ni và là những người che giâu tội lẫn nhau, có đúng không vậy? -Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: ...(nt).. Này các Tỳ-khưu, vì sao các Tỳ-khưu-ni lại sống thân cận [với thê tục], có hạnh kiêm xâu xa, có tiêng đôn xâu xa, có sự nuôi mạng xâu xa, là những người gây khó khăn cho hội chúng Tỳ-khưu-ni và là những người che giâu tội lân nhau vậy? Này các Tỳ-khưu, sự việc này không đem lại niêm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt)... Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ-khưu-ni hãy phổ biến điều học này như vầy: “Hơn nữa, các Tỳ-khưu-nỉ sổng thân cận [với thế tục], có hạnh kiểm xấu xa, có tiếng đồn xấu xa, có sự nuôi mạng xấu xa, là những người gây khó khăn cho hội chúng Tỳ-khim-nỉ và là những người che giấu tội lẫn nhau. Các Tỳ- khưu-ni ấy nên được nói bởi các Tỳ-khưu-nỉ như sau: 'Các Sư tỷ song thân cận [với thê tục], có hạnh kiêm xâu xaf có tiêng đôn xâu xa, có sự nuôi mạng xâu xaf là những người gây khó khăn cho hội chủng Tỳ-khưu-nỉ và là những người che giấu tội lan nhau. Này các Nỉ sư, hãy tự tách rời ra. Hội chủng khen ngợi sự tách rời của các Sư tỷ' Và khỉ được nói như vậy bởi các Tỳ-khưu-nỉ mà các Tỳ- khưu-nỉ ấy vẫn chấp giữ y như thế, các Tỳ-khưu-nỉ ấy nên được các Tỳ-khưu-ni nhác nhở đênr lân thứ ba r đê từ bỏr việc ây. Nêu được nhác nhở đên lân thứ ba mà dứt bỏ việc ây, như thê việc này là tót đẹp; nêu không dứt bỏf các vỉ Tỳ-khưu-nỉ này cũng phạm tội [khỉ được nhắc nhở] đến lần thứ ba, là tội Sañghādisesa can được tách riêng' 3. Hơn nữa, các Tỳ-khưu-ni: Là các người nữ đã tu lên bậc trên được đề cập đến. Sống thân cận [với thế tục]: sống thân cận bằng [hành động thuộc về] thân và khẩu không đúng đắn. Có hạnh kiểm xấu xa: Được hội đủ sở hành xấu xa. • • •

Có tiếng đồn xấu xa: Được lan rộng bởi lời đồn đãi về tiếng tăm xấu xa.

, . x ỉ y . . CÓ sự nuôi mạng xâu xa: Các vi duy trì sự sông băng việc nuôi mạng sai trái, xấu xa. Là những người gây khó khăn cho hội chúng Tỳ-khưu-ni: Các vị phản đối trong khi hành sự đang được thực hiện cho từng vị. Là những người che giấu tội lẫn nhau: Các vi là những người che giấu tội qua lại cho nhau. 4. Các Tỳ-khưu-ni ấy: Là các vị Tỳ-khưu-ni sống thân cận [với thế tục]. Bởi các Tỳ-khưu-ni: Bởi các Tỳ-khưu-ni khác. Các vị Ni nào thấy, các vị Ni nào nghe, các vị Ni ấy nên nói rằng: "Các Sư tỷ sống thân cận [với thế tục], có hạnh kiêm xâu xa, có tiêng đôn xâu xa, có sự nuôi mạng xâu xa, là những người gây khó khăn cho hội chúng Tỳ-khưu-ni và là những người che giấu tội lẫn nhau. Này các Ni su, hãy tự tách rời ra. Hội chúng khen ngợi sự tách rời của các Sư

tỷ" Nên được nói đến lần thứ nhì ...(nt)... Nên được nói đến lần thứ ba ...(nt).. Nếu [các vị Ni ấy] dứt bỏ? như thế việc này là tốt đẹp; nếu không dứt bỏ thì phạm tội Dukkata. Các vị Ni sau khi nghe mà không nói thì phạm tội Dukkata. Các Tỳ-khưu-ni ấy nên được kéo đến giữa hội chúng rồi nên được nói răng: "Các Sư tỷ sông thân cận [với thê tục], có hạnh kiêm xâu xa, có tiêng đôn xâu xa, có sự nuôi mạng xâu xa, là những người gây khó khăn cho hội chúng Tỳ- khưu-ni và là những người che giấu tội lẫn nhau. Này các Ni su, hãy tự tách rời ra. Hội chúng khen ngợi sự tách rời của các Sư tỷ.^, Nên được nói đen lan thứ nhì ..(nt).. Nên được nói đến lần thứ ba ...(nt)... Nếu [các vị Ni ấy] dứt bỏ, như thế việc này là tốt đẹp; nếu không dứt bỏ thì phạm tội Dukkata. Các Tỳ-khưu-ni ấy cân được nhác nhở. Và này các Tỳ-khưu, nên được nhác nhở như vây: Hội chúng cần được thông báo bởi vị Tỳ-khưu-ni có kinh nghiệm, đủ năng lực: 5. "Bạch chư Đại đức Ni, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Các Tỳ-khưu-ni tên [như vầy] và tên [như vầy] sống thân cận [với thế tục], có hạnh kiểm xấu xa, có tiếng đồn xấu xa, có sự nuôi mạng xấu xa, là những người gây khó khăn cho hội chúng Tỳ-khưu-ni và là những người che giấu tội lẫn nhau. Các vi Ni ấy không chịu từ bỏ sự việc ấy. Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, hội chúng nên nhắc nhở các Tỳ-khưu-ni tên [như vầy] và tên [như vầy] để dứt bỏ sự việc ấy. Đây là lời đề nghị. 6. Bạch chư Đại đức Ni, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Các Tỳ-khưu-ni tên [như vây] và tên [như vây] sông thân cận [với thê tục], có hạnh kiêm xâu xa, có tiếng đồn xấu xa, có sự nuôi mạng xấu xa, là những người gây khó khăn cho hội chúng Tỳ-khưu-ni, và là những người che giấu tội lẫn nhau. Các vị Ni ấy không chịu từ bỏ sự việc ấy. Hội chúng nhắc nhở các Tỳ-khưu-ni tên [như vầy] và tên [như vầy] để dứt bỏ sự việc ấy. Đại đức Ni nào đồng ý việc nhắc nhở các Tỳ-khưu-ni tên [như vây] và tên [như vây] đê dứt bỏ sự việc ây xin im lặng; vị Ni nào không đông ý có thê nói lên. Tôi xin thông báo sự việc này lân thứ nhì: ...(nt).. Tôi xin thông báo sự việc này lần thứ ba: ...(lít)... Các Tỳ-khưu-ni

tên [như vầy] và tên [như vầy] đã được hội chúng nhắc nhở để dứt bỏ sự việc ây. Sự việc được hội chúng đông ý nên mới im lặng, tôi ghi nhận sự việc này là như vay.” 7. Do lời đề nghi thì phạm tội Dukkata, Do hai lời thông báo của hành sự thì phạm các tội Thullaccaya. Khi chấm dứt tuyên ngôn hành sự thì phạm tội Sañghādisesa. Đoi với vị Ni vi phạm tội Sañghādisesa, thì tội Dukkata do lời đề nghị và các tội Thullaccaya do hai lời thông báo của hành sự hết hiệu lực. Hai, ba vị Ni nên được nhắc nhở chung [một lượt], không nên nhắc nhở nhiều k M hơn sô lượng ây. 8. Các Tỳ-khưu-ni này cũng: Được đề cập có liên quan đến các vị Ni trước đây. [Khi được nhắc nhở] đến lần thứ ba: Các vị Ni vi phạm tội do sự nhắc nhở đen lan thứ ba, không phải do thực hiện sự việc. Cần được tách riêng: Bi tách riêng ra khỏi hội chúng. ÍT e

Tội Sañghādisesa: ...(nt)... vì thê được gọi là tội Sañghādisesa. Hành sự đúng pháp, nhận biết là hành sự đúng pháp, các vi Ni không dứt bỏ thì phạm tội Sañghādisesa. Hành sự đúng pháp, có sự hoài nghi, các vị Ni không dứt bỏ thì phạm tội Sañghādisesa. Hành sự đúng pháp, [lầm] tưởng là hành sự sai pháp, các vị Ni không dứt bỏ thì phạm tội Sañghādisesa. Hành sự sai pháp, [lầm] tưởng là hành sự đúng pháp thì phạm tội

Dukkata. Hành sự sai pháp, có sự hoài nghi thì phạm tội Dukkata. Hành sự sai pháp, nhận biết là hành sự sai pháp thì phạm tội Dukkata. Các vị Ni chưa được nhắc nhở, các vị Ni dứt bỏ, các vị Ni bị điên, các vi Ni có tâm bi roi loạn, các vi Ni bi thọ kho hành hạ, các vi Ni vi phạm đầu tiên thì vô tội. Điều Sañghādisesa thứ chín. —ooOoo—

2.10. ĐIỀU SAÑGHĀDISESA THỨ MƯỜI L Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapindika. Vào lúc bấy giờ, Tỳ-khưu-ni Thullanandâ bị hội chúng nhắc nhở nên nói với các Tỳ-khưu-ni như vầy: Này các Ni sư, các vi hãy sống thân cận, các vị chớ có sống cách khác. Trong hội chúng cũng có những Tỳ-khưu-ni khác có hạnh kiểm như vậy, có tiếng đon như vậy, có sự nuôi mạng như vậy, là những người gây khó khăn cho hội chúng Tỳ-khưu-ni và là những người che giấu tội lẫn nhau; hội chúng A r 5 < • đã không nói các cô ây bát cứ điêu gì. Nhưng với chính các cô, hội chúng đã nói với sự không tôn trọng, với sự xem thường, không lòng nhẫn nại, theo lối

nói tầm phào, có tính chất yếu nhược như vầy: "Các Sư tỷ sống thân cận [với thế tục], có hạnh kiểm xấu xa, có tiếng đồn xấu xa, có sự nuôi mạng xấu xa, là những người gây khó khăn cho hội chúng Tỳ-khưu-ni và là những người che giấu tội lẫn nhau. Này các Ni sư, hãy tự tách rời ra. Hội chúng khen ngợi sự tách rời của các Sư tỷ.” 2. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muôn, ...(nt)... các vị Ni ây phàn nàn, phê phán, chê bai rang: "Vi sao Ni sư Thullanandâ khi được hội chúng nhắc nhở lại nói với các Tỳ-khưu-ni như vây: Này các Ni sư, các vi hãy sông thân cận, các vi chớ có sống cách khác. Trong hội chúng cũng có những Tỳ-khưu-ni khác có hạnh kiểm như vậy, có tiếng đồn như vậy, Này các Ni sư, hãy tự tách rời ra. Hội chúng khen ngợi sự tách rời của các Sư tỷ?" Sau đó, các Tỳ-khưu-ni ấy đã kể lại sự việc ấy cho các Tỳ-khiru. Các vị Tỳ- khưu phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: -Vì sao Tỳ-khưu-ni Thullanandâ khi được hội chúng nhắc nhở lại nói với các Tỳ-khưu-ni như vây: “Này các Ni sư, các vị hãy sông thân cận, các vị chớ có sống cách khác. Trong hội chúng cũng có những Tỳ-khưu-ni khác có hạnh kiêm như vậy, có tiêng đôn như vậy, ...(nt).. Này các Ni sư, hãy tự tách rời ra. Hội chúng khen ngợi sự tách rời của các Sư ty?” Sau đó, các vị Tỳ-khưu ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. f , , r 3. Khi ây5 đức The Ton nhan ly do ây9 nhân sự kiện ây đã triệu tập hội chúng Tỳ-khưu lại và đã hỏi các Tỳ-khưu rằng: -Này các Tỳ-khưu, nghe nói Tỳ-khưu-ni Thullanandâ bị hội chúng nhắc nhở nên nói với các Tỳ-khmi-ni như vầy: "Này các Ni sư, các vị hãy sống thân cận5 các vị chớ có sống cách khác. Trong hội chúng cũng có những Tỳ-khưu-ni khác có hạnh kiểm như vậy, có tiếng đồn như vậy, ..(nt).. Này các Ni sư, hãy tự tách rời ra. Hội chúng khen ngợi sự tách rời của các Sư tỷ", có đúng không vậy? - Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: -...(nt)... Này các Tỳ-khưu, vì sao Tỳ-khưu-ni Thullanandâ khi được hội chúng r nhăc nhở lại nói với các r Tỳ-khưu-ni như vây: "Này các Ni sư, các vị hãy sông thân cận, các vị chớ có sông cách khác. ...(nt).. Này các Ni sư, hãy tự tách rời ra. Hội chúng khen ngợi sự tách rời của các Sư tỷ?” Này các Tỳ-khưu, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt).. Và này các Tỳ-khưu9 các Tỳ-khưu-ni hãy pho

biến điều học này như vầy: y "Vị Tỳ-khưu-ni nào nói như vây: 'Này các Nỉ sư, các vỉ hãy sông thân cận, các vỉ chớ có song cách khác. Trong hội chủng cũng có những Tỳ-khưu-ni khác CÓ hạnh kiêm như vây, có tiêng đôn như vậy, cỏ sự nuôi mạng như vậy, là những người gây khó khăn cho hội chủng Tỳ-khưu-nỉ và là những người che giấu tội lân nhau; hội chúng đã không nói các cô ấy bất cứ điều gì. Nhưng với chỉnh

các CÔ, hội chủng đãr nói với\ sự không tôn trọng, "r với ĩ sự xem thường,y không lòng nhân nại, theo lôi nói tâm phào, có tỉnh chát yêu nhược như vây: 'Các Sư tỷ song thần cận [với thế tục], có hạnh kiếm xấu xa, có tiếng đon xấu xa, có sự nuôi mạng xấu xaf là những người gây khó khăn cho hội chủng Tỳ-khưu-ni và là những người che giau tội lan nhau. Này các Nỉ sưf hãy tự tách rời ra. Hội chúng khen ngợi sự tách rời của các Sư tỷ y Vị Tỳ-khưu-ni ây nên được nói bởi các Tỳ-khưu-ni như saw. 'Này Ni sưf chớ nói như vây: 'Này các Ni sưf các vỉ hãy sông thân cận, các vỉ chớ có sông cách khác. Trong hội chủng cũng có những Tỳ-khưu-ni khác có hạnh kiểm như vậy, có tiếng đon như vây, có sự nuôi mạng như vậy, là những người gây khó khăn cho hội chúng Tỳ-khưu-nỉ và là những người che giau tội lẫn nhau; hội chúng đã không nói các cô ây bát cứ điêu gì. Nhưng với chính các cô, hội chúng đã nói với sự không tôn trọng, với sự xem thường, không lòng nhẫn nại, theo loi nóiz tâm phào, có ;tỉnh chát yêu nhược v như 5 vây: r 'Các Sư tỷ sông thân• cận [với thê tục], có hạnh kiêm xâu xa, có tiêng đôn xâu xa, có sự nuôi mạng xâu xaf là những người gãy khó khăn cho hội chủng Tỳ-khưu-ni và là những người che giâu tội lân nhau. Này các Nỉ sưf hãy tự tách rời ra. Hội chủng khen ngợi sự tách rời của các Sư tỷy Và khỉ được nói như vậy bởi các Tỳ-khưu-nỉ mà vi Tỳ-khưu-nỉ ây vân châp giữ y như thê, vị Tỳ-khưu-ni ây nên được các Tỳ-khưu-nỉ nhác nhở đên lân thứ ba đê từ bỏ việc ây. Nêu được nhác nhở đên lân thứ ba mà dứt bỏ việc ây, như thê việc này là tót đẹp; nêu không dứt bỏ, vi Tỳ-khưu-ni này cũng phạm tội [khi được nhắc nhở] đến lần thứ ba, là tội Sañghādisesa, can được tách rỉêngy 4. Vi Ni nào: Là bất cứ vi Ni nào ...(nt). Tỳ-khưu-ni: ...(nt).. vi Ni này là "vi Tỳ-khưu-ni,, được đề cập trong ý nghĩa này. Nói như vầy: "Này các Ni su, các vi hãy sống thân cận, các vị chớ có sống cách khác. Trong hội chúng cũng có những Tỳ-khưu-ni khác có hạnh kiểm như vậy, có tiếng đồn như vậy, có sự nuôi mạng như vậy, là những người gây khó khăn cho hội chúng Tỳ-khưu-ni và là những người che giấu tội lẫn nhau; hội r - X A : e chúng đã không nói các cô ây bát cứ điêu gì. Nhưng với chính các cô, hội chúng vói sự không tôn trọng: Với sự khinh khi. Với sự xem thường: Với sự chê bai. Không lòng nhẫn nại: Với sự nóng giận. Theo lối nói tầm phào: Việc nói tầm phào đã được thực hiện. Có tính chất yếu nhược: Có tính chất không phe nhóm. Đã nói như vầy: 'Các Sư tỷ sống thân cận [với thế tục], có hạnh kiểm xâu xa, có tiêng đôn xâu xa, có sự nuôi mạng xâu xa, là những người gây khó khăn cho hội chúng Tỳ-khưu-ni và là những người che giấu tội lẫn nhau. Này các Ni sư, hãy tự tách rời ra. Hội chúng khen ngợi sự tách rời của các Sư tỷ'" V| Tỳ-khưu-ni ấy: Là vị Tỳ-khmi-ni nói như thế ấy.

Bởi các Tỳ-khưu-ni: Bởi các Tỳ-khưu-ni khác. Các vi Ni nào thấy, các vi Ni nào nghe, các vị Ni ây nên nói răng: “Này Ni sư, chớ nói như vây: 'Này các Ni su, các vi hãy sông thân cận, các vi chớ có sông cách khác. Trong hội chúng cũng có những Tỳ-khưu-ni khác ...(nt).. Này các Ni su, hãy tự tách rời ra. Hội chúng khen ngợi sự tách rời của các Sư tỷ.'" Nên được nói đến lần thứ nhi. ...(nt)... Nên được nói đến lần thứ ba. ...(nt).. Nếu [vị Ni ấy] dứt bỏ, như thế việc này là tốt đẹp; nếu không dứt bỏ thì phạm tội Dukkata. Các vi Ni sau khi nghe mà không nói thì phạm tội Dukkata. Tỳ-khưu-ni ấy nên được kéo đến giữa hội chúng roi nên được nói rang: "Này Ni sư, chớ nói như vay: 'Này các Ni sư, các vị hãy sông thân cận, các vị chớ có sông cách khác. Trong hội chúng cũng có những Tỳ-khưu-ni khác, ...(nt).. Này các Ni sư, hãy tự tách rời ra. Hội chúng khen ngợi sự tách rời của các Sư tỷ'" Nên được nói đến lần thứ nhi. ...(nt)... Nên được nói đến lần thứ ba. ...(nt).. Nếu [vi Ni ấy] dứt bỏ9 như thế việc này là tót đẹp; nêu không dứt bỏ thì phạm tội Dukkata. Tỳ-khưu-ni ây cân được nhác nhở. Và này các Tỳ-khưu, nên được nhắc nhở như vầy: Hội chúng cần được thông báo bởi vi Tỳ-khưu-ni có kinh nghiệm, đủ năng lực: 5. “Bạch chư Đại đức Ni, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Tỳ-khưu-ni này tên [như vây] khi được hội chúng nhác nhở lại nói với các Tỳ-khưu-ni như vây: 'Này các Ni sư, các vị hãy sông thân cận, các vị chớ có sông cách khác. Trong hội chúng cũng có những Tỳ-khưu-ni khác có hạnh kiểm như vậy, có tiếng đồn như vậy, có sự nuôi mạng như vậy, là những người gây khó khăn cho hội chúng Tỳ-khưu-ni và là những người che giấu tội lẫn nhau; hội chúng đã không nói các cô ấy bất cứ điều gì. Nhưng với chính các cô, hội chúng đã nói với sự không tôn trọng, với sự xem thường, không lòng nhẫn nại, theo lối nói tầm phào, có tính chát yêu nhược như vây: 'Các Sư tỷ sông thân cận [với thê tục], có hạnh kiêm xâu xa, có tiêng đôn xâu xa, có sự nuôi mạng xâu xa, là những người gây khó khăn cho hội chúng Tỳ-khưu-ni và là những người che giấu tội lẫn nhau. Này các Ni sư, hãy tự tách rời ra. Hội chúng khen ngợi sự tách rời của các Sư tỷ y Vị Ni ấy không chịu từ bỏ sự việc ấy. Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, hội chúng nên nhác nhở Tỳ-khưu-ni tên [như vây] đê dứt bỏ sự việc ây. Đây là lời đề nghị. 6. Bạch chư Đại đức Ni, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Tỳ-khiru-ni này tên [như vầy] khi được hội chúng nhắc nhở lại nói với các Tỳ-khưu-ni như vầy: 'Này các Ni sư, các vi hãy sông thân cận, các vị chớ có sông cách khác. Trong hội chúng cũng có những Tỳ-khưu-ni khác có hạnh kiểm như vậy, có tiếng đồn như vậy, có sự nuôi mạng như vậy, là những người gây khó khăn cho hội chúng Tỳ-khưu-ni và là những người che giâu tội lân nhau; hội chúng đã không nói các cô ây bát cứ điêu gì. Nhưng với chính các cô, hội chúng đã nói với sự không tôn trọng, với sự xem thường, không lòng nhẫn nại, theo lối nói tầm phào, có tính chất yếu nhược như vầy: 'Các Sư tỷ sống thân cận [với thế tục], có hạnh

kiểm xấu xa, có tiếng đồn xấu xa, có sự nuôi mạng xấu xa, là những người gây khó khăn cho hội chúng Tỳ-khưu-ni và là những người che giâu tội lân nhau. Này các Ni sư, hãy tự tách rời ra. Hội chúng khen ngợi sự tách rời của các Sư tỷ." Vị Ni ấy không chịu từ bỏ sự việc ấy. Hội chúng nhắc nhở Tỳ-khưu-ni tên [như vầy] để dứt bỏ sự việc ấy. Đại đức Ni nào đồng ý việc nhắc nhở Tỳ-khưu- ni tên [như vầy] để dứt bỏ sự việc ấy xin

im lặng; vị Ni nào không đồng ý có thể nói lên. Tôi xin thông báo sự việc này lan thứ nhì: ...(nt)...Tôi xin thông báo sự việc này lần thứ ba:...(nt).. Tỳ-khưu-ni tên [như vầy] đã được hội chúng nhắc nhở để dứt bỏ sự việc ấy. Sự việc được hội chúng đồng ý nên mới im lăng, tôi ghi nhận sự việc này là như vay." 7. Do lời đề nghị thì phạm tội Dukkata, Do hai lời thông báo của hành sự thì phạm các tội Thullaccaya. Khi cham dứt tuyên ngôn hành sự thì phạm tội Sañghādisesa. Đoi với vi Ni vi phạm tội Sañghādisesa, thì tội Dukkata do lời đề nghị và các tội Thullaccaya do hai lời thông báo của hành sự hết hiệu lực. 8. Vị Ni này cũng: Được đề cập có liên quan đến các vị Ni trước đây. [Khi được nhắc nhở] đến lần thứ ba: Vị Ni vi phạm tội do sự nhắc nhở đến lần thứ ba, không phải do thực hiện sự việc. Cần được tách riêng: Bị tách riêng ra khỏi hội chúng. Tội Sañghādisesa: Chỉ có hội chúng, không phải một số vị, không phải một cá nhân, ban cho hành phạt Mãnatta của tội ấy, cho thực hành lại từ đầu, cho giải tội; vì the được gọi là tội Sañghādisesa. Là việc định danh, tức là việc đặt tên cho cả nhóm tội giông như tội ây; vì thê được gọi là "tội Sañghādisesay Hành sự đúng pháp, nhận biết là hành sự đúng pháp, vị Ni không dứt bỏ thì phạm tội Sañghādisesa. Hành sự đúng pháp, có sự hoài nghi, vị Ni không dứt bỏ thì phạm tội Sañghādisesa. Hành sự đúng pháp, [lầm] tưởng là hành sự sai pháp, vị Ni không dứt bỏ thì phạm tội Sañghādisesa. Hành sự sai pháp, [lầm] tưởng là hành sự đúng pháp thì phạm tội Dukkata. Hành sự sai pháp, có sự hoài nghi thì phạm tội Dukkata, Hành sự sai pháp, nhận biết là hành sự sai pháp thì phạm tội Dukkata. Vị Ni chưa được nhắc nhở, vị Ni dứt b6, vị Ni bị điên, ...(nt).. vi Ni vi phạm đầu tiên thì vô tội. Điều Sañghādisesa thứ mười. 9. Bạch chư Đại đức Ni, mười bảy điều Sanghãdisescâ đã được đọc tụng xong, chín điều bi phạm tội ngay lúc vừa mới vi phạm, tám điều [khi được nhắc nhở] đến lần thứ ba. Vị Tỳ-khưu-ni vi phạm điều nọ hoặc điều kia thuộc

4 Ngài Buddhaghosa giải thích về 17 điều Sañghādisesa của Tỳ-khiru-ni như sau: Phần phạm tội ngay lúc yừa mới vi phạm gồm có điều 5 (mai mổi)Ị 8 và 9 (hai điều về vu cáo) ở Giới bổn cua Tỳ-khưu va 6 điều ở đây. Phần phạm tội (khi được nhắc nhở) đến lần thứ ba gồm 4 điều, từ 10-13 ở Giới bổn của Tỳ-khưu và 4 điều ở đây. Tổng cộng là 17 điều (VừĩA. IV. 916).

vê các điêu này, thì vi Tỳ-khưu-ni ây nên thực hành nửa tháng Mãnatta nơi có cả hai hội chúng. Vị Tỳ-khưu-ni có hành phạt Mãnatta đã được hoàn tất thì vị Tỳ-khưu-ni ấy nên được giải tội tại nơi nào có hội chúng Tỳ-khưu-ni nhóm hai mươi vi. Nếu hội chúng Tỳ-khưu-ni nhóm hai mươi vi, chỉ thiếu đi một mà giải tội cho vị Tỳ-khưu-ni ấy thì vị Tỳ-khưu-ni ấy chưa được giải tội và các Tỳ- khưu-ni ấy bị khiển trách. Đây là điều đúng đắn trong trường hợp ấy. Trong các điều ấy, tôi hỏi các Đại đức Ni rằng: Chắc hẳn các vị được thanh tịnh trong vấn đê này? Đên lân thứ nhì, tôi hỏi răng: Chác hãn các vị được thanh tinh trong vấn đề này? Đen lần thứ ba, tôi hỏi rằng: Chắc hẳn các vị được thanh tịnh trong vấn đề này? Chư Đại đức Ni được thanh tịnh nên mới im lặng. Tôi ghi nhận sự việc này là như vậy. —ooOoo—

TÓM LƯỢC CÁC ĐIỀU NÀY

Việc kiện tụng, nữ đạo tặc, trong làng, bị án treo và bởi việc nhai, việc gì với Ni sư, bị noi giận, ở sự việc nào đó5 [song] thân cận và với sự khinh khi;
các điều ấy là mười.
Dứt Mười bảy pháp.
—ooOoo—
3. CÁC ĐIỀU NISSAGGIYA

Bạch chư Đại đức Ni, ba mươi điều Nissaggỉya Pãcỉttỉya này được đưa ra đọc tụng.

3.1. ĐIỀU HỌC THỨ NHẤT 1. Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Ton ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapindika. Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khưu-ni nhóm Lục Sư thực hiện việc tích trữ nhiều bình bát. Dân chúng trong lúc đi dạo quanh các trú xá nhìn thây roi phàn nàn, phê phán, chê bai răng: "Tại sao các Tỳ-khưu-ni lại thực hiện việc tích trữ nhiều bình bát? Không lẽ các Tỳ-khưu-ni sẽ làm việc buôn bán bình bát hay sẽ lập nên gian hàng gốm sìi?" 2. Các Tỳ-khưu-ni đã nghe được những người ây phàn nàn, phê phán, chê bai. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muốn, ...(nt)..., các vị Ni ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Vi sao các Tỳ-khưu-ni nhóm Lục Sư lại thực hiện việc tích trữ bình bát?” ...(nt). Này các Tỳ-khưu, nghe nói các Tỳ-khưu-ni nhóm Lục Sư thực hiện việc tích trữ bình bát, có đúng không vậy? -Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: —..(nt)... Này các Tỳ-khưu, vì sao các Tỳ-khưu-ni nhóm Lục Sư lại thực hiện việc tích trữ bình bát vậy? Này các Tỳ-khiru, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt).. Và này các Tỳ-khưu9 các Tỳ-khưu-ni hãy pho biến điều học này như vầy: "Vỉ Tỳ-khưu-ni nào thực hiện việc tích trữ bình bát thì [bình bát ấy] nên được xả bỏ và [vỉ Nỉ ấy] phạm tội Pãcỉttiyay 3. Vi Ni nào: Là bất cứ vị Ni nào ...(nt) Tỳ-khưu-ni: ..(nt)... vị Ni này là Ty-khưu-ni” được đề cập trong ý nghĩa này. Bình bát nghĩa là có hai loại bình bát: Bình bát sắt và bình bát đất. Bình bát có ba dạng: Bình bát cỡ lớn, bình bát cỡ vừa, bình bát cỡ nhỏ. Bình bát cỡ lớn nghĩa là chứa được một nửa ālhaka cơm, một phan tư vật thực là thức ăn tương xứng với phan [cơm] ấy. Bình bát cỡ vừa nghĩa là chứa được một nālika cơm, một phàn tư vật thực là thức ăn tương xứng với phần [cơm] ấy. Bình bát cỡ nhỏ nghĩa là chứa được một pattha cơm, một phần tư vật thực là thức ăn

tương xứng với phân [cơm] ây. Lớn hơn các cỡ ây không phải là bình bát, nhỏ hơn không phải là bình bát. Thực hiện việc tích trữ: [Bình bát] Chưa được chú nguyện để dùng riêng, chưa được chú nguyện để dùng chung. Nên được xả bỏ: Đen lúc rạng đông thì phạm vào tội Nissaggỉya, [bình bát ấy] cần được xả bỏ đến hội chúng, hoặc đến nhóm, hoặc đến một vị Tỳ-khưu- ni. Và này các Tỳ-khưu, nên được xả bỏ như vầy: Vị Tỳ-khiru-ni ấy nên đi đến nơi hội chúng, đăp thượng y một bên vai, đảnh lê ở chân các Tỳ-khưu-ni trưởng thượng, ngồi chồm hổm, chắp tay lên và nên nói như vầy: "Bạch chư Đại đức Ni, bình bát này của tôi đã qua đêm, giờ cần được xả bỏ. Tôi xả bỏ vật này đến hội chiing." Sau khi xả bỏ, nên sám hối tội. Tội nên được ghi nhận bởi vị Tỳ-khưu-ni có kinh nghiệm, đủ năng lực. Bình bát đã xả bỏ nên được cho lại: "Bạch chư Đại đức Ni, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Bình bát này thuộc về Tỳ-khưu-ni tên [như

vầy], là vật phạm vào tội Nissaggiya đã được xả bỏ đến hội chúng. Nêu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, hội chúng nên cho lại bình bát này đến Tỳ-khưu-ni tên [như vy]." Vị Tỳ-khưu-ni ấy nên đi đến nhiều Tỳ-khiru-ni, đắp thượng y một bên vai, đảnh lễ ở chân các Tỳ-khưu-ni trưởng thượng, ngồi chôm hôm, chăp tay lên và nên nói như vầy: Thưa các Đại đức Ni, bình bát này của tôi đã qua đêm, giờ cần được xả bỏ. Tôi xả bỏ vật này đến các Đại đức Ni. Sau khi xả bỏ, nên sám hối tội. Tội nên được ghi nhận bởi vị Tỳ-khưu-ni có kinh nghiệm, đủ năng lực. Bình bát đã xả bỏ nên được cho lại: "Xin các Đại đức Ni hãy lắng nghe tôi. Bình bát này thuộc về Tỳ-khưu-ni tên [như vầy], là vật phạm vào Nỉssaggỉya đã được xả bỏ đến các Đại đức Ni. Nếu là thời điểm thích hợp cho các Đại đức Ni, các Đại đức Ni nên cho lại bình bát này đến Tỳ-khưu-ni tên [như v*y]." Vị Tỳ-khưu-ni ây nên đi đên gặp một vị Tỳ-khmi-ni, đáp thượng y một bên vai, ngồi chồm hổm, chắp tay lên và nên nói như vầy: “Thua Ni sư, bình bát này của tôi đã qua đêm, giờ cần được xả bỏ. Tôi xả bỏ vật này đến Ni su." Sau khi xả bỏ, nên sám hối tội. Tội nên được ghi nhận bởi vi Tỳ-khưu-ni ấy, bình bát đã xả bỏ nên được cho lại: "Tôi cho lại Ni sư bình bát này." Khi đã qua đêm, nhận biết là đã qua đêm thì phạm tội Nissaggỉya Pâcỉttỉya. Khi đã qua đêm, có sự hoài nghi thì phạm tội Nỉssaggỉya Pâcỉttiya. Khi đã qua đêm, [lầm] tưởng là chưa qua đêm thì phạm tội Nỉssaggỉya Pãcỉttiya. Khi chưa chú nguyện để dùng riêng, [lầm] tưởng là đã chú nguyện để dùng riêng thì phạm tội Nissaggiya Pãcittiya. Khi chưa chú nguyện đe dùng chung, [lầm] tưởng là đã chú nguyện để dùng chung thì phạm tội Nissaggỉya Pãcìttiya. Khi chưa được phân phát, [lầm] tưởng là đã được phân phát thì phạm tội Nissaggỉya Pãcỉttỉya. Khi không bi mất trộm, [lầm] tưởng là đã bị mất trộm

thì phạm tội Nissaggiya Pãcỉttỉya. Khi không bi hư hỏng, [lầm] tưởng là đã bi hư hỏng thì phạm tội Nissaggiya Pâcittiya. Khi không bị vỡ? [lầm] tưởng là đã bi vỡ thì phạm tội Nỉssaggỉya Pãcittiya. Khi không bị cướp, [lầm] tưởng là đã bị cướp thì phạm tội Nissaggiya Pãcittỉya. Bình bát là vật vi phạm tội Nissaggỉya, không xả bỏ roi sử dụng thì phạm tội Dukkata. Khi chưa qua đêm, [lầm] tưởng là đã qua đêm thì phạm tội Dukkata. Khi chưa qua đêm, có sự hoài nghi thì phạm tội Dukkata. Khi chưa qua đêm, nhận biết là chưa qua đêm thì vô tội. Trong lúc rạng đông, vị Ni chú nguyện để dùng riêng, vị Ni chú nguyện để dùng chung, vị Ni phân phát, [bình bát] bị mất trộm, bị hư hỏng, bị vỡ5 [các người khác] cướp rồi lấy đi, [các vị khác] lấy đi do sự thân thiết, vị Ni bị điên, ..(ĩìt)..., vị Ni vi phạm đau tiên thì vô tội. Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khưu-ni nhóm Lục Sư không cho lại bình bát đã được xả bỏ. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. Này các Tỳ-khưu, không nên không cho lại bình bát đã được xả bỏ; vị Ni nào không cho lại thì phạm tội Dukkata. Điều học thứ nhất. —ooOoo—

3.2. ĐIỀU HỌC THỨ NHÌ 1. Duyên khởi ở thành Sāvatthi: Vào lúc bấy giờ5 nhiều vị Tỳ-khưu-ni, khi trải qua mùa [an cư] mưa ở trú xứ thôn làng, đã đi đến thành Sāvatthi. [Các vị Ni áy] có đây đủ các pháp thực hành, đây đủ oai nghi, [nhưng] mặc vải tàn tạ và y phục thô xâu. Các cư sĩ sau khi nhìn thây các Tỳ-khưu-ni ây [nghĩ răng]: "Các Tỳ-khưu-ni này có đầy đủ các pháp thực hành, đầy đủ oai nghi, [nhưng] mặc vải tàn tạ

và y phục thô xấu. Các Tỳ-khmi-ni này sẽ bị rách rưới,\ rồi đã dâng y ngoài hạn kỳ đến hội chúng Tỳ-khưu-ni. Tỳ-khưu-ni Thullanandâ đã xác định rang: "Kathỉna của chúng tôi đã được thành tựu, [vậy là] y trong thời hạn9\ rồi đã bảo phân chia. Các cư sĩ sau khi nhìn thấy các Tỳ-khưu-ni ấy đã nói điều này: Có phải các Ni sư cũng đã lãnh được y? -Này các đạo hữu, chúng tôi không được lãnh y. Ni sư Thullanandâ đã xác định rang: "Kathina của chúng tôi đã được thành tựu, [vậy là] y trong thời hạn", rồi đã bảo phân chia. Các cư sĩ phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: "Tại sao Ni sư Thullanandâ lại xác định y ngoài hạn kỳ là: Y trong thời hạn" rồi bảo phân chia? 2. Các Tỳ-khưu-ni đã nghe được các cư sĩ ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muốn, các vị Ni ấy phàn nàn, phê phán, chê

bai rằng: "Vi sao Ni sư Thullanandâ lại xác đinh y ngoài hạn kỳ là: Y trong thời hạn,, roi bảo phân chia? ...(nt). -Này các Tỳ-khiru, nghe nói Tỳ-khưu-ni Thullanandâ xác đinh y ngoài hạn kỳ là: "Y trong thời hạn" rồi bảo phân chia, có đúng không vậy? - Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: —...(nt)... Này các Tỳ-khưu, vì sao Tỳ-khưu-ni Thullanandâ lại xác định y ngoài hạn kỳ là: "Y trong thời hạn,, rồi bảo phân chia? Này các Tỳ-khưu, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt)...Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ-khưu-ni hãy phổ biến điều học này như vầy: "Vị Tỳ-khưu-nỉ nào xác định y ngoài hạn kỳ là: 'Y trong thời hạn" rồi bảo phân chia thì [y ấy] nên được xả bỏ và [vị Nỉ ấy] phạm tội Pâcỉttỉyay 3. Vị Ni nào: Là bất cứ vị Ni nào ...(nt). Tỳ-khưu-ni: vi Ni này là Tỳkhưu-ni" được đề cập trong ý nghĩa này. Y ngoài hạn kỳ nghĩa là khi Kathỉna không được thành tựu thì được phát sanh trong mười một tháng, khi Kathỉna được thành tựu thì được phát sanh trong bảy tháng; [y] được dâng xác định trong thời gian trên thì [y] ây gọi là y ngoài hạn kỳ. Vị Ni xác định: "Y trong thời han^ rồi bảo phân chia, trong lúc tiến hành thì phạm tội Dukkata, Do sự đạt được thì phạm vào tội Nỉssaggỉya. nên được xả bỏ đến hội chúng, hoặc đến nhóm, hoặc đến một vị Tỳ-khưu-ni. Và này các Tỳ- khưu, nên được xả bỏ như vầy: ...(nt).. "Bạch chư Đại đức Ni, y này của tôi đã được bảo chia phàn sau khi xác định y ngoài hạn kỳ là "Y trong thời hạn", giờ cần được xả bỏ. Tôi xả bỏ [y] này đến hội chúng. ...(nt)..., hội chúng nên cho lại ...(nt)...các Đại đức Ni nên cho lại ..(nt)... "Tôi cho lại Ni su." Y ngoài hạn kỳ, nhận biết là y ngoài hạn kỳ, vi Ni xác định: "Y trong thời hạn", rồi bảo phân chia thì phạm tội Nỉssaggỉya Pãcỉttỉya. Y ngoài hạn kỳ, có sự hoài nghi, vị Ni xác đinh: 'Y trong thời hạn', rồi bảo phân chia thì phạm tội Nissaggiya Pãcỉttỉya. Y ngoài hạn kỳ5 [lam] tưởng là y trong thời hạn, vị Ni xác định: "Y trong thời h@n", rồi bảo phân chia thì phạm tội Nissaggiya Pãcittiya. Y trong thời hạn, [lầm] tưởng là y ngoài hạn kỳ thì phạm tội Dukkata, Y trong thời hạn, có sự hoài nghi thì phạm tội Dukkata. Y trong thời hạn, nhận biết là y trong thời hạn thì vô tội. Đối với y ngoài hạn kỳ, vị Ni nhận biết là y ngoài hạn kỳ rồi bảo phân chia, đối với y trong thời hạn, vị Ni nhận biết là y trong thời hạn rồi bảo phân chia, vị Ni bị điên, ...(nt)... vị Ni vi phạm đầu tiên thì vô tội. Điều học thứ nhì. -ooOoo-

3.3. ĐIỀU HỌC THỨ BA 1. Duyên khởi ở thành Sāvatthi: Vào lúc bấy giờ, Tỳ-khưu-ni Thullanandã sau khi trao đôi y với vị Tỳ-khưu-ni nọ roi đã sử dụng. Khi ây, vị Tỳ-khưu-ni ây đã xếp y ấy lại rồi để riêng. Tỳ-khưu-ni Thullanandâ đã nói với vị Tỳ-khưu-ni ây điêu này: -Này Ni sư, cái y đã được tôi trao đổi với cô, cái y ấy đâu rồi? Khi ây, vị Tỳ-khưu-ni ây đã đem y ây lại và đưa cho Tỳ-khưu-ni Thullanandâ thấy. Tỳ-khưu-ni Thullanandâ đã nói với vị Tỳ-khưu-ni ấy điều này: "Này Ni sư, hãy nhận lại y của cô đi. Y này là của tôi. Y nào của cô là của chính cô, y nào của tôi là của chính tôi. Hãy đưa đây, y này là của tôi. Hãy mang đi y của minh", rồi đã giật lại. Sau đó, vi Tỳ-khưu-ni ấy đã kể lại sự việc ấy cho các Tỳ-khưu-ni. 2. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muôn, các vị Ni ây phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Vi sao Ni sư Thullanandâ sau khi trao đổi y với Tỳ-khưu-ni rồi giật lai?99 ...(nt). Này các Tỳ-khưu, nghe nói Tỳ-khưu-ni Thullanandâ sau khi trao đổi y với vị Tỳ-khưu-ni rồi giật lại, có đúng không vậy? - Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: ...(nt).. Này các Tỳ-khưu, vì sao Tỳ-khưu-ni Thullanandâ sau khi trao đổi y với Tỳ-khưu-ni rồi giật lại vậy? Này các Tỳ-khưu5 sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt).. Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ- khưu-ni hãy phổ biến điều học này như vầy: "Vị Tỳ-khưu-nỉ nào khỉ đã trao đổi y với Tỳ-khưu-nif sau đó, lại nói như vây: 'Này Ni sưf hãy nhân lây y của cô. Y này là của tôi. Y nào của cô là của chỉnh cô, y nào của tôi là của chỉnh tôi. Hãy đưa dây, y này ỉa của tôi. Hãy mang đi y của mình\ rồi giật lại hoặc bảo giật lại thì [y ấy] nên được xả bỏ và [vỉ Nỉ ấy] phạm tội Pãcittiyay 3. Vi Ni nào: Là bất cứ vị Ni nào ...(nt). Tỳ-khưu-ni: ...(nt)... vị Ni này là uvi Ty-khuu-ni^ được đề cập trong ý nghĩa này. 4. Với vi Tỳ-khưu-ni: Với vi Tỳ-khiru-ni khác. Y nghĩa là bất cứ loại y nào thuộc về sáu loại y [có kích thước] tối thiểu cần phải chú nguyện để dùng chung. Khi đã trao đổi: Sau khi trao đổi [y] lớn bằng [y] nhỏ hoặc là [y] nhỏ bằng [y] lớn. Giật lại: Vị Ni tự mình giật lại thì phạm vào tội Nỉssaggiya Pãcittỉya.

Bảo giật lại: Vi Ni ra lệnh người khác thì phạm tội Dukkata. Được ra lệnh một lần5 [vị nghe lệnh] giật lại nhiều lần thì phạm [chỉ một] tội Nissaggiya. Nên m J r r . : được xả bỏ đên hội chúng, hoặc đên nhóm, hoặc đên một vị Tỳ-khưu-ni. Và này các Tỳ-khưu, nên được xả bỏ như vay: ...(nt)... "Bạch chư Đại đức Ni, y này của tôi, sau khi trao đổi với Tỳ-khưu-ni rồi đã giật lại, giờ cần được xả bỏ. Tôi xả bỏ y này đến hội chúng/6 hội chúng nên cho lại ...(nt).. các Đại đức Ni nên cho lại ...(nt).. "Tôi cho lại Ni SU." Người nữ đã tu lên bậc trên, nhận biết là đã tu lên bậc trên, vị Ni sau khi trao đổi y rồi giật lại, hoặc bảo giật lại thì phạm tội Nỉssaggiya Pãcittiya. Người nữ đã tu lên bậc trên, có sự hoài nghi, vị Ni sau khi trao đoi y roi giật lại, hoặc bảo giật lại thì phạm tội Nỉssaggỉya Pâcittiya. Người nữ đã tu lên bậc trên, [lầm] tưởng là chưa tu lên bậc trên, vị Ni sau khi trao đổi y rồi giật lại, hoặc bảo giật lại thì phạm tội Nissaggiya Pãcittiya. Vi Ni sau khi trao đổi vật dụng khác rồi giật lại, hoặc bảo giật lại thì phạm tội Dukkata. Vị Ni sau khi trao đoi y, hoặc vật dụng khác với người nữ chưa tu lên bậc trên rồi giật lại, hoặc bảo giật lại thì phạm tội Dukkata. Người nữ chưa tu lên bậc trên, [lầm] tưởng là đã tu lên bậc trên thì phạm tội Dukkata. Người nữ chưa tu lên bậc trên, có sự hoài nghi thì phạm tội Dukkata, Người nữ chưa tu lên bậc trên, nhận biết là chưa tu lên bậc trên thì phạm

tội Dukkata. Vi Ni kia cho, hoặc vị Ni lấy đi trong khi có sự thân thiết với vị Ni kia, vi Ni bị điên, vị Ni vi phạm đầu tiên thì vô tội. Điều học thứ ba. —ooOoo—

3.4. ĐIỀU HỌC THỨ TƯ l. Duyên khởi ở thành Sāvatthi: Vào lúc bấy giờ, Tỳ-khưu-ni Thullanandã bi bệnh. Khi ấy, có nam cư sĩ nọ đã đi đến gặp Tỳ-khưu-ni Thullanandâ, sau khi đến đã nói với Tỳ-khưu-ni Thullanandâ điều này: Thưa Ni sư, có phải Ni sư không được khỏe? Vật gì cần được mang lại?

 Này đạo hữu, tôi có nhu cầu về bơ lỏng. Sau đó, nam cư sĩ ấy đã mang lại một đồng kahāpana bơ lỏng từ nhà của chủ tiệm buôn nọ, rồi dâng cho Tỳ-khưu-ni Thullanandâ. Tỳ-khưu-ni Thullanandâ đã nói như vay: Này đạo hữu, tôi không có nhu cầu về bơ lỏng. Tôi có nhu cầu về dầu ăn.

Khi ây5 nam cư sĩ ây đã đi đên gặp người chủ tiệm buôn ây9 sau khi đên đã nói với người chủ tiệm buôn ây điêu này: > -Này ông, nghe nói Ni n sư không n A có nhu câu vê bơy lỏng mà có nhu câu vê dâu ăn. Hãy nhận lây bơ lỏng của ông và hãy cho tôi dâu ăn.

3. CÁC ĐIỀU NISSAGGIYA 681

-Này ông, nếu chúng tôi nhận lại hàng hóa đã được bán ra thì khi nào hàng hoá của chúng tôi mới bán ra được? Với việc mua bơ lỏng thì bơ lỏng đã được mang đi. Ông hãy mang đến phần mua của dầu ăn rồi dầu ăn sẽ được mang đi.1 Khi ây, nam cư sĩ ây phàn nàn, phê phán, chê bai răng: -Tại sao Ni sư Thullanandā sau khi yêu câu vật khác lại yêu câu vật khác nữa? ...(îìt). -Này các Tỳ-khưu, nghe nói Tỳ-khưu-ni Thullanandâ sau khi yêu cầu vật khác lại yêu cầu vật khác nữa, có đúng không vậy? -Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: ...(nt).. Này các Tỳ-khưu, vì sao Tỳ-khưu-ni Thullanandâ sau khi yêu cau vật khác lại yêu cầu vật khác nữa vậy? Này các Tỳ-khưu, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt).. Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ-khưu-ni hãy phổ biến điều học này như vầy: "Vị Tỳ-khim-ni nào sau khi yêu cầu vật khác lại yêu cầu vật khác nữa thì [vật khác nữa áy] nên được xả bỏ và [vỉ Nỉ áy] phạm tội Pãcỉttiyay 2. Vi Ni nào: Là bất cứ vi Ni nào ...(nt) Tỳ-khưu-ni: ...(nt).. vị Ni này là "vị Ty-khưuni" được đề cập trong ý nghĩa này. Sau khi yêu cầu vật khác: Sau khi yêu cầu bất cứ vật gì. Lại yêu câu vật khác nữa: Vị Ni yêu câu vật khác, trừ ra vật ây. Trong lúc tiến hành thì phạm tội Dukkata. Do sự đạt được thì phạm vào tội Nissaggiya. nên được xả bỏ đên hội chúng, hoặc đên nhóm, hoặc đên một vị Tỳ-khưu-ni. Và này các Tỳ-khưu? nên được xả bỏ như vầy: ...(nt)... "Bạch chư Đại đức Ni, vật này của tôi, là vật khác nữa đã được yêu cầu sau khi đã yêu cầu vật khác, giờ cần được xả bỏ. Tôi xả bỏ vật này đến hội chúng.,, hội chúng nên cho lại ...(nt)... các Đại đức Ni nên cho lại ...(nt)... "Tôi cho lại Ni su.” Vật khác, nhận biết là vật khác, vị Ni yêu cầu vật khác nữa thì phạm tội Nissaggiya Pãciítiya. Vật khác, có sự hoài nghi, vị Ni yêu cau vật khác nữa thì phạm tội Nỉssaggiya Pâcittiya. Vật khác, [lầm] tưởng không phải là vật khác, vị Ni yêu cau vật khác nữa thì phạm tội Nissaggỉya Pãcittiya. Không phải là vật khác, [lầm] tưởng là vật khác thì phạm tội Dukkata, Không phải là vật khác, có sự hoài nghi thì phạm tội Dukkata. Không phải là vật khác, nhận biết không phải là

vật khác thì vô tội.

1 Người chủ hiệu buôn có ý chỉ trích Tỳ-khưu-ni Thullanandā nên đã nói: “Mang đến ... mang di." Nếu chỉ trích người cận sự nam thì phải nói: "Mang đi... mang den^ (ND).

Vị Ni yêu cầu thêm chính vật khác, vị Ni [nhận vật khác rồi] yêu cầu thêm vật khác nữa, sau khi cho thấy sự lợi ích rồi yêu cầu,2 vi Ni bị điên, ...(nt)... vi Ni vi phạm đầu tiên thì vô tội. Điều học thứ tư. —ooOoo—

3.5. ĐIỀU HỌC THỨ NĂM 1. Duyên khởi ở thành Sāvatthi: Vào lúc bấy giờ, Tỳ-khưu-ni Thullanandâ bịv bệnh. • Khi ây, có nam cư.sĩ_ nọ đã đi đên gặp 5 Tỳ-khưu-ni Thullanandâ, sau khi đên đã nói với Tỳ-khưu-ni Thullanandâ điêu này: Thưa Ni su, sức khỏe có khá không? Mọi việc có được thuận tiện không? -Này đạo hữu, sức khỏe không khá. Mọi việc không được thuận tiện. -Thưa Ni su, tôi sẽ để lại ở nhà của chủ tiệm buôn kia một đồng kahāpana. Ni sư muốn vật gì ở tiệm buôn kia thì hãy bảo mang lại vật ấy. Tỳ-khưu-ni Thullanandâ đã bảo cô Ni tu tập sự nọ rằng: -Này cô Ni tu tập sự, hãy đi rồi mang lại một đồng kahāpana dầu ăn từ nhà của chủ tiệm buôn kia. Sau đó, cô Ni tu tập sự ây đã mang lại một đông kahāpana dâu ăn từ nhà của chủ tiệm buôn ấy và dâng cho Tỳ-khưu-ni Thullanandâ. Tỳ-khưu-ni Thullanandâ đã nói như vầy: -Này cô Ni tu tập sự, tôi không có nhu cầu về dầu ăn. Tôi có nhu cầu về bơ lỏng. Khi ây, cô Ni tu tập sự ây đã đi đên gặp người chủ tiệm buôn ây, sau khi đên đã nói với người chủ tiệm buôn ấy điều này: Này đạo hữu, nghe nói Ni sư không có nhu câu vê dâu ăn mà có nhu câu về bơ lỏng. Hãy nhận lấy dầu ăn của ông và hãy cho tôi bơ lỏng. —Thưa Sư cô, nếu chúng tôi nhận lại hàng hóa đã được bán ra thì khi nào hàng hoá của chúng tôi mới bán ra được? Với việc mua dầu ăn thì dầu ăn đã được mang đi. Sư cô hãy mang đen phan mua của bơ lỏng roi bơ lỏng sẽ được mang đi. 2. Khi ấy, co Ni tu tập sự ấy đã đứng khóc lóc. Các Tỳ-khxru-ni đã nói với cô Ni tu tập sự ấy điều này: —Này cô Ni tu tập sự, vì sao cô lại khóc lóc? Khi ấy, cô Ni tu tập sự ấy đã kể lại sự việc cho các Tỳ-khưu-ni. Các Tỳ- khưu-ni nào ít ham muốn,...(nt).. các vị Ni ấy phàn nàn, phê phán, chê bai

2 Ý nghĩa của phần không phạm tội được ngài Buddhaghosa giải thích như sau: Vật được dâng chưa đủ nên phải yêu cầu thêm nưa, ngoài vật đã được dâng, vị Ni con cần thêm vật thứ hai nen yêu cầu, giải thích sự cần thiết phải có thêm vật thứ hai rồi yêu cau (VinA. IV. 917).

răng: "Vi sao Ni sư Thullanandã sau khi bảo săm vật khác lại bảo săm vật khác nua?^ ..(nt). Này các Tỳ-khưu, nghe nói Tỳ-khưu-ni Thullanandã sau khi bảo sắm vật khác lại bảo sam vật khác nữa, có đúng không vậy? - Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: ...(nt)... Này các Tỳ-khmi, vì sao Tỳ-khưu-ni Thullanandâ sau khi bảo sắm vật khác lại bảo sắm vật khác nữa vậy? Này các Tỳ-khưu, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt)... Và này các Tỳ- khưu, các Tỳ-khưu-ni hãy phổ biến điều học này như vầy: "Vỉ Tỳ-khưu-nỉ nào sau khi bảo sắm

vật khác lại bảo sắm vật khác nữa thì [vật khác nữa áy] nên được xả bỏ và [vị Ni áy] phạm tội Pãcittỉyay 3. Vi Ni nào: Là bất cứ vị Ni nào ...(nt). Tỳ-khưu-ni: vị Ni này là Ty-khưuni“ được đe cập trong ý nghĩa này. Sau khỉ bảo sắm vật khác: Sau khi bảo sắm bất cứ vật gì. Lại bảo sắm vật khác nữa: Vị Ni bảo sắm vật khác, trừ ra vật ấy. Trong lúc tiến hành thì phạm tội Dukkata, Do sự đạt được thì phạm vào tội Nỉssaggiya, nên được xả bỏ đến hội chúng, hoặc đến nhóm, hoặc đến một vị Tỳ-khưu-ni. Và này các Tỳ-khưu, nên được xả bỏ như vầy: ...(nt).. "Bạch chư Đại đức Ni, vật e " r e r này của tôi, là vật khác nữa đã được bảo săm sau khi đã bảo săm vật khác, giờ can được xả bỏ. Tôi xả bỏ vật này đen hội chiing." hội chúng nên cho lại ...(nt).. các Đại đức Ni nên cho lại ...(nt).. "T6i cho lại Ni SU." Vật khác, nhận biết là vật khác, vị Ni bảo sắm vật khác nữa thì phạm tội Nỉssaggỉya Pãcittiya. Vật khác, có sự hoài nghi, vi Ni bảo sắm vật khác nữa thì phạm tội Nỉssaggỉya Pãcittiya. Vật khác, [lầm] tưởng không phải là vật khác, vị Ni bảo sắm vật khác nữa thì phạm tội Nissaggiya Pãcittiya. Không phải là vật khác, [lầm] tưởng là vật khác thì phạm tội Dukkaịa. Không phải là vật khác, có sự hoài nghi thì phạm tội Dukkata. Không phải là vật khác, nhận biết không phải là vật khác thì vô tội. Vi Ni bảo sắm thêm chính vật khác, vị Ni [nhận vật khác rồi] bảo sắm thêm vật khác nữa, sau khi cho thây sự lợi ích roi bảo săm, vị Ni bị điên, vị Ni vi phạm đàu tiên thì vô tội. Điều học thứ năm. —ooOoo—

3.6. ĐIỀU HỌC THỨ SÁU 1. Duyên khởi ở thành Sāvatthi: Vào lúc bấy giờ, các cư sĩ sau khi gom lại Sự tự nguyện [hùn phước] cho nhu câu vê y của hội chúng Tỳ-khưu-ni, đã đê

lại phần tài vật ở nhà của người buôn vải nọ5 rồi đã đi đến gặp các Tỳ-khưu-ni và đã nói điều này: Thưa các Ni sư, phần tài vật cho nhu cầu về y đã được để lại ở nhà của người buôn vải kia. Từ nơi ấy, các Ni sư hãy bảo mang y lại rồi chia phần. Với phân tài vật ây, các Tỳ-khưu-ni đã bảo săm dược phàm cho bản thân roi thọ dụng. Các cư sĩ biết được rồi phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: ữ r \ \ -Tại sao các Tỳ-khưu-ni lại bảo săm vật khác nữa băng phân tài vật thuộc về hội chúng, đã được chỉ định về việc khác cho nhu cầu của việc khác? 2. Các Tỳ-khưu-ni đã nghe được các cư sĩ ây phàn nàn, phê phán, chê bai. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muốn, các vị Ni ấy phàn nàn, phê phán, chê bai răng: “Vi sao các Tỳ-khưu-ni lại bảo săm vật khác nữa băng phân tài vật thuộc vê hội chúng, đã được chỉ định vê việc khác cho nhu câu của việc khAc?” ...(nt). Này các Tỳ-khưu, nghe nói các Tỳ-khưu-ni bảo sắm vật khác nữa bằng phân tài vật thuộc vê hội chúng, đã được chỉ định vê việc khác cho nhu câu của việc khác, có đúng không vậy? -Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: ...(nt)... Này các Tỳ-khưu, vì sao các Tỳ-khưu-ni lại bảo sam vật khác nữa bằng phần tài vật thuộc về hội chúng, đã được chỉ định về việc khác cho nhu cầu của việc khác vậy? Này các Tỳ-khưu, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin,...(nt)... Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ-khưu-ni hãy phô biên điêu học này như vây: r \ x \ "Vỉ Tỳ-khưu-ni nào bảo săm vật khác nữa băng phân tài vật thuộc vê hội chúng, đã được chỉ định vê việc khác cho nhu câu của việc khác thì [vật khác nữa áy] nên được xả bỏ và [vị Nỉ áy]

phạm tội Pãcỉttỉyay 3. Vi Ni nào: Là bất cứ vị Ni nào ...(nt) Tỳ-khưu-ni: ...(nt)... vị Ni này là Tykhưu-ni" được đề cập trong ý nghĩa này. Bằng phần tài vật đã được chỉ đinh về việc khác cho nhu cầu của việc khác: Đã được dâng, nhăm đên nhu câu của việc khác. Thuộc về hội chúng: Của hội chúng, không phải của nhóm, không phải của một Tỳ-khưu-ni. Bảo sắm vật khác nữa: Vị Ni bảo sắm vật khác, trừ ra vật đã được dâng theo ý định [của thí chủ]. Trong lúc tiến hành thì phạm tội Dukkata. Do sự đạt được thì phạm vào Nissaggiya. nên được xả bỏ đến hội chúng, hoặc đến nhóm, hoặc đến một vị Tỳ-khưu-ni. Và này các Tỳ-khưu, nên được xả bỏ như vây: ...(nt)... "Bạch chư Đại đức Ni, vật này của tôi, là vật khác nữa đã được bảo sắm bằng phần tài

vật thuộc về hội chúng, đã được chỉ đinh về việc khác cho nhu cầu của việc khác, giờ cân được xả bỏ. Tôi xả bỏ vật này đên hội chiing." hội chúng nên cho lại ...(nt).. các Đại đức Ni nên cho lại ...(nt)... "Tôi cho lại Ni su." Thuộc vê nhu câu của việc khác, nhận biêt là thuộc vê nhu câu của việc khác, vị Ni bảo sắm vật khác nữa thì phạm tội Nissaggiya Pãcỉttỉya, Thuộc về nhu cầu của việc khác, có sự hoài nghi, vi Ni bảo săm vật khác nữa thì phạm tội Nỉssaggỉya Pãcittiya. Thuộc về nhu cầu của việc khác, [lầm] tưởng là không thuộc về nhu cầu của việc khác, vị Ni bảo sắm vật khác nữa thì phạm tội Nissaggiya Pãcittiya. Sau khi nhận lại vật đã được xả bỏ, nên sử dụng như là vật bo thí. Không thuộc vê nhu câu của việc khác, [lâm] tưởng là thuộc vê nhu câu của việc khác thì phạm tội Dukkata, Không thuộc ve nhu cau của việc khác, có sự hoài nghi thì phạm tội Dukkata, Không thuộc vê nhu câu của việc khác, nhận biết là không thuộc về nhu cầu của việc khác thì vô tội. Vi Ni sử dụng phan còn lại [sau khi đã bảo sắm đủ vật kia], vị Ni sử dụng sau khi hỏi ý các người chủ, trong những lúc có sự cố, vị Ni bị điên, ...(nt)... vị Ni vi phạm đầu tiên thì vô tội. Điêu học thứ sáu. -ooOoo—

3.7. ĐIỀU HỌC THỨ BẢY L Duyên khởi ở thành Sāvatthi: Vào lúc bây giờ, các cư sĩ sau khi gom lại sự tự nguyện [hùn phước] cho nhu cầu về y của hội chúng Tỳ-khưu-ni, đã để lại phần tài vật ở nhà của người buôn vải nọ, rồi đã đi đến gặp các Tỳ-khưu-ni và đã nói điều này: Thưa các Ni sư, phân tài vật cho nhu câu vê y đã được đê lại ở nhà của người buôn vải kia. Từ nơi ấy, các Ni sư hãy bảo mang y lại rồi chia phần. Các Tỳ-khưu-ni sau khi tự mình yêu cầu rồi đã bảo sắm dược phẩm bằng phần tài vật ây và thọ dụng. Các cư sĩ biêt được roi phàn nàn, phê phán, chê bai răng: "Tại sao các Tỳ-khưu-ni lại bảo sắm vật khác nữa do tự mình yêu cầu bằng phân tài vật thuộc việc khác?' ọ chúng, đã được chỉ định vê việc khác cho nhu câu của ...(ní).vê hội

Này các Tỳ-khưu, nghe nói các Tỳ-khưu-ni bảo sắm vật khác nữa do tự mình yêu cầu bằng phần tài vật thuộc về hội chúng, đã được chỉ định về việc khác cho nhu cầu của việc khác, có đúng không vậy? -Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: ..(ỉìt).. Này các Tỳ-khưu, vì sao các Tỳ-khưu-ni lại bảo sắm vật khác nữa do tự mình yêu câu băng phân tài vật thuộc vê hội chúng, đã được chỉ định vê

việc khác cho nhu cầu của việc khác vậy? Này các Tỳ-khưu, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt)... Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ-khưu-ni hãy phổ biến điều học này như vầy: "Vị Tỳ-khưu-ni nào bảo sắm vật khác nữa do tự mình yêu cầu bằng phần y y y tài vật thuộc vê hội chúng, đã được chỉ định vê việc khác cho nhu câu của việc khác thì [vật khác nữa áy] nên được xả bỏ và [vị Nỉ áy] phạm tội Pâcittỉyay 2. Vị Ni nào: Là bất cứ vị Ni nào ...(nt). Tỳ-ỉdiưu-ni: ...(nt).. vi Ni này là TY-khưu-ni" được đề cập trong ý nghĩa này. Bằng phần tài vật đã được chỉ đinh về việc khác cho nhu cầu của việc khác: Đã được dâng nhắm đến nhu cầu của việc khác. Thuộc về hội chúng: Của hội chúng, không phải của nhóm, không phải của một Tỳ-khưu-ni. Do tự mình yêu cầu: Sau khi tự mình yêu cầu. Bảo sắm vật khác nữa: Vị Ni bảo sắm vật khác, trừ ra vật đã được dâng theo ý định [của thí chủ]. Trong lúc tiến hành thì phạm tội Dukkata. Do sự đạt được thì phạm vào tội Nỉssaggỉya, nên được xả bỏ đen hội chúng, hoặc đến nhóm, hoặc đến một vị Tỳ-khưu-ni. Và này các Tỳ-khưu, nên được xả bỏ như vầy: ...(nt).. "Bạch chư Đại đức Ni, vật này của tôi, là vật khác nữa đã được bảo sắm do tự mình yêu cầu bằng phần tài vật thuộc về hội chúng, đã được chỉ định vê việc khác cho nhu câu của việc khác, giờ cân được xả bỏ. Tôi xả bỏ vật này đến hội chiing."...(nt)..., hội chúng nên cho lại ...(nt)... các Đại đức Ni nên cho lại ...(nt)... "Tôi cho lại Ni SU." Thuộc về nhu cầu của việc khác, nhận biết là thuộc về nhu cầu của việc khác, vị Ni bảo sắm vật khác nữa thì phạm tội Nỉssaggỉya Pâcittiya. Thuộc vê nhu câu của việc khác, có sự hoài nghi, vi Ni bảo săm vật khác nữa thì phạm tội Nỉssaggỉya Pãcỉttỉya. Thuộc vê nhu câu của việc khác, [lâm] tưởng là không thuộc về nhu cầu của việc khác, vi Ni bảo sắm vật khác nữa thì phạm tội Nỉssaggỉya Pãcittỉya. Sau khi nhận lại vật đã được xả bỏ? nên sử dụng như là vật bố thí. Không thuộc về nhu cầu của việc khác, [lầm] tưởng là thuộc về nhu cầu của việc khác thì phạm tội Dukkata. Không thuộc về nhu cầu của việc khác, có sự hoài nghi thì phạm tội Dukkata. Không thuộc vê nhu câu của việc khác, nhận biết là không thuộc về nhu cầu của việc khác thì vô tội. Vi Ni sử dụng phần còn lại [sau khi đã bảo sắm đủ vật kia], vị Ni sử dụng sau khi hỏi ý các người chủ, trong những lúc có sự cố, vị Ni bi điên, ...(nt)... vi Ni vi phạm đàu tiên thì vô tội. Điều học thứ bảy. —ooOoo—

3. CÁC ĐIỀU NISSAGGIYA 687

3.8. ĐIỀU HỌC THỨ TÁM 1. Duyên khởi ở thành Sāvatthi: Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khưu-ni thường trú ở căn phòng của phường hội nọ, bi thiêu thôn vê cháo. Khi ây, phường hội ấy sau khi gom lại sự tự nguyện [hùn phước] cho nhu cầu về cháo của các Tỳ- khưu-ni, đã để lại phần tài vật ở nhà của chủ tiệm buôn nọ, rồi đã đi đến gặp các Tỳ-khưu-ni và đã nói điều này: Thưa các Ni su, phân tài vật cho nhu câu vê cháo đã được đê lại ở nhà của người chủ hiệu buôn kia. Từ nơi ây, các Ni sư hãy bảo mang gạo đên roi bảo nấu cháo và thọ dụng. Các Tỳ-khưu-ni đã bảo săm dược phàm băng phân tài vật ây roi thọ dụng. Khi ấy, phường hội ấy biết được rồi phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Tại sao các Tỳ-khưu-ni lại bảo sắm vật khác nữa bằng phần tài vật thuộc về nhóm, đã được chỉ định vê việc khác cho nhu câu của việc khAc?" ...(nt). a r \ -Này các Tỳ-khưu5 nghe nói các Tỳ-khiru-ni bảo săm vật khác nữa băng phân tài vật thuộc vê nhóm, đã được chỉ định vê việc khác cho nhu câu của việc khác, có đúng không vậy? -

Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: -..(nt).. Này các Tỳ-khưu, vì sao các Tỳ-khưu-ni lại bảo sam vật khác nữa băng phân tài vật thuộc vê nhóm, đã được chỉ định vê việc khác cho nhu câu của việc khác vậy? Này các Tỳ-khưu, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt).. Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ-khưu-ni hãy phổ biến điều học này như vầy: ỉ A A " Vị Tỳ-khưu-nỉ nào bảo săm vật khác nữa băng phân tài vật thuộc vê nhóm, . y • y • t r r đã được chỉ định vê việc khác cho nhu câu của việc khác thi [vật khác nữa áy] nên được xả bỏ và [vỉ Nỉ ấy] phạm tội Pãcỉttiyay 2. Vi Ni nào: Là bất cứ vị Ni nào ...(nt) Tỳ-khưu-ni: ...(nt).. vị Ni này là Ty-khưu-ni" được đề cập trong ý nghĩa này. Bằng phần tài vật đã được chỉ đinh về việc khác cho nhu cầu của việc khác: Đã được dâng, nhăm đên nhu câu của việc khác. Thuộc về nhóm: Của nhóm, không phải của hội chúng, không phải của một Tỳ-khưu-ni. Bảo sắm vật khác nữa: Vị Ni bảo sắm vật khác trừ ra vật đã được dâng theo ý đinh [của thí chủ]. Trong lúc tiến hành thì phạm tội Dukkata. Do sự đạt được thì phạm vào Nỉssaggiya. nên được xả bỏ đến hội chúng, hoặc đến nhóm, hoặc đên một vị Tỳ-khưu-ni. Và này các Tỳ-khưu, nên được xả bỏ như vây: ...(nt)... "Bạch chư Đại đức Ni, vật này của tôi, là vật khác nữa đã được bảo sắm bằng

phân tài vật thuộc vê nhóm, đã được chỉ định vê việc khác cho nhu câu của việc khác, giờ cần được xả bỏ. Tôi xả bỏ vật này đến hội chúng." ...(nt)..., hội chúng nên cho lại ...(nt)... các Đại đức Ni nên cho lại ...(nt)... "Tôi cho lại Ni su." Thuộc vê nhu câu của việc khác, nhận biêt là thuộc vê nhu câu của việc khác, vị Ni bảo sam vật khác nữa thì phạm tội Nissaggiya Pācittiya. Thuộc vê nhu câu của việc khác, có sự hoài nghi, vị Ni bảo săm vật khác nữa thì phạm tội Nỉssaggỉya Pācittiya, Thuộc ve nhu cầu của việc khác, [lam] tưởng là không thuộc vê nhu câu của việc khác, vị Ni bảo săm vật khác nữa thì phạm tội Nissaggiya Pācittiya. Sau khi nhận lại vật đã được xả bỏ, nên sử dụng như là vật bố thí [cho bản thân]. Không thuộc vê nhu câu của việc khác, [lâm] tưởng là thuộc vê nhu câu của việc khác thì phạm tội Dukkata, Không thuộc vê nhu câu của việc khác, có sự hoài nghi thì phạm tội Dukkata. Không thuộc vê nhu câu của việc khác, nhận biết là không thuộc về nhu cầu của việc khác thì vô tội. Vi Ni sử dụng phần còn lại [sau khi đã bảo sắm đủ vật kia], vị Ni sử dụng sau khi hỏi ý các người chủ, trong những lúc có sự co, vị Ni bị điên, ...(nt)..., vi Ni vi phạm đầu tiên thì vô tội. Điều học thứ tám. —ooOoo—

3.9. ĐIỀU HỌC THỨ CHÍN 1. Duyên khởi ở thành Sāvatthi: Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khưu-ni thường tru ở căn phòng của phường hội nọ, bi thiêu thôn vê cháo. Khi ây, phường hội ấy, sau khi gom lại sự tự nguyện [hùn phước] cho nhu cầu về cháo của các Tỳ- khưu-ni, đã để lại phần tài vật ở nhà của chủ tiệm buôn nọ, rồi đã đi đến gặp các Tỳ-khưu-ni và đã nói điều này: Thưa các Ni sư, phần tài vật cho nhu cầu về cháo đã được để lại ở nhà của người chủ hiệu buôn kia. Từ nơi ây, các Ni sư hãy bảo mang gạo đên roi bảo nau cháo và thọ dụng. Các Tỳ-khưu-ni sau khi tự mình yêu câu roi bảo săm dược phàm băng phân tài vật ây và thọ dụng. Phường hội ây biêt được roi phàn nàn, phê phán, chê bai răng: "Tại sao các Tỳ-khưu-ni lại bảo săm vật khác nữa do tự mình

yêu câu bằng phần tài vật thuộc về nhóm, đã được chỉ định về việc khác cho nhu cầu của việc khác?" ...(nt). -Này các Tỳ-khưu, nghe nói các Tỳ-khưu-ni bảo sam vật khác nữa do tự mình yêu cầu bằng phần tài vật thuộc về nhóm, đã được chỉ đinh về việc khác cho nhu cầu của việc khác, có đúng không vậy? —Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

3. CÁC ĐIỀU NISSAGGIYA 689

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: ...(nt)... Này các Tỳ-khưu, vì sao các Tỳ-khưu-ni lại bảo săm vật khác nữa do tự mình yêu câu băng phân tài vật thuộc vê nhóm, đã được chỉ đinh vê việc khác cho nhu cầu của việc khác vậy? Này các Tỳ-khưu5 sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt).. Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ-khưu-ni hãy phổ biến điều học này như vay: “ Vị Tỳ-khưu-ni nào bảo sắm vật khác nữa do tự mình yêu cầu bằng phần tài vật thuộc ve nhóm, đã được chỉ định về việc khác cho nhu cầu của việc khác thì [vật khác nữa áy] nên được xả bỏ và [vi Ni áy] phạm tội Pãcỉttiyay 2. Vi Ni nào: Là bất cứ vị Ni nào ...(nt). Tỳ-khưu-ni: ...(nt)... vị Ni này là "vi Ty-khưu-ni” được đề cập trong ý nghĩa này. Bằng phần tài vật đã được chỉ đinh về việc khác cho nhu cầu của việc khác: Đã được dâng, nhắm đến nhu cầu của việc khác. Thuộc vê nhóm: Của nhóm, không phải của hội chúng, không phải của một Tỳ-khưu-ni. Do tự mình yêu cầu: Sau khi tự mình yêu cầu. Bảo săm vật khác nữa: Vi Ni bảo săm vật khác, trừ ra vật đã được dâng theo ý định [của thí chủ]. Trong lúc tiến hành thì phạm tội Dukkata. Do sự đạt được thì phạm vào Nỉssaggiya. nên được xả bỏ đen hội chúng, hoặc đến nhóm, hoặc đến một vị Tỳ-khưu-ni. Và này các Tỳ-khmi, nên được xả bỏ như vầy: ..(nt)..."Bạch chư Đại đức Ni, vật này của tôi, là vật khác nữa đã được bảo sắm do tự mình yêu cầu bằng phần tài vật thuộc về nhóm, đã được chỉ định về việc khác cho nhu câu của việc khác, giờ cân được xả bỏ. Tôi xả bỏ vật này đên hội chong." ...(nt).. hội chúng nên cho lại ...(nt)... các Đại đức Ni nên cho lại ...(nt).. "Tôi cho lại Ni su." Thuộc vê nhu câu của việc khác, nhận biêt là thuộc vê nhu câu của việc khác, vi Ni bảo sam vật khác nữa thì phạm tội Nissaggiya Pãcittiya. Thuộc về nhu cầu của việc khác, có sự hoài nghi, vị Ni bảo sắm vật khác nữa thì phạm tội Nissaggỉya Pãcittiya. Thuộc vê nhu câu của việc khác, [lâm] tưởng là không thuộc về nhu cầu của việc khác, vi Ni bảo sắm vật khác nữa thì phạm tội Nissaggiya Pãcittỉya. Sau khi nhận lại vật đã được xả bỏ, nên sử dụng như là vật bố thí. Không thuộc vê nhu câu của việc khác, [lâm] tưởng là thuộc vê nhu câu của việc khác thì phạm tội Dukkata. Không thuộc vê nhu câu của việc khác, có sự hoài nghi thì phạm tội Dukkata. Không thuộc vê nhu câu của việc khác, nhận biết là không thuộc về nhu cầu của việc khác thì vô tội.

690 PHÂN TÍCH GIỚI BÔN TỲ-KHƯU-NI

Vị Ni sử dụng phần còn lại [sau khi đã bảo sắm đủ vật kia], vị Ni sử dụng sau khi hỏi ý các người chủ, trong những lúc có sự co, vị Ni bị điên, ...(nt).. vị Ni vi phạm đầu tiên thì vô tội. Điều học thứ chín. —ooOoo—

3.10. ĐIỀU HỌC THỨ MƯỜI 1. Duyên khởi ở thành Sāvatthi: Vào lúc bấy giờ, Tỳ-khưu-ni Thullanandâ là vị Ni nghe nhiêu, chuyên đọc tụng thuộc lòng, tự tin, rành rẽ vê nói pháp thoại. Nhiều người thăm viếng Tỳ-khưu-ni Thullanandâ. Vào lúc bấy giờ, căn

phòng của Tỳ-khưu-ni Thullanandâ bị hư hoại. Dân chúng đã nói với Tỳ-khưu- ni Thullanandâ điều này: -Thưa Ni sư, tại sao phòng ở này của Ni sư bị hư hoại? -Này các đạo hữu, không có các thí chủ, không có các nhân công. Khi ấy, những người ấy, sau khi gom lại sự tự nguyện [hùn phước] cho nhu cầu về phòng ở của Tỳ-khưu-ni Thullanandâ rồi đã dâng lên phần tài vật thuộc về Tỳ-khưu-ni Thullanandâ. Tỳ-khưu-ni Thullanandâ đã tự mình yêu cầu và đã bảo sắm dược phẩm bằng phần tài vật ấy rồi thọ dụng. Dân chúng biết được rồi phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: "Tại sao Ni sư Thullanandâ lại bảo sắm vật khác nữa do tư mình yêu câu băng phân tài vật thuộc vê cá nhân, đã được chỉ định về việc khác cho nhu cầu của việc khác?" ...(nt). -Này các Tỳ-khxru, nghe nói Tỳ-khưu-ni Thullanandâ bảo sắm vật khác nữa do tự mình yêu càu bằng phần tài vật thuộc về cá nhân, đã được chỉ định về việc khác cho nhu câu của việc khác, có đúng không vậy? - Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: -...(nt)... Này các Tỳ-khưu9 vì sao Tỳ-khưu-ni Thullanandâ lại bảo sam vật khác nữa do tự mình yêu câu băng phân tài vật thuộc vê cá nhân, đã được chỉ định vê việc khác cho nhu câu của việc khác vậy? Này các Tỳ-khưu5 sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(lít)... Và này các Tỳ-khưu5 các Tỳ-khưu-ni hãy phô biên điêu học này như vây: y y y " Vị Tỳ-khưu-ni nào bảo săm vật khác nữa do tự mình yêu cảu băng phân tài vật thuộc về cả nhân, đã được chỉ định về việc khác cho nhu cầu của việc khác thì [vật khác nữa áy] nên được xả bỏ và [vị Ni áy] phạm tội Pãcittiyay 2. Vi Ni nào: Là bất cứ vị Ni nào ...(nt). Tỳ-khưu-ni: ...(nt)... vị Ni này là "vi Ty-khưu-ni" được đề cập trong ý nghĩa này.

3. CÁC ĐIỀU NISSAGGIYA 691

Bằng phần tài vật đã được chỉ định về việc khác cho nhu cầu của việc khác: Đã được dâng nhăm đên nhu câu của việc khác. Thuộc về cá nhân: Của một Tỳ-khưu-ni, không phải của hội chúng, không phải của nhóm. Do tự mình yêu câu: Sau khi tự mình yêu câu. Bảo săm vật khác nữa: Vị Ni bảo săm vật khác, trừ ra vật đã được dâng theo ý định [của thí chủ]. Trong lúc tiến hành thì phạm tội Dukkata. Do sự đạt được thì phạm vào Nỉssaggiya, nên được xả bỏ đen hội chúng, hoặc đến nhóm, hoặc đến một vị Tỳ-khưu-ni. Và này các Tỳ-khưu, nên được xả bỏ như vầy: ..(nt).. "Bạch chư Đại đức Ni, vật này của tôi, là vật khác nữa đã được bảo sắm do tự mình yêu cầu bằng phần tài vật thuộc về cá nhân, đã được chỉ định vê việc khác cho nhu câu của việc khác, giờ cân được xả bỏ. Tôi xả bỏ vật này đến hội chilng." hội chúng nên cho lại ...(nt).. các Đại đức Ni nên cho lại ...(nt)... t6Tôi cho lại Ni su." Thuộc vê nhu câu của việc khác, nhận biêt là thuộc vê nhu câu của việc khác, vị Ni bảo sắm vật khác nữa thì phạm tội Nỉssaggỉya Pãcittỉya, Thuộc ve nhu cau của việc khác, có sự hoài nghi, vi Ni bảo sam vật khác nữa thì _ A LY

phạm tội Nissaggiya Pãcittiya. Thuộc vê nhu câu của việc khác, [lâm] tưởng là không thuộc về nhu cầu của việc khác, vị Ni bảo sắm vật khác nữa thì phạm tội Nỉssaggỉya Pãcittiya. Sau khi nhận lại vật đã được xả bỏ, nên sử dụng như là vật bố thí. Không thuộc vê nhu câu của việc khác, [lâm] tưởng là thuộc vê nhu câu của việc khác thì phạm tội Dukkata. Không thuộc vê nhu câu của việc khác, có sự hoài nghi thì phạm tội

Dukkata. Không thuộc về nhu cầu của việc khác, nhận biết là không thuộc về nhu cầu của việc khác thì vô tội. Vị Ni sử dụng phân còn lại [sau khi đã bảo săm đủ vật kia], vị Ni sử dụng sau khi hỏi ý các người chủ, trong những lúc có sự cố, vị Ni bị điên, ...(nt).. vị Ni vi phạm đầu tiên thì vô tội. Điều học thứ mười. —ooOoo—

3.11. ĐIỀU HỌC THỨ MƯỜI MÔT L Duyên khởi ở thành Sāvatthi: Vào lúc bấy giờ, Tỳ-khưu-ni Thullanandā là vị Ni nghe nhiều, chuyên đọc tụng thuộc lòng, tự tin, rành rẽ ve nói pháp thoại. Khi ấy, vào mùa lạnh, đức Vua Pasenadi xứ Kosala, sau khi khoác lên tấm choàng len đắt giá, đã đi đến gặp Tỳ-khưu-ni Thullanandã, sau khi đến đã đảnh lễ Tỳ-khưu-ni Thullanandâ rồi ngồi xuống ở một bên. Tỳ-khưu-ni Thullanandâ đã chỉ dạy, thức tỉnh, khuyến khích và tạo niềm phấn khởi cho đức Vua Pasenadi xứ Kosala đang ngồi một bên bằng bài pháp thoại.

692 PHÂN TÍCH GIỚI BÔN TỲ-KHƯU-NI

Sau đó, khi đã được Tỳ-khưu-ni Thullanandâ chỉ dạy, thức tỉnh, khuyến khích và tạo niềm phan khởi bang bài pháp thoại, đức Vua Pasenadi xứ Kosala đã nói với Tỳ-khiru-ni Thullanandâ điều này: -Thưa Ni sư, có nhu cầu về vật gì xin Ni sư cứ nói. -Tâu Đại vương, nêu ngài có ý định bô thí đên tôi thì hãy dâng tâm choàng len này. Khi ấy, đức Vua Pasenadi xứ Kosala đã dâng Tỳ-khưu-ni Thullanandâ tấm choàng len rồi đã từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Tỳ-khưu-ni Thullanandâ, hướng vai phải nhiễu quanh roi ra đi. 2. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: "Các Tỳ-khưu-ni này ham muôn quá độ, không tự biêt đủ! Tại sao lại yêu câu đức vua tâm choàng len?” Các Tỳ-khưu-ni đã nghe được những người ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muốn, ...(nt)... các vị Ni ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: "Vi sao Ni sư Thullanandâ lại yêu cầu đức vua tấm choàng len?” ...(nt). -Này các Tỳ-khưu, nghe nói Tỳ-khưu-ni Thullanandâ yêu cầu đức vua tấm choàng len, có đúng không vậy? -Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: -...(nt)... Này các Tỳ-khưu5 vì sao Tỳ-khưu-ni Thullanandâ lại yêu cầu đức vua tâm choàng len vậy? Này các Tỳ-khưu, sự việc này không đem lại niêm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt)... Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ-khưu-ni hãy pho biến điều học này như vay: r r “ Vi Tỳ-khưu-ni, trong khi bảo săm tâm choàng loại dày, nên bảo săm tôi đa là bon kamsa. Nêu bảo sắm vượt quá trị giá ấy thì [vật ấy] nên được xả bỏ và [vị Nỉ ấy] phạm tội Pãcỉttỉyay 3. Tâm choàng loại dày nghĩa là bát cứ loại tâm choàng nào vào mùa đông. Trong khi bảo sắm: Trong khi yêu cầu. Nên bảo sắm tối đa là bốn kamsa: Nên bảo sắm vật trị giá là mười sáu kahāpana} r r r A e r

Nêu bảo săm vượt quá trị giá ây: Vị Ni yêu câu vượt quá trị giá ây, trong lúc tiến hành thì phạm tội Dukkata. Do sự đạt được thì phạm vào Nỉssaggỉya, nên được xả bỏ đên hội chúng, hoặc đên nhóm, hoặc đên một vị Tỳ-khưu-ni. Và này các Tỳ-khưu, nên được xả bỏ như vy: ...(nt).. "Bạch chư Đại đức Ni, tấm choàng loại dày này của tôi đã được bảo sắm vượt quá bốn kamsa. giờ cần được xả bỏ. Tôi xả bỏ vật này đến hội chúng.” ...(nt)...hội chúng nên cho lại ..(nt)... các Đại đức Ni nên cho lại ..(nt).. "Tôi cho lại Ni SU.”

3 Kahāpana là đơn vị tiền tệ thời bấy giờ. Cũng nên nhắc lại rằng, vị Tỳ-khxru hoặc Tỳ-khưu-ni trộm cắp vật trị giá 5 mãsaka = l pãda = 1/4 kahāpana là phạm tội cực nặng Pārājika. (ND).

3. CÁC ĐIỀU NISSAGGIYA < 693

Hơn bốn kamsa. nhận biết là hơn, vị Ni bảo sắm thì phạm tội Nỉssaggỉya Pãcittiya. Hơn bốn kamsa. có sự hoài nghi, vi Ni bảo sắm thì phạm tội Nissaggỉya Pãcittiya. Hơn bon kamsa, [lầm] tưởng là kém? vị Ni bảo sam thì phạm tội Nỉssaggỉya Pãcỉttỉya. Kém bốn kamsa. [lầm] tưởng là hơn thì phạm tội Dukkata, Kém bốn kamsa. có sự hoài nghi thì phạm tội Dukkaịa. Kém bon kamsa. nhận biết là kém thì vô tôi. Vị Ni bảo săm [vật trị giá] tôi đa là bôn kamsa, vị Ni bảo săm [vật trị giá] tối đa kém bốn kamsaf của các thân quyến, của những người nói lời thỉnh cầu, vì nhu cầu của vị khác, bằng vật sở hữu của bản thân, vị Ni bảo sắm vật có giá trị tháp đôi với người có ý định bảo săm vật giá tri cao, vị Ni bị điên, ..(nt).. vị Ni vi phạm đầu tiên thì vô tội. Điều học thứ mười một
—ooOoo—

3.12. ĐIỀU HỌC THỨ MƯỜI HAI 1. Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapindika. Vào lúc bấy giờ, Tỳ-khưu-ni Thullanandâ là vị Ni nghe nhiều, chuyên đọc tụng thuộc lòng, tư tin, rành rẽ về nói pháp thoại. Khi ấy, vào mùa nóng, đức Vua Pasenadi xứ Kosala, sau khi khoác lên tấm choàng sợi lanh đắt giá, đã đi đến gặp Tỳ-khưu-ni Thullanandã, sau khi đến đã đảnh lễ Tỳ- khưu-ni Thullanandâ rồi ngồi xuống ở một bên. Tỳ-khưu-ni Thullanandâ đã chỉ dạy, thức tinh, khuyên khích và tạo niêm phân khởi cho đức Vua Pasenadi xứ Kosala đang ngồi một bên bằng bài pháp thoại. Sau đó9 khi đã được Tỳ-khưu-ni Thullanandâ chỉ dạy, thức tỉnh, khuyến khích và tạo niềm phấn khởi bằng bài pháp thoại, đức Vua Pasenadi xứ Kosala đã nói với Tỳ-khưu-ni Thullanandâ điều này: Thưa Ni sư, có nhu câu vê vật gì xin Ni sư cứ nói. -Tâu Đại vương, nêu ngài có ý định bô thí đên tôi thì hãy dâng tâm choàng sợi lanh này. Khi ấy, đức Vua Pasenadi xứ Kosala đã dâng Tỳ-khưu-ni Thullanandâ tấm choàng sợi lanh rồi đã từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Tỳ-khưu-ni Thullanandâ, hướng vai phải nhiễu quanh roi ra đi. 2. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: "Các Tỳ-khưu-ni này ham muốn quá độ, không tự biết đủ! Tại sao lại yêu cầu đức vua tấm choàng sại lanh?” Các Tỳ-khưu-ni đã nghe được những người ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muốn, các vị Ni ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: "Vi sao Ni sư Thullanandâ lại yêu cầu đức vua tấm choàng sợi ladir ...(no*

694 PHÂN TÍCH GIỚI BỔN TỲ-KHƯU-NI

Này các Tỳ-khưu5 nghe nói Tỳ-khưu-ni Thullanandā yêu cầu đức vua tấm choàng sợi lanh, có đúng không vậy? -Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: -...(nt).. Này các Tỳ-khưu, vì sao Tỳ-khưu-ni Thullanandã lại yêu cầu đức vua tấm choàng sợi lanh vậy? Này các Tỳ-khưu, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin,...(nt)... Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ- khưu-ni hãy phô biên điêu học này như vây: ĩ , r ^Vị Tỳ-khưu-ni, trong khi bảo săm tâm choàng loại nhẹ,

nên bảo săm tôi đa là hai kamsa rưỡi. Nêu bảo săm vượt quá trị giá ây thì [vật áy] nên được xả bỏ và [vỉ Nỉ ấy] phạm tội Pâcittỉyay 3. Tâm choàng loại nhẹ nghĩa là bát cứ loại tâm choàng nào vào mùa nóng. Trong khi bảo sắm: Trong khi yêu cầu. Nên bảo sắm tối đa là hai kamsa rưỡi: Nên bảo sắm vật trị giá là mười kahāpana. Nếu bảo sắm vượt quá tri giá ấy: Vị Ni yêu cầu vượt quá trị giá ấy, trong lúc tiến hành thì phạm tội Dukkata. Do sự đạt được thì phạm vào tội Nỉssaggỉya, nên được xả bỏ đên hội chúng, hoặc đên nhóm, hoặc đên một vị Tỳ-khưu-ni. Và này các Tỳ-khưu, nên được xả bỏ như vây: ...(nt).. "Bạch chư Đại đức Ni, tấm choàng loại nhẹ này của tôi đã được bảo sắm vượt quá hai kamsa rưỡi, giờ cần được xả bỏ. Tôi xả bỏ vật này đến hội chúng?9 ...(lít)..., hội chúng nên cho lại ...(nt)... các Đại đức Ni nên cho lại ...(nt)... "Tôi cho lại NÌ su." Hơn hai kamsa rưỡi, nhận biết là hơn, vị Ni bảo sắm thì phạm tội Nissaggiya Pãcittiya. Hơn hai kamsa rưỡi, có sự hoài nghi, vị Ni bảo sắm thì phạm tội Nỉssaggỉya Pãcittiya. Hơn hai kamsa rưỡi, [lâm] tưởng là kém, vi Ni bảo săm thì phạm tội Nỉssaggỉya Pãcỉttỉya. Kém hai kamsa rưỡi, [lầm] tưởng là hơn thì phạm tội Dukkata. Kém hai kamsa rưỡi, có sự hoài nghi thì phạm tội Dukkata, Kém hai kamsa rưỡi, nhận biết là kém thì vô tội. Vị Ni bảo sắm [vật tri giá] tối đa là hai kamsa rưỡi, vị Ni bảo sắm [vật trị giá] tôi đa kém hai kamsa rưỡi, của các thân quyên, của những người nói lời thỉnh cầu, vì nhu cầu của vị khác, bằng vật sở hữu của bản thân, vị Ni bảo sắm vật có giá trị tháp đôi với người có ý định bảo săm vật giá trị cao, vị Ni bị điên, ..(nt)... vị Ni vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Điều học thứ mười hai. —ooOoo—

3. CÁC ĐIỀU NISSAGGIYA 695

TÓM LƯỢC CÁC ĐIỀU NÀY Bình bát, ngoài hạn kỳ và trong thời hạn, trao đôi và yêu câu, sau khi bảo săm, có nhu câu vật khác nữa, thuộc vê hội chúng, [của] nhóm, tự mình yêu cầu, thuộc về cá nhân, [trị giá] bốn kamsa và hai kamsa rưỡi. -ooOoo— -Bạch chư Đại đức Ni, ba mươi điều Nỉssaggỉya Pãcittỉycâ đã được đọc tụng xong. Trong các điều ấy, tôi hỏi các Đại đức Ni rằng: Chắc hẳn các vị được . r y z \ r 7 :. thanh tịnh trong vân đê này? Đên lân thứ nhì, tôi hỏi răng: Chác han các vi được thanh tịnh trong vấn đề này? Đen lần thứ ba, tôi hỏi rằng: Chắc hẳn các vị được thanh tịnh trong van đe này? Chư Đại đức Ni được thanh tịnh nên mới im lặng. Tôi ghi nhận sự việc này là như vậy. Dứt các điều Nissaggiya. —ooOoo—

4 Theo lời giải thích của ngài Buddhaghosa: Tỳ-khưu và Tỳ-khưu-ni đều có 30 điều Nissaggiya Pãciưiya. Phần của Tỳ-khưù-ni gồm có 12 điều quy định riêng đã được trình bày ở trên, còn 18 điêu được quy định chung đã được trình bày ở Giới bổn cua Tỳ-khưu: Phần Y bỏ ra 2 điều là điếu 4 (bảo giặt y) và điêu 5 (thọ lãnh y từ tay Tỳ-khưu-ni), rồi thêm vào 2 điều là điều 2 (phân chia y) và điều 3 (trao đổi y rồi giật lại) ở trên là đủ 10 điều; Phần Tơ tằm bỏ ra 7 điều học đầu rồi thay thế bằng 7 điều ở trên đây, từ điêu 4-10, rồi cộng thêm vào 3 điều còn lại cha Tỳ-khưu là đủ 10 điều; Phần Bình Bát bỏ ra 3 điêu là điều l (cất giữ bình bát), điều 4 (ỵ choàng tam mưa) và điều 9 (ngụ ở rừng), rồi thêm vào điều đầu tiên ở9trên (tích trữ bình bát) và 2 điều sau cung (tấm choàng loại day và loại nhẹ) là đủ 10 điều; như vậy, tổng cộng là 30 điều học (VinA. IV. 919).

4. CHƯƠNG PẢCITTIYA

Bạch chư Đại đức Ni, một trăm sáu mươi sáu điều Pãcittiya này được đưa ra đọc tụng.

4.1. PHẨM TỎI

4.1.1. ĐIỀU HỌC THỨ NHẤT 1. Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện . r * của ông Anāthapindika. Vào lúc bây giờ, hội chúng Tỳ-khiru-ni được nam cư sĩ nọ thỉnh câu vê tỏi [nói răng]: "Các Ni sư nào có nhu câu vê tỏi, tôi dâng t6i." Và người canh ruộng được ra lệnh rằng: "Nếu các Tỳ-khxru-ni đi đến, hãy dâng cho mỗi một vị Tỳ-khưu-ni hai, ba b6." Vào lúc bấy giờ, trong thành Sāvatthi có lễ hội. Tỏi đã được đem lại bao nhiêu đều không còn. Các Tỳ-khưu-ni đã đi r r y đên nam cư sĩ ây và đã nói điêu này: Này đạo hữu, có nhu câu vê tỏi. -Thưa các Ni sư, không có. Tỏi đã được đem lại bao nhiêu đều hết cả. Xin hãy đi đen ruộng. Tỳ-khưu-ni Thullanandâ sau khi đi đến ruộng, đã không biết chừng mực và đã bảo mang đi nhiều tỏi. Người canh ruộng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: -Tại sao các Tỳ-khxru-ni sau khi đi đến ruộng lại không biết chừng mực rồi bảo mang đi nhiều tỏi? 2. Các Tỳ-khưu-ni đã nghe được người canh ruộng ây phàn nàn, phê phán, chê bai. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muốn, ...(nt).. các vị Ni ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: "Vi sao Ni sư Thullanandâ lại không biết chừng mực rồi bảo mang đi nhiều tỏi?99 ...(nt) -Này các Tỳ-khưu, nghe nói Tỳ-khưu-ni Thullanandâ không biết chừng mực rồi bảo mang đi nhiều tỏi, có đúng không vậy? - Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: ...(nt)... Này các Tỳ-khưu, vì sao Tỳ-khưu-ni Thullanandâ lại không biết chừng mực rồi bảo mang đi nhiều tỏi vậy? Này các Tỳ-khưu, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt).

Ngài đã nói pháp thoại rồi đã bảo các Tỳ~khưu rằng: 3. Này các Tỳ-khưu, vào thời quá khứ, Tỳ-khưu-ni Thullanandâ đã là vợ của người Bà-la-môn nọ và có ba người con gái là Nandā, Nandavatī và Sundarīnandā. Này các Tỳ-khưu, khi ấy người Bà-la-môn ấy, sau khi qua đời đã sanh vào bào thai của con chim thiên nga nọ. Các lông của con chim ây đã là hoàn toàn băng vàng. Nó đã cho các cô ây môi người một lông chim. Này các Tỳ-khưu, khi ấy Tỳ-khưu-ni Thullanandâ [nghĩ rằng]: "Con chim thiên nga này cho chúng ta mỗi người một lông chim^, nên đã nắm lấy con chim thiên nga chúa ấy và đã vặt trụi lông. Bộ lông của con chim ấy trong khi được mọc lại có màu trắng. Này các Tỳ-khưu, lúc bấy giờ Tỳ-khưu-ni Thullanandâ cũng vì quá tham lam khiến vàng đã bị tiêu tan; giờ đây tỏi sẽ bị mất đi. "Vật gì đã được nhận lãnh thì nên hoan hỷ với vật ấy, bởi vì quá tham lam nên kẻ ác đã nắm lấy thiên nga chúa, khiến cho vàng đã bị tiêu tan." Sau đó, đức Thế Tôn đã khiển trách Tỵ-khưu~ni Thullanandâ bàng nhiều phương thức về sự khó khăn trong việc cấp dưỡng, ...(nt).. Và này các Tỳ- khưu, các Tỳ-khưu-ni hãy phổ biến điều học này như vầy: "VỊ Tỳ-khưu-ni nào nhai tỏi thì phạm tội Pãcỉttỉyay 4. Vi Ni nào: Là bất cứ vị Ni nào ...(nt). Tỳ-khưu-ni:...(nt).. vị Ni này là "vj Ty-khtru-ni" được đề cập trong ý nghĩa này. Tỏi nghĩa là [loại thảo mộc] thuộc về xứ Magadha được đề cậẸ đến. [Nghĩ rằng]: "Ta sẽ n”rồi thọ lãnh thì phạm tội Dukkata, Mỗi lần nuốt

xuống thì phạm tội Pãcittiya. Tỏi, nhận biết là tỏi, vị Ni nhai thì phạm tội Pãcittiya. Tỏi, có sự hoài nghi, vị Ni nhai thì phạm tội Pãcỉttỉya. Tỏi, [lầm] tưởng không phải tỏi, vị Ni nhai thì phạm tội Pãcittiya, Không phải tỏi, [lầm] tưởng là tỏi, vị Ni nhai thì phạm tội Dukkata. Không phải tỏi, có sự hoài nghi, vị Ni nhai thì phạm tội Dukkata, Không phải tỏi, nhận biết không phải tỏi, vị Ni nhai thì vô tội. Trong trường hợp củ hành, củ hành đỏ, củ hành tây, lá hẹ, nấu chung với súp, nấu chung với thịt, nấu chung với dàu ăn? rau cải trộn, hương vị làm ngon miệng, vị Ni bị điên, ...(nt).. vị Ni vi phạm đau tiên thì vô tội. Điều học thứ nhất —ooOoo—

4.1.2. ĐIỀU HỌC THỨ NHÌ 1. Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khưu-ni nhóm Lục Sư sau khi cạo lông ở chỗ kín, roi lõa thê tăm chung với các cô gái diêm ở một bên tăm nơi dòng sông

Aciravatī. Các cô gái điếm phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: "Tại sao các Tỳ- khưu-ni lại cạo lông ở chỗ kín, giống như các cô gái tại gia hưởng dục vay?" 2. Các Tỳ-khưu-ni đã nghe được các cô gái điếm ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muốn, ...(nt)... các vi Ni ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: —Vì sao các Tỳ-khưu-ni nhóm Lục Sư lại cạo lông ở chỗ kín? ...(nt). Này các Tỳ-khiru5 nghe nói các Tỳ-khưu-ni nhóm Lục Sư cạo lông ở chỗ kín, có đúng không vậy? - Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: ...(nt).. Này các Tỳ-khưu, vì sao các Tỳ-khưu-ni nhóm Lục Sư lại cạo lông ở chỗ kín vậy? Này các Tỳ-khưu9 sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt).. Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ-khưu-ni hãy phổ biến điều học này như vầy: "Vị Tỳ-khưu-ni nào cạo lông ở chỗ kín thì phạm tội Pâcỉttỉyay 3. Vi Ni nào: Là bất cứ vi Ni nào ...(nt). Tỳ-khưu-ni: ...(nt)... vị Ni này là T-khưu-ni" được đề cập trong ý nghĩa này. Chỗ kín nghĩa là hai nách và chỗ tiểu tiện. Cạo: Vi Ni cạo [nhổ] chỉ một sợi lông thì phạm tội Pãcittiya. Vị Ni dầu cạo [nhổ] nhiều sợi lông cũng phạm [chỉ một] tội Pãcittỉya. Vì nguyên nhân bệnh, vị Ni bị điên, ...(nt).. vị Ni vi phạm đầu tiên thì vô tội. Điều học thứ nhì. -ooOoo—

4.1.3. ĐIỀU HỌC THỨ BA 1. Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, có hai Tỳ-khiru-ni bị bực bội bởi sự không được thỏa thích nên đi vào phòng trong roi thực hiện việc đập vô băng lòng bàn tay. Các Tỳ- khưu-ni đã chạy lại vì tiêng động ây9 roi đã nói với các Tỳ-khưu-ni ây điêu này: -Này các Ni sư, vì sao các cô lại làm điêu nhơ nhớp cùng với người nam vậy? -Này các Ni sư, chúng tôi không làm điều nhơ nhớp cùng với người nam. Rồi đã kể lại sự việc ấy cho các Tỳ-khưu-ni. 2. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muôn, ...(nt).. các vi Ni ây phàn nàn, phê phán, chê bai rang: "Vi sao các Tỳ-khưu-ni lại thực hiện việc đập vỗ bằng lòng bàn tay?^ ..(nt)

Này các Tỳ-khưu9 nghe nói các Tỳ-khmi-ni thực hiện việc đập vỗ bằng lòng bàn tay, có đúng không vậy? - Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: ...(nt)... Này các Tỳ-khiru9 vì sao các Tỳ-khưu-ni lại thực hiện việc đập vỗ bằng lòng bàn tay vậy? Này các Tỳ-khưu9 sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa

có đức tin, ...(nt).. Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ-khưu-ni hãy phô biên điêu học này như vây: “Khi thực hiện việc đập vỗ bằng lòng bàn tay thì phạm tội Pãcittiyay 3. Việc đập vỗ bằng lòng bàn tay nghĩa là trong lúc ưng thuận sự xúc chạm, vi Ni đánh [đập, vỗ] vào chỗ tiểu tiện mặc dầu chỉ bằng cánh hoa sen thì phạm tội Pãcittiya. Vì nguyên nhân bệnh, vị Ni bi điên, ...(nt)... vi Ni vi phạm đầu tiên thì vô tội. Điều học thứ ba. —ooOoo—

4.1.4. ĐIỀU HỌC THỨ TƯ 1. Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, có người nọ5 trước đây là cung nữ của đức vua, đã xuất gia nơi các Tỳ-khưu-ni. Có Tỳ-khmi-ni nọ bị bực bội bởi sự không được thỏa thích, đã đi đến gặp vị Tỳ-khưu-ni ấy, sau khi đến đã nói với vị Tỳ-khưu-ni ấy điều này: Này Ni sư, đức vua lâu lâu mới đến với cô, cô chịu đựng bằng cách nào? r y Này Ni sư, với gậy ngăn băng nhựa cây. Này Ni su, gậy ngăn băng nhựa cây ây là gì? Khi ấy, vị Tỳ-khưu-ni ấy đã giải thích gậy ngắn bằng nhựa cây cho vi Tỳ- khưu-ni nọ. Sau đó, vị Tỳ-khưu-ni nọ? sau khi áp dụng gậy ngan bang nhựa cây roi không nhớ đê rửa và đã quăng bỏ ở một góc. Các Tỳ-khưu-ni khi nhìn thây vật bi các con ruồi bu quanh đã nói như vầy: Việc làm này là của ai? Cô Ni nọ đã nói như vây: Việc làm này là của tôi. 2. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muôn, ...(nt).. các vị Ni ây phàn nàn, phê phán, chê bai rang: "Vi sao Tỳ-khưu-ni lại áp dụng gậy ngắn bằng nhựa c2y?” ...(nt) -Này các Tỳ-khưu9 nghe nói vị Tỳ-khưu-ni áp dụng gậy ngắn bằng nhựa cây, có đúng không vậy? —Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: -..(nt).. Này các Tỳ-khưu, vì sao Tỳ-khưu-ni lại áp dụng gậy ngăn băng nhựa cây vậy? Này các Tỳ-khưu, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt).. Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ-khưu-ni hãy phổ biến điều học này như vầy: ^[Trường hợp] gậy ngăn băng nhựa cây thì phạm tội Pãcỉttiyay 3. Gậy ngắn bằng nhựa cây nghĩa là làm bằng nhựa cây, làm bằng gỗ, làm bằng bột gạo, làm bằng đất sét. Áp dụng: Trong khi img thuận sự xúc chạm, vị Ni đưa vào chỗ đường tiểu cho dù chỉ là cánh hoa sen thì phạm tội Pãcỉttiya. Vì nguyên nhân bệnh, vị Ni bị điên, ...(nt)... vị Ni vi phạm đầu tiên thì vô tội. Điều học thứ tư. —ooOoo—

4.1.5. ĐIỀU HỌC THỨ NAM 1. Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự giữa dân chúng dòng Sakyā, trong thành Kapilavatthu, tu viện Nigrodha. Vào lúc bay giờ, bà Mahāpajāpatī Gotamĩ đã đi đến gặp đức Thế Tôn, sau khi đến đã đảnh lễ đức Thế Tôn rồi đứng ở phía dưới gió [nói rằng]: Bạch Thế Tôn, người nữ có mùi thối. Khi ấy, đức Thế Tôn [nghĩ rằng]: “Các Tỳ-khưu-ni hãy áp dụng việc làm sạch sẽ bằng nước9\ rồi đã chỉ dạy, thức tỉnh, khuyến khích và tạo niềm phấn khởi cho bà Mahāpajāpatī Gotamĩ bằng bài pháp thoại. Sau đó, khi đã được đức Thế Tôn chỉ dạy, thức tỉnh, khuyến khích và tạo niềm phấn khởi bằng bài pháp thoại, bà Mahāpajāpatī Gotamĩ đã đảnh lễ đức Thế Tôn, hướng vai phải nhiễu quanh rồi ra đi. 2. Sau đó, đức Thế \ Tôn nhân lý do ấy, nhân sự kiện ấy, đã nói pháp thoại rồi bảo các Tỳ-khưu răng: Này các Tỳ-khưu5 Ta cho phép việc làm sạch sẽ bằng nước đến các Tỳ- khưu-ni. Vào lúc bấy giờ, có vị Tỳ-khxru-ni nọ [nghĩ rằng]: "Việc làm sạch sẽ bằng nước đã được đức Thế Tôn cho phép", rồi trong khi áp dụng việc làm sạch sẽ bằng nước quá sâu nên đã gây ra vết thương ở chỗ đường tiểu. Sau đó, vị Tỳ- khưu-ni ấy đã kể lại sự việc ấy cho các Tỳ-khưu-ni. 3. Các Tỳ-khưu-ni

nào ít ham muốn, ...(nt)... các vị Ni ấy phàn nàn, phê phán, chê bai răng: “Vi sao Tỳ-khưu-ni lại áp dụng việc làm sạch sẽ băng nước quá sW'...(nt).

Này các Tỳ-khưu? nghe nói vi Tỳ-khưu-ni áp dụng việc làm sạch sẽ bằng nước quá sâu, có đúng không vậy? Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: ...(nt).. Này các Tỳ-khưu, vì sao Tỳ-khưu-ni lại áp dụng việc làm sạch sẽ băng nước quá sâu vậy? Này các Tỳ-khưu5 sự việc này không đem lại niêm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt).. Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ-khưu-ni hãy phổ biến điều học này như vầy: "Vị Tỳ-khưu-ni trong khi áp dụng việc làm sạch sẽ băng nước nên áp dụng tối đa hai lóng tay; vượt quá giới hạn ấy thì phạm tội Pãcỉttiyay 4 Việc làm sạch sẽ bằng nước nghĩa là việc rửa ráy chỗ đường tiểu được đe cạp đen. Trong khi áp dụng: Trong khi rửa. Nên áp dụng tối đa hai lóng tay: Nên áp dụng tối đa hai khớp ở hai ngón tay. Vượt quá giới hạn ấy: Trong khi ưng thuận sự xúc chạm, vi Ni vượt quá cho dù khoảng cách mảnh bằng sợi tóc thì phạm tội Pãcittỉya. Khi hơn hai lóng tay, nhận biết là đã hơn, vị Ni áp dụng thì phạm tội Pãcittiya. Khi hơn hai lóng tay, có sự hoài nghi, vị Ni áp dụng thì phạm tội Pâcỉttiya, Khi hơn hai lóng tay, [lam] tưởng là kém, vị Ni áp dụng thì phạm tội Pãcittiya. Khi kém hai lóng tay, [lầm] tưởng là đã hơn thì phạm tội Dukkata. Khi kém hai lóng tay, có sự hoài nghi thì phạm tội Dukkata. Khi kém hai lóng tay, nhận biết là kém thì vô tội. Vị Ni áp dụng tối đa hai lóng tay, vị Ni áp dụng tối đa kém hai lóng tay? vì nguyên nhân bệnh, vi Ni bi diên, ...(nt).. vị Ni vi phạm đau tiên thì vô tội. Điều học thứ năm. —ooOoo—

4.1.6. ĐIỀU HỌC THỨ SÁU 1. Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bây giờ, có vi quan đại thân tên là Arohanta, đã xuất gia ở nơi các Tỳ-khưu. Người vợ cũ của vị ấy cũng đã xuất gia ở nơi các Tỳ-khưu-ni. Vào lúc bấy giờ, vi Tỳ-khưu ấy nhận phần phân phát bữa ăn khi có sự hiện diện của Tỳ-khxru-ni ấy. Sau đó, trong lúc vi Tỳ-khưu ấy đang thọ thực, vi Tỳ-khiru-ni ây đã đứng gân với nước uông và quạt roi nói chuyện thê tục, là nói vê chuyện đùa giỡn lúc còn tại gia.1 Khi ấy, vị Tỳ-khưu ấy đã xua đuổi vị Tỳ-khưu-ni ấy [nói rang]:

1 Accãvadati đã được dịch là Tng mạ,, theo ngữ cảnh ở trang 34, nay được ghi nghĩa khác nương theo Chủ giải (VinA.W. 922).

Này Sư tỷ, chớ làm như thê. Điêu ây không được phép. Trước đây, ông đã làm tôi như vây và như vây. Bây giờ, chỉ chừng ây, ông lại không chiu. Rồi đã đổ tô nước uống lên đầu và đã dùng quạt đánh vi Tỳ-khưu ấy. 2. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muôn, ...(nt)... các vị Ni ây phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Vi sao Tỳ-khưu-ni lại đánh Tỳ-khưu?,^ .(nt) -Này các Tỳ-khưu, nghe nói vị Tỳ-khưu-ni đánh vi Tỳkhưu, có đúng không vậy? - Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: ...(nt).. Này các Ty-khưu, vì sao Tỳ-khưu-ni lại đánh Tỳ-khưu vậy? Này các Tỳ-khưu, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ..(nt).. Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ-khiru-ni hãy phổ biến điều học này như vầy: "Trong khi vỉ Tỳ-khiru

đang thọ thực, vi Tỳ-khưu-ni nào đứng gần với nước uổng hoặc với quạt thì phạm tội Pãcỉttiyay 3. Vi Ni nào: Là bất cứ vi Ni nào, ...(nt). Tỳ-khưu-ni:...(nt).. vị Ni này là Tykhưu-ni" được đề cập trong ý nghĩa này. [Đối với] vi Tỳ-khưu: [Đối với] người nam đã tu lên bậc trên. Đang thọ thực: Đang thọ thực loại vật thực mềm nào đó thuộc về năm loại

vật thực mem. Nước uống nghĩa là bất cứ loại nước uống nào. Quạt nghĩa là bất cứ loại quạt nào. Đứng gần: Vi Ni đứng trong khoảng tầm tay thì phạm tội Pãcittiya. Người nam đã tu lên bậc trên, nhận biết là đã tu lên bậc trên, vị Ni đứng gần với nước và quạt thì phạm tội Pãcittiya. Người nam đã tu lên bậc trên, có sự hoài nghi, vi Ni đứng gần với nước và quạt thì phạm tội Pãcittiya. Người nam đã tu lên bậc trên, [lâm] tưởng là chưa tu lên bậc trên, vị Ni đứng gân với nước và quạt thì phạm tội Pãcỉttỉya, Vị Ni sau khi rời xa khỏi tâm tay roi đứng thì phạm tội Dukkata, Trong lúc [vi Tỳ-khiru] đang nhai vật thực cứng, vị Ni đứng gần thì phạm tội Dukkaịa. Vi Ni đứng gần người nam chưa tu lên bậc trên thì phạm tội Dukkata. Người nam chưa tu lên bậc trên, [lầm] tưởng là đã tu lên bậc trên thì phạm tội Dukkata. Người nam chưa tu lên bậc trên, có sự hoài nghi thì phạm tội Dukkata. Người nam chưa tu lên bậc trên, nhận biết là chưa tu lên bậc trên thì phạm tội Dukkata.

704 PHÂN TÍCH GIỚI BÔN TỲ-KHƯU-NI

Vị Ni dâng, vị Ni bảo [người khác] dâng, vị Ni ra lệnh cho người [nữ] chưa tu lên bậc trên, vị Ni bi điên, ...(nt).. vi Ni vi phạm đầu tiên thì vô tội. Điều học thứ sáu. —ooOoo—

4.1.7. ĐIỀU HỌC THỨ BẢY 1. Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, trong khi mùa thu hoạch, các Tỳ-khưu-ni sau khi yêu cầu lúa còn nguyên hạt roi mang đi đên thành phô. Tại trạm gác công, [lính gác nói rằng]: "Thua các Ni su, hãy đóng góp phn", đã giữ lại rồi đã thả ra. Sau đó, các Tỳ-khưu-ni ây đã đi đên chô ngụ và đã kê lại sự việc ây cho các Tỳ-khưu-ni. 2. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muôn, ...(nt).. các vị Ni ây phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: "Vi sao các Tỳ-khưu-ni lại yêu cầu lúa còn nguyên hạt?59 ..(nt). Này các Tỳ-khưu, nghe nói các Tỳ-khưu-ni yêu cầu lúa còn nguyên hạt, có đúng không vậy? Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: -...(nt).. Này các Tỳ-khmi? vì sao các Tỳ-khưu-ni lại yêu cầu lúa còn nguyên hạt vậy? Này các Tỳ-khưu, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin,...(nt)... Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ-khưu-ni hãy phổ biến điều học này như vầy: "Vị Tỳ-khưu-ni nào yêu câu, hoặc bảo yêu câu, hoặc xay, hoặc bảo xay, hoặc giã, hoặc bảo giã, hoặc nâu, hoặc bảo nâu lúa còn nguyên hạt roi thọ thực thì phạm tội Pãcittỉyay 3. Vi Ni nào: Là bất cứ vị Ni nào, ...(nt) Tỳ-khưu-ni: ...(nt).. vị Ni này là "vj Ty-khuu-ni^ được đề cập trong ý nghĩa này. Lúa còn nguyên hạt nghĩa là lúa gạo sālī, lúa gạo, lúa mạch, lúa mì, kê, đậu, hạt kudrũsaka [bắp?]. [Sau khi] yêu cầu: Sau khi tự mình yêu cầu. [Sau khi] bảo yêu cầu: Sau khi bảo người khác yêu cầu. [Sau khi] xay: Sau khi tự mình xay. [Sau khi] bảo xay: Sau khi bảo người khác xay. [Sau khi] giã: Sau khi tự mình giã. [Sau khỉ] bảo giã: Sau khi bảo người khác giã. [Sau khi] nấu: Sau khi tự mình nấu.

[Sau khi] bảo nấu: Sau khi bảo người khác nấu. [Nghĩ rằng]: "Ta sẽ n", rồi thọ lãnh thì phạm tội Dukkata. Mỗi lần nuốt xuống thì phạm tội Pãcittiya. Vì nguyên nhân bệnh, vi Ni yêu cầu rau cải, vị Ni bị điên, ...(nt).. vị Ni vi phạm đầu tiên thì vô tội. Điều học thứ bảy. --ooOoo--

4.1.8. ĐIỀU HỌC THỨ TÁM 1. Duyên khởi ở thành Sāvatthi: Vào lúc bấy giờ, có người Bà-la-môn nọ là lính được đức vua trả lương [nghĩ rằng]: "Ta sẽ cầu xin tiền lương bằng số ấy", rồi đã gội đầu và đi đến hoàng cung, nương theo chỗ ngụ của các Tỳ-khiru-ni. Có vị Tỳ-khưu-ni nọ, sau khi đại tiện vào vật đựng, rồi trong khi đổ bỏ phía bên kia bức tường, đã làm rơi lên trên đầu của người Bà-la-môn ấy. Khi ấy, người Bà-la-môn ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: Những bà cạo đầu khả ố này không phải là nữ Sa-môn. Tại sao lại đổ vật đựng chất thải lên đầu? Ta sẽ đốt cháy chỗ ngụ của mấy bà này. Rồi đã cầm lấy cây lửa đi vào Ni viện. Có nam cư sĩ nọ đang đi ra khỏi Ni viện, đã nhìn thây người Bà-la-môn ây câm cây lửa đang đi vào Ni viện, sau khi nhìn thây, đã nói với người Bà-la-môn ây điêu này: Này ông, vì sao ông lại cầm cây lửa và đi vào Ni viện? Này ông, những bà cạo đầu khả ố này đổ vật đựng chất thải lên đầu tôi. Tôi sẽ đốt cháy chỗ ngụ của mấy bà này. Này ông, hãy đi. Điều này là điều may mắn. Và ông sẽ đạt được số tiền lương ấy là một ngàn. Khi ấy, người Bà-la-môn ấy đã gội đầu rồi đi đến hoàng cung và đã đạt được số tiền lương ấy là một ngàn. 2. Sau đó, nam cư sĩ ây đã đi vào Ni viện và kê lại sự việc ây cho các Tỳ- khưu-ni rồi đã chê trách. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muốn, ...(nt)... các vị Ni ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: "Vi sao các Tỳ-khưu-ni lại đo bỏ phân phía bên kia bức tường?" ...(nt) Này các Tỳ-khưu, nghe nói các Tỳ-khtru-ni đổ bỏ phân phía bên kia bức tường, có đúng không vậy? Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: ...(nt).. Này các Tỳ-khưu9 vì sao các Tỳ-khưu-ni lại đổ bỏ phân phía bên kia bức tường vậy? Này các Tỳ-khưu9 sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin,...(nt).. Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ-khxru-ni hãy phổ biến điều học này như vầy:

"Vị Tỷ-khưu-nỉ nào đổ bỏ hoặc bảo đổ bỏ phân hoặc nước tiểu, hoặc rác rến, hoặc thức ăn thừa phía bên kìa bức tường, hoặc phía bên kia hàng rào thì phạm tội Pãcỉttiyay 3. Vị Ni nào: Là bất cứ vị Ni nào ...(nt). Tỳ-khưu-ni: ...(nt)... vị Ni này là "vi Tỳ-khưu-nf, được đề cập trong ý nghĩa này. Phân nghĩa là chất thải được đề cập đến. Nước tiểu nghĩa là nước thải được đề cập đến. Rác rến nghĩa là rác quét dọn được đề cập đến. Thức ăn thừa nghĩa là các vật được nhai thừa, hoặc các mẩu xương, hoặc nước dơ được đề cập đến. Bức tường nghĩa là có ba loại tường: Tường gạch, tường đá, tường gỗ. Hàng rào nghĩa là có ba loại hàng rào: Hàng rào gạch, hàng rào đá, hàng rào gỗ. Phía bên kia bức tường: Phía đối nghịch của bức tường. Phía bên kia hàng rào: Phía đối nghịch của hàng rào. Đổ bỏ: Vị Ni tự mình đổ bỏ thì phạm tội Pãciítiya. Bảo đổ bỏ: Vị Ni ra lệnh người khác đổ bỏ thì phạm tội Dukkata. Được ra lệnh một lần, mặc dầu [vị kia] đổ nhiều lần [vị ra lệnh] phạm [chỉ một] tội Pãcỉttỉya. Vi Ni đổ bỏ sau khi đã xem xét, vị Ni đổ bỏ nơi không phải là lối đi, vị Ni bị điên, ...(nt).. vị Ni vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Điều học thứ tám. —ooOoo—

4.1.9. ĐIÊU HỌC THỨ CHÍN 1. Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, ruộng lúa mạch của người Bà-la-môn nọ là kề bên chỗ ngụ của các Tỳ-khưu-ni. Các Tỳ-khưu-ni đo bỏ phân, nước tiểu, rác rến và thức ăn thừa ở trong ruộng. Khi ấy, người Bà-la-môn ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: Vì sao các Tỳ-khưu-ni lại làm dơ ruộng lúa mạch của chúng tôi? 2. Các Tỳ-khưu-ni đã nghe được người Bà-la-môn ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muôn, ...(nt).. các vị Ni ây phàn nàn, phê phán, chê bai rang: "Vi sao các Tỳ-khiru-ni lại đo bỏ phân, nước tiểu, rác rến và thức ăn thừa lên cỏ cây xanh?" ...(nt).

—Này các Tỳ-khưu, nghe nói các Tỳ-khưu-ni đổ bỏ phân, nước tiểu, rác rến và thức ăn thừa lên cỏ cây xanh, có đúng không vậy? - Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: ...(nt)... Này các Tỳ-khưu, vì sao các Tỳ-khưu-ni lại đổ bỏ phân, nước tiêu, rác rên và thức ăn thừa lên cỏ cây xanh vậy? Này các Tỳ-khưu, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt).. Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ-khưu-ni hãy phổ biến điều học này như vầy: ^Vị Tỳ-khưu-ni nào đổ bỏ hoặc bảo đổ bỏ phân, hoặc nước tiểu, hoặc rác rến, hoặc thức ăn thừa lên cỏ cây xanh thì phạm tội Pãcỉttỉyay 3. Vi Ni nào: Là bất cứ vị Ni nào ...(nt) Tỳ-khưu-ni: (nt) vị Ni này là "vj Ty-khưu-ni" được đề cập trong ý nghĩa này. Phân nghĩa là chất thải được đề cập đến. Nước tiêu nghĩa là nước thải được đê cập đên. Rác rến nghĩa là rác quét dọn được đề cập đến. Thức ăn thừa nghĩa là các vật được nhai thừa, hoặc các mẩu xương, hoặc nước dơ được đề cập đến. Cỏ cây xanh nghĩa là loại hạt và rau cải nào được trồng để làm thực phẩm sử dụng cho loài người. Đổ bỏ: Vi Ni tự mình đổ bỏ thì phạm tội Pãcittiya, Bảo đổ bỏ: Vị Ni ra lệnh ngươi khác đổ bỏ thì phạm tội Dukkata. Được ra lệnh một lần, mặc dầu [vị kia] đổ nhiều lần [vị ra lệnh] phạm [chỉ một] tội Pãcỉttỉya. Cỏ cây xanh, nhận biết là cỏ cây xanh, vị Ni đổ bỏ hoặc bảo đổ bỏ thì phạm tội Pãcỉttỉya, cỏ cây xanh, có sự hoài nghi, vị Ni đổ bỏ hoặc bảo đổ bỏ thì phạm tội Pâcỉttiya. cỏ cây xanh, [lầm] tưởng không phải là cỏ cây xanh, vị Ni đổ bỏ hoặc bảo đô bỏ thì phạm tội Pâcittiya. Không phải là cỏ cây xanh, [lầm] tưởng là cỏ cây xanh thì phạm tội Dukkata. Không phải là cỏ cây xanh, có sự hoài nghi thì phạm tội Dukkata. Không phải là cỏ cây xanh, nhận biết không phải là cỏ cây xanh thì vô tội. Vị Ni đổ bỏ ở ruộng đã được đổ bỏ [rác], vi Ni đổ bỏ sau khi xin phép các người chủ, vị Ni bị điên, ..(nt).. vị Ni vi phạm đầu tiên thì vô tội. Điều học thứ chín. —ooOoo—

4.1.10. ĐIỀU HỌC THỨ MƯỜI 1. Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Rājagaha, VèỊuvana, nơi nuôi dưỡng các con sóc. Vào lúc bấy giờ, tại thành Rājagaha có lễ hội ở trên đỉnh núi. Các Tỳ-khiru-ni nhóm Lục Sư đã đi để xem lễ hội ở trên đỉnh núi. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rang: "Tại sao các Tỳ-khưu-ni lại đi để xem vũ, ca và tấu nhạc, giống như các cô gái tại gia hưởng dục vay?" 2. Các Tỳ-khưu-ni đã nghe được những người ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muốn,

...(nt).. các vi Ni ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: "Vi sao các Tỳ-khưu-ni nhóm Lục Sư lại đi để xem vũ, ca và tấu nh@c?" ...(ùĩ) Này các Tỳ-khưu, nghe nói các Tỳ-khưu-ni nhóm Lục Sư đi để xem vũ, ca và tấu nhạc, có đúng không vậy? - Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: —...(nt).. Này các Tỳ-khưu, vì sao các Tỳ-khưu-ni nhóm Lục Sư lại đi để xem vũ, ca và tấu nhạc vậy? Này các Tỳ-khưu, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt).. Và này các Tỳ-khưu5 các Tỳ-khưu-ni hãy phổ biến điều học này như vầy: 9 r “ Vị Tỳ-khưu-ni nào đi đê xem vũ, hoặc caf hoặc tâu nhạc thìphạm tội Pãcỉttiyay 3. Vi Ni nào: Là bất cứ vi Ni nào ...(nt). Tỳ-khưu-ni: ...(nt).. vị Ni này là "vj TAkhưuni" được đề cập trong ý nghĩa này. Vũ nghĩa là bất cứ loại vũ gì. Ca nghĩa là bất cứ bài ca gì. Tấu nhạc nghĩa là bất cứ loại tấu nhạc gì [trống, kèn, đờn, v.v...]. Vi Ni đi để xem thì phạm tội Dukkaía. Đứng tại chỗ ấy rồi nhìn hoặc lắng nghe thì phạm tội Pãcỉttiya. Sau khi rời khỏi tầm nhìn, vị Ni lại nhìn hoặc lắng nghe lần nữa thì phạm tội Pãcittiya. Vi Ni đi để xem mỗi một [môn biểu diễn] thì phạm tội Dukkata. Đứng tại chỗ ấy rồi nhìn hoặc lắng nghe thì phạm tội Pâcỉttỉya. Sau khi rời khỏi tầm nhìn, vị Ni lại nhìn hoặc lắng nghe lần nữa thì phạm tội Pãcỉttỉya. Vị Ni đứng ở trong tu viện roi nhìn thây hoặc nghe, sau khi đi đên chô đứng hoặc chỗ ngồi, hoặc chỗ nằm của vi Tỳ-khưu-ni thì họ vũ, hoặc họ ca, hoặc họ tấu nhạc, vị Ni nhìn thấy hoặc nghe trong khi đi ngược chiều, khi có việc cần phải làm vị Ni đi rồi nhìn thấy hoặc nghe, trong những lúc có sự cố, vị Ni bi điên,...(nt).. vi Ni vi phạm đầu tiên thì vô tội. Điều học thứ mười. Phẩm Tồi là thứ nhất. -ooOoo—

4. CÁC ĐIỀU PĀCITTIYA 709

TÓM LƯỢC PHẨM NÀY Tỏi, việc cạo [nhổ] lông, việc đập vỗ bằng lòng bàn tay, gậy ngắn [bằng nhựa cây], việc làm sạch sẽ, vị [Tỳ-khưu] đang ăn, với lúa còn nguyên hạt, hai điêu vê rác rên và việc nhìn xem. —ooOoo—

710 PHÂN TÍCH GIỚI BỔN TỲ-KHƯU-NI

4.2. PHẨM BÓNG TỐI

4.2.1. ĐIỀU HỌC THỨ NHẤT 1. Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapindika. Vào lúc bấy giờ, có người nam là thân quyến của vị Tỳ- khưu-ni, học trò của Bhaddā Kāpilānī, từ thôn làng đã đi đến thành Sāvatthi vì công việc cần làm nào đó. Khi ấy, vị Tỳ-khưu-ni ấy cùng người nam ấy, một nữ với một nam đứng chung và chuyện trò ở trong bóng tối ban đêm không có đèn. 2. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muốn, ...(nt).. các vị Ni ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: "Vi sao Tỳ-khưu-ni lại cùng người nam, một nữ với một nam đứng chung và chuyện trò ở trong bóng tối ban đêm không có đèn?" ...(nt). Này các Tỳ-khưu, nghe nói vị Tỳ-khưu-ni cùng người nam, một nữ với một nam đứng chung và chuyện trò ở trong bóng tối ban đêm không có đèn, có đúng không vậy? -Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: —...(nt).. Này các Tỳ-khưu, vì sao Tỳ-khưu-ni lại cùng người nam, một nữ với một nam đứng chung và chuyện trò ở trong bóng tối ban đêm không có đèn vậy? Này các Tỳ-khưu, sự việc này không đem lại niềm tin cho

những kẻ chưa có đức tin, ...(nt).. Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ-khưu-ni hãy phổ biến điều học này như vầy: "Vị Tỳ-khưu-ni nào cùng người nam, một nữ với một nam đứng chung hoặc chuyện trò ở trong bóng tối ban đêm không có đèn thì phạm tội Pãcittiyay 3. Vi Ni nào: Là bất cứ vị Ni nào ...(nt). Tỳ-khini-ni: ...(nt).. vị Ni này là Tỳ-khưu-ni,5 được đề cập trong ý nghĩa này. Trong bóng tối ban đêm: Khi mặt trời đã lặn. Không có đèn: Không có ánh sáng. Người nam nghĩa là nam nhân loại, không phải dạ-xoa nam, không phải ma nam, không phải thú dực, có trí suy xét, có khả năng đứng chung nói chuyện. Cùng: Cùng với. Một nữ với một nam: Là chỉ có người nam và vi Tỳ-khun-ni. Hoặc đứng chung: Vị Ni đứng trong tầm tay của người nam thì phạm tội Pãcittiya.

Hoặc chuyện trò: Vị Ni đứng chuyện trò trong tầm tay của người nam thì phạm tội Pâcittiya. Sau khi tách rời khỏi tầm tay, vị Ni đứng chung hoặc chuyện trò thì phạm tội Dukkata. Vi Ni đứng chung hoặc chuyện trò với dạ-xoa nam, hoặc với ma nam, hoặc với người nam vô căn, hoặc với thú đực dạng người thì phạm tội Dukkata. Có bất cứ người nữ nào có trí suy xét là người thứ nhì, vị Ni không mong mỏi chỗ kín đáo, đang bận tâm chuyện khác vị Ni đứng chung hoặc chuyện trò, vị Ni bị điên, ...(nt)... vị Ni vi phạm đâu tiên thì vô tội. Điều học thứ nhất -ooOoo—

4.2.2. ĐIỀU HỌC THỨ NHÌ 1. Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, có người nam là thân quyến của vi Tỳ-khưu-ni, học trò của Bhaddā Kāpilānī, từ thôn làng đã đi đến thành Sāvatthi vì công việc cần làm nào đó. Khi ấy, vị Tỳ-khưu-ni ấy [nghĩ rằng]: "Dức Thế Tôn đã cấm đoán cùng người nam, một nữ với một nam đứng chung chuyện trò ở trong bóng tối ban đêm không có đèn,\ nên cùng chính người nam ấy, một nữ với một nam đứng chung và chuyện trò ở chỗ được che khuất. 2. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muôn, ...(nt).. các vị Ni ây phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: "Vi sao Tỳ-khưu-ni lại cùng nẹười nam, một nữ với một nam đứng chung và chuyện trò ở chô được che khuât?" ...(nt) —Này các Tỳ-khưu, nghe nói vi Tỳ-khưu-ni cùng người nam, một nữ với một nam đứng chung và chuyện trò ở chỗ được che khuất, có đúng không vậy? - Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: -...(nt).. Này các Tỳ-khưu, vì sao Tỳ-khưu-ni lại cùng người nam, một nữ với một nam đứng chung và chuyện trò ở chỗ được che khuất vậy? Này các Tỳ- khưu, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt).. Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ-khưu-ni hãy phổ biến điều học này như vầy: "Vỉ Tỳ-khưu-ni nào cùng người nam, một nữ với một nam đứng chung hoặc chuyện trò ở cho được che khuất thì phạm tội Pâcittiyay 3. Vi Ni nào: Là bất cứ vị Ni nào ...(nt). Tỳ-khưu-ni: ...(nt)... vị Ni này là "vị Ty-khưu-ni" được đề cập trong ý nghĩa này. Chỗ được che khuất nghĩa là chỗ được che khuất bởi bức tường, bởi cánh cửa, bởi tam màn, bởi khung chắn, bởi cội cây, bởi cột nhà, bởi nhà kho, hoặc bởi bất cứ vật gì.

Người nam nghĩa là nam nhân loại, không phải dạ-xoa nam, không phải ma nam, không phải thú đực, có trí suy xét, có khả năng đứng chung nói chuyện. Cùng: Cùng

với. Một nữ với một nam: Là chỉ có người nam và vị Tỳ-khiru-ni. Hoặc đứng chung: Vi Ni đứng trong tầm tay của người nam thì phạm tội Pãcừtiya. Hoặc chuyện trò: Vị Ni đứng chuyện trò trong tâm tay của người nam thì phạm tội Pãcittỉya, Sau khi tách rời khỏi tầm tay, vị Ni đứng chung hoặc chuyện trò thì phạm tội Dukkata, Vị Ni đứng chung hoặc chuyện trò với dạ-xoa nam, hoặc với ma nam, hoặc với người nam vô căn, hoặc với thú đực dạng người thì phạm tội Dukkata. Có bất cứ người nữ nào có trí suy xét là người thứ nhì, vi Ni không mong mỏi chỗ kín dáo, đang bận tâm chuyện khác, vi Ni đứng chung hoặc chuyện trò, vi Ni bị điên, ...(nt)... vị Ni vi phạm đau tiên thì vô tội. Điều học thứ nhì. -ooOoo—

4.2.3. ĐIỀU HỌC THỨ BA 1. Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, có người nam là thân quyến của vị Tỳ-khưu-ni, học trò của Bhaddā Kāpilānī, từ thôn làng đã đi đến thành Sāvatthi vì công việc càn làm nào đó. Khi ấy, vi Tỳ-khưu-ni ấy [nghĩ rằng]: "Dức Thế Tôn đã cấm đoán cùng người nam, một nữ với một nam đứng chung chuyện trò ở chỗ được che khuất" nên đã cùng chính người nam ấy, một nữ với một nam đứng chung và chuyện trò ở khoảng trống. 2. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muôn, ...(nt).. các vị Ni ây phàn nàn, phê phán, chê bai rang: "Vi sao Tỳ-khưu-ni lại cùng người nam, một nữ với một nam đứng chung và chuyện trò ở khoảng tr6ng?"...(nt). Này các Tỳ-khưu, nghe nói vi Tỳ-khưu-ni cùng người nam, một nữ với một nam đứng chung và chuyện trò ở khoảng trống, có đúng không vậy? - Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: ...(nt)... Này các Tỳ-khưu, vì sao Tỳ-khưu-ni lại cùng người nam, một nữ với một nam đứng chung và chuyện trò ở khoảng trống vậy? Này các Tỳ-khưu, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt).. Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ-khưu-ni hãy phổ biến điều học này như vầy:

4. CÁC ĐIỀU PĀCITTIYA 713

"Vi Tỳ-khưu-nỉ nào cùng người nam, một nữ với một nam đứng chung hoặc chuyện trò ở khoảng trống thì phạm tội Pãcỉttỉyay 3. Vi Ni nào: Là bất cứ vi Ni nào ...(nt) Tỳ-khưu-ni: vị Ni này là "vị Tỳ-khưu-ni,9 được đề cập trong ý nghĩa này. Khoảng trống nghĩa là không bị che khuất bởi bức tường, bởi cánh cửa, bởi tấm màn, bởi khung chắn, bởi cội cây, bởi cột nhà, bởi nhà kho, hoặc là không bị che khuất bởi bất cứ vật gì. Người nam nghĩa là nam nhân loại, không phải dạ-xoa nam, không phải ma nam, không phải thú dực, có trí suy xét, có khả năng đứng chung nói chuyện. Cùng: Cùng chung. Một nữ với một nam: Là chỉ có người nam và vị Tỳ-khưu-ni. Hoặc đứng chung: Vị Ni đứng trong tầm tay của người nam thì phạm tội Pãcittiya. Hoặc chuyện trò: Vị Ni đứng chuyện trò trong tầm tay của người nam thì phạm tội Pãcittiya. Sau khi tách rời khỏi tầm tay, vi Ni đứng chung hoặc chuyện trò thì phạm tội Dukkata. Vị Ni đứng chung hoặc chuyện trò với dạ-xoa nam, hoặc với ma nam, hoặc với người nam vô căn, hoặc với thú đực dạng người thì phạm tội Dukkata, Có bất cứ người nữ nào có trí suy xét là người thứ nhì, vị Ni không mong mỏi chỗ kín đáo, đang bận tâm chuyện khác, vị Ni đứng chung hoặc chuyện trò, vị Ni bị diên, ...(nt)... vi Ni vi phạm đầu tiên thì vô tội. Điều học thứ ba. —ooOoo—

4.2.4. ĐIỀU HỌC THỨ TƯ L Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, Tỳ-khưu-ni Thullanandâ cùng người nam, một nữ với một nam đứng chung, chuyện trò ở đường có xe cộ, ở ngõ cụt, ở giao 10, lại còn thầm thì vào tai và đuổi đi vị Tỳ-khưu-ni thứ nhì nữa. 2. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muôn, ...(nt).. các vi Ni ây phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: "Vi sao Ni sư Thullanandâ lại cùng người nam, một nữ với một nam đứng chung, chuyện trò ở đường có xe cộ, ở ngõ cụt, ở giao lộ, lại còn thầm thì vào tai và đuổi đi vị Tỳ-khưu-ni thứ nhì nữa?" ...(nt). Này các Tỳ-khưu? nghe nói Tỳ-khưu-ni Thullanandã cùng người nam, một nữ với một nam đứng chung, chuyện trò ở đường có xe cộ, ở ngõ cụt, ở

giao lộ, lại còn thầm thì vào tai và đuổi đi vị Tỳ-khưu-ni thứ nhì nữa, có đúng không vậy? - Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: ...(nt)... Này các Tỳ-khưu, vì sao Tỳ-khưu-ni Thullanandã lại cùng người nam, một nữ với một nam đứng chung, chuyện trò ở đường có xe cộ, ở ngõ cụt, ở giao lộ, lại còn thâm thì vào tai và đuôi đi vị Tỳ-khưu-ni thứ nhì nữa? Này các Tỳ-khưu, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt)... Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ-khưu-ni hãy phổ biến điều học này như vay: Tỳ-khưu-nỉ nào ở đường có xe cộ, hoặc ở ngõ cụt, hoặc ở giao lộ cùng người nam, một nữ với một nam hoặc đứng chung, hoặc chuyện trò, hoặc thầm thì vào tai, hoặc đuối đi vị Tỳ-khưu-nỉ thứ nhì thì phạm tội PâcỉttiyaP 3. Vi Ni nào: Là bất cứ vị Ni nào ...(nt) Tỳ-khưu-ni: ...(nt).. vị Ni này là "vj Ty-khưu-ni" được đề cập trong ý nghĩa này. Đường có xe cộ nghĩa là đường có xe kéo hàng được đề cập đến. Ngõ cụt nghĩa là họ đi vào bằng chính lối nào thì đi ra bằng chính lối đó. Giao lộ nghĩa là nơi ngã tư đường được đề cập đến. Người nam nghĩa là nam nhân loại, không phải dạ-xoa nam, không phải ma nam, không phải thú đực? có trí suy xét, có khả năng đứng chung nói chuyện. Cùng: Cùng với. Một nữ với một nam: Là chỉ có người nam và vi Tỳ-khưu-ni. Hoặc đứng chung: Vị Ni đứng trong tầm tay của người nam thì phạm tội Pãcittiya. Hoặc chuyện trò: Vị Ni đứng chuyện trò trong tầm tay của người nam thì phạm tội Pãcỉttỉya. Hoặc thâm thì vào tai: Vi Ni nói vào lô tai của người nam thì phạm tội Pâcỉttỉya. Hoặc đuổi đi vi Tỳ-khưu-ni thứ nhỉ Vị Ni có ý định hành xử sai nguyên tác roi đuôi đi vị Tỳ-khưu-ni thứ nhì thì phạm tội Dukkata. Khi vị Ni [kia] đang rời khỏi tầm nhìn hoặc tầm nghe thì phạm tội Dukkata. Khi đã rời khỏi thì phạm tội Pãcittiya. Sau khi tách rời khỏi tam tay, vị Ni đứng chung hoặc chuyện trò thì phạm tội Dukkata, Vị Ni đứng chung hoặc chuyện trò với dạ-xoa nam, hoặc với ma nam, hoặc với người nam vô căn, hoặc với thú đực dạng người thì phạm tội Dukkata. Có bất cứ người nữ nào có trí suy xét là người thứ nhì, vi Ni không mong mỏi chỗ kín đáo, đang bận tâm chuyện khác, vi Ni đứng chung hoặc chuyện

trò, vi Ni không có ý định hành xử sai nguyên tắc, vị Ni đuổi đi vị Tỳ-khưu-ni thứ nhì khi có việc cần làm,1 vị Ni bị điên, ...(nt).. vị Ni vi phạm đầu tiên thì vô tội. Điều học thứ tư. -ooOoo—

4.2.5. ĐIỀU HỌC THỨ NAM 1. Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bay giờ, có Tỳ-khưu-ni nọ, là vị thường tới lui với các gia đình và là vị nhận bữa ăn thường kỳ của gia đình nọ. Khi ấy, vào buổi sáng, vị Tỳ-khxru-ni ấy đã mặc y, cầm y bát9 rồi đi đến gia đình ấy; sau khi đến đã ngồi xuống ở chỗ ngồi/ rồi đã ra đi không thông báo các chủ nhân. Người nữ nô tỳ của gia đình ấy, trong lúc quét nhà đã bỏ chỗ ngồi ấy bên trong cái thùng. Trong khi không nhìn thấy chỗ ngồi ấy, mọi người đã nói với Tỳ-khưu-ni ấy điều này: —Thưa Ni sư, chỗ ngồi ấy đâu rồi? -Này các đạo hữu, tôi không nhìn thấy chỗ ngồi ấy. —Thưa Ni sư, hãy đưa ra chô ngôi ây. Họ đã chê trách và đã ngưng lại bữa ăn thường kỳ. Sau đó, những người ấy, trong khi làm sạch sẽ nhà đã nhìn thấy chỗ ngồi ấy ở bên trong cái thùng nên đã xin lỗi vị Tỳ-khưu-ni ấy và thiết lập lại bữa ăn thường kỳ. 2. Sau đó, vị Tỳ-khưu-ni ấy đã kể lại sự việc ấy cho các Tỳ-khưu-ni. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muốn, ...(nt).. các vi Ni ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: "Vi sao Tỳ-khưu-ni sau khi đi đến các gia đình trước bữa ăn và ngồi xuống trên chỗ ngồi lại ra đi không thông báo các chủ nhan?" ...(nt). -Này các Tỳ-khưu5 nghe nói vi Tỳ-khưu-ni sau khi đi đến các gia đình trước bữa ăn và ngồi xuống trên chỗ ngồi rồi ra đi không thông báo các chủ nhân, có đúng không vậy? —Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: ...(nt)... Này các Tỳ-khtru, vì sao Tỳ-khưu-ni sau khi đi đến các gia đình trước bữa ăn và ngồi xuống trên chỗ ngồi lại ra đi không thông báo các chủ nhân vậy? Này các Tỳ-khxru, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt).. Và này các Tỳ-khưu5 các Tỳ-khưu-ni hãy phổ biến điều học này như vay:12

1 Khi có việc cần làm là nhàm mục đích hoàn thành công việc rút thẻ cho bữa trai phạn, v.v... hoặc mục đích sắp xép lại sự bề bộn ở trong trú xá (VinA. IV. 927). 2 Từ "āsanāni có nghĩa là 4tchỗ ngồi, hành động ngồi,\ nhimg ở ngữ cảnh này là một loại chỗ ngồi gọn gàng, có thể di chuyên được, dườĩig như là "mọt loại đệm lót ngof9 (ND).

"Vị Tỳ-khưu-nỉ nào sau khi đi đên các gia đình trước bữa ăn và ngôi xuổng trên chỗ ngoi, roi ra đi không thông báo các chủ nhân thì phạm tội Pãcỉttiyay 3. Vi Ni nào: Là bất cứ vị Ni nào ...(nt) Tỳ-khưu-ni: ...(nt)... vị Ni này là Ty-khưu-ni" được đề cập trong ý nghĩa này. Trước bữa ăn nghĩa là từ lúc mặt trời mọc cho đến giữa trưa. Gia đình nghĩa là có bốn loại gia đình: Gia đình Sát-đế-lỵ, gia đình Bà-la- môn, gia đình thương buôn và gia đình hạng cùng đinh. Sau khi đi đến: Sau khi đã đến nơi ấy. Chỗ ngồi nghĩa là chỗ của tư thế kiết-già được đề cập đến. [Sau khi] ngôi xuống: Sau khi ngôi xuông ở nơi ây. Ra đi không thông báo các chủ nhân: Không thông báo người có trí suy xét ở gia đình ấy. Trong khi vượt qua mái che mưa thì phạm tội Pãcittỉya. ở ngoài trời, trong khi vượt qua vùng lân cận thì phạm tội Pãcittiya. Khi chưa thông báo, nhận biết là chưa thông báo, vị Ni ra đi thì phạm tội Pãcittỉya. Khi chưa thông báo, có sự hoài nghi, vi Ni ra đi thì phạm tội Pãcittiya. Khi chưa thông báo, [lầm] tưởng là đã thông báo, vị Ni ra đi thì phạm tội Pãcỉttiya. Không phải là chỗ của tư thế kiết-già thì phạm tội Dukkaía. Khi đã thông báo, [lầm] tưởng là chưa thông báo thì phạm tội Dukkata. Khi đã thông báo, có sự hoài nghi thì phạm tội Dukkata. Khi đã thông báo, nhận biết là đã thông báo thì vô tội. Vị Ni đi khi đã thông báo, ở chỗ ngồi không thể di động, vị Ni bị bệnh, trong những

lúc có sự cố, vị Ni bị điên,...(nt)... vi Ni vi phạm đầu tiên thì vô tội. Điều học thứ năm.
—ooOoo—

4.2.6. ĐIỀU HỌC THỨ SÁU 1. Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, Tỳ-khưu-ni Thullanandâ sau khi đi đến các gia đình, sau bữa ăn không hỏi ý các chủ nhân rồi ngồi xuống và nằm xuống trên chỗ ngồi.3 Mọi người trong khi khiêm tốn đối với Tỳ-khưu-ni Thullanandâ nên không '.M A ngôi xuông cũng không năm xuông. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: "Tại sao Ni sư Thullanandâ, sau khi đi đến các gia đình, sau bữa ăn không hỏi ý các chủ nhân lại ngôi xuông và năm xuông trên chô ng6i?"

3 Tuy đây cũng là ^āsananf" nhưng lớn hơn vì có thể nằm xuống (ND).

2. Các Tỳ-khưu-ni đã nghe được những người ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muốn, ...(nt).. các vị Ni ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Vi sao Ni sư Thullanandâ, sau khi đi đến các gia đình, 9 1 /x k \ ' M A .m sau bữa ăn không hỏi ý các chủ nhân lại ngôi xuông và năm xuống trên chô ngSi?” ...(nt) Này các Tỳ-khưu, nghe nói Tỳ-khưu-ni Thullanandâ, sau khi đi đến các gia dinh, sau bữa ăn không hỏi ý các chủ nhân roi ngôi xuống và năm xuống trên chỗ ngồi, có đúng không vậy? - Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: —...(nt)... Này các Tỳ-khưu, vì sao Tỳ-khưu-ni Thullanandâ, sau khi đi đến các gia đình, sau bữa ăn không hỏi ý các chủ nhân lại ngôi xuông và năm xuống trên chô ngôi vậy? Này các Tỳ-khưu, sự việc này không đem lại niêm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt).. Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ-khưu-ni hãy phô biên điêu học này như vây: "Vị Tỳ-khưu-ni nào, sau khỉ đi đến các gia đình, sau bữa ăn không hỏi ỷ các chủ nhân rồi ngồi xuổng hoặc nằm xuổng trên chỗ ngồi thì phạm tội Pãcittỉyay 3. Vi Ni nào: Là bất cứ vị Ni nào ...(lít). Tỳ-khini-ni: ..(nt).. vị Ni này là "vj T-khưuni" được đề cập trong ý nghĩa này.
Sau bữa ăn nghĩa là khi đã quá giữa trưa cho đến khi mặt trời lặn. Gia đình nghĩa là có bốn loại gia đình: Gia đình Sát-đế-lỵ, gia đình Bà-la- môn, gia đình thương buôn và gia đình hạng cùng đinh. Sau khi đi đến: Sau khi đã đến nơi ấy. Không hỏi ý các chủ nhân: Người nào là chủ nhân ở gia đình ấy thì không hỏi người ấy để cho phép. Chỗ ngồi nghĩa là chỗ của tư thế kiết-già được đề cập đến. Ngồi xuống: Vị Ni ngồi xuống trên chỗ ấy thì phạm tội Pãcỉttiya. Nằm xuống: Vị Ni nằm xuống trên chỗ ấy thì phạm tội Pâcỉttỉya. Khi chưa hỏi ý9 nhận biêt là chưa hỏi ý, vi Ni ngôi xuông hoặc năm xuông trên chỗ ngồi thì phạm tội Pãcittỉya. Khi chưa hỏi ý, có sự hoài nghi, vi Ni ngồi xuổng hoặc năm xuống trên chô ngôi thì phạm tội Pãcittiya. Khi chưa hỏi ý5 [lầm] tưởng là đã hỏi ý? vị Ni ngồi xuống hoặc nằm xuống trên chỗ ngồi thì phạm tội Pãcỉttỉya. Không phải là chỗ của tư thế kiết-già thì phạm tội Dukkata. Khi đã hỏi ý5 [lam] tưởng là chưa hỏi ý thì phạm tội Dukkata. Khi đã hỏi ý, có sự hoài nghi thì phạm tội Dukkata. Khi đã hỏi ý, nhận biết là đã hỏi ý thì vô tội.

Vị Ni có hỏi ý roi ngôi xuồng hoặc năm xuống trên chô ngôi, ở chô được quy định thường xuyên, vị Ni bị bệnh, trong những lúc có sự cố, vị Ni bị điên, ..(nt)... vi Ni vi

phạm đầu tiên thì vô tội.

Điều học thứ sáu. --ooOoo--

4.2.7. ĐIỀU HỌC THỨ BẢY 1. Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bây giờ, nhiêu vị Tỳ-khưu-ni, trong khi đi đên thành Sāvatthi trong xứ Kosala nhằm lúc chiều tối, đã ghé vào ngôi làng nọ và đi đến gia đình Bà- la-môn nọ xin chỗ ngụ. Khi ấy, người nữ Bà-la-môn đã nói với các Tỳ-khưu-ni ấy điều này: Này các Ni sư, hãy chờ đến khi ông Bà-la-môn về. Các Tỳ-khưu-ni [nghĩ rằng]: "Đến khi ông Bà-la-môn về", rồi đã trải ra chỗ năm; một sô đã ngôi xuông, một sô đã năm xuông. Sau đó, người Bà-la-môn ây đã trở về vào ban đêm và đã nói với người nữ Bà-la-môn điều này: Các cô này là ai? Thưa ông, là các Tỳ-khưu-ni. —Mây người hãy lôi những bà cạo đâu khả ô này ra. Rồi đã cho người lôi ra khỏi nhà. 2. Sau đó, các Tỳ-khưu-ni ấy đã đi đến thành Sāvatthi và đã kể lại sự việc ấy cho các Tỳ-khưu-ni. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muốn, ...(nt)... các vi Ni ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Vi sao các Tỳ-khiru-ni, sau khi đi đến các gia đình vào lúc trời tối5 không hỏi ý các chủ nhân lại trải ra hoặc bảo trải ra chỗ nằm rồi ngồi xuống và nằm xu6ng?” ...(nt) Này các Tỳ-khưu, nghe nói các Tỳ-khưu-ni sau khi đi đên các gia đình vào lúc trời tối, không hỏi ý các chủ nhân lại trải ra hoặc bảo trải ra chỗ nằm rồi ngồi xuống và nằm xuống, có đúng không vậy? -Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: ...(nt)... Này các Tỳ-khưu, vì sao các Tỳ-khưu-ni sau khi đi đến các gia đình vào lúc trời tối, không hỏi ý các chủ nhân lại trải ra, hoặc bảo trải ra chỗ năm roi ngôi xuông và năm xuông vậy? Này các Tỳ-khưu, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt).. Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ-khưu-ni hãy phô biên điêu học này như vây: "Vị Tỳ-khưu-nỉ nào, sau khỉ đi đên các gia đình vào lúc trời tôi, không hỏi ỷ các chủ nhân lại trải ra, hoặc bảo trải ra chô năm roi ngôi xuông hoặc năm xuống thì phạm tội Pãcittỉyay

4. CÁC ĐIỀU PĀCITTIYA 719

3. Vi Ni nào: Là bất cứ vi Ni nào ...(nt) Tỳ-khưu-ni: ...(nt).. vi Ni này là "vj Ty-khưuni" được đề cập trong ý nghĩa này. Lúc trời tối nghĩa là khi mặt trời đã lặn cho đến lúc rạng đông. Gia đình nghĩa là có bốn loại gia đình: Gia đình Sát-đế-ly, gia đình Bà-la- môn, gia đình thương buôn và gia đình hạng cùng đinh. Sau khi đi đến: Sau khi đã đến nơi ấy. Không hỏi ý các chủ nhân: Người nào là chủ nhân ở gia đình ấy thì không hỏi ý người ấy để cho phép. Chỗ nằm nghĩa là ngay cả tấm trải nằm bằng lá. [Sau khi] trải ra: Sau khi tự mình trải ra. [Sau khi] bảo trải ra: Sau khi bảo người khác trải ra. Ngoi xuống: Vị Ni ngôi xuông trên chô ây thì phạm tội Pãcittiya. Nằm xuống: Vi Ni nằm xuống trên chỗ ấy thì phạm tội Pãcittiya. Khi chưa hỏi ý, nhận biết là chưa hỏi ý5 vị Ni trải ra, hoặc bảo trải ra chỗ nằm rồi ngồi xuống hoặc nằm xuống thì phạm tội Pâcỉttiya. Khi chưa hỏi ý, có sự hoài nghi, vị Ni trải ra, hoặc bảo trải ra chỗ nằm rồi ngồi xuống, hoặc nằm xuống thì phạm tội Pãcittiya. Khi chưa hỏi ý, [lầm] tưởng là đã hỏi ý, vi Ni trải ra, hoặc bảo trải ra chỗ nằm rồi ngồi xuống, hoặc nằm xuống thì phạm tội Pãcittiya. Khi đã hỏi ý, [lầm] tưởng là chưa hỏi ý thì phạm tội Dukkata. Khi đã hỏi ý5 có sự hoài nghi thì phạm tội Dukkata. Khi đã hỏi ý, nhận biết là đã hỏi ý thì vô tội. Vị Ni có hỏi ý, sau đó trải ra, hoặc bảo trải ra chỗ nằm rồi ngồi xuống, hoặc nằm xuốnẹ, vị Ni bị bệnh, trong những

lúc có sự cố, vị Ni bi điên, ...(nt).. vị Ni vi phạm đau tiên thì vô tội. Điều học thứ bảy. —ooOoo—

4.2.8. ĐIỀU HỌC THỨ TÁM 1. Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, vị Tỳ-khưu-ni, học trò của Bhaddā Kāpilānī phục vụ Bhaddā Kāpilānī rất nghiêm chỉnh. Bhaddā Kāpilānī đã nói với các Tỳ-khtru-ni điều này: Này các Ni sư, Tỳ-khưu-ni này phục vụ tôi rất nghiêm chỉnh. Tôi sẽ cho cô này y. Khi ấy, vị Tỳ-khiru-ni ấy do hiểu sai, do xét đoán sai rồi than phiền với vị khác rang:

Này Ni su, nghe nói tôi không phục vụ Sư thầy nghiêm chỉnh. Nghe nói Sư thầy sẽ không cho tôi y. 2. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muôn, ...(nt)...các vị Ni ây phàn nàn, phê phán, chê bai răng: "Vi sao Tỳ-khưu-ni do hiêu sai, do xét đoán sai roi than phiền với vị khác?" ...(nt). Này các Tỳ-khưu, nghe nói vi Tỳ-khưu-ni do hiểu sai, do xét đoán sai rồi than phiền với vị khác, có đúng không vậy? - Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: ...(nt)... Này các Tỳ-khưu, vì sao Tỳ-khưu-ni do hiểu sai, do xét đoán sai rồi than phiền với vị khác vậy? Này các Tỳ-khưu, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt).. Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ- khưu-ni hãy pho biến điều học này như vay: "Vị Tỳ-khưu-nỉ nào do hỉêu sai, do xét đoán sai roi than phiên với vỉ khác thi phạm tội Pãcỉttỉyay 3. Vi Ni nào: Là bất cứ vị Ni nào ...(nt). Tỳ-khưu-ni: ...(nt)... vi Ni này là TV-khiru-ni" được đề cập trong ý nghĩa này. Do hiểu sai: Do được hiểu cách khác. Do xét đoán sai: Do được xét đoán cách khác. Với vi khác: Vị Ni than phiền với vị đã tu lên bậc trên thì phạm tội Pãcittiya. Người nữ đã tu lên bậc trên, nhận biết là đã tu lên bậc trên, vị Ni than phiền thì phạm tội Pãcittiya. Người nữ đã tu lên bậc trên, có sự hoài nghi, vị Ni than phiên thì phạm tội Pãcỉttỉya. Người nữ đã tu lên bậc trên, [lâm] tưởng chưa tu lên bậc trên, vị Ni than phiền thì phạm tội Pãcittiya. Vị Ni than phiên với người nữ chưa tu lên bậc trên thì phạm tội Dukkata. Người nữ chưa tu lên bậc trên, [lầm] tưởng là đã tu lên bậc trên thì phạm tội Dukkata. Người nữ chưa tu lên bậc trên, có sự hoài nghi thì phạm tội Dukkata. Người nữ chưa tu lên bậc trên, nhận biết là chưa tu lên bậc trên thì phạm tội Dukkata. Vi Ni bi điên, ..(nt).. vị Ni vi phạm đầu tiên thì vô tội. Điều học thứ tám. —ooOoo-

4.2.9. ĐIỀU HỌC THỨ CHÍN 1. Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khưu-ni, trong khi không nhìn thấy đồ đạc của bản thân, đã nói với Tỳ-khưu-ni Candakālī điều này:

- Này Ni sư, Ni sư có nhìn thấy đồ đạc của chúng tôi không? Tỳ-khưu-ni Candakālī phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: —Chẳng lẽ chính tôi là nữ đạo tặc hay sao? Chẳng lẽ chính tôi là kẻ không biêt xâu hô hay sao? Những Ni sư nào trong khi không nhìn thây đô đạc của bản thân, những vi Ni ây đã nói với tôi như vây: "Này Ni sư, Ni sư có nhìn thây đồ đạc của chúng tôi khong?^ Này các Ni sư, nếu tôi lấy đồ đạc của các cô5 tôi không còn là nữ Sa-môn, tôi bi tiêu hoại Phạm hạnh, tôi bi sanh vào địa ngục. Còn cô nào đã nói sai trái vê tôi như thê, ngay cả cô ây cũng hãy không còn là nữ Sa-môn, hãy bi tiêu hoại

Phạm hạnh, hãy bị sanh vào địa ngục. 2. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muốn, ...(nt).. các vi Ni ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: "Vi sao Ni sư Candakālī lại nguyên rủa bản thân, nguyên rủa luôn cả người khác về địa ngục và cả Phạm hạnh nữa?" ...(nt). Này các Tỳ-khưu, nghe nói Tỳ-khưu-ni Candakālī nguyền rủa bản thân, 5 e A

nguyên rủa luôn cả người khác vê địa ngục và cả Phạm hạnh nữa, có đúng không vậy? - Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: ...(íìt)... Này các Tỳ-khưu, vì sao Tỳ-khưu-ni Candakālī lại nguyền rủa bản thân, nguyền rủa luôn cả người khác về địa ngục và cả Phạm hạnh nữa vậy? Này các Tỳ-khưu, sự việc này không đem lại niêm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt).. Và này các Tỳ"khưu, các Tỳ-khưu-ni hãy phổ biến điều học này như vầy: "Vỉ Tỷ-khưu-ni nào nguyên rủa bản thân hoặc người khác vê địa ngục, hoặc về Phạm hạnh thì phạm tội Pâcỉttỉyay 3. Vi Ni nào: Là bất cứ vị Ni nào ...(nt) Tỳ-khưu-ni: ...(nt).. vị Ni này là Tỳ-khưu-ni,9 được đề cập trong ý nghĩa này. Bản thân: Đối với cá nhân mình. Người khác: Vị đã tu lên bậc trên. Vi Ni nguyền rủa ve địa ngục hoặc ve Phạm hạnh thì phạm tội Pãcittiya. Người nữ đã tu lên bậc trên, nhận biết là đã tu lên bậc trên, vi Ni nguyền rủa về địa ngục hoặc về Phạm hạnh thì phạm tội Pãcittỉya. Người nữ đã tu lên bậc trên, có sự hoài nghi, vi Ni nguyền rủa về địa ngục hoặc về Phạm hạnh thì phạm tội Pãcỉttiya. Người nữ đã tu lên bậc trên, [lầm] tưởng là chưa tu lên bậc trên, vị Ni nguyên rủa vê địa ngục hoặc vê Phạm hạnh thì phạm tội Pãcitíiya. Vị Ni nguyên rủa vê sự sanh làm loài thú, hoặc vê cảnh giới nga quỷ, hoặc vê phân sô xui của loài người thì phạm tội Dukkata. Vị Ni nguyên rủa người nữ chưa tu lên bậc trên thì phạm tội Dukkata,

Người nữ chưa tu lên bậc trên, [lầm] tưởng là đã tu lên bậc trên thì phạm tội Dukkata. Người nữ chưa tu lên bậc trên, có sự hoài nghi thì phạm tội Dukkata. Người nữ chưa tu lên bậc trên, nhận biết là chưa tu lên bậc trên thì phạm tội Dukkata. Vị Ni [nói để] đề cập đến ý nghĩa, vi Ni [nói để] đề cập đến pháp, vị Ni [nói] nhắm đến sự giảng dạy, vị Ni bị diên, ...(nt).. vị Ni vi phạm đàu tiên thì vô tội. Điều học thứ chín. —ooOoo—

4.2.10. ĐIỀU HỌC THỨ MƯỜI 1. Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, Tỳ-khưu-ni Candakālī sau khi gây gổ với các Tỳ-khưu-ni5 lại tự đánh đấm chính mình rồi khóc lóc. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muôn, ...(nt)... các vị Ni ây phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: "Vi sao Ni sư Candakālī lại tự đánh đấm chính mình rồi khóc 16c?" ...(nt). Này các Tỳ-khiru, nghe nói Tỳ-khưu-ni Candakālī tự đánh đấm chính mình rồi khóc lóc, có đúng không vậy? - Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: ...(nt)... Này các Tỳ-khưu, vì sao Tỳ-khiru-ni Candakālī lại tự đánh đấm chính mình rồi khóc lóc vậy? Này các Tỳ-khuru? sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt).. Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ- khưu-ni hãy phổ biến điều học này như vầy: "VI Tỳ-khtru-ni nào tự đánh đấm chỉnh minh rồi khóc lóc thì phạm tội Pãcittiyay 2. Vị Ni nào: Là bất cứ vị Ni nào ...(nt). Tỳ-khưu-ni: ...(nt).. vi Ni này là Tykhưu-ni" được đề cập trong ý nghĩa này. Chính mình: Đối với cá nhân mình. Vị Ni đánh đấm, khóc lóc thì phạm tội Pãcỉttỉya. Vị Ni đánh dấm, không khóc lóc thì phạm tội Dukkata. Vị Ni khóc lóc, không đánh đấm thì phạm tội Dukkata. Bi tác động do sự

mất mát về thân quyến, hoặc do sự mất mát về vật dụng, hoặc do sự bất hạnh vì bệnh hoạn vị Ni khóc lóc không đánh đấm, vị Ni bị điên, ..(nt).. vị Ni vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Điều học thứ mười. Phẩm Bóiĩg tối là thứ nhì. —ooOoo—

4. CÁC ĐIỀU PĀCITTIYA 723

TÓM LƯỢC PHẨM NÀY L . x r r . • <• l Trong bóng tôi, ở chô được che khuất, ở khoảng trông, ở giao lộ, hai điêu về không hỏi ý, lúc trời tối và có sự hiểu sai, về địa ngục, vi Ni đã đánh đấm. —ooOoo—

724 PHÂN TÍCH GIỚI BỒN TỲ-KHƯU-NI

43 PHẨM LÕA THẺ

4.3.1. ĐIỀU HỌC THỨ NHẤT 1. Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapindika. Vào lúc bấy giờ, nhiều Tỳ-khưu-ni lõa thể tắm chung với các cô gái điếm ở một bến tắm nơi dòng sông Aciravatī. Các cô gái điếm đã l À • Ạ / y _____ • Ạ w che gieu các Tỳ-khưu-ni ây răng: -Các bà Đại đức ơi, có được cái gì cho các bà với việc thực hành Phạm hạnh trong lúc đang còn quá trẻ vậy? Chớ không phải các dục lạc là nên được thụ hưởng hay sao? Khi nào trở nên già cả khi ấy các bà sẽ thực hành Phạm hạnh, như thế các bà sẽ vơ được cả hai mối lợi. Trong khi bị các cô gái điếm chế giễu, các Tỳ-khưu-ni đã xấu hổ. Sau đó, các Tỳ-khưu-ni ấy đã đi ve chỗ ngụ và đã ke lại sự việc ấy cho các Tỳ-khưu-ni. Các Tỳ-khưu-ni đã kể lại sự việc ấy cho các Tỳ-khưu. Các Tỳ-khưu đã trình sự việc ay len đức The Ton. Khi ay, đức The Ton nhan ly do ay, nhan sự kiện áy, đã nói pháp thoại rồi bảo các Ty-khmi rằng: -Này các Tỳ-khưu, như thế thì Ta sẽ quy định điều học cho các Tỳ-khưu-ni vì mười điều lợi ích: Nhằm đem lại sự tốt đẹp cho hội chúng, ...(nt)... và nhằm sự hỗ trợ của Luật. Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ-khưu-ni hãy phổ biến điều học này như vây: "Vị Tỳ-khưu-ni nào lõa thê tăm thì phạm tội Pãcỉttỉyay 2. Vị Ni nào: Là bất cứ vị Ni nào ...(nt). Tỳ-khưu-ni: ...(nt)... vi Ni này là Ty-khưu-ni" được đề cập trong ý nghĩa này. Lõa thể tắm: Vị Ni không quấn y hoặc không choàng y rồi tắm. Trong lúc tiến hành thì phạm tội Dukkata. Khi hoàn tất việc tắm thì phạm tội Pãcỉttiya. Vị Ni có y [choàng tắm] bị cướp đoạt, hoặc vi Ni có y [choàng tắm] bi hư hỏng, trong những lúc có sự cô, vị Ni bi điên, ...(nt).. vị Ni vi phạm đâu tiên thì vô tội. Điều học thứ nhất —ooOoo—

4. CÁC ĐIỀU PĀCITTIYA 725

4.3.2. ĐIỀU HỌC THỨ NHÌ 1. Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bây giờ, vải choàng tăm của các Tỳ-khưu-ni đã được đức Thê Tôn cho phép. Các Tỳ-khưu-ni nhóm Lục Sư [nghĩ rằng]: "Vải choàng tắm đã được đức Thế Tôn cho phép", rồi đã mặc những vải choàng tắm không đúng kích thước, trong lúc để lòng thòng ở phía trước và phía sau rồi đi đó đây. 2. Các Tỳ-khmi-ni nào ít ham muốn, ...(nt).. các vị Ni ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: "Vi sao các Tỳ-khưu-ni nhóm Lục Sư lại mặc những vải choàng tắm không đúng kích thu&c?" ...(nt). Này các Tỳ-khưu, nghe nói các Tỳ-khưu-ni nhóm Lục Sư mặc những vải choàng tắm không đúng kích thước, có đúng không vậy? - Bạch Thế

Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: ...(nt).. Này các Tỳ-khưu, vì sao các Tỳ-khưu-ni nhóm Lục Sư lại mặc những vải choàng tăm không đúng kích thước vậy? Này các Tỳ-khưu5 sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt).. Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ-khưu-ni hãy phổ biến điều học này như vầy: "Trong khi cho thực hiện vải choàng tăm, vỉ Tỳ-khưu-ni nên bảo làm theo kích thước, ở đây, kích thước này là chiều dài bổn gang tay, chiều rộng hai gang, theo gang tay của đức Thiện Thệ. Nêu vượt quả mức ây thì [vải choàng tam] nên được cắt bớt và phạm tội Pãcittiyay 3. Vải choàng tăm nghĩa là vật mà vị Ni quân vào roi tăm. Trong khi cho thực hiện: Trong khi [tự] làm hoặc trong khi bảo làm. Nên bảo làm theo kích thước, ở đây, kích thước này là chiều dài bốn gang tay, chiều rộng hai gang, theo gang tay của đức Thiện Thệ.1 Nếu vị [tự] làm hoặc bảo làm vượt quá mức ấy, trong lúc tiến hành thì phạm tội Dukkata, Do sự đạt được thì nên cắt bớt roi nên sám hoi tội Pãcỉttiya, Vị tự mình hoàn tát phân vị ây chưa làm xong thì phạm tội Pãcỉttỉya. Vị bảo . r - ĩ L * những người khác hoàn tát phân vi ây chưa làm xong thì phạm tội Pãcittiya. Vị tự mình hoàn tát phân những người khác chưa làm xong thì phạm tội Pâcittiya. Vị bảo những người khác hoàn tất phần những người khác chưa làm xong thì phạm tội Pãcittiya. Vị tự làm hoặc bảo làm vì nhu cầu của vị khác thì phạm tội Dukkata, Được làm bởi người khác, vị Ni có được rồi sử dụng thì phạm tội Dukkata.1

1 Nếu tính gang tay của đức Thiện Thệ theo kích thước của n^gười bình thường là 0,25m thì kích thước vải choàng^tắm cua Tỳ-khưu-ni là Im x 0,5m. Vải choàng tăm mưa của các Tỳ-khuru lớn hơn: l,50m x 0,625m (ND).

Vị Ni làm theo kích thước, vị Ni làm nhỏ hơn, do người khác làm quá kích thước sau khi có được thì cắt bớt rồi sử dụng, vị Ni làm mái che hoặc thảm trải nền, hoặc tấm vách chắn, hoặc nệm, hoặc gối kê, vị Ni bị điên,...(nt)... vị Ni vi phạm đầu tiên thì vô tội. Điều học thứ nhì. —ooOoo—

4.3.3. ĐIỀU HỌC THỨ BA 1. Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, y bằng vải y đắt giá của vị Tỳ-khưu-ni nọ đã bi làm xấu xí, đã bị may vụng vê. Tỳ-khưu-ni Thullanandâ đã nói với Tỳ-khưu-ni ây điêu này: -Này Ni sư, vải y này của cô tuyệt đẹp nhưng y đã bị làm xấu xí, đã bị may vụng ve. -Này Ni su, tôi tháo rời ra, có phải cô sẽ may lại? -Này Ni sư, đúng vậy. Tôi sẽ may lại. Khi ấy, vị Tỳ-khưu-ni ấy đã tháo rời y ấy rồi đã trao cho Tỳ-khưu-ni Thullanandâ. Tỳ-khưu-ni Thullanandâ [nghĩ rằng]: “Ta sẽ may lại, ta sẽ may lại", nhưng không may lại, cũng không nỗ lực trong việc bảo [người khác] may lại. Sau đó, vị Tỳ-khưu-ni ấy đã kể lại sự việc ấy cho các Tỳ-khưu-ni. 2. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muôn, ...(nt).. các vị Ni ây phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: "Vi sao Ni sư Thullanandâ sau khi bảo tháo rời y của vị Tỳ-khưu-ni rồi không may lại, cũng không nỗ lực trong việc bảo [người khác] may lại?" ..(nt) -Này các Tỳ-khưu, nghe nói Tỳ-khưu-ni Thullanandã sau khi bảo tháo rời y của vị Tỳ-khưu-ni rồi không may lại, cũng không nỗ lực trong việc bảo [người khác] may lại, có đúng không vậy? -Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: ...(nt).. Này các Tỳ-khưu, vì sao Tỳ-khưu-ni Thullanandâ sau khi bảo tháo rời y của vi Tỳ-khưu-ni rồi

không may lại, cũng không nỗ lực trong việc bảo [người khác] may lại vậy? Này các Tỳ-khưu, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt).. Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ- khiru-ni hãy phô biên điêu học này như vây: "Vị Tỳ-khưu-nỉ nào khi đã tháo rời hoặc bảo tháo rời y của vỉ Tỳ-khĩru-nỉf vị Ni ấy sau đó không gặp trở ngại van không may lại, cũng không no lực trong việc bảo [người khác] may lại, ngoại trừ trong bon ngày hoặc năm ngày thì phạm tội Pãcỉttỉyay

3. Vi Ni nào: Là bất cứ vị Ni nào ...(nt). Tỳ-khưu-ni: ...(nt)... vị Ni này là Tỳ-khưuni" được đề cập trong ý nghĩa này. Của vi Tỳ-khưu-ni: Của vị Tỳ-khưu-ni khác. Y nghĩa là bát cứ loại y nào thuộc vê sáu loại y. Khi đã tháo rời: Sau khi tự mình tháo rời. [Sau khi] bảo tháo ròi: Sau khi bảo người khác tháo rời. Vi Ni ấy sau đó không gặp trở ngại: Khi không có trở ngại. vẫn không may lại: Không tự mình may lại. Không nỗ lực trong việc bảo [người khác] may lại: Không chỉ thị người khác. Ngoại trừ trong bốn ngày hoặc năm ngày: Trừ ra trong bốn ngày hoặc năm ngày. [Nghĩ rằng]: "Ta sẽ không may lại, ta sẽ không nỗ lực trong việc bảo [người khác] may lại", khi vừa buông bỏ trách nhiệm thì phạm tội Pâcỉttiya. Người nữ đã tu lên bậc trên, nhận biết là đã tu lên bậc trên, vị Ni ấy khi đã tháo rời hoặc bảo tháo rời y, sau đó không gặp trở ngại vẫn không may lại, cũng không nỗ lực trong việc bảo [người khác] may lại thì phạm tội Pãcittiya, ngoại trừ trong bốn ngày hoặc năm ngày. Người nữ đã tu lên bậc trên, có sự hoài nghi, vị Ni ấy khi đã tháo rời hoặc bảo tháo rời y, sau đó không gặp trở ngại vẫn không may lại, cũng không nỗ lực trong việc bảo [người khác] may lại thì phạm tội Pãcỉttiya. ngoại trừ trong bốn ngày hoặc năm ngày. Người nữ đã tu lên bậc trên, [lầm] tưởng là chưa tu lên bậc trên, vị Ni ấy khi đã tháo rời hoặc bảo tháo rời y, sau đó không gặp trở ngại vẫn không may lại, cũng không nỗ lực trong việc bảo [người khác] may lại thì phạm tội Pãcỉttỉya, ngoại trừ trong bon ngày hoặc năm ngày. Vị Ni ấy khi đã tháo rời hoặc bảo tháo rời vật phụ tùng khác, sau đó không gặp trở ngại vẫn không may lại, cũng không nỗ lực trong việc bảo [người khác] may lại thì phạm tội Dukkata, ngoại trừ trong bốn ngày hoặc năm ngày. Vị Ni ấy khi đã tháo rời hoặc bảo tháo rời y hoặc vật phụ tùng khác của người nữ chưa tu lên bậc trên, sau đó không gặp trở ngại vẫn không may lại, cũng không nỗ lực trong việc bảo [người khác] may lại thì phạm tội Dukkata, ngoại trừ trong bốn ngày hoặc năm ngày. Người nữ chưa tu lên bậc trên, [lầm] tưởng là đã tu lên bậc trên thì phạm tội Dukkata. Người nữ chưa tu lên bậc trên, có sự hoài nghi thì phạm tội Dukkata. Người nữ chưa tu lên bậc trên, nhận biết là chưa tu lên bậc trên thì phạm tội Dukkata, Trong khi có trở ngại, vị Ni đã tâm câu nhưng không có được [thời gian], trong khi làm vị Ni ấy vượt quá bốn ngày hoặc năm ngày, vị Ni bị bệnh, trong những lúc có sự cố, vị Ni bị điên, ..(nt).. vị Ni vi phạm đầu tiên thì vô tội. Điều học thứ ba.
—ooOoo—

4.3.4. ĐIỀU HỌC THỨ TƯ 1. Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khưu-ni sau khi trao y tận tay của các Tỳ-khiru-ni roi ra di, du hành trong xứ sở với y nội và thượng y. Các y ây được đê lại lâu ngày trở nên móc meo. Các Tỳ-khưu-ni đem

phơi năng các y ây. Các Tỳ-khưu- ni đã nói với các Tỳ-khưu-ni ấy điều này: -Này các Ni sư, các y bi mốc meo này là của vị nào vậy? Khi ây, các Tỳ-khưu-ni ây đã kê lại sự việc ây cho các Tỳ-khưu-ni. 2. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muôn, ...(nt).. các vị Ni ây phàn nàn, phê phán, chê bai rang: "Vi sao các Tỳ-khưu-ni sau khi trao y tận tay của các Tỳ-khưu-ni lại ra đi du hành trong xứ sở với y nội và thượng y?" ...(nt). -Này các Tỳ-khưu5 nghe nói các Tỳ-khưu-ni sau khi trao y tận tay của các Tỳ-khưu-ni rồi ra đi du hành trong xứ sở với y nội và thượng y, có đúng không vậy? - Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: -...(nt).. Này các Tỳ-khưu, vì sao các Tỳ-khưu-ni sau khi trao y tận tay của các Tỳ-khưu-ni lại ra đi du hành trong xứ sở với y nội và thượng y vậy? Này các Tỳ-khưu, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt).. Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ-khưu-ni hãy pho biến điều học này như vây: "Vỉ Tỳ-khưu-nỉ nào vượt quá năm ngày thiêu văng y hai lớp thì phạm tội Pâcỉttỉyay 3. Vi Ni nào: Là bất cứ vị Ni nào ...(nt). Tỳ-khưu-ni: ...(nt).. vị Ni này là "vị Tỳ-khưu-ni,9 được đề cập trong ý nghĩa này. Vượt quá năm ngày thiêu văng y hai lóp: Đên ngày thứ năm, vị Ni không quấn hoặc không trùm, hoặc không phơi nắng năm y? vi Ni vượt quá ngày thứ năm thì phạm tội Pãcittiya.2 Khi đã vượt quá năm ngày, nhận biết là đã vượt quá thì phạm tội Pãcỉttỉya. Khi đã vượt quá năm ngày, có sự hoài nghi thì phạm tội Pâcỉttỉya, Khi đã vượt quá năm ngày, [lam] tưởng là chưa vượt quá thì phạm tội Pâcittiya. Khi chưa vượt quá năm ngày, [lầm] tưởng là đã vượt quá thì phạm tội Dukkata. Khi chưa vượt quá năm ngày, có sự hoài nghi thì phạm tội Dukkata. Khi chưa vượt quá năm ngày, nhận biêt là chưa vượt quá thì vô tội.

2 Ngài Buddhaghosa giải thích rằng cứ mỗi y là tính một tội Pãcittiya (VinA. IV. 929).

4. CÁC ĐIỀU PĀCITTIYA 729

Vào ngày thứ năm, vị Ni quân hoặc trùm, hoặc phơi năng năm y, vị Ni bị bệnh, trong những lúc có sự cố, vi Ni bị điên, ...(nt).. vi Ni vi phạm đầu tiên thì vô tội. Điều học thứ tư. —ooOoo—

4.3.5. ĐIỀU HỌC THỨ NAM 1. Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bây giờ, có vị Tỳ-khưu-ni nọ, sau khi đi khát thực đã trải ra tâm y bị đâm ướt roi đi vào trong tru xá. Có vị Tỳ-khưu-ni khác đã choàng lên y ây roi đi vào làng để khất thực. Vị Ni kia đi ra đã hỏi các Tỳ-khưu-ni rằng: -Này các Ni su, các vị có nhìn thấy y của tôi không? Các Tỳ-khưu-ni đã kể lại sự việc ấy cho vi Tỳ-khưu-ni ấy. Khi ấy, vi Tỳ- khưu-ni ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: Vì sao vị Tỳ-khiru-ni trùm y của tôi mà không hỏi ý? Sau đó, vị Tỳ-khưu-ni ây đã kê lại sự việc ây cho các Tỳ-khưu-ni. 2. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muôn, ...(nt).. các vị Ni ây phàn nàn, phê phán, chê bai rang: "Vi sao Tỳ-khiru-ni trùm y của Tỳ-khưu-ni mà không hỏi yr ...(nt). —Này các Tỳ-khưu, nghe nói vị Tỳ-khưu-ni trùm y của vị Tỳ-khưu-ni mà không hỏi ý, có đúng không vậy? - Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: ...(nt)... Này các Tỳ-khưu, vì sao Tỳ-khưu-ni trùm y của Tỳ-khưu-ni mà không hỏi ý vậy? Này các Tỳkhưu, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt)... Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ-khưu-ni hãy phổ biến điều học này như vầy: ' Tỳ-khim-nỉ nào sử dụng y thiết thân [của vỉ Nỉ khác] thì phạm tội Pãcittỉya. “ 3. Vi Ni nào: Là bất cứ vi Ni nào ...(nt).

Tỳ-khưu-ni: ...(nt).. vi Ni này là uvị Tỳ-khưu-nr9 được đề cập trong ý nghĩa này. Y thiết thân nghĩa là y nào đó trong năm y của người nữ đã tu lên bậc trên. Vị Ni quấn hoặc trùm y chưa được vị Ni kia cho, hoặc chưa hỏi ý vị Ni kia thì phạm tội Pãcittiya. Người nữ đã tu lên bậc trên, nhận biết là đã tu lên bậc trên, vi Ni sử dụng y thiết thân [của vị Ni kia] thì phạm tội Pâcittỉya. Người nữ đã tu lên bậc trên, có

Sự hoài nghi, vị Ni sử dụng y thiết thân [của vị Ni kia] thì phạm tội Pãcittiya. Người nữ đã tu lên bậc trên, [lâm] tưởng là chưa tu lên bậc trên, vị Ni sử dụng y thiết thân [của vị Ni kia] thì phạm tội Pãcỉttỉya. Vi Ni sử dụng y thiết thân của người nữ chưa tu lên bậc trên thì phạm tội Dukkata. Người nữ chưa tu lên bậc trên, [lầm] tưởng là đã tu lên bậc trên thì phạm tội Dukkata. Người nữ chưa tu lên bậc trên, có sự hoài nghi thì phạm tội Dukkata. Người nữ chưa tu lên bậc trên, nhận biết là chưa tu lên bậc trên thì phạm tội Dukkata. Vị Ni kia cho, hoặc sau khi hỏi ý vị Ni kia roi quân hoặc trùm lên, vi Ni có y bị cướp đoạt, vi Ni có y bị hư hỏng, trong những lúc có sự cố, vị Ni bị điên, ..(nt).. vi Ni vi phạm đau tiên thì vô tội. Điều học thứ năm. —ooOoo—

4.3.6. ĐIỀU HỌC THỨ SÁU 1. Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, gia đình hộ độ cho Tỳ-khưu-ni Thullanandâ đã nói với Tỳ- khưu-ni Thullanandâ điều này: -Thưa Ni sư, chúng tôi sẽ dâng y đến hội chúng Tỳ-khưu-ni. Tỳ-khưu-ni Thullanandâ đã gây chướng ngại [nói rằng]: Các người có nhiêu phận sự, có nhiêu công việc cân phải làm. Vào lúc bấy giờ, ngôi nhà của gia đình ấy bị cháy. Những người ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: "Tại sao Ni sư Thullanandâ lại gây chướng ngại việc bố thí của chúng tôi? khiến chúng tôi bị xa lìa cả hai là tài sản và phước báu?" 2. Các Tỳ-khưu-ni đã nghe được những người ây phàn nàn, phê phán, chê bai. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muốn, ...(nt)... các vị Ni ấy phàn nàn5 phê phán, chê bai răng: "Vi sao Ni sư Thullanandã lại gây chướng ngại lợi lộc vê y của nhóm?,, ...(nt). Này các Tỳ-khưu, nghe nói Tỳ-khưu-ni Thullanandâ gây chướng ngại lợi lộc về y của nhóm, có đúng không vậy? Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: ...(nt)... Này các Tỳ-khưu, vì sao Tỳ-khưu-ni Thullanandâ lại gây chướng ngại lợi lộc về y của nhóm vậy? Này các Tỳ-khưu, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt).. Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ- khưu-ni hãy phổ biến điều học này như vầy: "Vị Tỳ-khưu-ni nào gây chướng ngại lợi lộc về y của nhóm thì phạm tội Pãcittỉyay

3. Vi Ni nào: Là bất cứ vi Ni nào ...(nt) Tỳ-khưu-ni: ...(nt).. vị Ni này là "vị Tỳ-khưu-ni,9 được đề cập trong ý nghĩa này. Nhóm nghĩa là hội chúng Tỳ-khưu-ni được đề cập đến. Y nghĩa là bát cứ loại y nào thuộc vê sáu loại y [có kích thước] tôi thiêu cân phải chú nguyện để dùng chung. Gây chướng ngại: Vị gây chướng ngại [hỏi rằng]: “Các người có thể bố thí y này như thế no?" thì phạm tội Pâcittiya, Vị gây chướng ngại vật phụ tùng khác thì phạm tội Dukkata. Vị gây chướng ngại y hoặc vật phụ tùng khác của nhiều vi Tỳ-khưu-ni9 hoặc của một vị Tỳ-khưu-ni? hoặc của người nữ chưa tu lên bậc trên thì phạm tội Dukkaịa. Vi Ni cản trở sau khi chỉ rõ sự lợi ích, vị Ni bị điên, ...(nt).. vị Ni vi

phạm đầu tiên thì vô tội. Điều học thứ sáu. —ooOoo—

4.3.7. ĐIỀU HỌC THỨ BẢY 1. Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, có y ngoài hạn kỳ phát sanh đến hội chúng Tỳ-khưu-ni. Khi ấy, hội chúng Tỳ-khiru-ni có ý định phân chia y ấy nên tụ hội lại. Vào lúc bay giờ, các Tỳ-khưu-ni học trò của Tỳ-khưu-ni Thullanandâ đang đi vắng. Tỳ- khưu-ni Thullanandâ đã nói với các Tỳ-khưu-ni ấy điều này: -Này các Ni su, các Tỳ-khưu-ni đang đi vắng, trong khi ấy y sẽ không được chia. Rồi đã ngăn cản sự phân chia y đúng pháp. Các Tỳ-khưu-ni [nghĩ rằng]: "Trong khi ấy y sẽ không được chia" nên đã ra đi. Đen khi các Tỳ-khưu-ni học trò trở về lại, Tỳ-khưu-ni Thullanandâ đã bảo phân chia y ấy. 2. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muôn, ...(nt)...các vị Ni ây phàn nàn, phê phán, chê bai rang: "Vi sao Ni sư Thullanandâ lại ngăn cản sự phân chia y đúng phap?99 ...(nt). Này các Tỳ-khưu? nghe nói Tỳ-khưu-ni Thullanandâ ngăn cản sự phân chia y đúng pháp, có đúng không vậy? - Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: ...(nt)... Này các Tỳ-khưu, vì sao Tỳ-khưu-ni Thullanandâ lại ngăn cản sự phân chia y đúng pháp vậy? Này các Tỳ-khưu, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt).. Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ-khưu-ni hãy phô biên điêu học này như vây:

"Vị Tỳ-khưu-ni nào ngăn cản sự phân chia y đủng pháp thỉ phạm tội Pãcittiyay 3. Vị Ni nào: Là bất cứ vị Ni nào ...(nt). Tỳ-khưu-ni: ...(nt).. vị Ni này là TV-khưu-ni“ được đề cập trong ý nghĩa này. Sự phân chia y đúng pháp nghĩa là hội chúng Tỳ-khưu-ni có sự hợp nhất tụ hội lại rồi phân chia. Ngăn cản: Vị Ni ngăn cản [hỏi rằng]: "C6 thể phân chia y này như thế nW' thì phạm tội Pãcỉttỉya, Hành sự đúng pháp, nhận biết là hành sự đúng pháp, vị Ni ngăn cản thì phạm tội Pãcỉttỉya. Hành sự đúng pháp, có sự hoài nghi, vi Ni ngăn cản thì phạm tội Pâcittỉya. Hành sự đúng pháp, [lầm] tưởng là hành sự sai pháp, vị Ni ngăn cản thì vô tội. Hành sự sai pháp, [lầm] tưởng là hành sự đúng pháp thì phạm tội Dukkata. Hành sự sai pháp, có sự hoài nghi thì phạm tội Dukkata. Hành sự sai pháp, nhận biết là hành sự sai pháp thì vô tội. Vị Ni ngăn cản sau khi chỉ rõ sự lọi ích, vị Ni bị điên, ...(nt)... vị Ni vi phạm đầu tiên thì vô tội. Điều học thứ bảy. —ooOoo—

4.3.8. ĐIỀU HỌC THỨ TÁM 1. Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, Tỳ-khưu-ni Thullanandâ cho y của Sa-môn đến các kịch sĩ, các vũ công, các người nhào lộn, các nhà ảo thuật, các người đánh trống [bảo rằng]: —Hãy nói lời khen ngợi về ta ở đám đông. Các kịch sĩ, các vũ công, các người nhào lộn, các nhà ảo thuật, các người đánh trống đã nói lời khen ngợi về Tỳ-khưu-ni Thullanandâ ở đám đông rằng: -Ni sư Thullanandā là vị Ni nghe nhiều, chuyên đọc tụng thuộc lòng, tự tin, rành rẽ vê nói pháp thoại. Hãy bô thí đên Ni sư. Hãy phục vụ cho Ni sư. 2. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muốn, ...(nt).. các vị Ni ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Vi sao Ni sư Thullanandâ lại cho y của Sa-môn đến người nam tại gia?"...(nt). Này các Tỳ-khưu, nghe nói Tỳ-khưu~ni Thullanandâ cho y của Sa-môn đến người nam tại gia, có đúng không vậy? Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: ...(nt)... Này các Tỳ-khưu, vì sao Tỳ-khưu-ni Thullanandâ lại cho y của Sa-môn đen người nam tại gia vậy? Này các Tỳ-khưu, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt)... Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ-khưu-ni hãy phổ biến điều học này như vầy: "Vị Tỳ-khưu-ni nào cho y của Sa-môn đến người nam tại gia, hoặc nam du sĩ ngoại đạo, hoặc nữ du sĩ ngoại đạo thì phạm tội Pãcittỉyay 3. Vi Ni nào: Là bất cứ vị Ni nào ...(nt). Tỳ-khưu-ni: ...(nt)...vị Ni này là "vi Ty-khuu-ni" được đề cập trong ý nghĩa này. Người nam tại gia nghĩa là bát cứ người nam nào sông trong căn nhà. Nam du sĩ ngoại đạo nghĩa là bất cứ người nam thành tựu pháp du sĩ, trừ raTy4Zra va sīdb 48 *

Nữ du sĩ ngoại đạo nghĩa là bất cứ người nữ nào thành tựu pháp du si, trừ ra Tỳ-khưu-ni, vị Ni tu tập sự và Sa-di-ni. Y của Sa-môn nghĩa là đề cập đến việc làm thành đúng phép đã được thực hiện. Vị Ni cho thì phạm tội Pãcittiya. Vị Ni cho đến cha mẹ, vị Ni cho mượn [trong thời hạn], vị Ni bị điên, ..(nt).. vị Ni vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Điều học thứ tám. —ooOoo—

4.3.9. ĐIỀU HỌC THỨ CHÍN 1. Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, gia đình hộ độ của Tỳ-khưu-ni Thullanandâ đã nói với Tỳ-khưu-ni Thullanandâ điều này: Thưa Ni sư, nếu chúng tôi có khả năng, chúng tôi sẽ dâng y đến hội chúng Tỳ-khưu-ni. Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khmi-ni trải qua mùa [an cư] mưa, có ý định phân chia y nên đã tụ họp lại. Tỳ-khưu-ni Thullanandâ đã nói với các Tỳ-khưu-ni ấy điều này: - Này các Ni sư, hãy chờ đợi. Có niềm hy vọng về y cho hội chúng Tỳkhưu-ni. Các Tỳ-khưu-ni đã nói với Tỳ-khưu-ni Thullanandâ điều này: Này Ni sư, hãy đi và tìm hiêu vê y ây. Tỳ-khưu-ni Thullanandā đã đi đến gặp gia đình ấy, sau khi đến đã nói với những người ấy điều này: Này các đạo hữu, hãy dâng y đến hội chúng Tỳ-khưu-ni.

734 PHÂN TÍCH GIỚI BÔN TỲ-KHƯU-NI

Thưa Ni sư, chúng tôi không thể dâng y đến hội chúng Tỳ-khưu-ni. Tỳ-khưu-ni Thullanandā đã kể lại sự việc ấy cho các Tỳ-khưu-ni. 2. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muôn, ...(nt).. các vi Ni ây phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Vi sao Ni sư Thullanandâ lại để cho vượt quá thời hạn về y khi niêm hy vọng vê y không chác chn?" ...(nt). Này các Tỳ-khưu9 nghe nói Tỳ-khưu-ni Thullanandâ để cho vượt quá thời hạn về y khi niềm hy vọng về y không chắc chắn, có đúng không vậy? -Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: ...(nt)... Này các Tỳ-khưu, vì sao Tỳ-khưu-ni Thullanandã lại để cho vượt quá thời hạn về y khi niềm hy vọng về y không chắc chắn vậy? Này các Tỳ- khưu9 sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt).. Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ-khưu-ni hãy phô biên điêu học này như vây: "Vị Tỳ-khưu-ni nào để cho vượt quá thời hạn về y khi niềm hy vọng về y không chắc chan thì phạm tội Pãcittiyay 3. Vị Ni nào: Là bất cứ vi Ni nào ...(nt). Tỳ-khưu-ni: ...(nt).. vị Ni này là Tỳ-khưu-ni,, được đề cập trong ý nghĩa này. Niềm hy vọng về y không chắc chắn nghĩa là lời nói đã được phát ra rằng: "Nếu chúng tôi có khả năng, chúng tôi sẽ dâng y.” Thời hạn về y nghĩa là khi Kathỉna không được thành tựu thì tháng cuối cùng của mùa mưa, khi Kathina được thành tựu thì năm tháng. Đe cho

vượt quá thời hạn về y: Khi Kathina không được thành tựu, vi Ni đê cho vượt quá ngày cuôi cùng của mùa mưa thì phạm tội Pâcittiya. Khi Kathỉna được thành tựu, vị Ni đê cho vượt quá ngày Kathỉna hét hiệu lực thì phạm tội Pãcỉttỉya. Khi y không chắc chắn, nhận biết là y không chắc chắn, vị Ni để cho vượt quá thời hạn về y thì phạm tội Pãcittiya. Khi y không chắc chắn, có sự hoài nghi, vị Ni đê cho vượt quá thời hạn vê y thì phạm tội Dukkata. Khi y không chắc chan, [lam] tưởng là được chắc chan, vị Ni đe cho vượt quá thời hạn ve y thì vô tội. Khi y được chắc chắn, [lầm] tưởng là không chắc chắn thì phạm tội Dukkata, Khi y được chắc chắn, có sự hoài nghi thì phạm tội Dukkata. Khi y được chắc chắn, nhận biết là được chắc chắn thì vô tội. Vị Ni cản trở sau khi chỉ rõ sự lợi ích, vị Ni bị điên,...(nt)...vi Ni vi phạm đầu tiên thì vô tội. Điều học thứ chín. —ooOoo-

4. CÁC ĐIỀU PĀCITTIYA 735

4.3.10. ĐIỀU HỌC THỨ MƯỜI 1. Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bay giờ, có ngôi trú xá dành cho hội chúng đã được nam cư sĩ nọ cho xây dựng. Vào dịp lễ của ngôi trú xá ấy, người ấy có ý định dâng y ngoài hạn kỳ đến cả hai hội chúng. Vào lúc bấy giờ, Kathỉna của cả hai hội chúng đã được thành tựu. Khi ây, nam cư sĩ ây đã đi đên gặp hội chúng và câu xin sự thâu hồi Kathỉna. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. Khi ấy, đức Thế Tôn nhân lý do ấy, nhân sự kiện ấy đã nói pháp thoại rồi đã bảo các Tỳ-khưu rằng: -Này các Tỳ-khưu, Ta cho phép thâu hồi Kathỉna. Và này các Tỳ-khưu, Kathina nên được thâu hôi như vây: Hội chúng cân được thông báo bởi vi Tỳ- khưu có kinh nghiệm, đủ năng lực: 2. "Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lăng nghe tôi. Nêu là thời diêm thích hợp cho hội chúng, hội chúng nên thâu hồi Kathina. Đây là lời đề nghị. Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lăng nghe tôi. Hội chúng thâu hôi Kathina. Đại đức nào đông ý với việc thâu hôi Kathina xin im lặng; vị nào không đông ý có thể nói lên. Kathina đã được hội chúng thâu hồi. Sự việc được hội chúng đồng ý nên mới im lặng, tôi ghi nhận sự việc này là như vậy.,, r r 3. Sau đó, nam cư sĩ áy đã đi đên gặp hội chúng Tỳ-khưu-ni và câu xin sự thâu hồi Kathina. Tỳ-khưu-ni Thullanandā [nghĩ rằng]: "Sẽ có y cho chúng ta", nên đã ngăn cản sự thâu hoi Kathina. Khi ấy, nam cư sĩ ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: "Tại sao các Tỳ-khưu-ni lại không cho sự thâu hồi Kathina của chúng t6i?'* Các Tỳ-khưu-ni đã nghe được nam cư sĩ áy phàn nàn, phê phán, chê bai. 4. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muốn, ...(nt)... các vị Ni ấy phàn nàn, phê phán, chê bai răng: "Vi sao Ni sư Thullanandā lại ngăn cản sự thâu hôi Kathina đúng pháp?" ...(nt). -Này các Tỳ-khưu, nghe nói Tỳ-khưu-ni Thullanandā ngăn cản sự thâu hồi Kathina đúng pháp, có đúng không vậy? -Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: -...(nt)... Này các Tỳ-khxru, vì sao Tỳ-khưu-ni Thullanandā lại ngăn cản sự thâu hồi Kathina đúng pháp vậy? Này các Tỳ-khưu, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt)...Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ- khưu-ni hãy phô biên điêu học này như vây: "Vỉ Tỳ-khưu-nỉ nào ngăn cản sự thâu hồi Kathỉna đúng pháp thì phạm tội Pâcittỉyay

736 > PHÂN TÍCH GIỚI BỔN TỲ-KHƯU-NI

5. Vị Ni nào: Là bất cứ vi Ni nào ...(nt). Tỳ-khưu-ni:...(nt).. vi Ni này là Tykhưu-ni" được đề cập trong ý nghĩa này. Sự thâu hồi Kathina đúng pháp nghĩa là hội chúng Tỳ-khưu-ni có sự hợp nhất tụ hội lại rồi thâu hồi. Ngăn cản: Vị ngăn cản [hỏi rằng]: “C6 thể thâu hồi Kathina này như thế nào?,, thì phạm tội Pâcittiya. Đúng pháp, nhận biết là đúng pháp, vị Ni ngăn cản thì phạm tội Pãcỉttỉya. Đúng pháp, có sự hoài nghi, vi Ni ngăn cản thì phạm tội Dukkata. Đúng pháp, [lầm] tưởng là sai pháp, vi Ni ngăn cản thì vô tội. Sai pháp, [lầm] tưởng là đúng pháp thì phạm tội Dukkata, Sai pháp, có sự hoài nghi thì phạm tội Dukkata, Sai pháp, nhận biết là sai pháp thì vô tội. Vi Ni ngăn cản sau khi chỉ rõ sự lợi ích, vị Ni bị điên, ...(nt)... vị Ni vi phạm đầu tiên thì vô tội. Điều học thứ mười. Phẩm Lõa thể là thứ ba. —ooOoo—

TÓM LƯỢC PHẨM NÀY

Lõa thể, vải choàng tắm, sau khi tháo ra, năm ngày, [y] thiết thân, của nhóm, việc phân chia, [y của] Sa-môn, không chắc chắn và với việc [thâu hồi]

Kathỉna.

—ooOoo-

44 PHẨM NẰM CHUNG

4.4.1. ĐIỀU HỌC THỨ NHẤT 1. Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapindika. Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khưu-ni, hai [người] nằm chung trên một chiếc giường. Dân chúng trong lúc đi dạo quanh các trú xá nhìn thây roi phàn nàn, phê phán, chê bai răng: uTại sao các Tỳ-khưu-ni, hai [người] lại nằm chung trên một chiếc giường, giống như các cô gái tại gia hưởng dục vay?" Các Tỳ-khưu-ni đã nghe được những người ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. 2. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muôn, ...(nt)... các vị Ni ây phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: 6'Vi sao các Tỳ-khiru-ni? hai [người] lại nằm chung trên một chiếc giuờng?” ...(nt). Này các Tỳ-khưu, nghe nói các Tỳ-khưu-ni, hai [người] nằm chung trên một chiếc giường, có đúng không vậy? -Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: -...(nt).. Này các Tỳ-khưu, vì sao các Tỳ-khưu-ni5 hai [người] lại nằm chung trên một chiếc giường vậy? Này các Tỳ-khưu, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt).. Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ- khưu-ni hãy phô biên điêu học này như vây: “Các Tỳ-khưu-ni nào hai [người] nằm chung trên một chiếc giường thì phạm tội Pãcỉttỉyay 3. Các vi Ni nào: Là bất cứ các vị Ni nào ...(nt).. Các Tỳ-khưu-ni: Các người nữ đã tu lên bậc trên được đề cập đến. Hai [người] nằm chung trên một chiếc giường: Khi một vị Ni đang nằm, vị Ni kia nằm xuống thì phạm tội Pãcittỉya. Hoặc cả hai cùng nằm xuống thì phạm tội Pãcittiya. Sau khi đứng dậy roi cùng nam xuống lại thì phạm tội Pãcittỉya. Khi một vị Ni đang năm thì vị Ni kia ngôi, hoặc cả hai đêu ngôi, các vị Ni bị điên, ...(nt).. các vị Ni vi phạm đầu tiên thì vô tội. Điều học thứ nhất —ooOoo—

4.4.2. ĐIỀU HỌC THỨ NHÌ L Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bây giờ, các Tỳ-khưu-ni5 hai [người] năm chung một tâm trải tâm đắp. Dân chúng trong lúc đi dạo quanh các trú xá nhìn thấy rồi phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: "Tại sao các Tỳ-khưu-ni, hai [người] lại nằm chung một tấm trải tâm đáp, giông như các cô gái tại gia hưởng dục vay?" Các Tỳ-khưu-ni đã nghe được những người ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. 2. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muốn, ...(nt).. các vị Ni ấy phàn nàn, phê phán, chê bai răng: "Vi sao các Tỳ-khưu-ni, hai [người] lại năm chung một tâm trải tấm đắp?" ...(nt). Này các Tỳ-khưu, nghe nói các Tỳ-khưu-ni, hai [người] nằm chung một tấm trải tấm đắp, có đúng không vậy? - Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: ...(nt).. Này các Tỳ-khưu, vì sao các Tỳ-khưu-ni, hai [người] lại nằm chung một tấm trải tấm đắp vậy? Này các Tỳ-khưu, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin,...(nt)... Và này các Tỳ-khưu5 các Tỳ- khưu-ni hãy phô biên điêu học này như vây: A r r r "Các Tỳ-khưu-nỉ nào hai [người] năm chung một tâm trải tăm đáp thì phạm tội Pãcittỉyay 3. Các vi Ni nào: Là bất cứ các vị Ni nào ...(nt). Các Tỳ-khưu-ni: ...(nt)... đề cập đến các người nữ đã tu lên bậc trên. Hai [người] nằm chung một tấm trải tấm đắp: Sau khi trải ra bằng chính tấm ấy, họ lại đắp bằng chính tấm ấy thì phạm tội Pãcỉttỉya. Chung một tấm trâi tấm đắp, nhận biết là chung một tấm trải tấm đắp, [hai vi Ni] nằm chung thì phạm tội Pãcỉttỉya. Chung một tấm trải tấm đắp, có sự hoài nghi, [hai vị Ni] nằm chung thì phạm tội Pãcittỉya. Chung một tấm trải tấm đắp, [lâm] tưởng là khác tâm trâi, tâm đáp, [hai vị Ni] năm chung thì phạm tội Pãcỉttỉya. Chung tấm trải, khác tấm đắp thì phạm tội Dukkata, Khác tấm trải, chung tấm đắp thì phạm tội Dukkata, Khác tấm trải, tấm đắp, [lầm] tưởng là chung một tấm trải, tấm đắp thì phạm tội Dukkata. Khác tấm trải, tấm đắp, có sự hoài nghi thì phạm tội Dukkata. Khác tấm trải, tấm đắp, nhận biết là khác tam trải, tấm đắp thì vô tội. Sau khi chỉ rõ sự sáp xép1 roi [cả hai] năm xuông, các vị Ni bi điên, các vi Ni vi phạm đầu tiên thì vô tội. Điều học thứ nhì. —ooOoo—

1 Ngài Buddhaghosa giảng rằng: "Các vị Ni sau khi đã đặt ở giữa tấm y ca-sa, hoặc cây gậy chống, hoặc chỉ là sợi dây lưng rồi nằm xuong thì không phạm toi" (VinA. IV. 932).

4.4.3. ĐIỀU HỌC THỨ BA L Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bây giờ, Tỳ-khưu-ni Thullanandâ là vị Ni nghe nhiêu, chuyên đọc tụng thuộc lòng, tự tin, rành rẽ ve nói pháp thoại. Bhaddā Kāpilānī cũng là vị Ni nghe nhiều, chuyên đọc tụng thuộc lòng, tự tin, rành rẽ về nói pháp thoại và được xem là nổi bật. Dân chúng [nghĩ rằng]: "Ni sư Bhaddā Kāpilānī là vị Ni nghe nhiều, chuyên đọc tụng thuộc lòng, tự tin, rành rẽ về nói pháp thoại và được xem là nổi bậf\ nên thăm viếng Bhaddā Kāpilānī trước tiên, sau đó mới thăm viếng Tỳ-khưu-ni Thullanandâ. Tỳ-khưu-ni Thullanandâ có bản chất ganh tỵ [nghĩ rằng]: "Nghe nói các cô này ít ham muốn, tự biết đủ, tách ly, không tụ hội thì cũng chính các cô này sống có nhiều sự giao hảo, có nhiều sự r • • y 9 y 9 y \ ĩ y \ r

khuêch trương", roi đi tới, lui, roi đứng lại, roi ngôi xuông, roi năm xuông, roi đọc tụng, roi bảo đọc tụng, roi học bài ở phía trước Bhaddā Kāpilānī. 2. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muốn, ...(nt)... các vị Ni ấy phàn nàn, phê phán, chê bai răng: "Vi sao Ni sư

Thullanandâ lại cô ý quây rây Ni sư Bhaddā Kāpilānī?^, ...(nt). -Này các Tỳ-khưu, nghe nói Tỳ-khưu-ni Thullanandâ cố ý quấy rầy Bhaddā Kāpilānī, có đúng không vậy? - Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: ..(nt)... Này các Tỳ-khưu5 vì sao Tỳ-khưu-ni Thullanandâ lại cố ý quấy rầy Bhaddā Kāpilānī vậy? Này các Tỳ-khưu9 sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt).. Và này các Tỳ-khưu5 các Tỳ-khưu-ni hãy phổ biến điều học này như vầy: "Vị Tỳ-khưu-ni nào cổ ỷ quấy rầy vị Tỳ-khưu-ni thì phạm tội Pâcỉttỉyay 3. Vi Ni nào: Là bất cứ vi Ni nào ...(nt). Tỳ-khưu-ni: ...(nt)... vị Ni này là "vj TV-khưu.ni" được đề cập trong ý nghĩa này. Vi Tỳ-khưu-ni: Là vị Tỳ-khưu-ni khác. Cố ý: Sự vi phạm trong khi biết, trong khi có ý định, sau khi đã suy nghĩ, sau khi đã khẳng định. Quấy rầy: Vị Ni [nghĩ rằng]: “Do việc này, sự không thoải mái sẽ có cho người này9\ không hỏi ý roi đi tói, lui, hoặc đứng lại, hoặc ngôi xuông, hoặc nam xuống, hoặc đọc tụng, hoặc bảo đọc tụng, hoặc học bài ở phía trước thì phạm tội Pâcỉttỉya, Người nữ đã tu lên bậc trên, nhận biết là đã tu lên bậc trên, vị Ni cố ý quấy ray thì phạm tội Pâcỉttỉya, Người nữ đã tu lên bậc trên, có sự hoài nghi, vị Ni cố ý quấy rầy thì phạm tội Pãcittiya.^Ịgười nữ đã tu lên bậc trên, [lầm] tưởng là chưa tu lên bậc trên, vị Ni cố ý quấy rầy thì phạm tội Pâcỉttiya.

Vị Ni cố ý quấy rầy người chưa tu lên bậc trên thì phạm tội Dukkata. Người nữ chưa tu lên bậc trên, [lầm] tưởng là đã tu lên bậc trên thì phạm tội Dukkata. Người nữ chưa tu lên bậc trên, có sự hoài nghi thì phạm tội Dukkata. Người nữ chưa tu lên bậc trên, nhận biết là chưa tu lên bậc trên thì phạm tội Dukkata. Không có ý định quấy rầy, sau khi đã hỏi ý rồi đi tới, lui, hoặc đứng lại, hoặc ngồi xuống, hoặc nằm xuống, hoặc đọc tụng, hoặc bảo đọc tụng, hoặc học bài ở phía trước, vị Ni bị diên, ...(nt).. vị Ni vi phạm đầu tiên thì vô tội. Điều học thứ ba. —ooOoo—

4.4.4. ĐIỀU HỌC THỨ TƯ 1. Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ5 Tỳ-khưu-ni Thullanandâ không chăm sóc người nữ đệ tử bi ốm đau, cũng không nỗ lực kiếm người chăm sóc. 2. Các Tỳ-khiru-ni nào ít ham muốn, ...(nt)... các vi Ni ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: "Vi sao Ni sư Thullanandâ lại không chăm sóc người nữ đệ tử bị ốm đau, cũng không nỗ lực kiếm người chăm s6c?" ...(nt) -Này các Tỳ-khưu, nghe nói Tỳ-khưu-ni Thullanandâ không chăm sóc người nữ đệ tử bị ốm đau, cũng không nỗ lực kiếm người chăm sóc, có đúng không vậy? Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách ràng: —...(nt).. Này các Tỳ-khưu, vì sao Tỳ-khiru-ni Thullanandâ lại không chăm sóc người nữ đệ tử bi ốm đau, cũng không nồ lực kiếm người chăm sóc vậy? Này các Tỳ-khưu, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt).. Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ-khưu-ni hãy phổ biến điều học này như vay: "Vị Tỳ-khưu-ni nào không chăm sóc người nữ đệ tử bỉ ốm đau, cũng không no lực kiếm người chăm sóc thì phạm tội Pãcỉttỉyay 3. Vi Ni nào: Là bất cứ vi Ni nào ...(nt). Tỳ-khưu-ni: ...(nt)... vi Ni này là Ty-khưu-ni" được đề cập trong ý nghĩa này. Bi ốm đau nghĩa là bị bệnh. Người nữ đệ tử nghĩa là người nữ sống chung trú xá được đề cập đến. Không chăm sóc: Không tự mình chăm sóc. Không nỗ lực kiếm người chăm sóc: Không chỉ thị người khác. [Nghĩ rằng]: "Ta sẽ không chăm sóc, cũng không nỗ lực kiếm người

chăm s6c", khi vừa buông bỏ trách nhiệm thì phạm tội Pãcittiya. Vi không chăm sóc người

nữ học trò, hoặc người nữ chưa tu lên bậc trên, cũng không nỗ lực kiếm người chăm sóc thì phạm tội Dukkata. Trong khi có nguy hiểm, sau khi tìm kiêm không có được [người chăm sóc], vị Ni bị bệnh, trong những lúc có sự cố, vị Ni bi điên, ...(nt)... vi Ni vi phạm đầu tiên thì vô tội. Điều học thứ tư. —ooOoo—

4.4.5. ĐIỀU HỌC THỨ NẤM 1. Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, Bhaddā Kāpilānī đã vào mùa [an cư] mưa ở thành Sãketa. Vị Ni ây vì công việc cân làm nào đó đã phái người đưa tin đi đên gặp Tỳ-khưu- ni Thullanandâ [nhắn rằng]: "Nếu Ni sư Thullanandâ có thể cho tôi chỗ ngụ thì tôi có thể đi đến Sāvatthi.^, Tỳ-khưu-ni Thullanandã đã nói như vầy: - Hãy đi đến, tôi sẽ cho. Sau đó? Bhaddā Kāpilānī đã từ thành Sâketa đi đến thành Sāvatthi. Tỳ- khưu-ni Thullanandã đã cho Bhaddā Kāpilānī chỗ trú ngụ. Vào lúc bấy giờ, Tỳ-khưu-ni Thullanandâ là vị Ni nghe nhiều, chuyên đọc tụng thuộc lòng, tự tin, rành rẽ về nói pháp thoại. Bhaddā Kāpilānī cũng là vị Ni nghe nhiêu, chuyên đọc tụng thuộc lòng, tự tin, rành rẽ vê nói pháp thoại và được xem là nổi bật. Dân chúng [nghĩ rằng]: “Ni sư Bhaddā Kāpilānī là vị Ni nghe nhiều, chuyên đọc tụng thuộc lòng, tự tin, rành rẽ về nói pháp thoại và được xem là nổi bāf\ nên thăm viếng Bhaddā Kāpilānī trước tiên, sau đó mới thăm viếng Tỳ-khưu-ni Thullanandâ. Tỳ-khưu-ni Thullanandâ có bản chất ganh tỵ [nghĩ răng]: “Nghe nói các cô này ít ham muôn, tự biêt đủ, tách ly, không tụ hội thì cũng chính các cô này song có nhiều sự giao hảo, có nhiều sự khuếch trương", rồi nổi giận, bất bình, đã lôi kéo Bhaddā Kāpilānī ra khỏi chỗ trú ngụ. 2. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muốn, ...(nt).. các vị Ni ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: "Vi sao Ni sư Thullanandâ sau khi đã cho Ni sư Bhaddā Kāpilānī chỗ ngụ lại nổi giận, bất bình rồi lôi kéo ra?" ...(nt) Này các Tỳ-khưu, nghe nói Tỳ-khưu-ni Thullanandã sau khi đã cho Bhaddā Kāpilānī chỗ ngụ lại nổi giận, bất bình rồi lôi kéo ra, có đúng không vậy? - Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: ...(nt).. Này các Tỳ-khưu, vì sao Tỳ-khưu-ni Thullanandâ sau khi đã cho Bhaddā Kāpilānī chỗ ngụ lại nổi giận, bất bình rồi lôi kéo ra vậy? Này các Tỳ- khưu, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt)... Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ-khưu-ni hãy phô biên điêu học này như vây:

"Vị Tỳ-khiru-nỉ nào sau khỉ đã cho chỗ ngụ đến vị Tỳ-khưu-nỉ lại nổi giận, bất bình roi lôi kéo ra, hoặc bảo lôi kéo ra thì phạm tội Pâcỉttiyay 3. Vi Ni nào: Là bất cứ vị Ni nào ...(nt). Tỳ-khưu-ni: ...(nt)... vị Ni này là "vị Ty-khưu-ni” được đề cập trong ý nghĩa này. Đen vi Tỳ-khưu-ni: Đen vị Tỳ-khưu-ni khác. Chỗ ngụ nghĩa là chỗ có gắn liền cánh cửa được đề cập đến. Sau khi đã cho: Sau khi tự mình cho. Nổi giận, bất bình: Không được hài lòng, có tâm bực bội, nảy sanh lòng cay cú. Lôi kéo ra: Sau khi năm lây ở trong phòng roi lôi kéo ra phía trước thì phạm tội Pãcỉttiya, Sau khi năm lây ở phía trước roi lôi kéo ra bên ngoài thì phạm tội Pãcittiya. Với một lần ra sức, mặc dầu làm cho [vi Ni

kia] vượt qua nhiều cánh cửa [vị Ni ấy] phạm [chỉ một] tội Pãcittiya. Bảo lôi kéo ra: Vị Ni ra lệnh người khác thì phạm tội Dukkata, Được ra lệnh một lần, mặc dầu làm cho [vị Ni kia] vượt qua nhiều cánh cửa [vị Ni ra lệnh] phạm [chỉ một] tội Pãciítiya. Người nữ đã tu lên bậc trên, nhận biết là đã tu lên bậc trên, vi Ni sau khi đã cho chỗ ngụ lại nổi giận, bất bình rồi lôi kéo ra, hoặc bảo lôi kéo ra thì phạm tội Pâcỉttiya. Người nữ đã tu lên bậc trên, có sự hoài nghi, vi Ni sau khi đã cho chỗ ngụ lại nổi giận, bất bình rồi lôi kéo ra, hoặc bảo lôi kéo ra thì phạm tội Pâcittiya. Người nữ đã tu lên bậc trên, [lầm] tưởng là chưa tu lên bậc trên, vi Ni sau khi đã cho chô ngụ lại nôi giận, bát bình roi lôi kéo ra, hoặc bảo lôi kéo ra thì phạm tội Pâciítiya. Vi Ni lôi kéo ra, hoặc bảo lôi kéo ra vật dụng của vị Ni kia thì phạm tội Dukkata, Vị Ni lôi kéo ra, hoặc bảo lôi kéo ra khỏi chỗ không có gắn liền cánh cửa thì phạm tội Dukkata. Vị Ni lôi kéo ra, hoặc bảo lôi kéo ra vật dụng của vi Ni kia thì phạm * tội • Dukkata. ỵ Ni lôi kéo ra, hoặc bảo lôi kéo ra người Vị A r nữ chưa A

tu lên bậc trên khỏi chô có găn liên cánh cửa, hoặc chô không có găn liên cánh cửa thì phạm tội Dukkata, Vi Ni lôi kéo ra5 hoặc bảo lôi kéo ra vật dụng của cô kia thì phạm tội Dukkata, Người nữ chưa tu lên bậc trên, [lầm] tưởng là đã tu lên bậc trên thì phạm tội Dukkata. Người nữ chưa tu lên bậc trên, có sự hoài nghi thì phạm tội Dukkata. Người nữ chưa tu lên bậc trên, nhận biết là chưa tu lên bậc trên thì phạm tội Dukkata, Vị Ni lôi kéo ra, hoặc bảo lôi kéo ra vị Ni không biết hổ thẹn, vị Ni lôi kéo ra, hoặc bảo lôi kéo ra vật dụng của vi Ni kia; vị Ni lôi kéo ra, hoặc bảo lôi kéo ra vị Ni bị điên, vị Ni lôi kéo ra, hoặc bảo lôi kéo ra vật dụng của vị Ni kia; vị Ni lôi kéo ra, hoặc bảo lôi kéo ra vị Ni thường gây nên các sự xung đột,... vị Ni thường gây nên sự cãi cọ,... vị Ni thường gây nên sự tranh luận,... vị Ni thường

gây nên cuộc nói chuyện nhảm nhí,... vị Ni thường gây nên sự tranh tụng trong hội chúng, vị Ni lôi kéo ra, hoặc bảo lôi kéo ra vật dụng của vị Ni kia; vi Ni lôi kéo ra, hoặc bảo lôi kéo ra người nữ đệ tử, hoặc người nữ học trò không thực hành phận sự đúng đắn, vị Ni lôi kéo ra, hoặc bảo lôi kéo ra vật dụng của vi Ni kia; vi Ni bị điên; ...(nt).. vi Ni vi phạm đầu tiên thì vô tội. Điều học thứ năm. —ooOoo—

4.4.6. ĐIỀU HỌC THỨ SÁU 1. Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bây giờ, Tỳ-khưu-ni Candakālī sông thân cận với nam gia chủ và với cả con trai của nam gia chủ. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muốn, ...(nt).. các vị Ni ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: "Vi sao Ni sư Candakālī lại sống thân cận với nam gia chủ và với cả con trai của nam gia chủ?,^ ...(nt). Này các Tỳ-khưu5 nghe nói Tỳ-khưu-ni Candakālī sông thân cận với nam gia chủ và với cả con trai của nam gia chủ, có đúng không vậy? - Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: ...(nt).. Này các Tỳ-khưu5 vì sao Tỳ-khưu-ni Candakālī lại sống thân cận với nam gia chủ và với cả con trai của nam gia chủ vậy? Này các Tỳ-khưu9 sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt)... Và này các Tỳ-khưu5 các Tỳ-khưu-ni hãy phổ biến điều học này như vầy: "Vi Tỳ-khưu-ni nào sống thân cận với nam gia chủ, hoặc với con trai của nam gia chủ, vị Tỳ-khưu-nỉ ây nên được nói bởi các Tỳ-khưu-ni như sau: 'Này Nỉ sư, chớ có song

thân cận với nam gia chủ và với cả con trai của nam gia chủ. Này Nỉ sư, hãy tự tách rời ra. Hội chủng khen ngợi sự tách rời này của Sư tỷ.' Và khỉ được nói như vậy bởi các Tỳ-khim-nỉ mà vỉ Tỳ-khưu-ni ấy van chấp giữ y như thê, vị Tỳ-khưu-ni ây nên được các Tỳ-khưu-ni nhác nhở đên lân thứ ba đê từ bỏ việc ây, Nêu được nhác nhở đên lân thứ ba mà dứt bỏ việc âyf như thê việc này là tốt đẹp; nếu không dứt bỏ thì phạm tội Pãcỉttìyay 2. Vi Ni nào: Là bất cứ vi Ni nào ...(nt). Tỳ-khưu-ni: ...(nt)... vị Ni này là Ty-khưu-ni" được đề cập trong ý nghĩa này. Sống thân cận: sống thân cận với [hành động thuộc về] thân và khẩu không đúng đắn. r Nam gia chủ nghĩa là bát cứ người nam nào sông trong căn nhà. Con trai của nam gia chủ nghĩa là bất cứ những người nào là con trai hoặc anh em trai.

Vị Tỳ-khưu-ni ấy: Là vị Tỳ-khưu-ni sống thân cận. Bởi các Tỳ-khưu-ni: Bởi các Tỳ-khưu-ni khác. Các vi Ni nào thấy, các vị Ni nào nghe, các vị Ni ấy nên nói rang: "Này Ni sư, chớ có song thân cận với nam gia chủ và với cả con trai của nam gia chủ. Này Ni sư, hãy tự tách rời ra. Hội chúng khen ngợi sự tách rời này của Sư tỷ." Nên được nói đến lần thứ nhì. Nên được nói đến lần thứ ba. Nếu [vị Ni ấy] dứt bỏ, như thế việc này là tốt đẹp; nếu [vi Ni ấy] không dứt bỏ thì phạm tội Dukkata. Các vị Ni sau khi nghe mà không nói thì phạm tội Dukkata. Vị Tỳ-khiru-ni ấy nên được kéo đến giữa hội chúng rồi nên được nói rằng: “Này Ni sư, chớ có sống thân cận với nam gia chủ và với cả con trai của nam gia chủ. Này Ni su, hãy tự tách rời ra. Hội chúng khen ngợi sự tách rời này của Sư tỷ." Nên được nói đến lần thứ nhì. Nên được nói đến lần thứ ba. Nếu [vị Ni ấy] dứt bỏ, như thế việc này là tốt đẹp; nếu [vị Ni ấy] không dứt bỏ thì phạm tội Dukkata. Vị Tỳ-khưu-ni ấy cần được nhắc nhở. Và này các Tỳ-khưu, nên được nhác nhở như vây: Hội chúng cân được thông báo bởi vị Tỳ-khưu-ni có kinh nghiệm, đủ năng lực: "Bạch chư Đại đức Ni, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Tỳ-khưu-ni này tên [như vầy] sống thân cận với nam gia chủ và với cả con trai của nam gia chủ. Vị Ni ấy không chịu từ bỏ sự việc ấy. Nêu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, hội chúng nên nhắc nhở Tỳ-khưu-ni tên [như vầy] để dứt bỏ sự việc ấy. Đây là lời đề nghị. Bạch chư Đại đức Ni, xin hội chúng hãy lăng nghe tôi. Tỳ-khiru~ni này tên [như vây] sông thân cận với nam gia chủ và với cả con trai của nam gia chủ. Vị ỉ r .-L. ỵ * Ni ây không chịu từ bỏ sự việc ây. Hội chúng nhác nhở Tỳ-khưu-ni tên [như vây] để dứt bỏ sự việc ấy. Đại đức Ni nào đồng ý việc nhắc nhở Tỳ-khưu-ni tên [như vầy] để dứt bỏ sự việc ấy xin im lặng; vị Ni nào không đồng ý có thể nói lên. Tôi xin thông báo sự việc này lần thứ nhì: ...(nt). Tôi xin thông báo sự việc này lần thứ ba: ...(nt). Tỳ-khưu-ni tên [như vây] đã được hội chúng nhác nhở đê dứt bỏ sự việc ây. Sự việc được hội chúng đông ý nên mới im lặng, tôi ghi nhận sự việc này là như vậy.,, Do lời đề nghi thì phạm tội Dukkaịa. Do hai lời thông báo của hành sự thì phạm các tội Dukkata. Khi cham dứt tuyên ngôn hành sự thì phạm tội Pãcittiya. Hành sự đúng pháp, nhận biết là hành sự đúng pháp, vị Ni không dứt bỏ thì phạm tội Pãcittiya. Hành sự đúng pháp, có sự hoài nghi, vị Ni không dứt bỏ thì phạm tội Pãcittiya. Hành sự đúng pháp, [lam] tưởng là hành sự sai pháp, vị Ni không dứt bỏ thì phạm tội Pãcittiya. Hành sự sai pháp, [lầm] tưởng là hành sự đúng pháp thì phạm tội Dukkata. Hành sự sai pháp, có sự hoài nghi thì phạm tội Dukkata.

Hành sự sai pháp, nhận biết là hành sự sai pháp thì phạm tội Dukkata.

4. CÁC ĐIỀU PĀCITTIYA 745

Vị Ni chưa được nhắc nhở, vị Ni dứt bỏ, vi Ni bị điên,...(nt).. vị Ni vi phạm đầu tiên thì vô tội. A

Điêu học thứ sáu. —ooOoo-

4.4.7. ĐIỀU HỌC THỨ BẢY 1. Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khưu-ni đi du hành không cùng với đoàn xe ở trong quốc độ được xác định là có sự nguy hiểm, có sự kinh hoàng. Những kẻ vô lại làm ô uê. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muôn, ...(nt)... các vị Ni ây phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: "Vi sao các Tỳ-khưu-ni lại đi du hành không cùng với đoàn xe ở trong quốc độ được xác định là có sự nguy hiểm, có sự kinh hoàng?"...(nt) Này các Tỳ-khưu, nghe nói các Tỳ-khưu-ni đi du hành không cùng với đoàn xe ở trong quốc độ được xác đinh là có sự nguy hiểm, có sự kinh hoàng, có đúng không vậy? - Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: ...(nt).. Này các Tỳ-khưu, vì sao các Tỳ-khưu-ni lại đi du hành không cùng với đoàn xe ở trong quốc độ được xác định là có sự nguy hiểm, có sự kinh hoàng vậy? Này các Tỳ-khưu, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt)...Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ-khưu-ni hãy phổ biến điều học này như vầy: "Vị Tỳ-khưu-ni nào đi du hành không cùng với đoàn xe ở trong quốc độ được xác định là có sự nguy hiểm, có sự kỉnh hoàng thì phạm tội Pãcỉttiyay 2. Vi Ni nào: Là bất cứ vị Ni nào ...(nt) Tỳ-khini-ni:...(nt).. vị Ni này là Ty-khưu-ni" được đề cập trong ý nghĩa này.
ở trong quốc độ: Vị Ni sống trong khu vực chiếm giữ của người nào, tức là trong quốc độ của người ấy. Có sự nguy hiêm nghĩa là ở trên con đường ây5 chô căm trại của bọn cướp được thây, chô ăn được thây, chô đứng được thây, chô ngôi được thây, chô năm được thấy. Có sự kỉnh hoàng nghĩa là ở trên con đường ấy, dân chúng bị giết bởi bọn cướp được thây, bị cướp giật được thây, bi đánh đập được thây. Không cùng với đoàn xe nghĩa là không có đoàn xe. Đi du hành: ở ngôi làng, trong khoảng cách đi được của con gà trống thì phạm tội Pâcỉttỉya theo mỗi một khoảng giữa của các ngôi làng. Không phải trong làng, ở trong rừng, thì phạm tội Pãcittỉya theo từng khoảng cách mx^yojana.

746 PHÂN TÍCH GIỚI BÔN TỲ-KHƯU-NI

Vị Ni đi cùng với đoàn xe, vi Ni đi trong vùng an toàn không có sự kinh hoàng, trong những lúc có sự cố, vi Ni bị điên, ...(nt)... vị Ni vi phạm đầu tiên thì vô tội. Điều học thứ bảy. —ooOoo—

4.4.8. ĐIÊU HỌC THỨ TÁM 1. Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khưu-ni đi du hành không cùng với đoàn xe ở bên ngoài quốc độ [tại nơi] được xác đinh là có sự nguy hiểm, có sự kinh hoàng. Những kẻ vô lại làm ô uế. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muốn, ...(nt)... các vị Ni ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: "Vì sao các Tỳ-khưu-ni lại đi du hành không cùng với đoàn xe ở bên ngoài quốc độ [tại nơi] được xác định là có sự nguy hiểm, có sự kinh hoang?" ...(nt) -Này các Tỳ-khưu, nghe nói các Tỳ-khưu-ni đi du hành không cùng với đoàn xe ở bên ngoài quốc độ [tại nơi] được xác định là có sự nguy hiểm, có sự kinh hoàng, có đúng không vậy? -Bạch Thế Tôn, đúng

vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: ...(nt).. Này các Tỳ-khưu5 vì sao các Tỳ-khưu-ni lại đi du hành không cùng với đoàn xe ở bên ngoài quốc độ [tại nơi] được xác định là có sự nguy hiêm5 có sự kinh hoàng vậy? Này các Tỳ-khưu, sự việc này không đem lại niêm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt)... Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ-khưu-ni hãy phổ biến điều học này như vầy: "Vị Tỳ-khưu-nỉ nào đi du hành không cùng với đoàn xe ở bên ngoài quốc độ [tại nơi] được xác đinh là có sự nguy hiểm, có sự kinh hoàng thì phạm tội Pâcỉttiya." 2. Vi Ni nào: Là bất cứ vị Ni nào ...(nt). Tỳ-khưu-ni: ...(nt).. vị Ni này là Ty-khưu-ni" được đề cập trong ý nghĩa này. Bên ngoài quốc độ: Vi Ni sống trong khu vực chiếm giữ của người nào thì trừ ra khu vực ấy, ở trong quốc độ của người khác. Có sự nguy hiểm nghĩa là ở trên con đường ấy, chỗ cắm trại của bọn cướp được thây, chô ăn được thây, chô đứng được thây, chô ngôi được thây, chô năm được thay. Có sự kinh hoàng nghĩa là ở trên con đường ấy, dân chúng bị giết bởi bọn cướp được thấy, bi cướp giật được thấy, bi đánh đập được thấy. Không cùng với đoàn xe nghĩa là không có đoàn xe.

Đi du hành: ở ngôi làng, trong khoảng cách đi được của con gà trống thì phạm tội Pãcỉttỉya theo mỗi một khoảng giữa của các ngôi làng. Không phải trong làng, ở trong rừng, thì phạm tội Pãcỉttiya theo từng khoảng cách nửa yojana. Vị Ni đi cùng với đoàn xe, vị Ni đi trong vùng an toàn, không có sự kinh hoàng, trong những lúc có sự co, vị Ni bị điên,...(nt).. vị Ni vi phạm đau tiên thì vô tội. Điều học thứ tám. —ooOoo—

4.4.9. ĐIỀU HỌC THỨ CHÍN 1. Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Rājagaha, VeỊuvana, nơi nuôi dưỡng các con sóc. Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khưu-ni đi du hành trong mùa [an cư] mưa. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rang: "Tại sao các Tỳ-khưu-ni lại đi du hành trong mùa [an cư] mưa? Các vị đang giẫm đạp lên các loại cỏ xanh, đang hãm hại mạng sống của loài chỉ có một giác quan và đang gây nên việc giết hại hàng loạt nhiều chúng sanh nhỏ nhoi.,, 2. Các Tỳ-khuu-ni đã nghe được những người ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muốn, ...(nt)... các vị Ni ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: "Vi sao các Tỳ-khưu-ni lại đi du hành trong mùa [an cư] mua?” ...(nt). Này các Tỳ-khưu9 nghe nói các Tỳ-khưu-ni đi du hành trong mùa [an cư] mưa, có đúng không vậy? - Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: -...(nt).. Này các Tỳ-khưu, vì sao các Tỳ-khiru-ni lại đi du hành trong mùa [an cư] mưa vậy? Này các Tỳ-khưu, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin,...(nt)... Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ-khưu-ni hãy pho biến điều học này như vầy: "Vị Tỳ-khĩm-nỉ nào đi du hành trong mùa [an cư] mưa thì phạm tội Pãcittiyay 3. Vi Ni nào: Là bất cứ vị Ni nào ...(nt) Tỳ-khưu-ni: ...(nt)... vị Ni này là "vị Ty-khưu-ni" được đề cập trong ý nghĩa này. Trong mùa [an cư] mưa: Sau khi đã không sống [an cư mùa mưa] ba tháng thời kỳ đâu hoặc ba tháng thời kỳ sau. Đi du hành: ở ngôi làng, trong khoảng cách đi được của con gà trống thì phạm tội Pãcìttiya theo mỗi một khoảng giữa của các ngôi làng. Không phải trong làng, ở trong rừng, thì phạm tội Pãcỉttiya theo từng khoảng cách nửa yqiana.

Vị Ni đi vì công việc cần làm trong bảy ngày, vị Ni đi khi bị quấy rối bởi điều gì đó5 trong những lúc có sự cố, vị Ni bị điên, ...(nt)... vị Ni vi phạm đầu tiên thì vô tội. Điều học thứ chín. —ooOoo—

4.4.10. ĐIỀU HỌC THỨ MƯỜI 1. Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Rājagaha, VeḶuvana, nơi nuôi dưỡng các con sóc. Vào lúc bây giờ, các Tỳ-khưu-ni sông mùa mưa ở ngay tại nơi ấy, trong thành Rājagaha, mùa lạnh tại nơi ấy, mùa nóng tại nơi ấy. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai răng: "Các hướng đi của các Tỳ-khưu-ni bị tắt nghẽn, tăm tối. Các hướng đi không còn được các vi Ni này nhận ra nữa7, 2. Các Tỳ-khưu-ni đã nghe được những người ây phàn nàn, phê phán, chê bai. Sau đó, các Tỳ-khưu-ni ấy đã kể lại sự việc ấy cho các Tỳ-khưu. Các Tỳ- khưu đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. Khi ấy, đức Thế Tôn nhân lý do ấy, nhân sự kiện ấy, đã nói pháp thoại rồi bảo các Tỳ-khưu rằng: -Này các Tỳ-khưu, như thế thì Ta sẽ quy định điều học cho các Tỳ-khưu-ni vì mười điều lợi ích: Nhằm đem lại sự tốt đẹp cho hội chúng, ...(nt)... nhằm sự tồn tại của Chánh pháp, và nhằm sự hỗ trợ của Luật. Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ-khưu-ni hãy phổ biến điều học này như vầy: "Vị Tỳ-khưu-nỉ khỉ trải qua mùa [an cư] mưa mà không ra đi du hành cho dầu chỉ năm hoặc sáu do-tuần thì phạm tội Pãcỉttỉyay 3. Vi Ni nào: Là bất cứ vị Ni nào ,..(nt). Tỳ-khưu-ni: ...(nt).. vị Ni này là "vị Ty-khuu-ni^ được đề cập trong ý nghĩa này. Khi trải qua mùa [an cư] mưa nghĩa là đã trải qua [mùa an cư mưa] ba tháng thời kỳ đầu hoặc ba tháng thời kỳ sau. Vị Ni [nghĩ rằng]: "Ta sẽ không ra đi du hành cho dầu chỉ năm hoặc sáu do-tun", khi vừa buông bỏ trách nhiệm thì phạm tội Pãcittiya. Khi có trường hợp nguy hiêm5 vị Ni tìm kiêm nhưng không có được vị Tỳ- khưu-ni thứ hai, vi Ni bị bệnh, vị Ni bị điên, ..(nt)... vị Ni vi phạm đầu tiên thì vo tôi. Điều học thứ mười. Phẩm Nằm chung là thứ tư. —ooOoo—

TÓM LƯỢC PHẨM NÀY Việc nằm [chung], tấm trải, sự quấy rầy, vị Ni bi ốm đau và chỗ ngụ, [sống] thân cận, hai điêu vê quôc độ, với trong mùa [an cư] mưa, vị Ni du hành. —ooOoo—

4. CÁC ĐIỀU PĀCITTIYA 749

4.5. PHẨM NHÀ TRIỂN LÃM TRANH

4.5.1. ĐIỀU HỌC THỨ NHẤT 1. Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapindika. Vào lúc bay giờ, tranh ảnh gợi cảm đã được thực hiện ở nhà triển lãm tranh, nơi công viên của đức Vua Pasenadi xứ Kosala. Nhiều người đi để xem nhà triển lãm tranh. Các Tỳ-khưu-ni nhóm Lục Sư cũng đã đi đe xem nhà triển lãm tranh. Dân chúng phàn nàn5 phê phán, chê bai rằng: “Tại sao các Tỳ-khưu-ni lại đi đe xem nhà triển lãm tranh, giống như các cô gái tại gia hưởng dục vay?” 2. Các Tỳ-khưu-ni đã nghe được những người ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muôn, ...(nt)... các vị Ni ây phàn nàn, phê phán, chê bai rang: "Vi sao các Tỳ-khxru-ni nhóm Lục Sư lại đi đe xem nhà triển lãm tranh?" ...(nt). Này các Tỳ-khưu, nghe nói các Tỳ-khiru-ni nhóm Lục Sư đi để xem nhà triển lãm tranh, có đúng không vậy? -Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: -...(nt)... Này các Tỳ-khưu5 vì sao các Tỳ-khưu-ni nhóm Lục Sư lại đi để xem nhà triển

lãm tranh vậy? Này các Tỳ-khưu, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt).. Và này các Tỳ-khiru, các Tỳ- khưu-ni hãy phô biên điêu học này như vây: "Vỉ Tỳ-khưu-nỉ nào đi để xem hỉ viện của đức vua hoặc nhà triển lãm tranh, hoặc khu vườn, hoặc công viên, hoặc hồ sen thì phạm tội Pãcittỉyay 3. Vị Ni nào: Là bất cứ vị Ni nào ...(nt) Tỳ-khưu-ni: ...(nt)... vị Ni này là Ty-khưu-ni" được đề cập trong ý nghĩa này. Hí viện của đức vua nghĩa là bất cứ nơi nào được xây dựng cho đức vua giải trí và hưởng lạc. Nhà triên lãm tranh nghĩa là bát cứ nơi nào được xây dựng cho mọi người giải trí và hưởng lạc. Khu vườn nghĩa là bất cứ nơi nào được xây dựng cho mọi người giải trí và hưởng lạc.

Công viên nghĩa là bất cứ nơi nào được xây dựng cho mọi người giải trí và hưởng lạc. Hồ sen nghĩa là bất cứ nơi nào được xây dựng cho mọi người giải trí và hưởng lạc. Vi Ni đi để xem thì phạm tội Dukkata. Đứng ở nơi ấy nhìn thì phạm tội Pãcittiya. Sau khi rời khỏi khu vực lân cận của việc nhìn, vị Ni lại nhìn nữa thì phạm tội Pâcittiya. Vị đi đe xem mỗi một nơi thì phạm tội Dukkata. Đứng ở nơi ấy nhìn thì phạm tội Pãcittiya. Sau khi rời khỏi khu vực lân cận của việc nhìn, vị Ni lại nhìn nữa thì phạm tội Pãcỉttỉya. Vị Ni đứng ở trong tu viện nhìn thay, vị Ni nhìn thây trong khi đi ra hoặc đi về, khi có việc can phải làm, vị Ni đi roi nhìn thay, trong những lúc có sự cố, vị Ni bị điên, ...(nt).. vi Ni vi phạm đầu tiên thì vô tội. Điều học thứ nhất —ooOoo—

4.5.2. ĐIỀU HỌC THỨ NHÌ 1. Duyên khởi ở thành Sāvatthi: Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khưu-ni sử dụng ghế cao và ghế nệm lông thú. Dân chúng trong khi đi dạo quanh các trú xá, nhìn thây roi phàn nàn, phê phán, chê bai răng: "Tại sao các Tỳ-khưu-ni lại sử dụng ghế cao và ghế nệm lông thú, giống như các cô gái tại gia hưởng dục vậy?,, 2. Các Tỳ-khưu-ni đã nghe được những người ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muốn, ...(nt)... các vi Ni ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: "Vi sao các Tỳ-khưu-ni lại sử dụng ghế cao và ghế nệm lông thu?95 ...(nt) -Này các Tỳ-khưu, nghe nói các Tỳ-khưu-ni sử dụng ghế cao và ghế nệm lông thú, có đúng không vậy? - Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: ...(nt).. Này các Tỳ-khưu, vì sao các Tỳ-khưu-ni lại sử dụng ghe cao và ghế nệm lông thú vậy? Này các Tỳ-khưu, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt)... Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ-khưu-ni hãy pho biến điều học này như vay: "VỊ Tỳ-khưu-ni nào sử dụng ghế cao hoặc ghế nệm lông thủ thì phạm tội Pãcỉttỉyay 3. Vi Ni nào: Là bất cứ vị Ni nào ...(nt). Tỳ-khưu-ni: ...(nt)... vị Ni này là Tykhưu-ni” được đề cập trong ý nghĩa này. Ghê cao nghĩa là sự vượt quá kích thước được đê cập đên.

Ghế nệm lông thú nghĩa là được thực hiện với các lông thú đã được mang lại. Sử dụng: Vị Ni ngôi xuông hoặc năm xuông trên chô ây thì phạm tội Pãcittiya. Vị Ni sử dụng sau khi đã cắt các chân của ghế cao, vi Ni sử dụng sau khi đã hủy bỏ các lông thú của ghế nệm lông thú, vị Ni bi điên, ...(nt).. vi Ni vi phạm đầu tiên thì vô tội. • Điều học thứ nhì. —ooOoo—

4.5.3. ĐIỀU HỌC THỨ BA 1. Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khưu-ni nhóm Lục Sư se chỉ sợi. Dân chúng trong khi đi dạo quanh các trú xá, nhìn thấy rồi phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Tại sao các Tỳ-khưu-ni lại se chỉ sợi, giống như các cô gái tại gia hưởng dục vay?” 2. Các Tỳ-khưu-ni đã nghe được những người ây phàn nàn, phê phán, chê bai. Các Tỳ-khiru-ni nào ít ham muốn, ...(nt).. các vị Ni ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Vi sao các Tỳ-khưu-ni lại se chỉ sợi?" ...(nt) Này các Tỳ-khưu, nghe nói các Tỳ-khưu-ni se chỉ sợi, có đúng không vậy? -Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: ...(nt).. Này các Tỳ-khiru, vì sao các Tỳ-khưu-ni lại se chỉ sợi vậy? Này các Tỳ-khưu, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ..(nt).. Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ-khưu-ni hãy pho biến điều học này như vầy: "Vị Tỳ-khưu-nỉ nào se chỉ sợi thì phạm tội Pãcỉttỉyay 3. Vi Ni nào: Là bất cứ vị Ni nào ...(nt). Tỳ-khưu-ni: ...(nt)... vị Ni này là "vị TV-khưu-ni” được đề cập trong ý nghĩa này. Chỉ sợi nghĩa là có sáu loại chỉ sợi: Loại bằng sợi lanh, loại bằng bông vải, loại bằng tơ lụa, loại bang sợi len, loại bằng gai thô, loại bang chỉ bo. Se [chỉ]: Vị Ni tự mình se [chỉ]. Trong lúc tiên hành thì phạm tội Dukkata. mỗi một vòng quay thì phạm tội Pãcỉttỉya. Vị Ni se lại chỉ sợi đã được se [không tốt hoặc bị đứt], vi Ni bị điên, ...(nt)... vị Ni vi phạm đầu tiên thì vô tội. Điều học thứ ba. —ooOoo—

752 PHÂN TÍCH GIỚI BỔN TỲ-KHƯU-NI

4.5.4. ĐIỀU HỌC THỨ Tư 1. Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khưu-ni phục vụ người tại gia. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muôn, ...(nt).. các vị Ni ây phàn nàn, phê phán, chê bai răng: “Vi sao các Tỳ-khưu-ni lại phục vụ người tại gia?" ..(nt) -Này các Tỳ-khưu, nghe nói các Tỳ-khưu-ni phục vụ người tại gia, có đúng không vậy? - Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: -..(nt)... Này các Tỳ-khưu5 vì sao các Tỳ-khưu-ni lại phục vụ người tại gia vậy? Này các Tỳ-khưu5 sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt)... Và này các Tỳ-khưu9 các Tỳ-khưu-ni hãy phổ biến điều học này như vầy: "VỊ Tỳ-khưu-nỉ nào phục vụ người tại gia thì phạm tội Pâcittỉyay 2. Vi Ni nào: Là bất cứ vị Ni nào ...(nt). Tỳ-khưu-ni: ...(nt)... vị Ni này là Ty-khưu-ni” được đề cập trong ý nghĩa này. Phục vụ người tại gia nghĩa là vị Ni nấu cháo hoặc [nấu] bữa ăn, hoặc [nấu] vật thực loại cứng, hoặc giặt tấm vải choàng, hoặc [giặt] khăn đội đầu cho người tại gia thì phạm tội Pãcỉttỉya. Trường hợp nước cháo, khi có bữa thọ thực của hội chúng, khi cúng dường bảo tháp, vị Ni nâu cháo hoặc [nâu] bữa ăn, hoặc [nâu] vật thực loại cứng, hoặc giặt tấm vải choàng, hoặc [giặt] khăn đội đầu cho người phục vụ của bản thân, vị Ni bị điên, ...(nt)... vị Ni vi phạm đầu tiên thì vô tội. Điều học thứ tư. -ooOoo—

4.5.5. ĐIỀU HỌC THỨ NAM 1. Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bây giờ, có vị Tỳ-khưu-ni nọ đã đi đên gặp Tỳ-khưu-ni Thullanandâ và đã nói điêu này: Thưa Ni sư, hãy đên. Hãy giải quyêt sự tranh tụng này. Tỳ-khưu-ni Thullanandâ đã trả lời rằng: -Tốt thôi! Rồi không giải quyết, cũng không nỗ lực cho việc giải quyết. Sau đó, vị Tỳ-1M . /x M , 7 khưu-ni ây đã kê lại sự việc ây cho các Tỳ-khưu-ni.

4. CÁC ĐIỀU PĀCITTIYA 753

2. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muốn, ...(nt)... các vị Ni ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: "Vi sao Ni sư Thullanandâ khi được vi Tỳ-khưu-ni nói rằng: 'Thưa Ni sư5 hãy đến. Hãy giải quyết sự tranh tụng này' đã trả lời rằng: 'Tốt thôi!5 lại không giải quyêt, cũng không nô lực cho việc giải quy^t?" ...(nt). Này các Tỳ-khưu, nghe nói Tỳ-khưu-ni Thullanandâ khi được vị Tỳ- khưu-ni nói răng: "Thua Ni su, hãy đên. Hãy giải quyêt sự tranh tụng này" đã trả lời rằng: "Tốt thôi!,, rồi không giải quyết, cũng không nỗ lực cho việc giải quyết, có đúng không vậy? - Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: -...(nt).. Này các Tỳ-khưu, vì sao Tỳ-khưu-ni Thullanandâ khi được vi Tỳ- khưu-ni nói rằng: "Thua Ni sư, hãy đến. Hãy giải quyết sự tranh tụng này" đã trả lời rằng: "Tốt th6i!" lại không giải quyết, cũng không nỗ lực cho việc giải quyêt vậy? Này các Tỳ-khưu, sự việc này không đem lại niêm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ..(nt)...Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ-khưu-ni hãy pho biến điều học này như vầy: "Vị Tỳ-khưu-ni nào khi được nói bởi vi Tỳ-khưu-ni răng: 'Thưa Nỉ sư, hãy đen. Hãy giải quyết sự tranh tụng này'đã trả lời rang: 'Tốt thôi! 'Vị Ni ấy sau đó không gặp trở ngại van không giải quyết, cũng không no lực cho việc giải quyết thì phạm tội Pãcittỉyay 3. Vi Ni nào: Là bất cứ vị Ni nào ...(nt) Tỳ-khưu-ni: ...(nt).. vi Ni này là "vị Ty-khưuni" được đề cập trong ý nghĩa này. Bỏi vị Tỳ-khưu-ni: Bởi vị Tỳ-khưu-ni khác. Sự tranh tụng nghĩa là có bốn sự tranh tụng: Sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi, sự tranh tụng liên quan đến khiển trách, sự tranh tụng liên quan đến tội, sự tranh tụng liên quan đen nhiệm vụ. Thưa Ni sư, hãy đến. Hãy giải quyết sự tranh tụng này: Thưa Ni sư, hãy đến. Hãy xét xử sự tranh tụng này. Vi Ni ấy sau đó không gặp trở ngại: Khi không có trở ngại. Không giải quyết: Không tự mình giải quyết. Không nỗ lực cho việc giải quyết: Không chỉ thị cho vị khác. Vị Ni [nghĩ rằng]: "Ta sẽ không giải quyết, cũng không nỗ lực cho việc giải quyết", khi vừa buông bỏ trách nhiệm thì phạm tội Pãcittiya. Người nữ đã tu lên bậc trên, nhận biết là đã tu lên bậc trên, vị Ni không giải quyêt, cũng không nô lực cho việc giải quyết sự tranh tụng thì phạm tội Pãcittiya. Người nữ đã tu lên bậc trên, có sự hoài nghi, vi Ni không giải quyết, cũng không nỗ lực cho việc giải quyết sự tranh tụng thì phạm tội Pãcittỉya.

754 PHÂN TÍCH GIỚI BỐN TỲ-KHƯU-NI

Người nữ đã tu lên bậc trên, [lầm] tưởng là chưa tu lên bậc trên, vị Ni không giải quyết, cũng không nỗ lực cho việc giải quyết sự tranh tụng thì phạm tội Pãcỉttỉya, Vị Ni không giải quyết, cũng không nỗ lực cho việc giải quyết sự tranh tụng của người nữ chưa tu lên bậc trên thì phạm tội Dukkata. Người nữ chưa tu lên bậc trên, [lầm] tưởng là đã tu lên bậc trên thì phạm tội Dukkata. Người nữ chưa tu lên bậc trên, có sự hoài nghi thì phạm tội Dukkaịa, Người nữ chưa tu lên bậc trên, nhận biết là chưa tu lên bậc trên thì phạm tội Dukkata. Khi có trường hợp trở ngại, vị Ni tìm kiếm nhưng không đạt được [cơ hội], vị Ni bị bệnh, vị Ni bi điên, ...(nt)... vi Ni vi phạm đau tiên thì vô tội. Điều học thứ năm. --ooOoo--

4.5.6. ĐIỀU HỌC THỨ SÁU 1. Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, Tỳ-khưu-ni Thullanandâ tự tay cho vật thực loại cứng, loại mềm đến các kịch si, các vũ công, các người nhào lộn, các nhà ảo thuật, các người đánh trống [nói rằng]: "Hãy nói lời khen

ngợi về ta ở đám dong?5 Các kịch sĩ, các vũ công, các người nhào lộn, các nhà ảo thuật, các người đánh trống nói lời khen ngợi về Tỳ-khưu-ni Thullanandâ ở đám đông rằng: "Ni sư Thullanandã là vị Ni nghe nhiều, chuyên đọc tụng thuộc lòng, tự tin, rành rẽ về nói pháp thoại. Hãy bố thí đến Ni sư. Hãy phục vụ cho Ni su." 2. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muôn, ...(nt)...các vị Ni ây phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Vi sao Ni sư Thullanandâ lại tự tay cho vật thực loại cứng, loại mềm đến người nam tại gia?" ...(nt) Này các Tỳ-khưu, nghe nói Tỳ-khưu-ni Thullanandâ tự tay cho vật thực loại cứng, loại mềm đến người nam tại gia, có đúng không vậy? Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: —...(nt).. Này các Tỳ-khưu, vì sao Tỳ-khưu-ni Thullanandâ lại tự tay cho vật thực loại cứng, loại mềm đến người nam tại gia vậy? Này các Tỳ-khưu, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt).. Và này các Tỳ-khưu5 các Tỳ-khưu-ni hãy phổ biến điều học này như vầy: "Vị Tỳ-khưu-nỉ nào tự tay cho vật thực cứng hoặc vật thực mềm đến người nam tại gia hoặc nam du sĩ ngoại đạo, hoặc nữ du sĩ ngoại đạo thì phạm tội Pãcỉttỉyay 3. Vi Ni nào: Là bất cứ vị Ni nào ...(nt) Tỳ-khưu-ni: ...(nt)... vi Ni này là "vj Tỳ-khưu-ni,, được đề cập trong ý nghĩa này.

4. CÁC ĐIỀU PĀCITTIYA 755

Người nam tại gia nghĩa là bất cứ người nam nào sống trong căn nhà. Nam du sĩ ngoại đạo nghĩa là bất cứ người nam nào thành tựu pháp du sĩ, trừ ra Tỳ-khưu và Sa-di* Nữ du sĩ ngoại đạo nghĩa là bất cứ người nữ nào thành tựu pháp du si, trừ ra Tỳ-khưu-ni, cô Ni tu tập sự và Sa-di-ni. Vật thực cứng nghĩa là trừ ra năm loại vật thực, nước và tăm xỉa răng, phần còn lại gọi là vật thực cứng. Vật thực mem nghĩa là năm loại vật thực [gôm có] cơm, súp, bánh, cá, thịt. Cho: Vị Ni cho bằng thân, hoặc bằng vật được gắn liền với thân, hoặc bằng cách buông ra thì phạm tội Pãcittiya. Vị Ni cho nước uống và tăm xỉa răng thì phạm tội Dukkata. Vi Ni bảo [người khác] cho, không [tự mình] cho, vị Ni cho sau khi đã để gần bên, vị Ni cho vật thoa bên ngoài, vị Ni bị điên, ..(nt)... vi Ni vi phạm đầu tiên thì vô tội. Điều học thứ sáu. —ooOoo-

4.5.7. ĐIỀU HỌC THỨ BẢY 1. Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, Tỳ-khưu-ni Thullanandâ sử dụng y nội trợ không chịu xả bỏ; các vi Ni khác đen thời kỳ không có được [đe sử dụng]. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham mu6n, ...(nt).. các vị Ni ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: "Vi sao Ni sư Thullanandâ lại sử dụng y nội trợ không chịu xả b6?” ...(nt). Này các Tỳ-khưu, nghe nói Tỳ-khưu-ni Thullanandâ sử dụng y nội trợ không chịu xả bỏ, có đúng không vậy? -Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: ...(nt)... Này các Tỳ-khưu, vì sao Tỳ-khưu-ni Thullanandâ lại sử dụng y nội trợ không chịu xả bỏ vậy? Này các Tỳ-khưu, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt).. Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ- khưu-ni hãy pho biến điều học này như vay: "Vị Tỳ-khưu-ni nào sử dụng y nội trợ không chịu xả bỏ thì phạm tội Pãcittiyay 2. Vi Ni nào: Là bất cứ vị Ni nào ...(nt). Tỳ-khưu-ni: ...(nt)... vị Ni này là "vị Ty-khưu-ni” được đề cập trong ý nghĩa này. Y nội trợ nghĩa là vật đã được bố thí [nói rằng]: "Các Tỳ-khưu-ni đến thời kỳ hãy sử dụng?5

756 PHÂN TÍCH GIỚI BỔN TỲ-KHƯU-NI

Sử dụng không chiu xả bỏ: Vị Ni sau khi sử dụng hai, ba đêm, sau khi giặt vào ngày thứ tư, vẫn sử dụng không chiu xả bỏ cho vi Tỳ-khưu-ni, hoặc cô Ni tu tập sự, hoặc vị Sa-di-ni thì phạm tội Pãcỉttiya. Khi chưa xả bỏ, nhận biết là chưa xả bỏ, vị Ni sử dụng thì phạm tội Pâcittỉya. Khi chưa xả bỏ, có sự hoài nghi, vị Ni sử dụng thì phạm tội Pãcỉttỉya. Khi chưa xả bỏ, [lầm] tưởng là đã xả bỏ, vị Ni sử dụng thì phạm tội Pâcittiya. Khi đã xả bỏ, [lâm] • tưởng là chưa xả bỏ thì phạm tội Dukkata. e v Khi đã xả bỏ, có sự hoài nghi thì phạm tội Dukkata. Khi đã xả bỏ? nhận biêt là đã xả bỏ thì vô tội. Sau khi đã xả bỏ rồi sử dụng, vi Ni sử dụng khi đến phiên lần nữa, không có các Tỳ-khưu-ni khác đến thời kỳ, vi Ni có y bi cướp đoạt, vị Ni có y bị hư hỏng, trong những lúc có sự cố, vi Ni bị điên, ...(nt)... vị Ni vi phạm đầu tiên thì vô tội. Điều học thứ bảy. —ooOoo—

4.5.8. ĐIỀU HỌC THỨ TÁM 1. Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, Tỳ-khưu-ni Thullanandâ sau khi không xả bỏ chỗ trú ngụ đã ra đi, du hành. Vào lúc bấy giờ, chỗ trú ngụ của Tỳ-khưu-ni Thullanandâ bi cháy. Các Tỳ-khưu-ni đã nói như vầy: Này các Ni su, chúng ta hãy mang đồ đạc ra ngoài đi.

Một số vị Ni đã nói như vầy: Này các Ni sư, chúng ta sẽ không mang ra ngoài. Bất cứ vật gì bị hư hỏng, cô ta sẽ gán trách nhiệm cho chúng ta. Tỳ-khưu-ni Thullanandã sau khi quay trở vê lại chô trú ngụ ây đã hỏi các Tỳ-khưu-ni rằng: -Này các Ni sư, các cô có mang đồ đạc ra ngoài không? Này Ni sư, chúng tôi đã không mang ra ngoài. Tỳ-khưu-ni Thullanandâ phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: Vì sao trong khi chỗ trú ngụ đang bi cháy, các Tỳ-khưu-ni lại không mang đo đạc ra ngoài? 2. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muốn, ...(nt)... các vị Ni ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Vi sao Ni sư Thullanandâ khi chưa xả bỏ chỗ tru ngụ lại ra di, du hành?” ...(nt). Này các Tỳ-khưu, nghe nói Tỳ-khưu-ni Thullanandã khi chưa xả bỏ chỗ trú ngụ lại ra đi, du hành, có đúng không vậy? —Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

4. CÁC ĐIỀU PĀCITTIYA 757

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: ...(nt)... Này các Tỳ-khiru, vì sao Tỳ-khưu-ni Thullanandâ khi chưa xả bỏ chỗ tru ngụ lại ra đi, du hành vậy? Này các Tỳ-khưu, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt)... Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ- khưu-ni hãy phổ biến điều học này như vầy: "Vỉ Tỳ-khưu-ni nào khỉ chưa xả bỏ chỗ trú ngụ mà ra đi, du hành thì phạm tội Pâcỉttỉyay 3. Vi Ni nào: Là bất cứ vị Ni nào ...(nt) Tỳ-khưu-ni: ...(nt).. vi Ni này là "vi Tỳ-khưu-nf, được đề cập trong ý nghĩa này. Chỗ trú ngụ nghĩa là [chỗ tru ngụ] có gắn cánh cửa được đề cập đến. Khi chưa xả bỏ mà ra di, du hành: Sau khi chưa xả bỏ cho vi Tỳ-khưu-ni, hoặc cô Ni tu tập SỊT, hoặc vi Sa-di-ni, trong khi vượt qua hàng rào của chỗ tru ngụ được rào lại, vị Ni phạm tội Pãcittiya. Trong khi vượt qua vùng phụ cận của chỗ trú ngụ không được rào lại, vi Ni phạm tội Pãcittiya. Khi chưa xả bỏ, nhận biết là chưa xả bỏ9 vi Ni ra đi thì phạm tội Pãcittiya. Khi chưa xả bỏ, có sự hoài nghi, vị Ni ra đi thì phạm tội Pâcỉttiya, Khi chưa xả bỏ, [lam] tưởng là đã xả bỏ9 vị Ni ra đi thì phạm tội Pâcittỉya. Vi Ni ra đi khi chưa xả bỏ chô không có găn cánh cửa thì phạm tội Dukkata. Khi đã xả bỏ, [lầm] tưởng là chưa xả bỏ thì phạm tội Dukkata. Khi đã xả bỏ, có sự hoài nghi thì phạm tội Dukkata, Khi đã xả bỏ, nhận biết là đã xả bỏ thì vô tội. Sau khi đã xả bỏ rồi ra đi, khi có

sự nguy hiểm, sau khi tìm kiếm [người để trông nom chỗ trú ngụ] nhưng không có, vị Ni bị bệnh, trong những lúc có sự co, vị Ni bị điên, ..(nt).. vị Ni vi phạm đau tiên thì vô tội. Điều học thứ tám. —ooOoo—

4.5.9. ĐIỀU HỌC THỨ CHÍN X. Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bây giờ, các Tỳ-khưu-ni nhóm Lục Sư học tập kiên thức nhảm nhí. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Tại sao các Tỳ-khưu-ni lại học tập kiến thức nhảm nhí, giống như các cô gái tại gia hưởng dục vay?" 2. Các Tỳ-khưu-ni đã nghe được những người ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muôn, ..(nt)... các vị Ni ây phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: "Vi sao các Tỳ-khưu-ni nhóm Lục Sư lại học tập kiến thức nhảm nhí?^, ...(nt). -Này các Tỳ-khưu9 nghe nói các Tỳ-khưu-ni nhóm Lục Sư học tập kiến thức nhảm nhí, có đúng không vậy?

-Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: ...(nt).. Này các Tỳ-khưu, vì sao các Tỳ-khưu-ni nhóm Lục Sư lại học tập kiến thức nhảm nhí vậy? Này các Tỳ-khưu5 sự việc này không đem lại niềm tin cho2 những . A kẻ chưa có đức etin, ...(nt).. Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ-khưu-ni hãy phô biên điêu học này như vây: "VỊ Tỳ-khưư-ni nào học tập kiến thức nhảm nhí thì phạm tội Pãcittỉyay 3. Vi Ni nào: Là bất cứ vị Ni nào ...(nt) Tỳ-khưu-ni: ...(nt).. vị Ni này là Tỳ-khưu-ni,9 được đề cập trong ý nghĩa này. Kiến thức nhảm nhí nghĩa là bất cứ điều gì ở bên ngoài [thế tục] không liên hệ mục đích. Học tập: Vị Ni học tập theo câu thì phạm tội Pãcỉttỉya theo từng câu. Vi Ni học tập theo âm thì phạm tội Pãcittiya theo từng âm. Vị Ni học tập chữ viết, vi Ni học tập sự ghi nhớ [thuộc lòng], vị Ni học tập Kinh Parittā để hộ thân, vị Ni bị điên, ...(nt)... vi Ni vi phạm đầu tiên thì vô tội. Điều học thứ chín. —ooOoo—

4.5.10. ĐIỀU HỌC THỨ MƯỜI 1. Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bây giờ, các Tỳ-khưu-ni nhóm Lục Sư dạy kiên thức nhảm nhí. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: "Tại sao các Tỳ-khưu-ni lại dạy kiến thức nhảm nhí, giống như các cô gái tại gia hưởng dục vay?" 2. Các Tỳ-khưu-ni đã nghe được những người ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muốn, ...(nt).. các vi Ni ấy phàn nàn, phê phán, chê bai răng: “Vi sao các Tỳ-khưu-ni nhóm Lục Sư lại dạy kiên thức nhảm nhí?,, ...(nt)7 -Này các Tỳ-khưu, nghe nói các Tỳ-khưu-ni nhóm Lục Sư dạy kiến thức nhảm nhí, có đúng không vậy? - Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: ...(nt).. Này các Tỳ-khưu, vì sao các Tỳ-khưu-ni nhóm Lục Sư lại dạy kiến thức nhảm nhí vậy? Này các Tỳ-khưu, sự việc này không đem lại niềm tin z A kẻ chưa có đức 1tin, ...(nt).. Và này các Tỳ-khiru? các Tỳ-khưu-ni hãy choz những phô biên điêu học này như vây: “ Tỳ-khưu-ni nào dạy kiên thức nhảm nhỉ thì phạm tội Pãcỉttỉyay

3. Vi Ni nào: Là bất cứ vi Ni nào ...(nt) Tỳ-khưu-ni:...(nt)... vị Ni này là Tỳ-khưu-ni,^ được đề cập trong ý nghĩa này. Kiến thức nhảm nhí nghĩa là bất cứ điều gì ở bên ngoài [thế tục] không liên hệ mục đích. Học tập: Vị Ni dạy theo câu thì phạm tội Pãcỉttỉya theo từng câu. Vị Ni dạy theo âm thì phạm tội Pãcittiya theo từng âm. Vi Ni dạy chữ viết, vị

Ni dạy sự ghi nhớ [thuộc lòng], vị Ni dạy Kỉnh Parittā để hộ thân, vi Ni bị điên, ...(nt).. vị Ni vi phạm đầu tiên thì vô tội. Điều học thứ mười. Phẩm Nhà triển lãm tranh là thứ năm. —ooOoo-

TÓM LƯỢC PHẨM NÀY Đức vua, ghế cao và [se] chỉ sợi, [phục vụ] người tại gia và giải quyết [sự tranh tụng], cho [vật thực], y nội trợ, chỗ trú ngụ, học tập và chỉ dạy. —ooOoo—

760 PHÂN TÍCH GIỚI BỔN TỲ-KHƯU-NI

4.6. PHẨM TU VIỆN

4.6.1. ĐIỀU HỌC THỨ NHẤT 1. Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Ton ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapindika. Vào lúc bấy giờ, nhiều vị Tỳ-khxru ở trú xứ là thôn làng, chỉ mặc có một y đang làm công việc may y. Các Tỳ-khưu-ni khi chưa hỏi ý đã đi vào tu viện rồi đi đến gặp các Tỳ-khưu ấy. Các Tỳ-khưu phàn nàn, phê phán, chê bai rang: "Vi sao các Tỳ-khưu-ni khi chưa hỏi ý lại đi vào tu viên?" ...(nt). Này các Tỳ-khưu, nghe nói các Tỳ-khưu-ni khi chưa hỏi ý lại đi vào tu viện, có đúng không vậy? Bạch Thế Tôn? đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: -...(nt)... Này các Tỳ-khưu, vì sao các Tỳ-khưu-ni khi chưa hỏi ý lại đi vào tu viện vậy? Này các Tỳ-khưu? sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt)... Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ-khưu-ni hãy phổ biến điều học này như vầy: "Vỉ Tỳ-khưu-nỉ nào khỉ chưa hỏi ỷ mà đi vào tu viện thì phạm tội Pãcỉttỉyay Và điêu học này đã được đức Thê Tôn quy định cho các Tỳ-khưu-ni như thê. 2. Vào lúc bấy giờ, các vị Tỳ-khưu ấy đã rời khỏi trú xứ ấy. Các Tỳ-khưu-ni [nghĩ rằng]: "Các ngài Đại đức đã đi kh6i", nên đã không đi đến tu viện. Sau đó, các vị Tỳ-khưu ây đã quay trở lại trú xứ ây lân nữa. Các Tỳ-khưu-ni [nghĩ rằng]: "Các ngài Đại đức đã di đến", nên đã hỏi ý rồi đi vào tu viện và đã đi đến gặp các Tỳ-khưu ấy; sau khi đến đã đảnh lễ các Tỳ-khưu ấy rồi đứng ở một bên. Các vị Tỳ-khưu ây đã nói với các Tỳ-khưu-ni ây đang đứng một bên điêu này: Này các Sư tỷ, tại sao các vi lại không quét tu viện, cũng không đem lại nước uống, nước rửa? Thưa các ngài Đại đức, điều học đã được đức Thế Tôn quy đinh rằng: "Khi chưa hỏi ý, không được đi vào tu viện^,; vì thế chúng tôi đã không đến. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. ,..(nt). -Này các Tỳ-khưu, Ta cho phép đi vào tu viện sau khi hỏi ý vi Tỳ-khưu hiện diện. Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ-khưu-ni hãy phổ biến điều học này như vầy: "Vị Tỳ-khưu-ni nào khỉ chưa hỏi ỷ vỉ Tỳ-khưu hiện diện mà đi vào tu viện thì phạm tội Pãcỉttỉyay

4. CÁC ĐIỀU PĀCITTIYA 761

Và điều học này đã được đức Thế Tôn quy đinh cho các Tỳ-khưu-ni như thế. 3. Vào lúc bấy giờ, các vị Tỳ-khiru ấy, sau khi đi khỏi trú xứ ấy, đã quay trở lại trú xứ ấy lần nữa. Các Tỳ-khiru-ni [nghĩ rằng]: "Các ngài Đại đức đã đi đến9\ nên đã đi vào tu viện khi chưa hỏi ý. Sự ngần ngại đã khởi lên cho các vị Ni ấy: "Điều học đã được đức Thế Tôn quy định rằng: 'Khi chưa hỏi ý vị Tỳ-khưu hiện diện, không được đi vào tu viện9; và chúng ta khi chưa hỏi ý vị Tỳ-khưu hiện diện mà đã đi vào tu viện, phải chăng chúng ta đã phạm tội PãcittiyaT' Các vi đã trình sự việc ấy len đức Thế Tôn. ...(nt)... Và này các

Tỳ-khưu, các Tỳ-khưu-ni hãy phổ biến điều học này như vầy: "Vỉ Tỳ-khưu-nỉ nào trong khi biết tu viện có Tỳ-khimf chưa hỏi ỷ lại đi vào thì phạm tội Pãcỉttỉyay 4. Vi Ni nào: Là bất cứ vị Ni nào ...(nt) Tỳ-khưu-ni: ...(nt).. vị Ni này là Tỳ-khưu-ni,9 được đề cập trong ý nghĩa này. Biết nghĩa là tự mình biết, hoặc các người khác thông báo cho vị Ni ấy, hoặc các vị [Tỳ-khưu] ấy thông báo. Tu viện có Tỳ-khưu nghĩa là nơi nào có các Tỳ-khưu cư ngụ, cho dù ở gốc cây. Chưa hỏi ý lại đi vào tu viện: Khi chưa hỏi ý vị Tỳ-khưu, hoặc vị Sa-di, hoặc người phụ việc chùa, trong khi vượt qua hàng rào của tu viện được rào lại, vi Ni phạm tội Pãcittiya. Trong khi đi vào vùng phụ cận của tu viện không được rào lại, vị Ni phạm tội Pãcittỉya. Nơi có Tỳ-khưu, nhận biết là có Tỳ-khưu, vị Ni đi vào tu viện khi chưa hỏi ý vị Tỳ-khưu hiện diện thì phạm tội Pãcittỉya. Nơi có Tỳ-khưu, có sự hoài nghi, vị Ni đi vào tu viện khi chưa hỏi ý vị Tỳ-khưu hiện diện thì phạm tội Dukkata. Nơi có Tỳ-khưu5 [lầm] tưởng không có Tỳ-khưu, vị Ni đi vào tu viện khi chưa hỏi ý vị Tỳ-khưu hiện diện thì vô tội. Nơi không có Tỳ-khưu5 [làm] tưởng là có Tỳ-khưu thì phạm tội Dukkata. Nơi không có Tỳ-khưu, có sự hoài nghi thì phạm tội Dukkata. Nơi không có Tỳ-khưu, nhận biết là không có Tỳ-khưu thì vô tội. Vi Ni đi vào khi đã hỏi ý vị Tỳ-khưu hiện diện, khi không có vị Tỳ-khưu hiện diện vị Ni đi vào không hỏi ý, vị Ni đi nhìn theo đầu [các vị Ni đi vào trước], vị Ni đi vào nơi các Tỳ-khưu-ni đang tụ hội, con đường băng ngang qua tu viện, vi Ni bị bệnh, trong những lúc có sự cố, vị Ni bi điên, ...(nt).. vị Ni vi phạm đầu tiên thì vô tội. Điều học thứ nhất. -ooOoo-

4.6.2. ĐIỀU HỌC THỨ NHÌ 1. Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Vesālī, Mahâvana, giảng đường Kūtāgāra. Vào lúc bấy giờ, thầy tế độ của Đại đức ưpãli là Đại đức Kappitaka, ngụ ở mộ địa. Vào lúc bấy giờ, vi Tỳ-khưu-ni trưởng thượng của các Tỳ-khưu-ni nhóm Lục Sư qua đời. Các Tỳ-khưu-ni nhóm Lục Sư đã đưa [thi thê] vị Tỳ-khưu-ni ây đi, thiêu xác ây và đã làm bảo tháp ở nơi không xa . A ye r # r trú xá của Đại đức Kappitaka, roi thường đi đên nơi bảo tháp ây khóc lóc. Khi ấy, Đại đức Kappitaka bị quấy rầy bởi tiếng khóc ấy, nên đã đập vỡ bảo tháp ấy roi phân tán. Các Tỳ-khưu-ni nhóm Lục Sư đã hội ý rằng: "Kappitaka này đã phá vỡ bảo tháp của Ni sư chúng ta, chúng ta hãy giết lão di." Có vi Tỳ-khưu-ni nọ đã kể lại sự việc ây cho Đại đức Upâli. Đại đức upâli đã kê lại sự việc ây cho Đại đức Kappitaka. Khi ấy, Đại đức Kappitaka đã rời khỏi trú xá roi an nấp chờ đợi. Sau đó, các Tỳ-khưu-ni nhóm Lục Sư đã đi đến tru xá của Đại đức Kappitaka, sau khi đen đã làm cho trú xá của Đại đức Kappitaka bị bao trùm bởi những hòn đá và đất cục rồi bỏ đi [nghĩ rằng]: "Kappitaka đã ch8t!" 2. Sau đó5 khi trải qua đêm ây, vào buôi sáng, Đại đức Kappitaka đã mặc y, cầm y bát đi vào thành Vesālī để khất thực. Các Tỳ-khưu-ni nhóm Lục Sư đã nhìn thấy Đại đức Kappitaka đang đi khất thực, sau khi nhìn thấy đã nói như vây: -Kappitaka này còn sông. Vậy ai đã tiêt lộ kê hoạch của chúng ta? Các Tỳ-khưu-ni nhóm Lục Sư đã nghe được rằng: "Nghe nói kế hoạch của chúng ta đã bị tiết lộ bởi ngài Đại đức Upāli.,, Các vi Ni ấy đã sỉ vả Đại đức Upâli rằng: -Tại sao gã thợ cạo lau chùi bụi bặm và dòng dõi hạ tiện này lại tiết lộ kế hoạch của chúng tôi? 3. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muốn, ...(nt).. các vị Ni ấy phàn nàn, phê phán, chê bai răng: "Vi sao các Tỳ-khưu-ni nhóm Lục Sư lại sỉ vả ngài Đại đức Upli?" ...(nt). Này các Tỳ-khưu, nghe nói các Tỳ-khưu-ni nhóm Lục

Sư sỉ vả upâli, có đúng không vậy? -Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: —...(nt)... Này các Tỳ-khưu, vì sao các Tỳ-khưu-ni nhóm Lục Sư lại sỉ vả Upâli vậy? Này các Tỳ-khưu, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ..(nt).. Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ-khưu-ni hãy pho biến điều học này như vầy: "Vị Tỷ-khiru-nỉ nào sỉ vả hoặc chửi rủa Tỳ-khưu thì phạm tội Pâcỉttỉyay

4. CÁC ĐIỀU PĀCITTIYA 763

4. Vi Ni nào: Là bất cứ vị Ni nào ...(nt) Tỳ-khưu-ni: ...(nt)... vị Ni này là TV-khưu-ni" được đề cập trong ý nghĩa này. Tỳ-khưu: Là người nam đã tu lên bậc trên. [Hoặc] sỉ vả: Vị sỉ vả theo mười nên tảng của sự sỉ vả1 hoặc với bát cứ điêu nào của những điều này thì phạm tội Pâcỉttiya, Hoặc chửi rủa: Vi gây ra sự sợ hãi thì phạm tội Pãcittiya. Người nam đã tu lên bậc trên, nhận biết là đã tu lên bậc trên, vị Ni sỉ vả hoặc chửi rủa thì phạm tội Pãcittiya. Người nam đã tu lên bậc trên, có sự hoài nghi, vị Ni sỉ vả hoặc chửi rủa thì phạm tội Pãcittiya. Người nam đã tu lên bậc trên, [lầm] tưởng là chưa tu lên bậc trên, vi Ni sỉ vả hoặc chửi rủa thì phạm tội Pãcittỉya, Vị sỉ vả hoặc chửi rủa người nam chưa tu lên bậc trên thì phạm tội Dukkaía. Người nam chưa tu lên bậc trên, [lầm] tưởng là đã tu lên bậc trên thì phạm tội Dukkata. Người nam chưa tu lên bậc trên, có sự hoài nghi thì phạm tội Dukkata, Người nam chưa tu lên bậc trên, nhận biết là chưa tu lên bậc trên thì phạm tội Dukkata. Vị Ni [nói để] đề cập đến ý nghĩa, vi Ni [nói để] đề cập đến pháp, vị Ni [nói] nhắm đến sự giảng dạy, vi Ni bị điên,...(nt).. vị Ni vi phạm đầu tiên thì vô tội. Điều học thứ nhì. —ooOoo—

4.6.3. ĐIỀU HỌC THỨ BA l. Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, Tỳ-khưu-ni Candakālī là người tạo ra các sự xung đột, là người tạo ra các sự cãi cọ, là người tạo ra các sự tranh luận, là người tạo ra các cuộc nói chuyện nhảm nhí, và là người tạo ra các sự tranh tụng trong hội chúng. Trong khi hành sự đang được thực thi đoi với vị Ni ấy, Tỳ-khưu-ni Thullanandâ phản đối. Vào lúc bấy giờ, Tỳ-khưu-ni Thullanandâ đã đi vào làng vì công việc cần làm nào đó. Khi ấy, hội chúng Tỳ-khưu-ni [nghĩ rằng]: "Tỳ-khưu-ni Thullanandâ đã đi vắng", nên đã phạt án treo Tỳ-khưu-ni Candakālī trong việc không nhìn nhận tội. Tỳ-khưu-ni Thullanandã sau khi hoàn tất công việc cân làm ây ở trong làng đã trở vê lại thành Sāvatthi. Trong khi Tỳ-khưu-ni Thullanandã đi về, Tỳ-khưu-ni Candakālī đã không sắp xếp chỗ ngồi, không đem lại nước rửa chân, ghế kê chân, tấm chà chân, đã không đi ra tiếp rước y bát và đã không dâng nước uống. Tỳ-khưu-ni Thullanandâ đã nói với Tỳ-khưu- ni Candakālī điều này:*

Xem điều Pãcỉttìya 2 của Tỳ-khưu (TTTĐPGVN, tập 10, tr. 370; TTPV, tập 2, Phân tích Giới Tỳ-khưu II).

764 PHÂN TÍCH GIỚI BỔN TỲ-KHƯU-NI

A » A \ • 1 *1 A M Tỉ. —Này cô Ni, vì sao trong khi tôi đi vê, cô lại không sáp xép chô ngôi, đã không đem lại nước rửa chân, ghế kê chân, tấm chà chân, đã không đi ra tiếp rước y bát và đã không dâng nước uống vậy? Thưa Ni sư, bởi vì sự việc này là như vậy, giống như là việc đối với kẻ không người bảo hộ. Này cô Ni, vì sao cô lại là không người bảo hộ? —Thưa Ni su, các Tỳ-khưu-ni này [nói rằng]: "C6 này là không người bảo

hộ5 lại ngu dốt. Không còn cô kia thì ai sẽ lên tiếng phản đốf\ rồi đã phạt án treo tôi trong việc không nhìn nhận tội. Tỳ-khưu-ni Thullanandâ bị kích động, đã chửi rủa nhóm rằng: -Những cô ấy ngu dốt! Những cô ấy không kinh nghiệm! Những cô ấy không biết về hành sự hoặc sự sai trái của hành sự, hoặc sự hư hỏng của hành SỊT, hoặc sự thành tựu của hành sự. 2. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muôn, ...(nt)... các vị Ni ây phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: "Vi sao Ni sư Thullanandâ bị kích động rồi chửi rủa nh6m?" ...(nt). Này các Tỳ-khưu, nghe nói Tỳ-khưu-ni Thullanandâ bị kích động rồi chửi rủa nhóm, có đúng không vậy? - Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: ...(nt).. Này các Tỳ-khưu, vì sao Tỳ-khtru-ni Thullanandâ bị kích động rồi chửi rủa nhóm vậy? Này các Tỳ-khưu, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt)... Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ-khưu-ni hãy phổ biến điều học này như vầy: "Vị Tỳ-khưu-nỉ nào bị kích động rồi chửi rủa nhóm thì phạm tội Pãcittiyay 3 Vi Ni nào: Là bất cứ vị Ni nào ...(nt). Tỳ-khưu-ni: ...(nt).. vị Ni này là "vi Ty-khưu-ni" được đề cập trong ý nghĩa này. Bi kích động nghĩa là sự giận dữ được đề cập đến. Nhóm nghĩa là hội chúng Tỳ-khưu-ni được đề cập đến. Chửi rủa: Vị Ni chửi ma rằng: "Npữn^ cô ấy ngu dốt! Những cô ấy không kinh nghiệm! Những cô ấy không biết về hành sự hoặc sự sai trái của hành sự, hoặc sự hư hỏng của hành sự, hoặc sự thành tựu của hành sụ*" thì phạm tội Pãcittiya. Vi Ni chửi rủa nhiêu vị Tỳ-khưu-ni, hoặc một vị Tỳ-khưu-ni, hoặc người chưa tu lên bậc trên thì phạm tội Dukkata, Vị Ni [nói để] đề cập đến ý nghĩa, vị Ni [nói để] đề cập đến pháp, vị Ni [nói] nhăm đên sự giảng dạy, vi Ni bị điên, ..(nt)...vị Ni vi phạm đâu tiên thì vô tội. Điều học thứ ba. —ooOoo—

4. CÁC ĐIỀU PĀCITTIYA 765

4.6.4. ĐIỀU HỌC THỨ TƯ 1. Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, có người Bà-la-môn nọ đã thỉnh mời và dâng bữa ăn đến các Tỳ-khưu-ni. Khi thọ thực xong và đã từ chối [vật thực dâng thêm], các Tỳ- khưu-ni đã đi đên các gia đình thân quyên, roi một sô vị Ni đã thọ thực, một sô vị Ni đã nhận lấy đồ khất thực rồi đi. Sau đó5 người Bà-la-môn ấy đã nói với hàng xóm điều này: Này quý ông, các Tỳ-khưu-ni đã được tôi làm hài lòng. Hãy đến, tôi cũng sẽ làm hài lòng quý ông. Những người ây đã nói như vây: Này ông, có phải ông sẽ làm hài lòng chúng tôi không? Ngay cả những vị Ni đã được ông thỉnh mời lại còn đi đến các nhà của chúng tôi, một số vi Ni đã thọ thực, một số vi Ni đã nhận lấy đồ khất thực rồi đi. 2. Khi ây, người Bà-la-môn ây phàn nàn, phê phán, chê bai răng: "Tại sao các Tỳ-khưu-ni sau khi thọ thực ở nhà của chúng tôi lại còn thọ thực ở nơi khác? Không lẽ tôi không đủ khả năng để bố thí theo như ước muốn hay sao?" Các Tỳ-khưu-ni đã nghe được người Bà-la-môn ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muốn, ...(nt)... các vị Ni ấy phàn nàn, phê phán, chê bai răng: “Vi sao các Tỳ-khưu-ni thọ thực xong và đã từ choi [vật thực dâng thêm] lại thọ thực ở nơi kMc?" ...(nt). Này các Tỳ-khưu, nghe nói các Tỳ-khưu-ni thọ thực xong và đã từ chối [vật thực dâng thêm] lại thọ thực ở nơi khác, có đúng không vậy? - Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: -...(nt).. Này các Tỳ-khưu, vì sao các Tỳ-khưu-ni thọ thực xong và đã từ choi [vật thực dâng thêm] lại thọ thực ở nơi khác vậy? Này các Tỳ-khưu, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt).. Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ-khưu-ni hãy phổ biến điều học này như vầy: “

Vi Tỳ-khưu-nỉ nào đã được thỉnh mời hoặc đã từ chổi [vạt thực dâng thêm] lại nhai hoặc ăn vật thực cứng hoặc vật thực mem thì phạm tội Pãcỉttiyay 3. Vi Ni nào: Là bất cứ vị Ni nào ...(nt). Tỳ-khưu-ni:...(nt)... vị Ni này là "vị Ty-khưu-ni" được đề cập trong ý nghĩa này. Đã được thỉnh mòi nghĩa là được thỉnh mời với loại vật thực nào đó của năm loại vật thực. Đã từ chối [vật thực dâng thêm] nghĩa là việc ăn được ghi nhận, vật thực được ghi nhận, [thí chủ] đứng trong tầm tay (lm25) dâng lên và sự khước từ được ghi nhận.

Vật thực cứng nghĩa là trừ ra năm loại vật thực, vật dùng đến hết đêm, vật dùng trong bảy ngày và vật dùng suốt đời; phần còn lại gọi là vật thực cứng. Vật thực mem nghĩa là năm loại vật thực [gôm có] cơm, súp, bánh, cá, thịt. [Nghĩ rằng]: "Ta sẽ nhai, ta sẽ n", rồi thọ lãnh thì phạm tội Dukkata. Mỗi lần nuốt xuống thì phạm tội Pâcittiya.2 Vị Ni nhận lãnh vật dùng đến hết đêm, vật dùng trong bảy ngày, vật dùng suốt đời vì mục đích vật thực thì phạm tội Dukkata. Môi lân nuôt xuông thì phạm tội Dukkata, Vị Ni đã được thỉnh mời nhưng chưa từ chối [vật thực dâng thêm], vị Ni uống cháo, vị Ni hỏi trước các chủ nhân rồi thọ thực, vi Ni thọ dụng vật dùng đến hết đêm, vật dùng trong bảy ngày, vật dùng suốt đời khi có duyên cớ, vi Ni bị điên, ...(nt)... vị Ni vi phạm đàu tiên thì vô tội. Điều học thứ tư. —ooOoo—

4.6.5. ĐIỀU HỌC THỨ NĂM 1. Duyên khởi ở thành Sāvatthi: Vào lúc bây giờ, có vị Tỳ-khiru-ni nọ, trong lúc đi khất thực ở con đường nọ trong thành Sāvatthi, đã đi đến gia đình nọ, sau khi đên đã ngôi xuống trên chô ngôi được săp đặt săn. Khi ây, những người ây sau khi dâng bữa ăn đến vị Tỳ-khưu-ni ấy rồi đã nói điều này: Thưa Ni sư, luôn cả các Tỳ-khưu-ni khác hãy đi đến. Khi ấy, vị Tỳ-khưu-ni ấy [nghĩ rằng]: uLàm cách nào để các Tỳ-khưu-ni khác không đi đến?" nên khi đi đến gặp các Tỳ-khưu-ni, đã nói điều này: Này các Ni sư, ở chỗ đàng kia, chó thì dữ tợn, bò thì hung bạo, là khu vực đầm lầy, chớ có đi đến chỗ ấy. Có vị Tỳ-khưu-ni khác, trong khi đi khất thực ở con đường ấy, cũng đã đi đên gia đình ây, sau khi đên đã ngôi xuồng trên chô ngôi được sáp đặt săn. Khi ấy, những người ấy, sau khi dâng bữa ăn đến vị Tỳ-khưu-ni ấy rồi đã nói điều này: Thưa Ni sư, tại sao các Tỳ-khưu-ni khác không đi đến? 2. Khi ấy, vị Tỳ-khưu-ni ấy đã kể lại sự việc ấy cho những người ấy. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: "Tại sao vị Tỳ-khưu-ni lại bon xẻn về giadìnìi?" ...(nt).

2 Lời dịch Việt của cước chú Pali ở trang đối diện: Khi đã được thỉnh mời, nhận biết là đã được thỉnh mời, vị Ni nhai hoặc ăn vật thực cứng hoặc vật thực mềm thì phạm tội Pācittiya. Khi đã được thỉnh mời, có sự hoài nghi, vị Ni nhai hoặc an vật thực cứng hoặc vật thực mềm thì phạm tội Pācittiya. Khi đã được thỉnh mời, [lầm] tưởng là chưa được thỉnh mơi, vị Ni nhai hoặc ăn vật thực cứng hoặc vật thực mèm thì phạm tội Pãcỉttiya.

-Này các Tỳ-khưu9 nghe nói vi Tỳ-khưu-ni bon xẻn về gia đình, có đúng không vậy? -Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: -...(nt).. Này các Tỳ-khxru, vì sao Tỳ-khưu-ni lại bon xẻn về gia đình vậy? Này các Tỳ-khưu, sự việc này

không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin,...(nt).. Và này các Tỳ-khiru, các Tỳ-khưu-ni hãy phổ biến điều học này như vây: "Vi Tỳ-khưu-nỉ nào bon xẻn vê gia đĩnh thì phạm tội Pâcỉttỉyay 3. Vi Ni nào: Là bất cứ vị Ni nào ...(nt) Tỳ-khưu-ni: ...(nt).. vị Ni này là "vị TV-khưu-ni" được đề cập trong ý nghĩa này. Gia đình nghĩa là có bốn loại gia đình: Gia đình Sát-đế-ly, gia đình Bà-la- môn, gia đình thương buôn và gia đình hạng cùng đinh. Là bon xẻn: Vị Ni [nghĩ rằng]: "Làm cách nào để các Tỳ-khưu-ni khác không đi đến?" rồi nói xấu về gia đình trong sự hiện diện của các Tỳ-khưu-ni thì phạm tội Pãcỉttỉya. Vị Ni nói xâu vê các Tỳ-khưu-ni trong sự hiện diện của gia đình thì phạm tội Pãcittiya. Trong khi không bon xẻn về gia đình vị Ni giải thích về điều bất tiện đang hiện hữu, vị Ni bị điên, ...(nt)... vi Ni vi phạm đầu tiên thì vô tội. Điều học thứ năm. —ooOoo—

4.6.6. ĐIÊU HỌC THỨ SÁU 1. Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, có nhiều Tỳ-khưu-ni khi trải qua mùa [an cư] mưa ở chỗ trú xứ là thôn làng, rồi đã đi đến thành Sāvatthi. Các Tỳ-khưu-ni đã nói với các Tỳ-khưu-ni ấy điều này: Các Ni sư đã trải qua mùa [an cư] mưa ở đâu? Chác hãn sự giáo giới đã có hiệu quả? Này các Ni sư, ở nơi ấy không có Tỳ-khiru, do đâu mà sự giáo giới sẽ có hiệu quả? Các Tỳ-khmi-ni nào ít ham mu6n, ...(nt).. các vị Ni ây phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Vi sao các Tỳ-khưu-ni lại sống mùa [an cư] mưa tại trú xứ không có Tỳkhưu?" ...(nt). -Này các Tỳ-khưu5 nghe nói các Tỳ-khưu-ni sống mùa [an cư] mưa tại trú xứ không có Tỳ-khưu, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: —...(nt).. Này các Tỳ-khưu5 vì sao các Tỳ-khưu-ni lại sông mùa [an cư] mưa tại trú xứ không có Tỳ-khưu? Này các Tỳ-khiru9 sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(ĩ!t).. Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ-khưu-ni hãy phổ biến điều học này như vầy: "Vị Tỳ-khưu-ni nào sổng mùa [an cư] mưa tại trủ xứ không có Tỳ-khưu thì phạm tội Pãcỉttỉyay 2. Vi Ni nào: Là bất cứ vị Ni nào ...(nt). Tỳ-khưu-ni: ...(nt).. vị Ni này là TV-khưu-ni” được đề cập trong ý nghĩa này. Trú xứ không có Tỳ-khưu nghĩa là không thê đi vì việc giáo giới hoặc vì việc đồng cộng tru. Vị Ni [nghĩ răng]: "Ta sẽ sông mùa [an cư] mua", roi sáp xép chô trú ngụ, đem lại nước uống, nước rửa, quét phòng thì phạm tội Dukkata. Với sự mọc lên của mặt trời thì phạm tội Pãcỉttỉya. Các vi Tỳ-khưu đã vào mùa [an cư] mưa bỏ đi hoặc hoàn tục, hoặc qua đời5 hoặc chuyển sang phe phái khác, trong những lúc có sự cố5 vị Ni bị điên, ..(nt).. vị Ni vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Điều học thứ sáu. —ooOoo—

4.6.7. ĐIỀU HỌC THỨ BẢY 1. Duyên khởi ở thành Sāvatthi: Vào lúc bấy giờ, có nhiều Tỳ-khiru-ni khi trải qua mùa [an cư] mưa ở chỗ trú xứ là thôn làng, rồi đã đi đến thành Sāvatthi. Các Tỳ-khưu-ni đã nói với các Tỳ-khưu-ni ấy điều này: Các Ni sư đã trải qua mùa [an cư] mưa ở đâu? Chắc hẳn đã thỉnh cầu3 nơi hội chúng Tỳ-khưu? Này các Ni sư5 chúng tôi không có thỉnh câu nơi hội chúng Tỳ-khiru. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham

muôn, ...(nt)... các vị Ni ây phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: "Vi sao các Tỳ-khưu-ni khi trải qua mùa [an cư] mưa lại không thỉnh cầu nơi hội chúng Tỳ-khưu?" ...(nt). Này các Tỳ-khưu5 nghe nói các Tỳ-khưu-ni khi trải qua mùa [an cư] mưa không thỉnh cầu nơi hội chúng Tỳ-khưu, có đúng không vậy? Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

3 Tức là làm lễ Pavāranā (ND).

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: ...(nt)... Này các Tỳ-khưu, vì sao các Tỳ-khmi-ni khi trải qua mùa [an cư] mưa lại không thỉnh cầu nơi hội chúng Tỳ-khưu vậy? Này các Tỳ-khưu, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt).. Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ-khưu-ni hãy phổ biến điều học này như vầy: "Vị Tỳ-khưu-nỉ nào khỉ trải qua mùa [an cư] mưa không thỉnh cầu ở cả hai hội chúng dựa trên ba tình huống là do đã được thấy, hoặc do đã được nghe, hoặc do sự nghỉ ngờ thì phạm tội Pãcỉttỉyay 2. Vi Ni nào: Là bất cứ vi Ni nào ...(nt) Tỳ-khưu-ni: ...(nt).. vị Ni này là TV-khưuni" được đề cập trong ý nghĩa này. r Khi trải qua mùa [an cư] mưa nghĩa là đã sông [an cư mùa mưa] ba tháng thời kỳ đầu hoặc ba tháng thời kỳ sau. Vị Ni [nghĩ rằng]: "Ta sẽ không thỉnh cầu ở cả hai hội chúng dựa trên ba tình huống là do đã được thấy, hoặc do đã được nghe, hoặc do sự nghi ngờ9\ khi vừa buông bỏ trách nhiệm thì phạm tội Pãcittiya. Khi có nguy hiểm, sau khi tầm cầu nhưng không đạt được, vị Ni bị bệnh, trong những lúc có sự cố, vị Ni bị điên, ...(nt)... vi Ni vi phạm đầu tiên thì vô tội. Điều học thứ bảy. -ooOoo—

4.6.8. ĐIỀU HỌC THỨ TÁM 1. Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự giữa dân chúng dòng Sakyā, trong thành Kapilavatthu, tu viện Nigrodha. Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư sau khi đi đến chỗ ngụ của các Tỳ-khưu-ni, rồi giáo giới các Tỳ-khưu- ni nhóm Lục Sư. Các Tỳ-khưu-ni đã nói với các Tỳ-khưu-ni nhóm Lục Sư điều này: -Này các Ni sư, hãy đi. Chúng ta sẽ đi [nghe] giáo giới. -Này các Ni sư, chúng tôi cũng nên đi vì lý do giáo giới, tuy nhiên các ngài Đại đức nhóm Lục Sư giáo giới cho chúng tôi ngay tại đây. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muốn, ..(nt)...các vị Ni ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: "Vi sao các Tỳ-khưu-ni nhóm Lục Sư lại không đi giáo giới?" ...(nt). Này các Tỳ-khưu, nghe nói các Tỳ-khưu-ni nhóm Lục Sư không đi giáo giới, có đúng không vậy? -Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: ..(nt).. Này các Tỳ-khưu, vì sao các Tỳ-khưu-ni nhóm Lục Sư lại không đi giáo giới vậy? Này các Tỳ-khưu, sự việc này không đem lại niềm tin cho

những kẻ chưa có đức tin, ..(nt)... Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ-khưu-ni hãy phổ biến điều học này như vầy: "Vị Tỳ-khưu-nỉ nào không đi vì việc giáo giới hoặc vĩ việc đồng cộng trủ thì phạm tội Pãcittiyay 2. Vi Ni nào: Là bất cứ vị Ni nào ...(nt). Tỳ-khưu-ni: ...(nt)... vi Ni này là "vi Ty.khưu.ni" được đề cập trong ý nghĩa này. Việc giáo giới nghĩa là Tám trọng pháp. Việc đồng cộng trú nghĩa là có chung hành sự, có chung việc đọc tụng [Giới bổn], có sự học tập giống nhau. Vị Ni [nghĩ rằng]: "Ta sẽ không đi vì việc giáo giới hoặc vì việc đồng cộng trú", khi vừa buông bỏ trách nhiệm thì phạm tội Pâcỉttỉya.

Khi có nguy hiêm, sau khi tìm kiêm nhimg không đạt được vị Tỳ-khưu-ni thứ nhì, vị Ni bị bệnh, trong những lúc có sự cố, vị Ni bị điên, ...(nt)... vị Ni vi phạm đầu tiên thì vô tội. Điều học thứ tám. —ooOoo—

4.6.9. ĐIỀU HỌC THỨ CHÍN 1. Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bây giờ, các Tỳ-khưu-ni không hỏi vê lê Uposatha. cũng không thỉnh cầu sự giáo giới. Các Tỳ-khưu phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Vi sao các Tỳ-khưu-ni không hỏi về lễ Uposatha, cũng không thỉnh cầu sự giáo gi&i?” ...(nt). Này các Tỳ-khưu, nghe nói các Tỳ-khưu-ni không hỏi vê lê Uposatha. cũng không thỉnh cầu sự giáo giới, có đúng không vậy? -Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: -...(nt)... Này các Tỳ-khưu, vì sao các Tỳ-khưu-ni không hỏi về lễ Uposatha, cũng không thỉnh cầu sự giáo giới vậy? Này các Tỳ-khưu9 sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt).. Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ-khưu-ni hãy phổ biên điêu học này như vây: "Vị Tỳ-khtm-nỉ vào mỗi nửa tháng nên mong mỏi hai việc từ hội chủng Tỳ- khưu: Việc hỏi ngày lễ Uposatha và việc đi đến [để nghe] giảo giới; nếu vượt quả hạn ấy thì phạm tội Pãcỉttỉyay 2. Vào mỗi nửa tháng: Vào mỗi kỳ Uposatha, Ngày lễ Uposatha nghĩa là có hai ngày lễ Uposatha: Ngày mười bốn và ngày mười lăm.

Việc giáo giới nghĩa là Tám trọng pháp. Vi Ni [nghĩ rằng]: "Ta sẽ không hỏi về lễ Uposatha, cũng không thỉnh cầu sự giáo giới", khi vừa buông bỏ trách nhiệm thì phạm tội Pãcittiya. Khi có nguy hiểm, sau khi tìm kiếm nhưng không đạt được vị Tỳ-khưu-ni thứ nhì, vị Ni bi bệnh, trong những lúc có sự cố, vi Ni bị điên, ...(nt).. vị Ni vi phạm đầu tiên thì vô tội. Điều học thứ chín. —ooOoo—

4.6.10. ĐIỀU HỌC THỨ MƯỜI 1. Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, có vị Tỳ-khưu-ni nọ cùng người nam, một nữ với một nam, xẻ nặn mụt nhọt phát sanh ở phân dưới thân. Khi ây, người nam ây đã gắng sức để làm ô uế vi Tỳ-khưu-ni. Vị Tỳ-khưu-ni ấy đã kêu thét lên. Các Tỳ- khưu-ni đã chạy lại và đã nói với Tỳ-khưu-ni ấy điều này: Này Ni su, vì sao cô đã kêu thét lên? Khi ấy, vị Tỳ-khưu-ni ấy đã kể lại sự việc ấy cho các Tỳ-khưu-ni. Các Tỳ- khưu-ni nào ít ham muốn, ...(nt)... các vị Ni ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: "Vi sao Tỳ-khưu-ni lại cùng người nam, một nữ với một nam, xẻ nặn mụt nhọt phát sanh ở phần dưới thân?,, .(nt). -Này các Tỳ-khưu, nghe nói vị Tỳ-khưu-ni cùng người nam, một nữ với một nam, xẻ nặn mụt nhọt phát sanh ở phần dưới thân, có đúng không vậy? - Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: -...(nt)... Này các Tỳ-khxru, vì sao Tỳ-khưu-ni lại cùng người nam, một nữ với một nam, xẻ nặn mụt nhọt phát sanh ở phần dưới thân vậy? Này các Tỳ- khưu, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt).. Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ-khưu-ni hãy phổ biến điều học này như vầy: "Vi Tỳ-khưu-nỉ nào khỉ chưa xỉn phép hội chủng hoặc nhóm, lại cùng người nam, một nữ với một nam làm cho vỡ ra hoặc xẻ ra, hoặc rửa rảy, hoặc bôi thuôc, hoặc băng lại, hoặc tháo băng mụt nhọt, hoặc vét loét phát sanh ở phân dưới thân thì phạm tội Pãcỉttỉyay 2. Vi Ni nào: Là bất cứ vi Ni nào ...(nt). Tỳ-khưu-ni: ...(nt).. vị Ni này là Ty-khưu-ni” được đề cập trong ý nghĩa này. ở phần dưới thân nghĩa là từ lỗ rún trở xuống, từ đầu gối trở lên. Phát sanh: Được

sanh lên tại nơi ây.

772 PHÂN TÍCH GIỚI BỔN TỲ-KHƯU-NI

Mụt nhọt nghĩa là bất cứ loại mụt nhọt nào. vết loét nghĩa là bất cứ loại vết thương nào. Khi chưa xin phép: Khi chưa hỏi ý. Hội chúng nghĩa là hội chúng Tỳ-khưu-ni được đề cập đến. Nhóm nghĩa là nhiều vị Tỳ-khưu-ni được đề cập đến. Người nam nghĩa là nam nhân loại, không phải dạ-xoa nam, không phải ma nam, không phải thú đực, có trí suy xét, có khả năng làm ô uế. Cùng: Cùng với. Một nữ với một nam: Là chỉ có người nam và vi Tỳ-khưu-ni. Vị Ni ra lệnh rằng: "Hãy làm vỡ ra" thì phạm tội Dukkata\ khi đã bị vỡ thì phạm tội Pãcỉítiya. Vị Ni ra lệnh rằng: "Hãy xẻ ra" thì phạm tội Dukkata} khi đã được xẻ thì phạm tội Pâcỉttiya. Vị Ni ra lệnh rằng: "Hãy rửa" thì phạm tội Dukkata; khi đã được rửa thì phạm tội Pãcỉttỉya. Vi Ni ra lệnh rang: "Hãy bôi thu6c" thì phạm tội Dukkata; khi đã được bôi thuốc thì phạm tội Pãcỉttỉya. Vi Ni ra lệnh rằng: "Hãy băng lại" thì phạm tội Dukkata; khi đã được băng lại thì phạm tội Pãcỉttiya. Vi Ni ra lệnh rằng: "Hãy tháo bang99 thì phạm tội Dukkata; khi đã được tháo băng thì phạm tội Pãcỉttiya. Vi Ni bảo làm cho vỡ ra, hoặc bảo xẻ ra, hoặc bảo rửa, hoặc bảo bôi thuốc, hoặc bảo băng lại, hoặc bảo tháo băng sau khi đã xin phép, có người nữ nào đó có trí suy xét là người nữ thứ nhì, vị Ni bị điên, ...(nt).. vị Ni vi phạm đàu tiên thì vô tội. Điều học thứ mười. Phẩm Tu viện là thứ sáu. —ooOoo—

TÓM LƯỢC PHẨM NÀY Tu viện, sự sỉ vả và có sự giận dữ, thọ thực, bon xẻn vê gia đình, [an cư] mùa mưa, lễ Pavāranā. sự giáo giới, hai việc và với phần dưới thân. -ooOoo-

4. CÁC ĐIỀU PĀCITTIYA 773

4.7. PHẨM SẢN PHỤ

4.7.1. ĐIỀU HỌC THỨ NHẤT 1. Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapindika. Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khưu-ni tiếp độ người nữ mang thai. Cô ấy đi khất thực. Dân chúng đã nói như vầy: Hãy bố thí đồ khất thực cho Ni sư. Ni sư mang bào thai nặng ne!

Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai răng: "Tại sao các Tỳ-khưu-ni lại tiếp độ người nữ mang thai?" Các Tỳ-khưu-ni đã nghe được những người ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muốn, ...(nỌ... các vị Ni ấy phàn nàn, phê phán, chê bai răng: "Vi sao các Tỳ-khưu-ni lại tiêp độ người nữ mang thai?" ...(nt) Này các Tỳ-khưu5 nghe nói các Tỳ-khiru-ni tiếp độ người nữ mang thai, có đúng không vậy? - Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: -...(nt).. Này các Tỳ-khưu, vì sao các Tỳ-khưu-ni lại tiếp độ người nữ mang thai vậy? Này các Tỳ-khưu, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt)... Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ-khưu-ni hãy pho biến điều học này như vay: "Vị Tỳ-khưu-ni nào tiếp độ người nữ mang thai thì phạm tội Pãcittiyay 2. Vi Ni nào: Là bất cứ vị Ni nào ...(nt). Tỳ-khưu-ni: ..(ĩit).. vi Ni này là "vi Ty-khưu-ni" được đề cập trong ý nghĩa này. Người nữ mang thai nghĩa là có sanh mạng đã thành tựu được đề cập đến. Tiếp độ: Cho tu lên bậc trên. 3. Vi Ni [nghĩ rằng]: "Ta sẽ tiếp âộ'\ rồi tìm kiếm nhóm [Tỳ-khưu-ni]5 hoặc vị Ni tuyên ngôn, hoặc là bình bát, hoặc là y, hoặc là chỉ đinh ranh giới thì phạm tội

Dukkata, Do lời đe nghị thì phạm tội Dukkata. Do hai lời thông báo của hành sự thì phạm các tội Dukkata, Khi cham dứt tuyên ngôn hành sự, Ni sư tế độ phạm tội Pãcỉttỉya. nhóm [chứng minh] và vị Ni tuyên ngôn phạm tội Dukkata. 4. Người nữ mang thai, nhận biết là người nữ mang thai, vị Ni tiếp độ thì phạm tội Pãcỉttỉya. Người nữ mang thai, có sự hoài nghi, vị Ni tiếp độ thì phạm

tội Dukkata. Người nữ mang thai, [lầm] tưởng là người nữ không mang thai, vị Ni tiếp độ thì vô tội. 5. Người nữ không mang thai, [lầm] tưởng là người nữ mang thai thì phạm tội Dukkata. Người nữ không mang thai, có sự hoài nghi thì phạm tội Dukkata. Người nữ không mang thai, nhận biết là người nữ không mang thai thì vô tội. 6. Vị Ni tiêp độ người nữ mang thai [lâm] tưởng là không mang thai, vi Ni tiếp độ người nữ không mang thai [khi] nhận biết là không mang thai, vị Ni bi điên, ...(nt)... vị Ni vi phạm đầu tiên thì vô tội. Điều học thứ nhất —ooOoo—

4.7.2. ĐIỀU HỌC THỨ NHÌ 1. Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bây giờ, các Tỳ-khưu-ni tiêp độ người nữ còn cho con bú. Cô ây đi khất thực. Dân chúng đã nói như vầy: "Hãy bố thí đồ khất thực cho Ni sư. Ni sư còn có người thứ nhi!" Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai răng: "Tại sao các Tỳ-khưu-ni lại tiếp độ người nữ còn cho con bú?" Các Tỳ-khưu-ni đã nghe được những người ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muôn, ...(nt)... các vị Ni ây phàn nàn, phê phán, chê bai răng: "Vi sao các Tỳ-khưu-ni lại tiêp độ người nữ còn cho con bii?"...(nt). Này các Tỳ-khưu, nghe nói các Tỳ-khiru-ni tiêp độ người nữ còn cho con bú5 có đúng không vậy? - Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: ...(nt).. Này các Tỳ-khưu, vì sao các Tỳ-khưu-ni lại tiêp độ người nữ còn cho con bú vậy? Này các Tỳ-khưu, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt)... Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ-khưu-ni hãy phô biên điêu học này như vây: ^Vị Tỳ-khưu-ni nào tiếp độ người nữ còn cho con bủ thì phạm tội Pâcỉttiyay 2. Vi Ni nào: Là bất cứ vị Ni nào ...(nt). Tỳ-khưu-ni: ...(nt)...vi Ni này là "vj Tỳ-khưu-ni^, được đề cập trong ý nghĩa này. Người nữ còn cho con bú nghĩa là người mẹ hoặc là người vú nuôi. Tiếp độ: Cho tu lên bậc trên. Vị Ni [nghĩ rằng]: "Ta sẽ tiếp âộ'\ rồi tìm kiếm nhóm [Tỳ-khưu-ni]? hoặc vi Ni tuyên ngôn, hoặc là bình bát, hoặc là y, hoặc là chỉ định ranh giới thì

phạm tội Dukkata. Do lời đề nghị thì phạm tội Dukkata. Do hai lời thông báo của hành sự thì phạm các tội Dukkata. Khi chấm dứt tuyên ngôn hành sự, Ni sư tế độ phạm tội Pâcỉttiya. nhóm [chứng minh] và vị Ni tuyên ngôn phạm tội Dukkata. Người nữ còn cho con bú, nhận biết là người nữ còn cho con bú, vị Ni tiếp độ thì phạm tội Pâcỉttỉya. Người nữ còn cho con bú5 có sự hoài nghi, vị Ni tiếp độ thì phạm tội Dukkata. Người nữ còn cho con bú9 [lầm] tưởng là người nữ không cho con bú, vi Ni tiếp độ thì vô tội. Người nữ không cho con bú, [lam] tưởng là người nữ còn cho con bú thì phạm tội Dukkata. Người nữ không cho con bú, có sự hoài nghi thì phạm tội Dukkata. Người nữ không cho con bú, nhận biết là người nữ không cho con bú thì vô tội. Vị Ni tiếp độ

người nữ còn cho con bú [lầm] tưởng là người nữ không cho con bú, vị Ni tiếp độ người nữ không cho con bú [khi] nhận biết là người nữ không cho con bú, vị Ni bi điên, vị Ni vi phạm đầu tiên thì vô tội. Điều học thứ nhì. —ooOoo—

4.7.3. ĐIỀU HỌC THỨ BA 1. Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bây giờ, các Tỳ-khiru-ni tiếp độ cô Ni tu tập sự chưa thực hành việc học tập vê sáu pháp trong hai năm. Các vị Ni ây ngu dót, không có kinh nghiệm, không biết việc đúng phép hay không đúng phép. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muốn, ...(nt)... các vị Ni ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: "Vi sao các Tỳ-khưu-ni lại tiếp độ cô Ni tu tập sự chưa thực hành việc học tập về sáu pháp trong hai nm?" ...(nt). -Này các Tỳ-khưu, nghe nói các Tỳ-khưu-ni tiếp độ cô Ni tu tập sự chưa thực hành việc học tập về sáu pháp trong hai năm, có đúng không vậy? -Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: —...(nt)... Này các Tỳ-khưu, vì sao các Tỳ-khưu-ni lại tiếp độ cô Ni tu tập sự chưa thực hành việc học tập về sáu pháp trong hai năm vậy? Này các Tỳ-khưu? sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt). Sau khi khiển trách, Ngài đã nói pháp thoại rồi bảo các Tỳ-khưu rằng: Này các Tỳ-khưu, Ta cho phép ban cho sự chấp thuận việc học tập về sáu pháp trong hai năm đến cô Ni tu tập sự. Và này các Tỳ-khưu, nên ban cho như vây: Cô Ni tu tập sự ây nên đi đến nơi hội chúng, đăp thượng y một bên vai, đảnh lê ở chân các Tỳ-khưu-ni, ngôi chôm hôm, chăp tay lên và nên nói như vây:

"Bạch chư Đại đức Ni, tôi tên [như vầy] là cô Ni tu tập sự của Đại đức Ni tên [như vây], thỉnh câu hội chúng sự châp thuận việc học tập vê sáu pháp trong hai năm.^, Nên được thỉnh cầu lần thứ nhì. Nên được thỉnh cầu lần thứ ba. Hội chúng cần được thông báo bởi vị Tỳ-khưu-ni có kinh nghiệm, đủ năng lực: 2. "Bạch chư Đại đức Ni, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Cô Ni này tên [như vây] là cô Ni tu tập sự của Đại đức Ni tên [như vây], thỉnh câu hội chúng Sự châp thuận việc học tập vê sáu pháp trong hai năm. Nêu là thời diêm thích hợp cho hội chúng, hội chúng nên ban cho sự chấp thuận việc học tập ve sáu pháp trong hai năm đến cô Ni tu tập sự tên [như vầy]. Đây là lời đề nghi. Bạch chư Đại đức Ni, xin hội chúng hãy lăng nghe tôi. Cô Ni này tên [như vầy], là cô Ni tu tập sự của Đại đức Ni tên [như vầy], thỉnh cầu hội chúng sự châp thuận việc học tập vê sáu pháp trong hai năm. Hội chúng ban cho sự châp thuận việc học tập về sáu pháp trong hai năm đến cô Ni tu tập sự tên [như vầy]. Đại đức Ni nào đồng ý việc ban cho sự chấp thuận việc học tập về sáu pháp trong hai năm đến cô Ni tu tập sự tên [như vầy] xin im lặng; vị Ni nào không đồng ý có thể nói lên. Sự chấp thuận việc học tập về sáu pháp trong hai năm đã được hội chúng ban cho đến cô Ni tu tập sự tên [như vầy]. Sự việc được hội chúng đồng ý nên mới im lăng. Tôi ghi nhận sự việc này là như V0' Cô Ni tu tập sự ấy nên được nói rằng: "C6 hãy nói như vầy: 'Tôi xin thọ trì việc tránh xa sự giết hại mạng song, không vi phạm trong hai năm. Tôi xin thọ trì việc tránh xa sự lấy vật không được cho, không vi phạm trong hai năm. Tôi xin thọ trì việc tránh xa điều phi Phạm hạnh, không vi phạm trong hai năm. Tôi xin thọ trì việc tránh xa sự nói doi, không vi phạm trong hai năm. Tôi xin thọ trì việc tránh xa sự dê đuôi, uông chát say là

rượu và nước lên men, không vi phạm trong hai năm. Tôi xin thọ trì việc tránh xa sự ăn sái thời, không vi phạm trong hai nm."' Sau đó, đức Thế Tôn đã khiển trách các Tỳ-khưu-ni ấy bằng nhiều phương thức về sự khó khăn trong việc cấp dưỡng ...(nt)... Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ- khưu-ni hãy phô biên điêu học này như vây: "Vị Tỳ-khưu-nỉ nào tiếp độ cô Nỉ tu tập sự chưa thực hành việc học tập về sáu pháp trong hai năm thì phạm tội Pãcỉttỉyay 3. Vi Ni nào: Là bất cứ vi Ni nào ...(nt). Tỳ-khưu-ni: ...(nt).. vi Ni này là T-khưu-ni" được đề cập trong ý nghĩa này. Hai năm: [Thời hạn] hai năm. Chưa thực hành việc học tập nghĩa là việc học tập chưa được ban cho hoặc là việc học tập đã ban cho bị hư hoại. Tiếp độ: Cho tu lên bậc trên.

4. CÁC ĐIỀU PÃCITTIYA 777

Vị Ni [nghĩ rằng]: "Ta sẽ tiếp do", rồi tìm kiếm nhóm [Tỳ-khưu-ni]9 hoặc vị Ni tuyên ngôn, hoặc là bình bát, hoặc là y, hoặc là chỉ định ranh giới thì phạm tội Dukkata. Do lời đề nghị thì phạm tội Dukkata. Do hai lời thông báo của hành sự thì phạm các tội Dukkata. Khi chấm dứt tuyên ngôn hành sự, Ni sư tế độ phạm tội Pâcittỉya. nhóm [chứng minh] và vị Ni tuyên ngôn phạm tội Dukkata, Hành sự đúng pháp, nhận biết là hành sự đúng pháp, vị Ni tiếp độ thì phạm tội Pãcittiya. Hành sự đúng pháp, có sự hoài nghi, vi Ni tiếp độ thì phạm tội Pãcittỉya, Hành sự đúng pháp, [lam] tưởng là hành sự sai pháp, vị Ni tiếp độ thì phạm tội Pãcỉttỉya. Hành sự sai pháp, [lâm] tưởng là hành sự đúng pháp thì phạm tội Dukkata. Hành sự sai pháp, có sự hoài nghi thì phạm tội Dukkata. Hành sự sai pháp, nhận biết là hành sự sai pháp thì phạm tội Dukkata, Vi Ni tiếp độ cô Ni tu tập sự đã thực hành việc học tập về sáu pháp trong hai năm, vị Ni bị điên, ...(nt)... vị Ni vi phạm đầu tiên thì vô tội. Điều học thứ ba. -00O00-

4.7.4. ĐIỀU HỌC THỨ TƯ 1. Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khưu-ni tiếp độ cô Ni tu tập sự đã thực hành việc học tập về sáu pháp trong hai năm [nhưng] chưa được hội chúng chấp thuận. Các Tỳ-khưu-ni đã nói như vầy: Này các cô Ni tu tập sự, hãy đi đến. Hãy nhận biết việc này, hãy bố thí vật này, hãy mang lại vật này? có sự cần dùng với vật này, hãy làm vật này thành đúng phép. Các cô Ni ấy đã nói như vầy: —Này các Ni su, chúng tôi không phải là các cô Ni tu tập sự. Chúng tôi là các Tỳ-khưu-ni. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muốn, ...(nt).. các vị Ni ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: "Vi sao các Tỳ-khưu-ni lại tiếp độ cô Ni tu tập sự đã thực hành việc học tập về sáu pháp trong hai năm [nhưng] chưa được hội chúng chấp thu^n?^ ...(nt) Này các Tỳ-khưu, nghe nói các Tỳ-khưu-ni tiếp độ cô Ni tu tập sự đã thực hành việc học tập vê sáu pháp trong hai năm [nhưng] chưa được hội chúng châp thuận, có đúng không vậy? Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

778 PHÂN TÍCH GIỚI BÔN TỲ-KHƯU-NI

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: —...(nt)... Này các Tỳ-khưu, vì sao các Tỳ-khưu-ni lại tiếp độ cô Ni tu tập sự đã thực hành việc học tập về sáu pháp trong hai năm [nhưng] chưa được hội chúng châp thuận vậy? Này các Tỳ-khưu, sự việc này không đem lại niêm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt). Sau khi khiển trách, Ngài đã nói pháp thoại rồi bảo các Tỳ-khưu rằng: Này các Tỳ-khưu, Ta cho phép ban cho

sự chấp thuận vê việc tiếp độ đên cô Ni tu tập sự đã thực hành việc học tập về sáu pháp trong hai năm. Và này các Tỳ-khưu, nên ban cho như vầy: Cô Ni tu tập sự đã thực hành việc học tập ve sáu pháp trong hai năm ấy nên đi đen nơi hội chúng, đắp thượng y một bên vai, đảnh lễ ở chân các Tỳ-khưu-ni9 ngồi chồm hổm, chắp tay lên và nên nói như vay: "Bạch chư Đại đức Ni, tôi tên [như vầy], là cô Ni tu tập sự của Đại đức Ni tên [như vây] đã thực hành việc học tập vê sáu pháp trong hai năm, [giờ] thỉnh cầu hội chúng sự chấp thuận về việc tiếp âộy Nên được thỉnh cầu lần thứ nhì. Nên được thỉnh cầu lan thứ ba. Hội chúng cần được thông báo bởi vị Tỳ-khưu- ni có kinh nghiệm, đủ năng lực: 2. "Bạch chư Đại đức Ni, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Cô Ni này tên [như vầy] là cô Ni tu tập sự của Đại đức Ni tên [như vầy] đã thực hành việc học tập về sáu pháp trong hai năm, [giờ] thỉnh cầu hội chúng sự chấp thuận về việc tiếp độ. Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, hội chúng nên ban cho sự chấp thuận về việc tiếp độ đến cô Ni tu tập sự ten [như vầy], đã thực hành việc học tập về sáu pháp trong hai năm. Đây là lời đề nghị. Bạch chư Đại đức Ni, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Cô Ni này tên [như vầy] là cô Ni tu tập sự của Đại đức Ni tên [như vầy] đã thực hành việc học tập về sáu pháp trong hai năm, [giờ] thỉnh cầu hội chúng sự chấp thuận về việc tiếp độ. Hội chúng ban cho sự chấp thuận về việc tiếp độ đến cô Ni tu tập sự tên [như vầy] đã thực hành việc học tập về sáu pháp trong hai năm. Đại đức Ni nào đồng ý việc ban cho sự chấp thuận về việc tiếp độ đến cô Ni tu tập sự tên [như vay] đã thực hành việc học tập ve sáu pháp trong hai năm xin im lặng; vi Ni nào không đồng ý có thể nói lên. Sự chấp thuận về việc tiếp độ đã được hội chúng ban cho đến cô Ni tu tập sự tên [như vầy] đã thực hành việc học tập về sáu pháp trong hai năm. Sự việc được hội chúng đong ý nên mới im lặng. Tôi ghi nhận sự việc này là như vay.59 Sau đó, đức Thế Tôn đã khiển trách các Tỳ-khưu-ni ấy bằng nhiều phương thức về sự khó khăn trong việc cấp dưỡng ...(nt).. Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ- khưu-ni hãy phổ biến điều học này như vầy: "Vị Tỳ-khưu-nỉ nào tiếp độ cô Nỉ tu tập sự đã thực hành việc học tập về sáu pháp trong hai năm [nhưng] chưa được hội chủng chấp thuận thì phạm tội Pãcittiyay

4. CÁC ĐIỀU PĀCITTIYA 779

3. Vi Ni nào: Là bất cứ vị Ni nào ...(nt). Tỳ-khưu-ni: ...(nt).. vị Ni này là Tkhưu-ni" được đề cập trong ý nghĩa này. Hai năm: [Thời hạn] hai năm. Đã thực hành việc học tập nghĩa là đã thực hành việc học tập về sáu pháp. Chưa được chấp thuận nghĩa là sự chấp thuận về việc tiếp độ bằng hành sự với lời thông báo đến lần thứ hai chưa được ban. cho. Tiếp độ: Cho tu lên bậc trên. Vi Ni [nghĩ rằng]: “Ta sẽ tiếp độ9\ rồi tìm kiếm nhóm [Tỳ-khưu-ni], hoặc vị Ni tuyên ngôn, hoặc là bình bát, hoặc là y, hoặc là chỉ định ranh giới thì phạm tội Dukkata. Do lời đề nghị thì phạm tội Dukkata. Do hai lời thông báo của hành sự thì phạm các tội Dukkata, Khi chấm dứt tuyên ngôn hành sự, Ni sư tế độ phạm tội Pãcỉttỉya, nhóm [chứng minh] và vị Ni tuyên ngôn phạm tội Dukkata. Hành sự đúng pháp, nhận biết là hành sự đúng pháp, vị Ni tiếp độ thì phạm tội Pãcỉttỉya, Hành sự đúng pháp, có sự hoài nghi, vị Ni tiếp độ thì phạm tội A e J •í Pãcittiya. Hành sự đúng pháp, [lâm] tưởng là hành sự sai pháp, vị Ni tiêp độ thì phạm tội Pãcittiya. Hành sự sai pháp, [lâm] tưởng là hành sự đúng pháp thì phạm tội Dukkata. Hành sự sai pháp, có sự hoài nghi thì phạm tội Dukkata. Hành sự sai pháp,

nhận biết là hành sự sai pháp thì phạm tội Dukkata. Vị Ni tiếp độ cô Ni tu tập sự đã thực hành việc học tập vê sáu pháp trong hai năm [và] đã được hội chúng chấp thuận, vị Ni bị điên, ...(nt)... vị Ni vi phạm đầu tiên thì vô tội. Điều học thứ tư. -ooOoo—

4.7.5. ĐIỀU HỌC THỨ NĂM 1. Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khưu-ni tiếp độ người nữ đã kết hôn lúc chưa đủ mười hai tuổi.1 Các cô ấy không có khả năng chịu đựng đối với sự lạnh, sự nóng, sự đói, sự khát, các sự xúc chạm bởi ruồi, muỗi, gió, nắng và các loài bò sát, các lối nói lăng mạ công kích, có khuynh hướng không cam chịu các cảm thọ kho, nhức nhoi, khốc liệt, sắc bén, gay gắt, không chút thích thú, khó chịu, chết người thuộc về cơ thể đã sanh khởi.

1 ūnadvādasavassam gihigatam: Cụm từ này được số đông các dịch giả dịch là "'người nữ đã kết hôn chưa đủ 12 năm,, (ND).

2. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muôn, ...(nt).. các vi Ni ây phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: "Vi sao các Tỳ-khưu-ni lại tiếp độ người nữ đã kết hôn lúc chưa đủ mười hai tu6i?" ...(nt). —Này các Tỳ-khưu, nghe nói các Tỳ-khưu-ni tiếp độ người nữ đã kết hôn lúc chưa đủ mười hai tuổi, có đúng không vậy? -Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: ..(nt)... Này các Tỳ-khưu, vì sao các Tỳ-khiru-ni lại tiêp độ người nữ đã kết hôn lúc chưa đủ mười hai tuổi vậy? Này các Tỳ-khưu, bởi vì người nữ đã kết hôn lúc chưa đủ mười hai tuổi, không có khả năng chiu đựng đối với sự lạnh, sự nóng, sự đói, sự khát, các sự xúc chạm bởi ruồi, muỗi, gió, nắng và các loài bò sát, các lối nói lăng mạ công kích, có khuynh hướng không cam chịu các cảm thọ khổ, nhức nhối, khốc liệt, sắc bén, gay gắt, không chút thích thủ, khó chịu, chết người thuộc về cơ thể đã sanh khởi. Này các Tỳ-khưu, người nữ đã kết hôn khi đã đủ mười hai tuổi có khả năng chiu đựng đối với sự lạnh, sự nóng, sự đói, sự khát, các sự xúc chạm bởi ruồi, muỗi, gió, nắng và các loài bò sát, các loi nói lăng mạ công kích, có khuynh hướng cam chiu các cảm thọ khô, nhức nhôi, khóc liệt, sác bén, gay găt, không chút thích thú, khó chiu, chét người thuộc về cơ thể đã sanh khởi. Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ-khưu-ni hãy 1 Ầ 1 Ổ Ả• Ă A phô biên điêu học này như vây: "Vị Tỳ-khưu-nỉ nào tiếp độ người nữ đã kết hôn lúc chưa đủ mười hai tuổi thì phạm tội Pãcỉttỉyay 3. Vi Ni nào: Là bất cứ vị Ni nào ...(nt). Tỳ-khưu-ni: ...(nt)... vi Ni này là Tỳ-khưu-ni,^ được đề cập trong ý nghĩa này. Chưa đủ mười hai tuổi nghĩa là chưa đạt đến mười hai tuổi. Người nữ đã kết hôn nghĩa là đề cập đến người nữ đã đi đến ở chung với người đàn ông. Tiếp độ: Cho tu lên bậc trên. Vị Ni [nghĩ rằng]: "Ta sẽ tiếp độc, rồi tìm kiếm nhóm [Tỳ-khưu-ni]9 hoặc vi Ni tuyên ngôn, hoặc là bình bát, hoặc là y, hoặc là chỉ định ranh giới thì phạm tội Dukkata. Do lời đề nghị thì phạm tội Dukkata. Do hai lời thông báo của hành sự thì phạm các tội Dukkata. Khi chấm dứt tuyên ngôn hành sự, Ni sư tế độ phạm tội Pãcittiya. nhóm [chứng minh] và vị Ni tuyên ngôn phạm tội Dukkata. Khi chưa đủ mười hai tuổi, nhận biết là khi chưa đủ mười hai tuổi, vị Ni tiếp độ thì phạm tội Pãcittiya. Khi chưa đủ mười hai tuổi, có sự hoài nghi, vị Ni tiếp độ thì phạm tội Dukkata. Khi chưa đủ mười hai tuôi, [lâm] tưởng là đã tròn đủ, vi Ni tiếp độ thì vô tội.

Khi đã tròn đủ mười hai tuôi? [lâm] tưởng là chưa đủ mười hai tuổi thì phạm tội Dukkata. Khi đã tròn đủ mười hai tuổi, có sự hoài nghi thì phạm tội Dukkata. Khi đã tròn đủ mười hai tuổi, nhận biết là đã tròn đủ thì vô tội. Vị Ni tiếp độ [người nữ đã kết hôn] khi chưa đủ mười hai tuổi [lầm] tưởng là đã tròn đủ, vị Ni tiếp độ [người nữ đã kết hôn] khi đã tròn đủ mười hai tuổi [với sự] nhận biết là đã tròn đủ, vị Ni bị điên, ..(nt)... vị Ni vi phạm đầu tiên thì vô tội. Điều học thứ năm. —ooOoo—

4.7.6. ĐIỀU HỌC THỨ SÁU 1. Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khưu-ni tiếp độ người nữ đã kết hôn khi tròn đủ mười hai tuổi, chưa thực hành việc học tập về sáu pháp trong hai năm. Các vi Ni ấy ngu dốt, không có kinh nghiệm, không biết việc đúng phép hay không đúng phép. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muôn, ...(nt)... các vị Ni ây phàn nàn, phê phán, chê bai rằng "Vi sao các Tỳ-khưu-ni lại tiếp độ người nữ đã kết hôn khi tròn đủ mười hai tuổi, chưa thực hành việc học tập về sáu pháp trong hai nm?" ...(nt) -Này các Tỳ-khưu, nghe nói các Tỳ-khưu-ni tiếp độ người nữ đã kết hôn khi tròn đủ mười hai tuổi, chưa thực hành việc học tập về sáu pháp trong hai năm, có đúng không vậy? -Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: —...(nt)... Này các Tỳ-khưu, vì sao các Tỳ-khưu-ni lại tiêp độ nguồi nữ đã két hôn khi tròn đủ mười hai tuồi, chưa thực hành việc học tập vê sáu pháp trong hai năm vậy? Này các Tỳ-khưu, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt). Sau khi khiển trách, Ngài đã nói pháp thoại rồi bảo các Tỳ-khưu rằng: —Này các Tỳ-khưu9 Ta cho phép ban cho sự chấp thuận việc học tập về sáu pháp trong hai năm đến người nữ đã kết hôn khi tròn đủ mười hai tuổi. Và này các Tỳ-khưu5 nên ban cho như vầy: Người nữ đã kết hôn khi tròn đủ mười hai tuổi ấy nên đi đến nơi hội chúng, đắp thượng y một bên vai, đảnh lễ ở chân các Tỳ-khưu-ni, ngồi chồm hổm, chắp tay lên và nên nói như vầy: "Bạch chư Đại đức Ni, tôi tên [như vầy], thuộc về Đại đức Ni tên [như vầy] là người nữ đã kết hôn khi tròn đủ mười hai tuổi, thỉnh cầu hội chúng sự chấp thuận việc học tập về sáu pháp trong hai năm.,^ Nên được thỉnh cầu lần thứ nhì. Nên được thỉnh cầu lần thứ ba. Hội chúng cần được thông báo bởi vị Tỳ-khưu- ni có kinh nghiệm, đủ năng lực:

2. "Bạch chư Đại đức Ni, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Cô Ni này tên [như vầy] thuộc về Đại đức Ni tên [như vầy], là người nữ đã kết hôn khi tròn đủ mười hai tuổi, thỉnh cầu hội chúng sự chấp thuận việc học tập về sáu pháp trong hai năm. Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, hội chúng nên ban cho sự châp thuận việc học tập vê sáu pháp trong hai năm đên người nữ đã két hôn khi tròn đủ mười hai tuổi tên [như vầy]. Đây là lời đề nghi. Bạch chư Đại đức Ni, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Cô Ni này tên [như vầy] thuộc về Đại đức Ni tên [như vầy], là người nữ đã kết hôn khi tròn đủ mười hai tuổi, thỉnh cầu hội chúng sự chấp thuận việc học tập về sáu pháp trong hai năm. Hội chúng ban cho sự chấp thuận việc học tập về sáu pháp trong hai năm đên người nữ đã két hôn khi tròn đủ mười hai tuôi tên [như vây]. Đại đức Ni nào đồng ý việc ban cho sự chấp thuận việc học tập về sáu pháp trong hai năm đến người nữ đã kết hôn khi

tròn đủ mười hai tuổi tên [như vầy] xin im lặng; vi Ni nào không đồng ý có thể nói lên. Sự chấp thuận việc học tập về sáu pháp trong hai năm đã được hội chúng ban cho đến người nữ đã kết hôn khi tròn đủ mười hai tuổi tên [như vầy]. Sự việc được hội chúng đồng ý nên mới im lăng. Tôi ghi nhận sự việc này là như vay." Người nữ đã kết hôn khi tròn đủ mười hai tuổi ấy nên được nói rằng: "C6 hãy nói như vây: 'Tôi xin thọ trì việc tránh xa sự giêt hại mạng sông, không vi phạm trong hai năm. ...(nt)... Tôi xin thọ trì việc tránh xa sự ăn sái thời, không vi phạm trong hai năm.9,9 Sau đó, đức Thế Tôn đã khiển trách các Tỳ-khưu-ni ấy bằng nhiều phương thức về sự khó khăn trong việc cấp dưỡng ...(nt)... Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ- khưu-ni hãy phổ biến điều học này như vầy: "Vi Tỳ-khưu-ni nào tiếp đô người nữ đã kết hôn khỉ tròn đủ mười hai tuổi, chưa thực hành việc học tập ve sáu pháp trong hai năm thì phạm tội Pâcỉttỉyay 3. V| Ni nào: Là bất cứ vị Ni nào ...(nt). Tỳ-khưu-ni: ...(nt).. vi Ni này là "vj Ty-khưuni" được đề cập trong ý nghĩa này. Tròn đủ mười hai tuổi nghĩa là đã đạt đến mười hai tuổi. Người nữ đã kết hôn nghĩa là đề cập đến người nữ đã đi đến ở chung với người đàn ông. Hai năm: [Thời hạn] hai năm. Chưa thực hành việc học tập nghĩa là việc học tập chưa được ban cho hoặc là việc học tập đã ban cho bị hư hoại. Tiếp độ: Cho tu lên bậc trên. Vị Ni [nghĩ rằng]: "Ta sẽ tiếp âộ"\ rồi tìm kiếm nhóm [Tỳ-khưu-ni], hoặc vị Ni tuyên ngôn, hoặc là bình bát, hoặc là y, hoặc là chỉ đinh ranh giới thì phạm tội Dukkata. Do lời đề nghị thì phạm tội Dukkata. Do hai lời thông báo

của hành sự thì phạm các tội Dukkata. Khi chấm dứt tuyên ngôn hành sự, Ni sư te độ phạm tội Pãcỉttiya. nhóm [chứng minh] và vị Ni tuyên ngôn phạm tội Dukkata, Hành sự đúng pháp, nhận biêt là hành sự đúng pháp, vi Ni tiêp độ thì phạm tội Pâcỉttiya. Hành sự đúng pháp, có sự hoài nghi, vi Ni tiếp độ thì phạm tội Pâcỉttỉya, Hành sự đúng pháp, [lầm] tưởng là hành sự sai pháp, vi Ni tiếp độ thì phạm tội Pãcỉttỉya. Hành sự sai pháp, [lầm] tưởng là hành sự đúng pháp thì phạm tội Dukkata. Hành sự sai pháp, có sự hoài nghi thì phạm tội Dukkaịa. Hành sự sai pháp, nhận biết là hành sự sai pháp thì phạm tội Dukkata, Vị Ni tiếp độ người nữ đã kết hôn khi tròn đủ mười hai tuổi, đã thực hành việc học tập về sáu pháp trong hai năm, vi Ni bị điên, ...(nt)... vị Ni vi phạm đầu tiên thì vô tội. Điều học thứ sáu. —ooOoo—

4.7.7. ĐIỀU HỌC THỨ BẢY 1. Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khưu-ni tiếp độ người nữ đã kết hôn khi tròn đủ mười hai tuổi, đã thực hành việc học tập về sáu pháp trong hai năm [nhung] chưa được hội chúng chấp thuận. Các Tỳ-khiru-ni đã nói như vầy: Này các cô Ni tu tập SỊT, hãy đi đến. Hãy nhận biết việc này, hãy bố thí vật này, hãy mang lại vật này, có sự cần dùng với vật này, hãy làm vật này thành đúng phép. Các cô Ni ấy đã nói như vầy: -Này các Ni sư, chúng tôi không phải là các cô Ni tu tập sự. Chúng tôi là các Tỳ-khưu-ni. 2. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muốn, ...(nt).. các vi Ni ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: "Vi sao các Tỳ-khưu-ni lại tiếp độ người nữ đã kết hôn khi tròn đủ mười hai tuổi, đã thực hành việc học tập về sáu pháp trong hai năm [nhưng] chưa được hội chúng chấp thuận?,, ...(nt). -Này các Tỳ-khưu, nghe nói các Tỳ-khưu-ni tiếp độ người nữ đã kết hôn khi tròn đủ mười hai

tuổi, đã thực hành việc học tập về sáu pháp trong hai năm [nhưng] chưa được hội chúng chấp thuận, có đúng không vậy? - Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: ..(nt)... Này các Tỳ-khưu5 vì sao các Tỳ-khmi-ni lại tiếp độ người nữ đã két hôn khi tròn đủ mười hai tuôi, đã thực hành việc học tập vê sáu pháp trong

hai năm [nhưng] chưa được hội chúng chấp thuận vậy? Này các Tỳ-khưu, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt). Sau khi khiên trách, Ngài đã nói pháp thoại roi bảo các Tỳ-khưu răng: -Này các Tỳ-khưu9 Ta cho phép ban cho sự châp thuận vê việc tiêp độ đên người nữ đã kết hôn khi tròn đủ mười hai tuổi, đã thực hành việc học tập về sáu pháp trong hai năm. Và này các Tỳ-khưu5 nên ban cho như vầy: Người nữ đã kết hôn khi tròn đủ mười hai tuổi ấy, đã thực hành việc học tập về sáu pháp trong hai năm nên đi đên nơi hội chúng, đáp thượng y một bên vai, đảnh lê ở chân các Tỳ-khxru-ni, ngồi chồm hổm, chắp tay lên và nên nói như vầy: “Bạch chư Đại đức Ni, tôi tên [như vầy] thuộc về Đại đức Ni tên [như vầy], là người nữ đã két hôn khi tròn đủ mười hai tuôi, đã thực hành việc học tập vê sáu pháp trong hai năm, [giờ] thỉnh cầu hội chúng sự chấp thuận về việc tiếp độy Nên được thỉnh cầu lần thứ nhì. ...(nt)... Nên được thỉnh cầu lần thứ ba. ...(nt).. hội chúng cần được thông báo bởi vi Tỳ-khưu-ni có kinh nghiệm, đủ năng lực: 3. "Bạch chư Đại đức Ni, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Cô Ni này tên [như vầy] thuộc về Đại đức Ni tên [như vầy]9 là người nữ đã kết hôn khi tròn đủ mười hai tuổi, đã thực hành việc học tập về sáu pháp trong hai năm, [giờ] thỉnh cầu hội chúng sự chấp thuận về việc tiếp độ. Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, hội chúng nên ban cho sự chấp thuận ve việc tiếp độ đen cô Ni tên [như vầy], là người nữ đã kết hôn khi tròn đủ mười hai tuổi, đã thực hành việc học tập về sáu pháp trong hai năm. Đây là lời đề nghị. Bạch chư Đại đức Ni, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Cô Ni này tên [như vầy] thuộc về Đại đức Ni tên [như vầy], là người nữ đã kết hôn khi tròn đủ mười hai tuổi, đã thực hành việc học tập về sáu pháp trong hai năm, [giờ] thỉnh cầu hội chúng sự chấp thuận về việc tiếp độ. Hội chúng ban cho sự chấp thuận về việc tiếp độ đến cô Ni tên [như vầy]; là người nữ đã kết hôn khi tròn đủ mười hai tuổi, đã thực hành việc học tập ve sáu pháp trong hai năm. Đại đức Ni nào đông ý việc ban cho sự châp thuận vê việc tiêp độ đên cô Ni tên [như vây], là người nữ đã kết hôn khi tròn đủ mười hai tuổi, đã thực hành việc học tập về sáu pháp trong hai năm xin im lặng; vi Ni nào không đong ý có the nói lên. Sự chap thuận vê việc tiêp độ đã được hội chúng ban cho đên cô Ni tên [như vầy], là người nữ đã kết hôn khi tròn đủ mười hai tuổi, đã thực hành việc học tập về sáu pháp trong hai năm. Sự việc được hội chúng đồng ý nên mới im lặng. Tôi ghi nhận sự việc này là như vay." Sau đó, đức Thế Tôn đã khiển trách các Tỳ-khưu-ni ấy bằng nhiều phương thức vê sự khó khăn trong việc cap dưỡng ...(nt)... Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ- khưu-ni hãy phổ biến điều học này như vầy: r A 9

"Vỉ Tỳ-khim-nỉ nào tỉêp độ người nữ đã két hôn khỉ tròn đủ mười hai tuôif đã thực hành việc học tập ve sáu pháp trong hai năm [nhưng] chưa được hội chủng chấp thuận thì phạm tội Pãcỉttỉya."

4. Vi Ni nào: Là bất cứ vị Ni nào ...(nt). Tỳ-khưu-ni: ...(nt).. vị Ni này là "vị Ty-khưu-ni" được đề cập trong ý nghĩa này. Tròn đủ mười hai tuổi nghĩa là đã đạt đến mười hai tuổi. Người nữ đã kết hôn nghĩa là đề cập đến người nữ đã đi đến ở chung với người đàn ông. Hai năm: [Thời hạn] hai năm. Đã thực hành việc học tập nghĩa là đã thực hành việc học tập về sáu pháp. Chưa được chấp thuan nghĩa là sự chấp thuận về việc tiếp độ băng hành sự với lời thông báo đen lan thứ hai chưa được ban cho. Tiếp độ: Cho tu lên bậc trên. Vị Ni [nghĩ rằng]: “Ta sẽ tiếp âộ'\ rồi tìm kiếm nhóm [Tỳ-khiru-ni], hoặc vị Ni tuyên ngôn, hoặc là bình bát, hoặc là y, hoặc là chỉ định ranh giới thì phạm tội Dukkata. Do lời đề nghị thì phạm tội Dukkata. Do hai lời thông báo của hành sự thì phạm các tội Dukkata. Khi chấm dứt tuyên ngôn hành sự, Ni sư tế độ phạm tội Pâcỉttiya, nhóm [chứng minh] và vị Ni tuyên ngôn phạm tội Dukkata. Hành sự đúng pháp, nhận biết là hành sự đúng pháp, vị Ni tiếp độ thì phạm tội Pãcittiya. Hành sự đúng pháp, có sự hoài nghi, vị Ni tiếp độ thì phạm tội Pãcỉttỉya. Hành sự đúng pháp, [lầm] tưởng là hành sự sai pháp, vị Ni tiếp độ thì phạm tội Pâcỉttiya. Hành sự sai pháp, [lâm] tưởng là hành sự đúng pháp thì phạm tội Dukkata. Hành sự sai pháp, có sự hoài nghi thì phạm tội Dukkata. Hành sự sai pháp, nhận biết là hành sự sai pháp thì phạm tội Dukkata. Vị Ni tiếp độ người nữ đã kết hôn khi tròn đủ mười hai tuổi, đã thực hành việc học tập về sáu pháp trong hai năm [và] đã được hội chúng chấp thuận, vị Ni bị điên, ...(nt).. vi Ni vi phạm đau tiên thì vô tội. Điều học thứ bảy. —ooOoo—

4.7.8. ĐIỀU HỌC THỨ TÁM 1. Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, Tỳ-khưu-ni Thullanandâ sau khi tiếp độ người nữ đệ tử rồi không dạy dỗ, cũng không bảo người dạy dỗ trong hai năm. Các vị Ni ấy ngu dốt, không có kinh nghiệm, không biết việc đúng phép hay không đúng phép. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muốn, ...(nt).. các vị Ni ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Vi sao Ni sư Thullanandâ sau khi tiếp độ người nữ đệ tử lại không dạy dỗ, cũng không bảo người dạy dỗ trong hai nm?" ,..(nt).

-Này các Tỳ-khưu, nghe nói Tỳ-khưu-ni Thullanandā sau khi tiếp độ người nữ đệ tử rồi không dạy dỗ5 cũng không bảo người dạy dỗ trong hai năm, có đúng không vậy? - Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: -...(nt).. Này các Tỳ-khưu5 vì sao Tỳ-khưu-ni Thullanandâ sau khi tiếp độ người nữ đệ tử lại không dạy dỗ9 cũng không bảo người dạy dỗ trong hai năm vậy? Này các Tỳ-khưu, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt).. Và này các Tỳ-khưu5 các Tỳ-khưu-ni hãy phổ biến điều học này như vay: "Vị Tỳ-khưu-ni nào sau khi tiếp độ người nữ đệ tử rồi không dạy dỗf cũng không bảo người dạy dỗ trong hai năm thì phạm tội Pãcittỉyay 2. Vi Ni nào: Là bất cứ vị Ni nào ...(nt) Tỳ-khưu-ni: ...(nt)... vi Ni này là Tỳ-khưu-ni,9 được đề cập trong ý nghĩa này. Người nữ đệ tử nghĩa là người nữ sống chung trú xá được đề cập đến. Sau khi tiếp độ: Sau khi cho tu lên bậc trên. Hai năm: [Thời hạn] hai năm. Không dạy dỗ: Không tự mình dạy dỗ bằng cách đọc tụng, bằng sự thẩm vấn, bằng sự giáo giới, bằng sự chỉ dạy. Không bảo người dạy dỗ: Không chỉ thị cho người khác. Vị Ni [nghĩ rằng]: "Ta sẽ không dạy dỗ, cũng không bảo người dạy dỗ trong hai

năm,,; khi vừa buông bỏ trách nhiệm thì phạm tội Pâcittỉya. Khi có sự nguy hiểm, vị Ni tầm cầu nhưng không đạt được, vị Ni bị bệnh, trong những lúc có sự co, vị Ni bi điên, ...(nt)... vị Ni vi phạm đau tiên thì vô tội. Điều học thứ tám. —ooOoo—

4.7.9. ĐIỀU HỌC THỨ CHÍN 1. Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khưu-ni không hầu cận Ni sư tế độ đã tiếp độ cho trong hai năm. Các vị Ni ây ngu dót, không có kinh nghiệm, không biết việc đúng phép hay không đúng phép. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muôn, ...(nt)... các vi Ni ây phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: "Vi sao các Tỳ-khưu-ni lại không hầu cận Ni sư tế độ đã tiếp độ cho trong hai năm?,, .(nt) -Này các Tỳ-khưu5 nghe nói các Tỳ-khưu-ni không hầu cận Ni sư tế độ đã tiếp độ cho trong hai năm, có đúng không vậy?

-Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: —...(nt).. Này các Tỳ-khưu, vì sao các Tỳ-khưu-ni lại không hầu cận Ni sư tế độ đã tiếp độ cho trong hai năm vậy? Này các Tỳ-khưu, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt).. Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ-khưu-ni hãy phổ biến điều học này như vầy: y r Z

“ Vỉ Tỳ-khưu-ni nào không hâu cận Ni sư tê độ đã tỉếp độ cho trong hai năm thì phạm tội Pâcittiyay 2. Vi Ni nào: Là bất cứ vi Ni nào ...(nt). Tỳ-khưu-ni: ...(nt).. vị Ni này là "vị Tỳ-khưu-ni,, được đề cập trong ý nghĩa này. 3 Đã tiếp độ cho: Đã cho tu lên bậc trên. Ni sư tế độ nghĩa là vị Ni là thầy tế độ được đề cập đến. Hai năm: [Thời hạn] hai năm. Không hầu cận: Không tự mình hầu cận. Vị Ni [nghĩ rằng]: "Ta sẽ không hầu cận trong hai năm,,; khi vừa buông bỏ trách nhiệm thì phạm tội Pãcittỉya. Vi Ni sư tế độ là vị Ni ngu dốt hoặc không có liêm sỉ, vị Ni bị bệnh, trong những lúc có sự cố9 vi Ni bị điên, ...(nt)...vị Ni vi phạm đau tiên thì vô tội. Điều học thứ chín. —ooOoo—

4.7.10. ĐIỀU HỌC THỨ MƯỜI 1. Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bây giờ, Tỷ-khưu-ni Thullanandã sau khi tiêp độ người nữ đệ tử roi không cách ly [vị Ni áy], cũng không làm cho [vị Ni áy] được cách ly. Người chồng đã giữ lại. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham mu6n, ...(nt).. các vi Ni ây phàn nàn, phê phán, chê bai rang: "Vi sao Ni sư Thullanandâ sau khi tiếp độ người nữ đệ tử lại không cách ly [vị Ni ấy], cũng không làm cho [vi Ni ấy] được cách ly, khiến người chồng đã giữ lại? Nếu vị Tỳ-khưu-ni này đã ra đi thì người chồng không thể giữ lại duve." ...(nt). -Này các Tỳ-khưu, nghe nói Tỳ-khưu-ni Thullanandã sau khi tiếp độ người nữ đệ tử rồi không cách ly [vị Ni ấy], cũng không làm cho [vị Ni ấy] được cách ly, khiến người chồng đã giữ lại, có đúng không vậy? - Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: -...(nt).. Này các Tỳ-khưu, vì sao Tỳ-khưu-ni Thullanandâ sau khi tiếp độ người nữ đệ tử lại không cách ly [vị Ni ấy], cũng không làm cho [vi Ni ấy] được

cách ly, khiến người chồng đã giữ lại vậy? Này các Tỳ-khưu, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt).. Và này các Tỳ-khiru9 các Tỳ-khưu-ni hãy phổ biến điều học này như vầy: "Vị Tỳ-khưu-nỉ nào sau khi tiếp độ người nữ đệ tử

rồi không cách ly [vỉ Ni áy], cũng không làm cho [vi Ni áy] được cách ly, cho dâu chỉ là nămf sáu do- tuần thì phạm tội Pâcittiyay 2. Vị Ni nào: Là bất cứ vị Ni nào ...(nt). Tỳ-khưu-ni: ...(nt).. vị Ni này là "vj Ty-khưu-ni" được đề cập trong ý nghĩa này. Người nữ đệ tử nghĩa là người nữ sông chung trú xá được đê cập đên. Đã tiếp độ cho: Đã cho tu lên bậc trên. Không cách ly: Không tự mình cách ly. Không làm cho [vi Ni ấy] được cách ly: Không chỉ thị cho vị khác. Vị Ni [nghĩ rằng]: "Ta sẽ không cách ly [vị Ni ấy], cũng không làm cho [vị Ni áy] được cách ly, cho dâu chỉ là năm, sáu do-tuân", khi vừa buông bỏ trách nhiệm thì phạm tội Pâcỉttiya. Khi có trường hợp nguy hiểm, vị Ni tìm kiếm nhưng không có được vị Tỳ- khxru-ni thứ hai, trong những lúc có sự cố, vị Ni bị điên, ...(nt)... vi Ni vi phạm đàu tiên thì vô tội. Điều học thứ mười. Phẩm Sản phụ là thứ bảy. -ooOoo-

TÓM LƯỢC PHẨM NÀY Người nữ mang thai, người nữ còn cho con bú, [học tập] về sáu pháp, chưa được chấp thuận, chưa đủ mười hai tuổi và đã được tròn đủ, với hội chúng, người nữ đệ tử, đã được tiếp độ và năm, sáu do-tuần. —ooOoo—

4. CÁC ĐIỀU PĀCITTIYA 789

4.8. PHẨM THIÊU NỮ

4.8.1. ĐIỀU HỌC THỨ NHẤT 1. Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapindika. Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khưu-ni tiếp độ thiếu nữ chưa đủ hai mươi tuổi. Các cô ấy không có khả năng chịu đựng đối với sự lạnh, sự nóng, sự đói, sự khát, các sự xúc chạm bởi ruồi, muỗi, gió, nắng và các loài bò sát, các lối nói lăng mạ công kích, có khuynh hướng không cam chiu các cảm thọ khổ, nhức nhối, khốc liệt, sắc bén5 gay gắt? không chút thích thú, khó chịu, chết người thuộc về cơ thể đã sanh khởi. 2. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muôn, ...(nt)... các vị Ni ây phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: "Vi sao các Tỳ-khưu-ni lại tiếp độ thiếu nữ chưa đủ hai mươi tu8i?" ...(nt). -Này các Tỳ-khưu, nghe nói các Tỳ-khưu-ni tiêp độ thiêu nữ chưa đủ hai mươi tuổi, có đúng không vậy? - Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: -...(nt)... Này các Tỳ-khưu, vì sao các Tỳ-khưu-ni lại tiếp độ thiếu nữ chưa đủ hai mươi tuổi vậy? Này các Tỳ-khưu, thiếu nữ chưa đủ hai mươi tuổi không có khả năng chiu đựng đối với sự lạnh, sự nóng, ...(nt)... có khuynh hướng không cam chịu [các cảm thọ] ... chét người thuộc vê cơ thê đã sanh khởi. Này các Tỳ-khưu, thiêu nữ đã đủ hai mươi tuôi có khả năng chịu đựng đôi với sự lạnh, sự nóng, ...(nt)... có khuynh hướng cam chiu [các cảm thọ] ... chết người thuộc về cơ thể đã sanh khởi. Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ-khưu-ni hãy phổ biên điêu học này như vây: "Vị Tỳ-khưu-nỉ nào tiêp độ thiêu nữ chưa đủ hai mươi tuôi thì phạm tội Pâcỉttỉyay 3. Vi Ni nào: Là bất cứ vị Ni nào ...(nt). Tỳ-khưu-ni: ...(nt)... vị Ni này là "vị Tykhưu-ni" được đề cập trong ý nghĩa này. Chưa đủ hai mươi tuổi nghĩa là chưa đạt đến hai mươi tuổi. Thiếu nữ nghĩa là Sa-di-ni được đề cập đến. Tiếp độ: Cho tu lên bậc trên.

790 PHÂN TÍCH GIỚI BỔN TỲ-KHƯU-NI

Vị Ni [nghĩ rằng]: "Ta sẽ tiếp độ9\ rồi tìm kiếm nhóm [Tỳ-khưu-ni], hoặc vi Ni tuyên ngôn, hoặc là bình bát, hoặc là y, hoặc là chỉ định ranh giới thì phạm tội Dukkata. Do

lời đe nghi thì phạm tội Dukkata. Do hai lời thông báo của hành sự thì phạm các tội Dukkata. Khi chấm dứt tuyên ngôn hành sự, Ni sư tế độ phạm tội Pãcittiya, nhóm [chứng minh] và vi Ni tuyên ngôn phạm tội Dukkata. Khi chưa đủ hai mươi tuổi, nhận biết là chưa đủ hai mươi tuổi, vị Ni tiếp độ thì phạm tội Pâcỉttiya. Khi chưa đủ hai mươi tuổi, có sự hoài nghi, vị Ni tiếp độ thì phạm tội Dukkata. Khi chưa đủ hai mươi tuổi, [lầm] tưởng là đã tròn đủ, vị Ni tiếp độ thì vô tội. Khi đã tròn đủ hai mươi tuổi, [lầm] tưởng là chưa đủ hai mươi tuổi thì phạm tội Dukkata, Khi đã tròn đủ hai mươi tuổi, có sự hoài nghi thì phạm tội Dukkata. Khi đã tròn đủ hai mươi tuổi, nhận biết là đã tròn đủ thì vô tội. Vi Ni [lầm] tưởng là đã tròn đủ rồi tiếp độ [thiếu nữ] chưa đủ hai mươi tuổi, vị Ni nhận biết là đã tròn đủ rồi tiếp độ [thiếu nữ] đã tròn đủ hai mươi tuổi, vị Ni bị điên,...(nt).. vị Ni vi phạm đầu tiên thì vô tội. Điều học thứ nhất -ooOoo—

4.8.2. ĐIỀU HỌC THỨ NHÌ l. Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khưu-ni tiếp độ thiếu nữ tròn đủ hai mươi tuổi, chưa thực hành việc học tập về sáu pháp trong hai năm. Các vị Ni ấy ngu dốt, không có kinh nghiệm, không biết việc đúng phép hay không đúng phép. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muôn, ...(nt).. các vị Ni ây phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: "Vi sao các Tỳ-khưu-ni lại tiếp độ thiếu nữ tròn đủ hai mươi tuổi, chưa thực hành việc học tập về sáu pháp trong hai nam?" ...(nt). Này các Tỳ-khưu, nghe nói các Tỳ-khưu-ni tiêp độ thiêu nữ tròn đủ hai mươi tuổi, chưa thực hành việc học tập ve sáu pháp trong hai năm, có đúng không vậy? -Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: -...(nt).. Này các Tỳ-khưu, vì sao các Tỳ-khtru-ni lại tiêp độ thiêu nữ tròn đủ hai mươi tuổi, chưa thực hành việc học tập ve sáu pháp trong hai năm vậy? Này các Tỳ-khưu, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt) Sau khi khiển trách, Ngài đã nói pháp thoại rồi bảo các Tỳ-khưu rằng: -Này các Tỳ-khưu, Ta cho phép ban cho sự chấp thuận việc học tập về sáu pháp trong hai năm đên thiêu nữ mười tám tuôi. Và này các Tỳ-khưu, nên ban

cho như vầy: Thiếu nữ mười tám tuổi ấy nên đi đến nơi hội chúng, đắp thượng y một bên vai, đảnh lễ ở chân các Tỳ-khưu-ni, ngồi chồm hổm, chắp tay lên và nên nói như vay: "Bạch chư Đại đức Ni, tôi tên [như vầy] thuộc về Đại đức Ni tên [như vầy], là thiêu nữ mười tám tuôi, thỉnh câu hội chúng sự châp thuận việc học tập vê sáu pháp trong hai năm.,, Nên được thỉnh câu lân thứ nhì. Nên được thỉnh câu lần thứ ba. Hội chúng cần được thông báo bởi vị Tỳ-khưu-ni có kinh nghiệm, đủ năng lực: 2. "Bạch chư Đại đức Ni, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Cô Ni này tên [như vầy] thuộc về Đại đức Ni tên [như vầy], là thiếu nữ mười tám tuổi, thỉnh cầu hội chúng sự chấp thuận việc học tập về sáu pháp trong hai năm. Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, hội chúng nên ban cho sự chấp thuận việc học tập vê sáu pháp trong hai năm đên cô Ni tên [như vây], là thiêu nữ mười tám tuổi. Đây là lời đề nghị. 3. Bạch chư Đại đức Ni, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Cô Ni này tên [như vầy] thuộc về Đại đức Ni tên [như vầy], là thiếu nữ mười tám tuổi, thỉnh câu hội chúng sự chap thuận việc học tập vê sáu pháp trong hai năm. Hội chúng ban cho sự chấp thuận việc học tập về sáu pháp trong hai năm đến cô Ni tên [như vay], là thiếu nữ mười tám tuổi. Đại đức Ni nào đong ý việc

ban cho sự chấp thuận việc học tập về sáu pháp trong hai năm đến cô Ni tên [như vầy], là thiêu nữ mười tám tuôi xin im lặng; vị Ni nào không đông ý có thê nói lên. Sự chấp thuận việc học tập về sáu pháp trong hai năm đã được hội chúng ban cho đến cô Ni tên [như vầy] là thiếu nữ mười tám tuổi. Sự việc được hội chúng đồng ý nên mới im lặng. Tôi ghi nhận sự việc này là như vậy.,, 4. Thiêu nữ mười tám tuôi ây nên được nói răng: "C6 hãy nói như vây: 'Tôi xin thọ trì việc tránh xa sự giết hại mạng sống, không vi phạm trong hai năm. ...(nt)... Tôi xin thọ trì việc tránh xa sự ăn sái thời, không vi phạm trong hai năm.,, Sau đó, đức Thế Tôn đã khiển trách các Tỳ-khưu-ni ấy bằng nhiều phương thức về sự khó khăn trong việc cấp dưỡng ...(nt)... Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ-khưu-ni hãy phổ biến điều học này như vầy: "Vị Tỳ-khưu-ni nào tỉếp độ thiêu nữ tròn đủ hai mươi tu6i, chưa thực hành việc học tập ve sáu pháp trong hai năm thì phạm tội Pãcỉttỉyay 5. Vi Ni nào: Là bất cứ vị Ni nào ...(nt). Tỳ-khưu-ni: ...(ĩìt).. vi Ni này là "vi Ty-khưu-iìi" được đề cập trong ý nghĩa này. Tròn đủ hai mươi tuổi nghĩa là đã đạt đến hai mươi tuổi. Thiếu nữ nghĩa là vi Sa-di-ni được đề cập đến. Hai năm: [Thời hạn] hai năm.

Chưa thực hành việc học tập nghĩa là việc học tập chưa được ban cho, hoặc là việc học tập đã ban cho bị hư hoại. Tiếp độ: Cho tu lên bậc trên. Vị Ni [nghĩ rằng]: "Ta sẽ tiếp độ9\ rồi tìm kiếm nhóm [Tỳ-khưu-ni]9 hoặc vi Ni tuyên ngôn, hoặc là bình bát, hoặc là y, hoặc là chỉ định ranh giới thì phạm tội Dukkata. Do lời đe nghị thì phạm tội Dukkata. Do hai lời thông báo của hành sự thì phạm các tội Dukkata. Khi chấm dứt tuyên ngôn hành sự, Ni sư tế độ phạm tội Pãcỉttỉya. nhóm [chứng minh] và vị Ni tuyên ngôn phạm tội Dukkata. Hành sự đúng pháp, nhận biêt là hành sự đúng pháp, vị Ni tiêp độ thì phạm tội Pãcỉttỉya, Hành sự đúng pháp, có sự hoài nghi, vi Ni tiếp độ thì phạm tội Pãcittỉya. Hành sự đúng pháp, [lâm] tưởng là hành sự sai pháp, vị Ni tiếp độ thì phạm tội Pãcỉttỉya. Hành sự sai pháp, [lầm] tưởng là hành sự đúng pháp thì phạm tội Dukkata. Hành sự sai pháp, có sự hoài nghi thì phạm tội Dukkata. Hành sự sai pháp, nhận biêt là hành sự sai pháp thì phạm tội Dukkata, Vị Ni tiếp độ thiếu nữ tròn đủ hai mươi tuổi, đã thực hành việc học tập về sáu pháp trong hai năm, vi Ni bị điên, ...(nt)... vị Ni vi phạm đầu tiên thì vô tội. Điều học thứ hai. -00O00-

4.8.3. ĐIỀU HỌC THỨ BA 1 Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ9 các Tỳ-khưu-ni tiếp độ thiếu nữ tròn đủ hai mươi tuổi, đã thực hành việc học tập về sáu pháp trong hai năm [nhưng] chưa được hội chúng chấp thuận. Các Tỳ-khưu-ni đã nói như vầy: -Này các cô Ni tu tập sự5 hãy đi đến. Hãy nhận biết việc này, hãy bố thí vật này, hãy mang lại vật này, có sự càn dùng với vật này, hãy làm vật này thành đúng phép. Các cô Ni ấy đã nói như vầy: -Này các Ni sư, chúng tôi không phải là các cô Ni tu tập sự. Chúng tôi là các Tỳ-khưu-ni. 2. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muốn, ...(nt).. các vị Ni ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: "Vi sao các Tỳ-khưu-ni lại tiêp độ thiêu nữ tròn đủ hai mươi tuổi, đã thực hành việc học tập về sáu pháp trong hai năm [nhưng] chưa được hội chúng chấp thuan?" ...(nt). —Này các Tỳ-khmi, nghe nói các Tỳ-khưu-ni tiếp độ thiếu nữ tròn đủ hai mươi tuổi, đã thực hành việc học tập về sáu pháp trong hai

năm [nhưng] chưa được hội chúng chấp thuận, có đúng không vậy? -Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

4. CÁC ĐIỀU PĀCITTIYA 793

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: -...(nt).. Này các Tỳ-khưu, vì sao các Tỳ-khưu-ni lại tiếp độ thiếu nữ tròn đủ hai mươi tuổi, đã thực hành việc học tập về sáu pháp trong hai năm [nhưng] chưa được hội chúng chấp thuận vậy? Này các Tỳ-khưu, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt). Sau khi khiển trách, Ngài đã nói pháp thoại rồi bảo các Tỳ-khưu rằng: -Này các Tỳ-khưu, Ta cho phép ban cho sự chấp thuận về việc tiếp độ đến thiếu nữ tròn đủ hai mươi tuổi, đã thực hành việc học tập về sáu pháp trong hai năm. Và này các Tỳ-khưu, nên ban cho như vầy: Thiếu nữ tròn đủ hai mươi tuôi ây, đã thực hành việc học tập vê sáu pháp trong hai năm nên đi đên nơi hội chúng, đắp thượng y một bên vai, đảnh lễ ở chân các Tỳ-khưu-ni9 ngồi chồm hổm, chắp tay lên và nên nói như vầy: "Bạch chư Đại đức Ni, tôi ten [như vầy] thuộc về Đại đức Ni tên [như vầy], là thiếu nữ tròn đủ hai mươi tuổi, đã thực hành việc học tập về sáu pháp trong hai năm, [ệiờ] thỉnh cầu hội chúng sự chấp thuận về việc tiếp âộy Nên được thỉnh cầu lân thứ nhì. Nên được thỉnh cầu lần thứ ba. Hội chúng cần được thông báo bởi vị Tỳ-khưu-ni có kinh nghiệm, đủ năng lực: 3"Bạch chư Đại đức Ni, xin hội chung hãy lắng nghe tôi. Cô Ni này ten [như vầy] thuộc về Đại đức Ni tên [như vầy], là thiếu nữ tròn đủ hai mươi tuổi, đã thực hành việc học tập vê sáu pháp trong hai năm, [giờ] thỉnh câu hội chúng sự chấp thuận về việc tiếp độ. Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, hội chúng nên ban cho sự chấp thuận về việc tiếp độ đến cô Ni tên [như vầy], là thiếu nữ tròn đủ hai mươi tuổi, đã thực hành việc học tập về sáu pháp trong hai năm. Đây là lời đề nghị. 4. Bạch chư Đại đức Ni, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Cô Ni này tên [như vầy] thuộc về Đại đức Ni tên [như vày], là thiếu nữ tròn đủ hai mươi tuổi, đã thực hành việc học tập về sáu pháp trong hai năm, [giờ] thỉnh cầu hội chúng sự chấp thuận về việc tiếp độ. Hội chúng ban cho sự chấp thuận về việc tiếp độ đến cô Ni tên [như vầy], là thiếu nữ tròn đủ hai mươi tuổi, đã thực hành việc học tập vê sáu pháp trong hai năm. Đại đức Ni nào đông ý việc ban cho sự châp thuận về việc tiếp độ đến cô Ni tên [như vầy], là thiếu nữ tròn đủ hai mươi tuổi, đã thực hành việc học tập về sáu pháp trong hai năm xin im lặng; vi Ni nào không đồng ý có thể nói lên. Sự chấp thuận ve việc tiếp độ đã được hội chúng ban cho đen cô Ni tên [như vầy] là thiếu nữ tròn đủ hai mươi tuổi, đã thực hành việc học tập về sáu pháp trong hai năm. Sự việc được hội chúng đồng ý nên mới im lặng. Tôi ghi nhận sự việc này là như vay.” 5. Sau đó, đức Thế Tôn đã khiển trách các Tỳ-khưu-ni ấy bằng nhiều phương thức về sự khó khăn trong việc cấp dưỡng ...(nt).. Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ-khưu-ni hãy phô biên điêu học này như vây:

794 PHÂN TÍCH GIỚI BÔN TỲ-KHƯU-NI

"Vị Tỳ-khưu-ni nào tiêp độ thiêu nữ tròn đủ hai mươi tuôif đã thực hành việc học tập về sáu pháp trong hai năm [nhưng] chưa được hội chủng chấp thuận thì phạm tội Pãcittiyay 6. Vi Ni nào: Là bất cứ vi Ni nào ...(nt). Tỳ-khưu-ni: ...(nt).. vị Ni này là Ty-khưu-ni" được đề cập trong ý nghĩa này. Tròn đủ hai mươi tuổi nghĩa là đã đạt đến

hai mươi tuổi. Thiếu nữ nghĩa là vị Sa-di-ni được đề cập đến. Hai năm: [Thời hạn] hai năm. Đã thực hành việc học tập nghĩa là đã thực hành việc học tập về sáu pháp. Chưa được chấp thuận nghĩa là sự chấp thuận vê việc tiếp độ băng hành sự với lời thông báo đen lan thứ hai chưa được ban cho. Tiếp độ: Cho tu lên bậc trên. Vị Ni [nghĩ rằng]: "Ta sẽ tiếp độ'\ rồi tìm kiếm nhóm [Tỳ-khưu-ni], hoặc vị Ni tuyên ngôn, hoặc là bình bát, hoặc là y, hoặc là chỉ định ranh giới thì phạm tội Dukkata. Do lời đề nghị thì phạm tội Dukkata. Do hai lời thông báo của hành sự thì phạm các tội Dukkata. Khi chấm dứt tuyên ngôn hành sự, Ni sư te độ phạm tội Pâcittỉya. nhóm [chứng minh] và vị Ni tuyên ngôn phạm tội Dukkata. Hành sự đúng pháp, nhận biết là hành sự đúng pháp, vị Ni tiếp độ thì phạm tội Pãcittiya. Hành sự đúng pháp, có sự hoài nghi, vi Ni tiếp độ thì phạm tội Pãcỉttỉya, Hành sự đúng pháp, [lầm] tưởng là hành sự sai pháp, vị Ni tiếp độ thì phạm tội Pâcỉttỉya, Hành sự sai pháp, [lầm] tưởng là hành sự đúng pháp thì phạm tội Dukkata, Hành sự sai pháp, có sự hoài nghi thì phạm tội Dukkata. Hành sự sai pháp, nhận biết là hành sự sai pháp thì phạm tội Dukkata. Vị Ni tiêp độ thiêu nữ tròn đủ hai mươi tuổi, đã thực hành việc học tập ve sáu pháp trong hai năm, [và] đã được hội chúng chấp thuận, vi Ni bị điên, ..(nt)... vị Ni vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Điều học thứ ba. —ooOoo—

4.8.4. ĐIỀU HỌC THỨ TƯ 1. Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bay giờ, các Tỳ-khưu-ni tiếp độ khi chưa đủ mười hai năm [thâm niên]. Các vi Ni ấy ngu dốt, không có kinh nghiệm, không biết việc đúng phép hay không đúng phép. Các vị Ni đệ tử cũng ngu dốt, không có kinh nghiệm, không biết việc đúng phép hay không đúng phép.

4. CÁC ĐIỀU PĀCITTIYA 795

Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muốn, ...(nt)...các vị Ni ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: "Vi sao các Tỳ-khưu-ni lại tiếp độ khi chưa đủ mười hai năm [thâm nien]?99 ...(nt). -Này các Tỳ-khưu, nghe nói các Tỳ-khưu-ni tiếp độ khi chưa đủ mười hai năm [thâm niên], có đúng không vậy? -Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: ...(nt)...Này các Tỳ-khưu, vì sao các Tỳ-khưu-ni lại tiếp độ khi chưa đủ mười hai năm [thâm niên] vậy? Này các Tỳ-khưu, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt)... Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ- khưu-ni hãy phổ biên điêu học này như vây: "Vị Tỳ-khưu-nỉ nào tiếp độ khi chưa đủ mười hai năm [thâm niên] thì phạm tội Pācittiya^ 2. Vi Ni nào: Là bất cứ vị Ni nào ...(nt) Tỳ-khưu-ni: ...(nt)... vị Ni này là "vị TVkhưu-ni" được đề cập trong ý nghĩa này. Chưa đủ mười hai năm [thâm niên] nghĩa là chưa đạt đến mười hai năm [Tỳ-khưu-ni]. Tiếp độ: Cho tu lên bậc trên. Vị Ni [nghĩ rằng]: "Ta sẽ tiếp độ'\ rồi tìm kiếm nhóm [Tỳ-khưu-ni]5 hoặc vi Ni tuyên ngôn, hoặc là bình bát, hoặc là y, hoặc là chỉ định ranh giới thì phạm tội Dukkata, Do lời đề nghi thì phạm tội Dukkata. Do hai lời thông báo của hành sự thì phạm các tội Dukkata, Khi chấm dứt tuyên ngôn hành sự, Ni sư tế độ phạm tội Pãcỉttỉya, nhóm [chứng minh] và vị Ni tuyên ngôn phạm tội Dukkata. Vị Ni tiếp độ khi tròn đủ mười hai năm [thâm niên], vị Ni bị điên, ...(nt).. vị Ni vi phạm đau tiên thì vô tội. Điều học thứ tư. —ooOoo—

4.8.5. ĐIÊU HỌC THỨ NĂM l. Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khưu-ni tròn đủ mười hai năm [thâm niên] tiếp độ khi chưa được hội chúng chấp thuận. Các vi Ni ấy ngu dốt, không có kinh nghiệm, không biết việc đúng phép hay không đúng phép. Các vị Ni đệ tử cũng ngu dốt, không có kinh nghiệm, không biết việc đúng phép hay không đúng phép.

2. Các Tỳ-khiru-ni nào ít ham muốn, ...(nt)... các vị Ni ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: "Vi sao các Tỳ-khưu-ni tròn đủ mười hai năm [thâm niên] lại tiếp độ khi chưa được hội chúng chấp thuan?" ...(nt) -Này các Tỳ-khưu, nghe nói các Tỳ-khưu-ni tròn đủ mười hai năm [thâm niên] tiêp độ khi chưa được hội chúng châp thuận, có đúng không vậy? -Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: ...(nt).. Này các Tỳ-khưu9 vì sao các Tỳ-khưu-ni tròn đủ mười hai năm [thâm niên] lại tiếp độ khi chưa được hội chúng chấp thuận vậy? Này các Tỳ- khưu, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin,...(nt). Sau khi khiên trách, Ngài đã nói pháp thoại roi bảo các Tỳ-khưu răng: Này các Tỳ-khưu, Ta cho phép ban cho sự chấp thuận về việc ban phép tiếp độ đen vị Tỳ-khưu-ni tròn đủ mười hai năm [thâm niên]. Và này các Tỳ- khưu, nên ban cho như vầy: Vị Tỳ-khưu-ni đã tròn đủ mười hai năm [thâm niên] ấy nên đi đến nơi hội chúng, đắp thượng y một bên vai, đảnh lễ ở chân các Tỳ-khưu-ni trưởng thượng, ngồi chồm hổm, chắp tay lên vả nên nói như vầy: “Bạch chư Đại đức Ni, tôi tên [như vầy]9 là Tỳ-khưu-ni tròn đủ mười hai năm [thâm niên], thỉnh cầu hội chúng sự chấp thuận về việc ban phép tiếp độ.99 Nên được thỉnh cầu lần thứ nhì. Nên được thỉnh cầu lần thứ ba. Hội chúng nên xác định vị Tỳ-khưu-ni ấy rằng: Tỳ-khưu-ni này có kinh nghiệm, có liêm sỉ.,, Nếu là vi Ni ngu dốt, không có liêm sỉ thì không nên ban cho. Nếu là vị Ni ngu dổt5 có liêm sỉ thì không nên ban cho. Nếu là vị Ni có kinh nghiệm, không có liêm sỉ thì không nên ban cho. Nêu là vị Ni có kinh nghiệm, có liêm sỉ thì nên ban cho. Và này các Tỳ-khưu, nên ban cho như vay: Hội chúng can được thông báo bởi vi Tỳ-khưu-ni có kinh nghiệm, đủ năng lực: 3. “Bạch chư Đại đức Ni, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Vj Ni này tên [như vầy] là Tỳ-khưu-ni tròn đủ mười hai năm [thâm niên], thỉnh cầu hội chúng sự chấp thuận về việc ban phép tiếp độ. Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, hội chúng nên ban cho sự chấp thuận về việc ban phép tiếp độ đến vị Ni tên [như vầy] là Tỳ-khưu-ni tròn đủ mười hai năm [thâm niên]. Đây là lời đề nghị. 4. Bạch chư Đại đức Ni, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Vị Ni này tên [như vầy] là Tỳ-khưu-ni tròn đủ mười hai năm [thâm niên], thỉnh cầu hội chúng sự chấp thuận về việc ban phép tiếp độ. Hội chúng ban cho sự chấp thuận về việc ban phép tiếp độ đến vị Ni tên [như vầy] là Tỳ-khưu-ni tròn đủ mười hai năm [thâm niên]. Đại đức Ni nào đồng ý việc ban cho sự chấp thuận về việc ban phép tiếp độ đến vị Ni tên [như vầy] là Tỳ-khưu-ni tròn đủ mười hai năm [thâm niên] xin im lặng; vị Ni nào không đồng ý có thể nói lên. Sự chấp thuận về việc ban phép tiếp độ đã được hội chúng ban cho đến vị Ni tên [như vày] là Tỳ-khưu-ni tròn đủ mười hai năm [thâm niên]. Sự việc được hội chúng đông ý nên mới im lặng. Tôi ghi nhận sự việc này là như vậyy

5. Sau đó, đức Thế Tôn đã khiển trách các Tỳ-khiru-ni ấy bằng nhiều phương thức về sự khó khăn trong việc cấp dưỡng ...(nt)... Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ- khưu-ni hãy phổ biến điều học này như vầy: "Vị Tỳ-khưu-ni nào tròn đủ mười hai năm [thâm niên] khỉ chưa được hội chủng chấp thuận mà tiếp độ thì phạm tội Pãcỉttỉyay 6. Vi Ni nào: Là bất cứ vị Ni nào ...(nt). Tỳ-khưu-ni: ...(nt)... vị Ni này là "vị Ty-khưu-ni" được đề cập trong ý nghĩa này. Tròn đủ mười hai năm [thâm niên] nghĩa là đã đạt đến mười hai năm [Tỳ-khưu-ni]. Chưa được chấp thuận nghĩa là sự chấp thuận vê việc ban phép tiếp độ bằng hành sự với lời thông báo đến lần thứ hai chưa được ban cho. Tiếp độ: Cho tu lên bậc trên. Vị Ni [nghĩ rằng]: "Ta sẽ tiếp độ5\ rồi tìm kiếm nhóm [Tỳ-khưu-ni], hoặc vi Ni tuyên ngôn, hoặc là bình bát, hoặc là y, hoặc là chỉ định ranh giới thì phạm tội Dukkata. Do lời đề nghi thì phạm tội Dukkata. Do hai lời thông báo : • * r

của hành sự thì phạm các tội Dukkata. Khi châm dứt tuyên ngôn hành sự, Ni sư tế độ phạm tội Pãcỉttiya. nhóm [chứng minh] và vị Ni tuyên ngôn phạm tội Dukkata. Hành sự đúng pháp, nhận biết là hành sự đúng pháp, vị Ni tiếp độ thì phạm tội Pãcỉttỉya. Hành sự đúng pháp, có sự hoài nghi, vị Ni tiếp độ thì phạm tội Pãcittiya. Hành sự đúng pháp, [lầm] tưởng là hành sự sai pháp, vi Ni tiếp độ thì phạm tội Pãcỉttỉya. Hành sự sai pháp, [lầm] tưởng là hành sự đúng pháp thì phạm tội Dukkata. Hành sự sai pháp, có sự hoài nghi thì phạm tội Dukkata. Hành sự sai pháp, nhận biết là hành sự sai pháp thì phạm tội Dukkata. Vị Ni tiếp độ khi tròn đủ mười hai năm [thâm niên] và được hội chúng chấp thuận, vị Ni bị điên, ...(nt).. vị Ni vi phạm đầu tiên thì vô tội. Điều học thứ năm. —ooOoo—

4.8.6. ĐIỀU HỌC THỨ SÁU 1. Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, Ty-khiru-ni Candakālī đi đến hội chúng và thỉnh cầu sự chấp thuận ve việc ban phép tiếp độ. Khi ấy, hội chúng Tỳ-khun-ni đã xác định Tỳ-khưu-ni Candakālī rằng: "Này Ni sư, vẫn chưa phải lúc cho cô được ban phép tiếp âộ'\ rồi đã không ban cho sự chấp thuận về việc ban phép tiếp độ. Tỳ-khưu-ni Candakālī đã trả lời rằng: "Tốt thôi!99 Vào lúc bấy giờ, hội chúng

Tỳ-khưu-ni đã ban cho sự châp thuận vê việc ban phép tiêp độ đên các Tỳ- khưu-ni khác. Tỳ-khưu-ni Candakālī phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: Chẳng lẽ chính tôi là kẻ ngu dốt, chính tôi là kẻ không có liêm sỉ hay sao? Bởi vì hội chúng ban cho sự chấp thuận về việc ban phép tiếp độ đến các Tỳ- khưu-ni khác mà không ban cho đến chính tôi. 2. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muôn, ...(nt)... các vị Ni áy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Vi sao Ni sư Candakālī khi được nói rằng: 'Này Ni sư, vẫn chưa phải lúc cho cô được ban phép tiếp độ\ đã trả lời: 'Tốt thôi!\ sau đó lại tiến hành việc phê phán?" ...(nt). Này các Tỳ-khưu5 nghe nói Tỳ-khưu-ni Candakālī khi được nói răng: “Này Ni sư, vẫn chưa phải lúc cho cô được ban phép tiếp d", đã trả lời: "Tốt th6i!”, sau đó lại tiến hành việc phê phán, có đúng không vậy? - Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: —...(nt).. Này các Tỳ-khưu, vì sao Tỳ-khưu-ni Candakālī khi được nói rằng: "Này Ni sư, vẫn chưa phải lúc cho cô được ban phép tiếp âộ'\ đã trả lời: "Tốt th6i!”, sau đó, lại tiến hành việc phê phán vậy? Này các Tỳ-khưu, sự việc này

không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt).. Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ-khưu-ni hãy phổ biến điều học này như vầy: "Vỉ Tỳ-khưu-nỉ nào khỉ được nói rằng: 'Này Ni su, vẫn chưa phải lúc cho r> r r CÔ được ban phép tiêp độ\ đã trả lời răng: 'Tót thôi!sau đó lại tiên hành việc phê phán thì phạm tội Pãcỉttỉyay 3. Vi Ni nào: Là bất cứ vị Ni nào ...(nt) Tỳ-khưu-ni: ..(nt)...vị Ni này là "vị TV-khưuni" được đề cập trong ý nghĩa này. Này Ni sư, vẫn chưa phải lúc cho cô được ban phép tiếp độ: "Này Ni sư, vẫn chưa phải lúc cho cô ban phép tu lên bậc tren?9 Khi đã trả lời rằng: "Tốt th6i!" sau đó lại tiến hành việc phê phán thì phạm tội Pãcỉttiya. Vi Ni phê phán [hội chúng] đang hành động theo thói thường vì ưa thích, vì sân hận, vì si mê, vì sợ hãi; vị Ni bi điên; ...(nt).. vi Ni vi phạm đầu tiên thì vô tội. Điều học thứ sáu. —ooOoo—

4.8.7. ĐIỀU HỌC THỨ BẢY 1. Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, có cô Ni tu tập sự nọ đã đi đến gặp Tỳ-khưu-ni Thullanandâ và cầu xin sự tu lên bậc trên. Tỳ-khưu-ni Thullanandâ đã nói với cô Ni tu tập sự

ấy rằng: "Này cô Ni, nếu cô sẽ dâng y cho ta, như thế thì ta sẽ tiếp độ cho c6." Rồi không tiếp độ cũng không ra sức cho việc tiếp độ. Sau đó, cô Ni tu tập sự ấy đã kể lại sự việc ấy cho các Tỳ-khưu-ni. 2. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muốn, ...(nt).. các vị Ni ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rang: "Vi sao Ni sư Thullanandâ sau khi đã nói với cô Ni tu tập sự rằng: 'Này cô Ni, nếu cô sẽ dâng y cho ta, như thế thì ta sẽ tiếp độ cho cô\ lại không tiếp độ, cũng không ra sức cho việc tiếp d" ..(nt). Này các Tỳ-khxru, nghe nói Tỳ-khưu-ni Thullanandâ sau khi đã nói với cô Ni tu tập sự rằng: "Này cô Ni, nếu cô sẽ dâng y cho ta9 như thế thì ta sẽ tiếp độ cho c6", rồi không tiếp độ, cũng không ra sức cho việc tiếp độ9 có đúng không vậy? -Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: ...(nt).. Này các Tỳ-khưu, vì sao Tỳ-khưu-ni Thullanandâ sau khi đã nói với cô Ni tu tập sự rằng: "Này cô Ni, nếu cô sẽ dâng y cho ta, như thế thì ta sẽ tiếp độ cho c6", l@i không tiếp độ cũng không ra sức cho việc tiếp độ vậy? Này các Tỳ-khưu, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt).. Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ-khưu-ni hãy phổ biến điều học này như vầy: "Vi Tỳ-khưu-nỉ nào sau khỉ đã nói với cô Nỉ tu tập sự rằng: 'Này cô Ni, nếu cô sẽ dâng y cho taf như the thì ta sẽ tiếp độ cho côvỉ Nỉ ấy sau đó không có trở ngại gì vân không tiếp độ và cũng không ra sức cho việc tiêp độ thì phạm tội Pãcỉttỉyay 3. Vi Ni nào: Là bất cứ vi Ni nào ...(nt). Tỳ-khưu-ni: ...(nt).. vi Ni này là T-khưu-ni" được đề cập trong ý nghĩa này. Cô Ni tu tập sự nghĩa là người nữ đã thực hành việc học tập về sáu pháp trong hai năm. Này cô Ni, nếu cô sẽ dâng y cho ta, như thế thì ta sẽ tiếp độ cho cô: Như thế thì ta sẽ ban phép tu lên bậc trên cho cô. Vi Ni ấy sau đó không có trở ngại gì: Khi không có sự nguy hiểm. Không tiếp độ: Không tự mình tiếp độ. Không ra sức cho việc tiếp độ: Không chỉ thi cho người khác. Vị Ni [nghĩ rằng]: "Ta sẽ không tiếp độ cũng không ra sức cho việc tiếp âộ'\ khi vừa buông bỏ trách nhiệm thì phạm tội Pãcittiya. Khi có sự nguy hiêm5 vị Ni tâm câu nhưng không đạt được, vị Ni bị bệnh, trong những lúc có sự cô, vị Ni bị điên,...(nt).. vị Ni vi phạm đâu tiên thì vô tội. Điều học thứ bảy. -ooOoo—

4.8.8. ĐIỀU HỌC THỨ TÁM 1. Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, có cô Ni tu tập sự nọ đã đi đến gặp Tỳ-khưu-ni Thullanandã và cầu xin sự tu lên bậc trên. Tỳ-khtru-ni Thullanandã đã nói với cô Ni tu tập sự ấy rằng: “Này cô Ni, nếu cô sẽ hầu cận ta hai năm, như thế thì ta sẽ tiếp độ cho c6.” Rồi không tiếp độ cũng không ra sức cho việc tiếp độ. Sau đó, cô Ni tu tập sự ấy đã kể lại sự việc ấy cho các Tỳ-khưu-ni. 2. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muôn, ...(nt).. các vị Ni ây phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: "Vi sao Ni sư Thullanandâ sau khi đã nói với cô Ni tu tập sự rằng: 'Này cô Ni, nếu cô sẽ hầu cận ta hai năm, như thế thì ta sẽ tiếp độ cho cô\ lại không tiếp độ9 cũng không ra sức cho việc tiếp d?" ...(nt). -Này các Tỳ-khưu, nghe nói Tỳ-khưu-ni Thullanandâ sau khi đã nói với cô Ni tu tập sự rằng: "Này cô Ni, nếu cô sẽ hầu cận ta hai năm, như thế thì ta sẽ tiếp độ cho cô'\ rồi không tiếp độ cũng không ra sức cho việc tiếp độ9 có đúng không vậy? - Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: -...(nt)... Này các Tỳ-khưu, vì sao Tỳ-khưu-ni Thullanandâ sau khi đã nói với cô Ni tu tập sự răng: "Này cô Ni, nêu cô sẽ hâu cận ta hai năm, như thê thì ta sẽ tiếp độ cho c6”, lại không tiếp độ, cũng không ra sức cho việc tiếp độ vậy? Này các Tỳ-khưu, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt).. Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ-khưu-ni hãy pho biến điều học này như vầy: "Vị Tỳ-khưu-nỉ nào sau khỉ đã nói với cô Nỉ tu tập sự rằng: 'Này cô Nif nêu cô sẽ hâu cận ta hai năm, như thê thì ta sẽ tỉêp độ cho côvị Ni ây sau đó không có trở ngại gỉ van không tiếp độ và cũng không ra sức cho việc tiếp độ thì phạm tội Pãcỉttỉyay 3. Vi Ni nào: Là bất cứ vi Ni nào ...(nt). Tỳ-khưu-ni: ..(nt).. vị Ni này là "vj Ty-khưu-ni" được đề cập trong ý nghĩa này. Cô Ni tu tập sự nghĩa là người nữ đã thực hành việc học tập về sáu pháp trong hai năm. Này cô Ni, nếu cô sẽ hầu cận ta hai năm: Nếu cô sẽ phục vụ hai năm [tròn đủ]. Như thế thì ta sẽ tiếp độ cho cô: Như thế thì ta sẽ ban phép tu lên bậc trên cho cô. Vi Ni ấy sau đó không có trở ngại gì: Khi không có sự nguy hiểm. Không tiếp độ: Không tự mình tiếp độ.

4. CÁC ĐIỀU PĀCITTIYA 801

Không ra sức cho việc tiếp độ: Không chỉ thị cho người khác. Vị Ni [nghĩ rằng]: "Ta sẽ không tiếp độ cũng không ra sức cho việc tiếp độ9\ khi vừa buông bỏ trách nhiệm thì phạm tội Pãcittiya. Khi có sự nguy hiểm, vị Ni tầm cầu nhưng không đạt được, vi Ni bị bệnh, trong những lúc có sự cố, vi Ni bị điên, ...(nt).. vị Ni vi phạm đầu tiên thì vô tội. Điều học thứ tám. -00O00-

4.8.9. ĐIỀU HỌC THỨ CHÍN 1. Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, Tỳ-khưu-ni Thullanandâ tiếp độ cô Ni tu tập sự, là người thân cận với đàn ông, thân cận với thanh niên, là kẻ nhẫn tâm, là nguồn gây sầu khổ [cho người khác]. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muôn, ...(nt)... các vị Ni ây phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: "Vi sao Ni sư Thullanandâ lại tiếp độ cô Ni tu tập sự5 là người thân cận với đàn ông, thân cận với thanh niên, là kẻ nhẫn tâm, là nguồn gây sầu khổ [cho người khác]?,, ...(nt). Này các Tỳ-khưu, nghe nói Tỳ-khưu-ni Thullanandâ tiếp độ cô Ni tu tập sự, là người thân cận với đàn ông, thân cận với thanh niên, là kẻ nhẫn tâm, là nguôn gây sâu khô [cho người khác], có đúng không vậy? - Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách

rằng: ..(nt).. Này các Tỳ-khưu, vì sao Tỳ-khưu-ni Thullanandâ lại tiếp độ cô Ni tu tập sự, là người thân cận với đàn ông, thân cận với thanh niên, là kẻ nhẫn tâm, là nguồn gây sầu khổ [cho người khác] vậy? Này các Tỳ-khưu9 sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt)... Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ-khưu-ni hãy phổ biến điều học này như vầy: "Vỉ Tỳ-khim-nỉ nào tiếp độ cô Nỉ tu tập sự là người thân cận với đàn ông, thân cận với thanh niên, là kẻ nhẫn tâm, là nguồn gây sầu khổ [cho người khác] thì phạm tội Pãcỉttỉyay 2. Vi Ni nào: Là bất cứ vị Ni nào ...(nt). Tỳ-khưu-ni: ...(nt).. vi Ni này là vị Ty-khưuni" được đề cập trong ý nghĩa này. Đàn ông nghĩa là người nam đã đạt đên hai mươi tuôi. Thanh niên nghĩa là người nam chưa đạt đến hai mươi tuổi. Thân cận nghĩa là thân cận bằng thân và khẩu không được đúng đắn. Nhẫn tâm nghĩa là đề cập đến sự giận dữ.

Nguồn gây sầu khổ [cho người khác] nghĩa là người làm sanh khởi khổ đau, đem đến sự buồn rầu cho những người khác. Cô Ni tu tập sự nghĩa là người nữ đã thực hành việc học tập về sáu pháp trong hai năm. Tiếp độ: Cho tu lên bậc trên. Vị Ni [nghĩ rằng]: “Ta sẽ tiếp âộ'\ rồi tìm kiếm nhóm [Tỳ-khưu-ni], hoặc vị Ni tuyên ngôn, hoặc là bình bát, hoặc là y, hoặc là chỉ đinh ranh giới thì phạm tội Dukkata. Do lời đề nghị thì phạm tội Dukkata. Do hai lời thông báo của hành sự thì phạm các tội Dukkata. Khi chấm dứt tuyên ngôn hành sự, Ni sư tế độ phạm tội Pâcỉttiya. nhóm [chứng minh] và vị Ni tuyên ngôn phạm tội Dukkata, Vị Ni trong lúc không biết rồi tiếp độ, vị Ni bị điên, ...(nt)... vị Ni vi phạm đầu tiên thì vô tội. Điều học thứ chín. -ooOoo-

4.8.10. ĐIỀU HỌC THỨ MƯỜI 1. Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, Tỳ-khiru-ni Thullanandâ tiếp độ cô Ni tu tập sự chưa được cha mẹ và người chồng cho phép. Cha mẹ và người chồng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: "Vi sao Ni sư Thullanandâ lại tiếp độ cô Ni tu tập sự chưa được chúng tôi cho phép?“ Các Tỳ-khưu-ni đã nghe được cha mẹ và người chồng phàn nàn, phê phán, chê bai. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muốn, ...(nt)... các vị Ni ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Vi sao Ni sư Thullanandâ lại tiếp độ cô Ni tu tập sự chưa được cha mẹ và người chồng cho ph6p?" ...(nt). Này các Tỳ-khưu, nghe nói Tỳ-khưu-ni Thullanandâ tiếp độ cô Ni tu tập sự chưa được cha mẹ và người chồng cho phép, có đúng không vậy? Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: —...(nt).. Này các Tỳ-khưu, vì sao Tỳ-khưu-ni Thullanandâ lại tiếp độ cô Ni tu tập sự chưa được cha mẹ và người chồng cho phép vậy? Này các Tỳ- khưu, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt)... Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ-khưu-ni hãy phổ biến điều học này như vầy: "Vị Tỳ-khirư-ni nào tiếp độ cô Nỉ tu tập sự chưa được cha mẹ hoặc người chồng cho phép thì phạm tội Pãcỉttỉyay £v|Ninao: Là bất cứ vị Ni nào ...(nt). Tỳ-khưu-ni: ...(nt)... vị Ni này là "vị Tykhưuni" được đề cập trong ý nghĩa này.

Cha mẹ nghĩa là đề cập đến các bậc sanh thành. Người chồng nghĩa là đã được đám cưới với người đó. Chưa được cho phép: Không có hỏi ý. Cô Ni tu tập sự nghĩa là người

nữ đã thực hành việc học tập về sáu pháp trong hai năm. Tiếp độ: Cho tu lên bậc trên. Vi Ni [nghĩ rằng]: “Ta sẽ tiếp độ'\ rồi tìm kiếm nhóm [Tỳ-khưu-ni], hoặc vị Ni tuyên ngôn, hoặc là bình bát, hoặc là y, hoặc là chỉ định ranh giới thì phạm tội Dukkata. Do lời đề nghi thì phạm tội Dukkata. Do hai lời thông báo của hành sự thì phạm các tội Dukkata. Khi chấm dứt tuyên ngôn hành sự, Ni sư tế độ phạm tội Pãcỉttỉya. nhóm [chứng minh] và vi Ni tuyên ngôn phạm tội Dukkata. Vị Ni trong lúc không biết rồi tiếp độ, vi Ni sau khi xin phép rồi tiếp độ, vị Ni bị điên, ...(nt)... vi Ni vi phạm đầu tiên thì vô tội. Điều học thứ mười. -ooOoo—

4.8.11. ĐIỀU HỌC THỨ MƯỜI MÔT 1. Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Rājagaha, VeỊuvana, nơi nuôi dưỡng các con sóc. Vào lúc bấy giờ, Tỳ-khưu-ni Thullanandâ [nghĩ rằng]: "Ta sẽ tiếp độ cô Ni tu tập sự", rồi đã triệu tập các vị Tỳ-khưu trưởng lão lại, sau khi nhìn thấy nhiều vật thực loại cứng loại mềm, lại giải tán các vị Tỳ-khưu trưởng lão [nói rằng]: "Thua các ngài Đại dức, tôi sẽ không tiếp độ cho cô Ni tu tập sự lúc nay.^ Rồi đã triệu tập Devadatta, Kokālika, Katamorakatissaka con trai của Khandadevī và Samuddadatto rồi tiếp độ cô Ni tu tập sự. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muôn, ...(nt)... các vị Ni ây phàn nàn, phê phán, chê bai răng: "Vi sao Ni sư Thullanandā lại tiêp độ cô Ni tu tập sự với việc ban cho sự thỏa thuận từ các vị [Tỳ-khưu] đang chịu hành phạt Parivāsai^ ...(nt). -Này các Tỳ-khưu5 nghe nói Tỳ-khưu-ni Thullanandâ tiếp độ cô Ni tu tập sự với việc ban cho sự thỏa thuận từ các vi [Tỳ-khưu] đang chiu hành phạt Parỉvâsa, có đúng không vậy? - Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: —...(nt).. Này các Tỳ-khưu, vì sao Tỳ-khưu-ni Thullanandâ lại tiếp độ cô Ni tu tập sự với việc ban cho sự thỏa thuận từ các vị [Tỳ-khưu] đang chịu hành

1 Các vị Tỳ-khưu có tên ở trên có liên quan đến tội Sañghādisesa thứ 10 và 11 của Tỳ-khưu về việc chia rẽ hội chúng và xu hướng theo kẻ đã chia rẽ hội chúng (ND).

phạt Parỉvãsa vậy? Này các Tỳ-khưu, sự việc này không đem lại niềm tin cho 2 .kẻA chưa có đức tin, những A ...(nt).. Và này các Tỳ-khưu? các Tỳ-khưu-ni hãy phô biên điêu học này như vây: m Tỳ-khưu-nỉ nào tiếp độ cô Nỉ tu tập sự với việc ban cho sự thỏa thuận từ các vỉ [Tỳ-khưu] đang chịu hành phạt Parỉvãsa thi phạm tội Pãcỉttỉyay 2. Vi Ni nào: Là bất cứ vị Ni nào ...(nt) Tỳ-khưu-ni: ...(nt).. vị Ni này là Tỳ-khưu-ni,, được đề cập trong ý nghĩa này. 3. Với việc ban cho sự thỏa thuận từ các vi [Tỳ-khưu] đang chiu hành phạt Parivữsa: Với tập thể đã bị cách ly. Cô Ni tu tập sự nghĩa là người nữ đã thực hành việc học tập về sáu pháp trong hai năm. Tiếp độ: Cho tu lên bậc trên. Vị Ni [nghĩ rằng]: "Ta sẽ tiếp độ'\ rồi tìm kiếm nhóm [Tỳ-khưu-ni]5 hoặc vị Ni tuyên ngôn, hoặc là bình bát5 hoặc là y, hoặc là chỉ định ranh giới thì phạm tội Dukkata. Do lời đề nghị thì phạm tội Dukkata. Do hai lời thông báo của hành sự thì phạm các tội Dukkata. Khi cham dứt tuyên ngồn hành sự, Ni sư tế độ phạm tội Pãcỉttiya. nhóm [chứng minh] và vi Ni tuyên ngôn phạm tội Dukkata. Vị Ni tiếp độ với tập thể không bị cách ly, vị Ni bị điên, ...(nt)... vị Ni vi phạm đầu tiên thì vô tội. Điều học thứ mười một. -ooOoo-

4.8.12. ĐIỀU HỌC THỨ MƯỜI HAI 1. Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khini-ni tiếp độ hàng năm, chỗ trú ngụ không đủ đáp ứng. Dân chúng trong khi đi dạo quanh các tru xá nhìn thấy rồi phàn nàn, A phê phán, chê bai răng: -Tại sao các Tỳ-khưu-ni lại tiếp độ hàng năm khiến chỗ tru ngụ không đủ đáp ứng? Các Tỳ-khưu-ni đã nghe được những người ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. 2. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muôn, ...(nt).. các vị Ni ây phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: "Vi sao các Tỳ-khưu-ni lại tiếp độ hàng nam?^ ...(nt). Này các Tỳ-khưu, nghe nói các Tỳ-khưu-ni tiếp độ hàng năm, có đúng không vậy? -Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: -...(nt)... Này các Tỳ-khưu, vì sao các Tỳ-khưu-ni lại tiếp độ hàng năm vậy? Này các Tỳ-khưu, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt)... Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ-khưu-ni hãy phổ biến điều học này như vầy: "Vị Tỳ-khưu-nỉ nào tiếp độ hàng năm thì phạm tội Pãcỉttỉyay 3. Vi Ni nào: Là bất cứ vị Ni nào ...(nt) Tỳ-khưu-ni: ..(nt).. vị Ni này là Ty-khưu-ni" được đề cập trong ý nghĩa này. Hàng năm: Mỗi năm. Tiếp độ: Cho tu lên bậc trên. Vị Ni [nghĩ rằng]: "Ta sẽ tiếp độ'\ rồi tìm kiếm nhóm [Tỳ-khưu-ni]5 hoặc vị Ni tuyên ngôn, hoặc là bình bát, hoặc là y, hoặc là chỉ định ranh giới thì phạm tội Dukkata. Do lời đề nghị thì phạm tội Dukkata. Do hai lời thông báo của hành sự thì phạm các tội Dukkata. Khi cham dứt tuyên ngôn hành sự, Ni sư tế độ phạm tội Pãcỉttỉya. nhóm [chứng minh] và vi Ni tuyên ngôn phạm tội Dukkata, Vị Ni tiếp độ cách năm, vị Ni bị điên, ...(nt)... vị Ni vi phạm đầu tiên thì VO tôi. Điêu học thứ mười hai. -ooOoo—

4.8.13. ĐIỀU HỌC THỨ MƯỜI BA 1. Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bay giờ, các Tỳ-khưu-ni tiếp độ hai người trong một năm; theo như thế ấy, chỗ trú ngụ không đủ đáp ứng. Dân chúng trong khi đi dạo quanh các tru xá nhìn thay roi tương tợ y như the phàn nàn, phê phán, chê bai rang: "Tại sao các Tỳ-khưu-ni lại tiếp độ hai người trong một năm; theo như thế ấy chỗ trú ngụ không đủ đáp ứng?" Các Tỳ-khưu-ni đã nghe được những người ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muốn, ...(nt)... các vị Ni ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: "Vi sao các Tỳ-khưu-ni lại tiếp độ hai người trong một nm?" ...(nt). -Này các Tỳ-khưu, nghe nói các Tỳ-khưu-ni tiếp độ hai người trong một năm, có đúng không vậy? - Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: -...(nt).. Này các Tỳ-khưu, vì sao các Tỳ-khưu-ni lại tiếp độ hai người trong một năm vậy? Này các Tỳ-khưu, sự việc này không đem lại niềm tin cho

những kẻ chưa có đức tin, ...(nt).. Và này các Tỳ-khiru, các Tỳ-khiru-ni hãy phổ biến điều học này như vầy: "Vị Tỳ-khim-ni nào tiếp độ hai người trong một nam thì phạm tội Pãcỉttiyay 2. Vi Ni nào: Là bất cứ vị Ni nào ...(nt). Tỳ-khưu-ni: ...(nt).. vi Ni này là "vị Ty-khưuni" được đề cập trong ý nghĩa này. Trong một năm: Trong [thời hạn] một năm. Tiếp độ hai người: Cho tu lên bậc trên hai người. Vị Ni [nghĩ rằng]: “Ta sẽ tiếp độ hai người,\ rồi tìm kiếm nhóm [Tỳ-khưu- ni], hoặc vi Ni tuyên ngôn, hoặc là bình bát, hoặc là y, hoặc là chỉ định ranh giới thì phạm tội Dukkata. Do lời đề nghị thì phạm tội

Dukkata. Do hai lời thông báo của hành sự thì phạm các tội Dukkata. Khi chấm dứt tuyên ngôn hành sự, Ni sư tế độ phạm tội Pãcỉttiya, nhóm [chứng minh] và vị Ni tuyên ngôn phạm tội Dukkata. Vi Ni tiếp độ một người trong một năm,2 vị Ni bị điên, ...(nt)... vị Ni vi phạm đầu tiên thì vô tội. Điều học thứ mười ba. Phẩm Thiếu nữ là thứ tám.
—ooOoo—

TÓM LƯỢC PHẨM NÀY Hai điều về thiếu nữ và [chưa được chấp thuận] bởi hội chúng, mười hai năm [thâm niên] và do vị được chấp thuận, thôi đi [chưa phải lúc], [dâng] y, hai năm [hầu cận], vị Ni thân cận, và [chưa cho phép] bởi chồng, các vi đang chịu hành phạt Parivãsa. hàng năm và với việc tiếp độ hai người.

—ooOoo—

2 Tổng hợp điều học này và điều học trước thì hai năm chỉ có thể tiếp độ một người (ND).

49 PHẨM DÙ DÉP

4.9.1. ĐIỀU HỌC THỨ NHẤT 1. Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapindika. Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khưu-ni nhóm Lục Sư sử dụng dù dép. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: "Tại sao các Tỳ-khưu-ni lại sử dụng dù dép, giống như các cô gái tại gia hưởng dục vay?" Các Tỳ-khưu-ni đã nghe được những người ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muôn, ...(nt).. các vị Ni ây phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: "Vi sao các Tỳ-khưu-ni nhóm Lục Sư lại sử dụng dù dép?" ...(nt) Này các Tỳ-khưu, nghe nói các Tỳ-khưu-ni nhóm Lục Sư sử dụng dù dép, có đúng không vậy? - Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: ...(nt).. Này các Tỳ-khưu, vì sao các Tỳ-khưu-ni nhóm Lục Sư lại sử dụng dù dép vậy? Này các Tỳ-khưu, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt).. Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ-khtru-ni hãy phổ biến điêu học này như vây: ^Vị Tỳ-khưu-ni nào sử dụng dù dép thì phạm tội Pãcittỉyay Và điều học này đã được đức Thế Tôn quy đinh cho các Tỳ-khưu-ni như thế. 2. Vào lúc bấy giờ, có vi Tỳ-khiru-ni nọ bị bệnh. Không có dù dép, vị Ni ấy không được thoải mái. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. ...(nt). -Này các Tỳ-khưu, Ta cho phép dù dép đối với vi Tỳ-khưu-ni bi bệnh. Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ-khưu-ni hãy phổ biến điều học này như vầy: "Vi Tỳ-khưu-ni nào không bị bệnh, sử dụng dù dép thi phạm tội Pãcittiyay Vi Ni nào: Là bất cứ vị Ni nào ...(nt). Tỳ-khưu-ni: ...(nt).. vị Ni này là "vị Ty-khưu-ni" được đề cập trong ý nghĩa này. Không bi bệnh nghĩa là không có dù dép, vị Ni ấy vẫn thoải mái. Bị bệnh nghĩa là không có dù dép, vị Ni ây không được thoải mái. Dù nghĩa là có ba loại dù: Dù trăng, dù băng sậy, dù băng lá được buộc theo vòng tròn. Sử dụng: Vị Ni sử dụng dầu chỉ một lần [cũng] phạm tội Pãcỉttỉya.

Kh6ng bị bệnh nhận biết là không bi bệnh, vị Ni sử dụng dù dép thì phạm tội Pãcittỉya. Không bị bệnh, có sự hoài nghi, vị Ni sử dụng dù dép thì phạm tội Pãcittỉya. Không bi

bệnh [lầm] tưởng là bi bệnh, vi Ni sử dụng dù dép thì phạm tội Pãcỉttiya. Vi Ni sử dụng dù, không [sử dụng] dép thì phạm tội Dukkata. Vi Ni sử dụng dép, không [sử dụng] dù thì phạm tội Dukkata. Bị bệnh [lam] tưởng là không bị bệnh thì phạm tội Dukkata. Bị bệnh, có sự hoài nghi thì phạm tội Dukkata. Bị bệnh nhận biết là bi bệnh thì vô tội. Vị Ni bị bệnh, vị Ni mang trong tu viện, [mang] trong vùng phụ cận tu viện, trong những lúc có sự co, vị Ni bị điên, ...(nt)... vị Ni vi phạm đau tiên thì vô tội. Điều học thứ nhất —ooOoo—

4.9.2. ĐIỀU HỌC THỨ NHÌ 1. Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bây giờ, các Tỳ-khưu-ni nhóm Lục Sư di chuyên băng xe. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai răng: "Tại sao các Tỳ-khưu-ni lại di chuyên băng xe, giông như các cô gái tại gia hưởng dục vay?" Các Tỳ-khưu-ni đã nghe được những người ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muốn, ...(nt)... các vị Ni ấy phàn nàn, phê phán, chê . __ bai răng: "Vi sao các Tỳ-khưu-ni nhóm Lục Sư lại di chuyên băng xe?" ...(nt) Này các Tỳ-khưu, nghe nói các Tỳ-khưu-ni nhóm Lục Sư di chuyển bằng xe, có đúng không vậy? - Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức

Tỳ-khưu-ni: ...(nt).. vi Ni này là Ty.khưu.ni" được đề cập trong ý nghĩa này. Không bi bệnh nghĩa là vị Ni ấy có thể đi bằng chân. Bi bệnh nghĩa là vị Ni ấy không thể đi bằng chân. Xe nghĩa là xe bò, xe kéo, xe hàng, xe ngựa, kiệu khiêng, ghế khiêng. Di chuyển: Vị Ni di chuyển [bằng xe] dầu chỉ một lần [cũng] phạm tội Pãciítiya. Không bị bệnh nhận biết là không bi bệnh, vị Ni di chuyển bằng xe thì phạm tội Pãcittiya. Không bi bệnh, có sự hoài nghi, vị Ni di chuyển bang xe thì phạm tội Pãcỉttỉya. Không bị bệnh [lam] tưởng là bi bệnh, vị Ni di chuyển bang xe thì phạm tội Pâcỉttỉya. Bi bệnh [lầm] tưởng là không bi bệnh thì phạm tội Dukkata. Bị bệnh, có sự hoài nghi thì phạm tội Dukkata. Bị bệnh nhận biết là bi bệnh thì vô tội. Vị Ni bi bệnh, trong những lúc có sự cố5 vị Ni bị điên, ...(nt)... vị Ni vi phạm đầu tiên thì vổ tội. Điều học thứ nhì. —ooOoo—

4.9.3. ĐIỀU HỌC THỨ BA 1 Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, có vị Tỳ-khiru-ni nọ thường lui tới với gia đình của người đàn bà nọ. Khi ấy, người đàn bà ấy đã nói với vị Tỳ-khưu-ni ấy điều này: Thưa Ni su, xin hãy trao vật trang sức ở hông này cho người đàn bà tên này. Khi ấy, vị Tỳ-khưu-ni ấy [nghĩ rằng]: “Nếu ta dùng bình bát đựng rồi đi thì ta sẽ khôn^ nên đã buộc vào rồi đi. Khi cô Ni ấy ở trên đường lộ, sợi chỉ bị đứt khiến [các vật kết vào] bị văng tung toé. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: "Tại sao các Tỳ-khưu-ni lại mang vật trang sức ở hông, giống như các cô gái tại gia hưởng dục vậy?" Vị Tỳ-khưu-ni ấy trong khi bị những người ấy chế giễu đã xấu hổ. Sau đó, vị Tỳ-khưu-ni ấy đã đi ve chỗ ngụ và ke lại sự việc ấy cho các Tỳ-khưu-ni. Các Tỳ-khưu-ni ít ham muốn, ...(nt)... các vị Ni ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rang: "Vi sao Tỳ-khưu-ni lại mang vật trang sức ở h6ng?" ...(nt). -Này các Tỳ-khưu, nghe nói vị Tỳ-khưu-ni mang vật trang sức ở hông, có đúng không vậy? - Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: ...(nt).. Này các Tỳ-khưu, vì sao Tỳ-khưu-ni lại mang vật trang sức ở hông vậy? Này các Tỳ-khưu, sự việc này không đem lại niềm tin cho những

kẻ chưa có đức tin,...(nt).. Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ-khưu-ni hãy phổ biến điều học này như vay: "Vị Tỳ-khưu-ni nào mang vật trang sức ở hông thì phạm tội Pãcittiyay 2. Vi Ni nào: Là bất cứ vị Ni nào ...(nt) Tỳ-khưu-ni: ...(nt).. vị Ni này là Ty-khưu-ni" được đề cập trong ý nghĩa này. Vật trang sức ờ hông nghĩa là bất cứ loại gì quàng ở hông. Mang: Vị Ni mang vào dầu chỉ một lần [cũng] phạm tội Pãcittỉya. Do nguyên nhân bi bệnh, vi Ni mang băng vải buộc ở hông, vị Ni bị điên, ...(nt).. vị Ni vi phạm đau tiên thì vô tội. Điều học thứ ba. —ooOoo—

4.9.4. ĐIỀU HỌC THỨ TƯ 1. Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các vi Tỳ-khưu-ni nhóm Lục Sư đeo đồ trang sức của phụ nữ. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Tại sao các Tỳ-khưu-ni lại đeo đồ trang sức của phụ nữ, giống như các cô gái tại gia hưởng dục vāy?^ Các Tỳ-khưu-ni đã nghe được những người ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muôn, ...(nt)... các vị Ni ây phàn nàn, phê phán, chê bai răng: "Vi sao các Tỳ-khưu-ni nhóm Lục Sư lại đeo đô trang sức của phụ nữ?,, ...(nt) Này các Tỳ-khưu, nghe nói các Tỳ-khưu-ni nhóm Lục Sư đeo đồ trang sức của phụ nữ, có đúng không vậy? - Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: ...(nt)... Này các Tỳ-khưu9 vì sao các Tỳ-khưu-ni nhóm Lục Sư lại đeo đồ trang sức của phụ nữ vậy? Này các Tỳ-khưu, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt).. Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ-khưu-ni hãy phổ biến điều học này như vầy: "Vị Tỳ-khtm-nỉ nào đeo đồ trang sức của phụ nữ thì phạm tội Pãcỉttỉyay 2. Vi Ni nào: Là bất cứ vị Ni nào ...(nt). Tỳ-khưu-ni: ...(nt)... vị Ni này là Tỳ-khưu-ni" được đề cập trong ý nghĩa này. Đô trang sức của phụ nữ nghĩa là vật đeo ở dâu, vật đeo ở cô, vật đeo ở cánh tay, vật đeo ở bàn chân, vật đeo ở hông.

Đeo: Vi Ni đeo vào dầu chỉ một lần [cũng] phạm tội Pâcỉítiya.
Do nguyên nhân bị bệnh, vi Ni bi điên, ...(nt).. vi Ni vi phạm đầu tiên thì
VO tôi.
Điều học thứ tư.
-00O00-
4.9.5. ĐIỀU HỌC THỨ NĂM 1. Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bây giờ, các Tỳ-khưu-ni nhóm Lục Sư tăm băng vật thơm có màu sắc. Dân chúng phàn nàn, phê

nà

4.9.6. ĐIỀU HỌC THỨ SÁU 1. Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khưu-ni nhóm Lục Sư tắm bằng bã dầu mè có tẩm hương. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Tại sao các Tỳ-khưu-ni lại tắm bằng bã dầu mè có tẩm hương, giống như các cô gái tại gia hưởng dục vay?" Các Tỳ-khưu-ni đã nghe được những người ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muốn, ...(nt).. các vị Ni ấy phàn nàn, phê phán, chê bai răng: "Vi sao các Tỳ-khưu-ni nhóm Lục Sư lại tăm

băng bã dâu mè có tâm hương?,, ...(nt). -Này các Tỳ-khưu, nghe nói các Tỳ-khưu-ni nhóm Lục Sư tắm bằng bã dầu mè có tẩm hương, có đúng không vậy? -Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: ...(nt)... Này các Tỳ-khưu, vì sao các Tỳ-khưu-ni nhóm Lục Sư lại tắm bằng bã dầu mè có tẩm hương vậy? Này các Tỳ-khưu, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt).. Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ-khưu-ni hãy pho biến điều học này như vay: "Vị Tỳ-khưu-ni nào tắm bằng bã dầu mè có tẩm hương thì phạm tội Pãcỉttỉyay 2. Vi Ni nào: Là bất cứ vị Ni nào ...(nt). Tỳ-khưu-nỉ: ...(nt).. vị Ni này là "vj T-khưu-ni" được đề cập trong ý nghĩa này. Có tẩm hương nghĩa là bất cứ vật gì có tẩm hương thơm. Bã dầu mè nghĩa là xác hạt mè được đề cập đến. Tắm: Vị Ni tắm, trong lúc tiến hành thì phạm tội Dukkata. Khi hoàn tất việc tắm thì phạm tội Pãciítiya. Do nguyên nhân bị bệnh, vị Ni tắm bằng bã dầu mè loại bình thường, vị Ni bi điên, ..(nt)... vị Ni vi phạm đau tiên thì vô tội. Điều học thứ sáu. —ooOoo—

4.9.7. ĐIỀU HỌC THỨ BẢY 1. Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khun-ni bảo Tỳ-khưu-ni xoa bóp và chà xát [cơ the]. Dân chúng trong khi đi dạo quanh các trú xá nhìn thay roi phàn nàn, phê phán, chê bai rang: "Tại sao các Tỳ-khưu-ni lại bảo Tỳ-khưu-ni xoa bóp và chà xát [cơ the], giống như các cô gái tại gia hưởng dục vay?"

Các Tỳ-khưu-ni đã nghe được những người ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muốn, ...(nt).. các vị Ni ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: "Vi sao các Tỳ-khưu-ni lại bảo Tỳ-khưu-ni xoa bóp và chà xát [cơ thể]?" .(nt). —Này các Tỳ-khưu5 nghe nói các Tỳ-khưu-ni bảo Tỳ-khưu-ni xoa bóp và chà xát [cơ thể], có đúng không vậy? -Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thé Tôn đã khiển trách rằng: ...(nt).. Này các Tỳ-khưu, vì sao các Tỳ-khưu-ni lại bảo Tỳ-khxru-ni xoa bóp và chà xát [cơ thê] vậy? Này các Tỳ-khưu5 sự việc này không đem lại niêm tin cho những kẻ chưa có đức tin,...(nt).. Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ-khưu-ni hãy phô biên điêu học này như vây: "Vị Tỳ-khưu-nỉ nào bảo Tỳ-khưu-nỉ xoa bóp và chà xát [cơ thể] thì phạm tội Pâcỉttìyay 2. Vi Ni nào: Là bất cứ vị Ni nào ...(nt). Tỳ-khưu-ni: ...(nt).. vị Ni này là Ty-khưu-ni" được đề cập trong ý nghĩa này. [Bởi] vi Tỳ-khưu-ni: [Bởi] vị Tỳ-khưu-ni khác. Bảo xoa bóp: Vị Ni bảo xoa bóp thì phạm tội Pãcỉttiya, Bảo chà xát: Vị Ni bảo thoa dầu [toàn thân] thì phạm tội Pãcỉttỉya. Vi Ni bị bệnh, trong những lúc có sự co, vị Ni bị điên, ...(nt)... vị Ni vi phạm đầu tiên thì vô tội. Điều học thứ bảy. —ooOoo—

4.9. 8-10. ĐIỀU HỌC THỨ TÁM-CHÍN-MƯỜI L Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bây giờ, các Tỳ-khưu-ni bảo cô Ni tu tập sự xoa bóp và chà xát [cơ the]. ...(nt)... bảo Sa-di-ni xoa bóp và chà xát [cơ thể]. ...(nt).. bảo người nữ tại gia xoa bóp và chà xát [cơ thể]. Dân chúng trong khi đi dạo quanh các trú xá nhìn thây roi phàn nàn, phê phán, chê bai răng: "Tại sao các Tỳ-khmi-ni lại bảo người nữ tại gia xoa bóp và chà xát [cơ thể], giống như các cô gái tại gia hưởng dục vay?" Các Tỳ-khưu-ni đã nghe được những người ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muốn, ...(nt)... các vị Ni ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: "Vi sao các Tỳ-khiru-ni lại bảo người nữ tại gia xoa

bóp và chà xát [cơ thể?” ...(nt).

814 PHÂN TÍCH GIỚI BỔN TỲ-KHƯU-NI

Này các Tỳ-khưu9 nghe nói các Tỳ-khưu-ni bảo người nữ tại gia xoa bóp và chà xát [cơ thê], có đúng không vậy? - Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: ...(nt)... Này các Tỳ-khưu, vì sao các Tỳ-khưu-ni lại bảo người nữ tại gia xoa bóp và chà xát [cơ the] vậy? Này các Tỳ-khưu, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt)... Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ- khưu-ni hãy phô biên điêu học này như vây: "Vị Tỳ-khưu-ni nào bảo người nữ tại gia xoa bóp và chà xát [cơ thể] thì phạm tội Pãcittỉyay 2. Vi Ni nào: Là bất cứ vi Ni nào ...(nt) Tỳ-khưu-ni: ...(nt)... vị Ni này là "vị Tỳ-khưu-nin được đề cập trong ý nghĩa này. Cô Ni tu tập sự nghĩa là người nữ thực hành việc học tập về sáu pháp trong hai năm. Sa-di-ni nghĩa là người nữ có liên quan đến mười điều học. Người nữ tại gia nghĩa là đề cập đến người nữ ở gia đình. Bảo xoa bóp: Vị Ni bảo xoa bóp thì phạm tội Pãcittiya. Bảo chà xát: Vi Ni bảo thoa dầu [toàn thân] thì phạm tội Pãcỉttỉya. Vì nguyên nhân bệnh, trong những lúc có sự cô, vị Ni bị điên, ...(nt)... vi Ni vi phạm đầu tiên thì vô tội. Các điều học thứ tám-chín-mười. —ooOoo—

4.9.11. ĐIỀU HỌC THỨ MƯỜI MÔT 1. Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khưu-ni ngồi xuống trên chỗ ngồi ở phía trước vị Tỳ-khưu khi chưa hỏi ý. Các Tỳ-khiru phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: "Vi sao các Tỳ-khưu-ni lại ngôi xuống trên chô ngôi ở phía trước vị Tỳ-khưu khi chưa hỏi y?" ...(nt). Này các Tỳ-khưu, nghe nói các Tỳ-khưu-ni ngôi xuồng trên chô ngôi ở phía trước vị Tỳ-khưu khi chưa hỏi ý5 có đúng không vậy? - Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: ...(nt)... Này các Tỳ-khưu, vì sao các Tỳ-khưu-ni lại ngôi xuồng trên chô ngồi ở phía trước vi Tỳ-khưu khi chưa hỏi ý vậy? Này các Tỳ-khưu, sự việc

4. CÁC ĐIỀU PĀCITTIYA 815

này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt).. Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ-khưu-ni hãy phô biên điêu học này như vây: "Vỉ Tỳ-khưu-ni nào ngồi xuổng trên chỗ ngồi ở phía trước vỉ Tỳ-khưu khỉ chưa hỏi ỷ thì phạm tội Pãcittỉyay 2. Vi Ni nào: Là bất cứ vị Ni nào ...(nt). Tỳ-khưu-ni: ...(nt)... vị Ni này là "vị Tỳ-khưu-ni,9 được đề cập trong ý nghĩa này. Phía trước vi Tỳ-khưu: Phía trước người nam đã tu lên bậc trên. Khi chưa hỏi ý: Sau khi không xin phép. Ngồi xuống trên chỗ ngồi: Vị Ni ngồi xuống, cho dầu ở trên mặt đất cũng phạm tội Pãcỉttiya. Khi chưa được hỏi ý, nhận biết là chưa được hỏi ý, vị Ni ngồi xuống trên chỗ ngồi thì phạm tội Pãcittiya. Khi chưa được hỏi ý, có sự hoài nghi, vị Ni ngồi xuống trên chỗ ngồi thì phạm tội Pãcittiya. Khi chưa được hỏi y, [lầm] tưởng là đã được hỏi ý, vị Ni ngồi xuống trên chỗ ngồi thì phạm tội Pãcỉttỉya, Khi đã được hỏi ý5 [lầm] tưởng là chưa được hỏi ý thì phạm tội Dukkata. Khi đã được hỏi ý, có sự hoài nghi thì phạm tội Dukkata. Khi đã được hỏi ý? nhận biết là đã được hỏi ý thì vô tội. Vị Ni hỏi ý roi ngôi xuống trên chô ngôi, vi Ni bi bệnh, trong những lúc có Sự cô, vị Ni bị điên, ...(nt).. vi Ni vi phạm đâu tiên thì vô tội. Điều học thứ mười một —ooOoo—

4.9.12. ĐIỀU HỌC THỨ MƯỜI HAI 1. Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khưu-ni hỏi câu hỏi đến vi Tỳ-khmi chưa được thỉnh ý trước. Các Tỳ-khưu phàn nàn, phê phán, chê bai rang: uTại sao các Tỳ- khưu-ni lại hỏi câu hỏi ở vi Tỳ-khiru chưa được thỉnh ý tru&c?" ...(nt). Này các Tỳ-khưu, nghe nói các Tỳ-khưu-ni hỏi câu hỏi ở vi Tỳ-khưu chưa được thỉnh ý trước, có đúng không vậy? -Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: ...(nt).. Này các Tỳ-khưu, vì sao các Tỳ-khưu-ni lại hỏi câu hỏi ở vi Tỳ- khưu chưa được thỉnh ý trước vậy? Này các Tỳ-khưu, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt).. Và này các Tỳ-khiru, các Tỳ-khưu-ni hãy phổ biến điều học này như vầy:

816 PHÂN TÍCH GIỚI BỔN TỲ-KHƯU-NI

"Vị Tỳ-khiru-ni nào hỏi câu hỏi ở vỉ Tỳ-khiru chưa được thỉnh ỷ trước thì phạm tội Pãcỉttiyay 2. Vi Ni nào: Là bất cứ vị Ni nào ...(nt) Tỳ-khưu-ni: ...(nt)... vị Ni này là Tỳ-khưu-ni,9 được đề cập trong ý nghĩa này. Chưa được thỉnh ý: Không có hỏi ý. Vi Tỳ-khưu: Người nam đã tu lên bậc trên. Hỏi câu hỏi: Sau khi đã thỉnh ý trước về Kinh, vị Ni hỏi Luật hoặc Vi diệu pháp thì phạm tội Pãcỉttỉya. Sau khi đã thỉnh ý trước ve Luật, vi Ni hỏi Kinh hoặc Vi diệu pháp thì phạm tội Pãcỉttiya, Sau khi đã thỉnh ý trước về Vi diệu pháp, vị Ni hỏi Luật hoặc Kinh thì phạm tội Pãcittiya. Khi chưa hỏi ý, nhận biết là chưa hỏi ý, vị Ni hỏi câu hỏi thì phạm tội Pãcittiya. Khi chưa hỏi y, có sự hoài nghi, vi Ni hỏi câu hỏi thì phạm tội Pãcittiya. Khi chưa hỏi ý9 [lầm] tưởng là đã hỏi ý5 vị Ni hỏi câu hỏi thì phạm tội Pãcỉttiya. Khi đã hỏi ý, [lầm] tưởng là chưa hỏi ý thì phạm tội Dukkata. Khi đã hỏi ý5 có sự hoài nghi thì phạm tội Dukkata. Khi đã hỏi ý, nhận biết là đã hỏi ý thì vô tội. Vị Ni hỏi sau khi đã thỉnh ý, vị Ni hỏi bất cứ phạm vi nào sau khi đã thỉnh ý không giới hạn [phạm vi câu hỏi], vị Ni bị điên, ...(nt).. vị Ni vi phạm đầu tiên thì vô tội. Điều học thứ mười hai. —ooOoo—

4.9.13. ĐIỀU HỌC THỨ MƯỜI BA 1. Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Ton ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapindika. Vào lúc bấy giờ, có vị Tỳ-khưu-ni nọ không mặc áo lót1 đã đi vào làng khất thực. Khi vị Ni ấy đang ở trên đường lộ, các cơn gió xoáy đã hất tung y hai lớp lên. Dân chúng đã la lớn lên rang: -Ngực và bụng của Ni sư đẹp! Vị Tỳ-khưu-ni ây trong khi bị dân chúng chê giễu đã xâu hô. Sau đó5 vị Tỳ-khiru-ni ấy đã đi về chỗ ngụ và kể lại sự việc ấy cho các Tỳ-khưu-ni. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muốn, ...(nt)... các vị Ni ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rang: "Vi sao Tỳ-khưu-ni không mặc áo lót lại đi vào lang?" ...(nt). —Này các Tỳ-khưu5 nghe nói vị Tỳ-khưu-ni không mặc áo lót đi vào làng, có đúng không vậy? 1 Áo lót là một trong năm thứ y của Tỳ-khưu-ni: Ỵ hai lớp (sañghāti), thượng y (utqrāsañgo), y nội (antaravãsako), áo lót (sañkaccikam), vải choàng tam (udakasātika). Năm thứ y này can phải có khi tu lên bậc trên (TTTDPGVN, tập 11, tr. 923; TTPV, tập 7, Cv. II, chương x, tr. 515).

4. CÁC ĐIỀU PÃCITTIYA 817

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: ...(nt).. Này các Tỳ-khưu, vì sao Tỳ-khưu-ni không mặc áo lót lại đi vào làng vậy? Này các Tỳ-khưu, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt)... Và này các

Tỳ-khưu, các Tỳ-khưu-ni hãy pho biến điều học này như vây: "Vị Tỳ-khưu-nỉ nào không mặc ảo lót đi vào làng thì phạm tội Pâcittỉyay 2. Vi Ni nào: Là bất cứ vị Ni nào ...(nt) Tỳ-khưu-ni: ...(nt)... vị Ni này là Ty-khưu-ni" được đề cập trong ý nghĩa này. Không mặc áo lót: Thiếu đi áo lót. r > A 9 y

Ao lót nghĩa là nhăm mục đích che kín phân dưới xương đòn [ở cô] và phân trên lỗ rún. Đi vào làng: Vị Ni trong lúc vượt qua hàng rào của làng được rào lại thì phạm tội Pâcỉttỉya, Vị Ni trong lúc đi vào vùng phụ cận của làng không được rào lại thì phạm tội Pãcỉttỉya. Vi Ni có y bị cướp đoạt, vi Ni có y bị hư hỏng, vị Ni bị bệnh, khi bị thất niệm, trong lúc không biết, trong những lúc có sự cố, vị Ni bị điên, ...(nt)... vị Ni vi phạm đầu tiên thì vô tội. Điều học thứ mười ba. Phẩm Du dép là thứ chín. -ooOoo— Bạch chư Đại đức Ni, một trăm sáu mươi sáu điều Pãcittiya2 đã được đọc tụng xong. Trong các điều ấy, tôi hỏi các Đại đức Ni rang: Chắc hẳn các vị được thanh tịnh trong vấn đề này? Đen lần thứ nhì, tôi hỏi rằng: Chắc hẳn các vị được thanh tinh trong van đe này? Đen lan thứ ba, tôi hỏi rang: Chắc han các vị được thanh tịnh trong vấn đề này? Chư Đại đức Ni được thanh tịnh nên mới im lặng. Tôi ghi nhận sự việc này là như vậy. —ooOoo—

2 Lời giải thích của ngài Buddhaghosa về 166 điều học Pâcittiya của Tỳ-khưu-ni được tóm lược như sau: Tông sô giới Pācittiya của Tỳ-khưu-ni là 166 điêu và đã được trình bày ở đây là 96 điêu, 70 điều còn lại là những điều đã quy đinh chung cho Tỳ-khưu và Tỳ-khưu-ni được trình bày ở Bhikkhuvibhañga (Phẩn tích Giơi Tỳ-khưu). Trông số 92 điều ứng đối trị cua Tỳ-khưu, thay vì tìm 70 điều là phần quy đinh chung, chúng ta sẽ bớt đi 22 điều quy định riêng cho Tỳ-khưu gom có: 10 điều thuộc phần giáo giới (21-30), 4 điêu thuộc phần vật thực: Trường hợp vật thực thỉnh sau (33), thọ thực thức ăn không phải là đồ thừa (35), mời thức ăn không phải là đồ thừa rồi buộc tội (36), yêu cầu các loại vật thực thượng hạng (39); thêm vào 8 điều nữa la: Bố thí đến tu sĩ ngoại đạo (41), che giấu tội xấu xá (64), cho tu lên bậc trèn người chưa đủ hai mươi tuổi (65), hẹn hò roi đi chung đường xa với người nư (67), đi vào hậu cung của đức vua (83), vào làng lúc sái thời chưa thông báo vị Tỳ"khưu hiện diện (85), tọa cụ (89), ý choàng tắm mưa (92). Tổng cộng là 22 điều (VinA. IV. 947-48)

818 PHÂN TÍCH GIỚI BÔN TỲ-KHƯU-NI

TÓM LƯỢC PHẨM NÀY Dù và xe, vật trang sức ở hông, đồ nữ trang, vật thơm, bã dầu mè, vi Tỳkhưu-ni9 cô Ni tu tập sự và vị Sa-di-ni, với người nữ tại gia, khi chưa hỏi ý, việc thỉnh ý trước, với vi không mặc áo lót là mười ba. —ooOoo—

TÓM LƯỢC CÁC PHẨM Tỏi và bóng tôi, lõa thê và liên quan việc năm chung, [nhà] triên lãm, tu viện và sản phu, thiếu nữ, dù và dép. Dứt phần nhỏ nhặt —ooOoo—

5. CÁC ĐIÊU PATIDESANIYA .

Bạch chư Đại đức Ni, tám điều Pātidesanīya này được đưa ra đọc tụng.

5.1. ĐIỀU HỌC PĀTIDESANĪYA THỨ NHẤT 1. Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana5 tu viện e r Ã của ông Anāthapindika. Vào lúc bây giờ, các Tỳ-khưu-ni nhóm Lục Sư yêu câu bơ lỏng roi thọ dụng. Dân chúng phàn nàn, phê phán,

chê bai răng: "Vi sao các Tỳ-khưu-ni lại yêu cầu bơ lỏng rồi thọ dụng? Khi được đầy đủ, ai mà không vừa ý? Đồ ngon ngọt ai lại không thích thii?" Các Tỳ-khưu-ni đã nghe được những người ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. 2. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muốn, ...(nt)... các vi Ni ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: "Vi sao các Tỳ-khiru-ni nhóm Lục Sư lại yêu cầu bơ lỏng rồi thọ dụng?,, ...(nt). Này các Tỳ-khưu, nghe nói các Tỳ-khưu-ni yêu cầu bơ lỏng rồi thọ dụng, có đúng không vậy? -Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: ...(nt)... Này các Tỳ-khưu, vì sao các Tỳ-khưu-ni nhóm Lục Sư lại yêu cầu bơ lỏng rồi thọ dụng vậy? Này các Tỳ-khưu9 sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt)... Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ-khưu-ni hãy phổ biến điều học này như vầy: y A r

"Vị Tỳ-khưu-nỉ nào yêu câu bơ lỏng roi thọ dụng, vị Tỳ-khim-nỉ ây nên thú nhận rang: 'Bạch chư Đại đức Ni, tôi đã vi phạm tội đáng chê trách, không có ích lợi, can phải thú nhận; tôi xỉn thú nhận tội Và điêu học này đã được đức Thê Tôn quy định cho các Tỳ-khưu-ni như thê. 3. Vào lúc bấy giờ, có các Tỳ-khiru-ni bị bệnh. Các Tỳ-khưu-ni thăm hỏi bệnh tình đã nói với các Tỳ-khưu-ni bị bệnh điều này: Này các Ni sư, sức khỏe có khá không? Mọi việc có được thuận tiện không? -Này các Ni sư, trước đây, chúng tôi yêu cầu bơ lỏng rồi thọ dụng, nhờ thế chúng tôi được thoải mái. Giờ đây [nghĩ rằng]: "Đức Thế Tôn đã cấm đoán", trong lúc ngân ngại nên không yêu câu, vì thê chúng tôi không được thoải mái. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. ...(nt).

820 PHÂN TÍCH GIỚI BÔN TỲ-KHƯU-NI

-Này các Tỳ-khưu, Ta cho phép vị Tỳ-khưu-ni bi bệnh được yêu cầu bơ lỏng roi thọ dụng. Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ-khưu-ni hãy phô biên điêu học này như vầy: "Vị Tỳ-khưu-nỉ nào không bỉ bệnh, yêu cầu bơ lỏng rồi thọ dụng, vỉ Tỵ- khưu-nỉ ấy nên thú nhận rằng: 'Bạch chư Đại đức Ni, tôi đã vỉ phạm tội đáng chê trách, không có ích lợi, can phải thủ nhận; tôi xin thú nhận tội ‘" 4. Vi Ni nào: Là bất cứ vị Ni nào ...(nt). Tỳ-khưu-ni: ...(nt).. vị Ni này là "vj Ty-khưu-ni" được đề cập trong ý nghĩa này. Không bi bệnh nghĩa là vị có được sự thoải mái khi không có bơ lỏng. Bi bệnh nghĩa là vi không có sự thoải mái khi không có bơ lỏng. Bơ lỏng nghĩa là bơ lỏng từ loài bò, hoặc là bơ lỏng từ loài dê, hoặc là bơ lỏng từ loài trâu, hoặc bơ lỏng từ các loài thú nào có thịt được phép [thọ dụng].1 Vị Ni không bị bệnh, yêu cầu cho nhu cầu của bản thân, trong lúc tiến hành thì phạm tội Dukkata. [Nghĩ rằng]: "Với sự đạt được, ta sẽ thọ dụng,95 rồi thọ lãnh thì phạm tội Dukkata. Môi lân nuôt xuông thì phạm tội Pātidesanīya. Không bị bệnh nhận biết là không bi bệnh, vị Ni yêu cầu bơ lỏng rồi thọ dụng thì phạm tội Pātidesanīya. Không bị bệnh, có sự hoài nghi, vị Ni yêu cầu bơ lỏng roi thọ dựng thì phạm tội Pātidesanīya. Không bị bệnh [lam] tưởng là bị bệnh, vị Ni yêu câu bơ lỏng roi thọ dụng thì phạm tội Pātidesanīya. Bị bệnh [làm] tưởng là không bị bệnh thì phạm tội Dukkata, Bị bệnh, có sự hoài nghi thì phạm tội Dukkata. Bị bệnh nhận biết là bị bệnh thì vô tội. Vị Ni bị bệnh, sau khi bị bệnh rồi yêu cầu thì hết bệnh và thọ dụng, vi Ni thọ dụng phần còn lại của vị Ni bị bệnh, của các thân quyến, của những người nói lời thỉnh cầu, vì nhu cầu của vi khác, bằng vật sở hữu của bản thân, vị Ni bi điên, ...(nt).. vị Ni vi phạm đầu tiên thì vô tội. Điều học Pātidesanīya thứ nhất. —ooOoo—

5.2-8. ĐIỀU HỌC PĀTIDESANĪYA THỨ HAI ĐẾN THỨ TÁM 1 Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Ton ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapindika. Vào lúc bay giờ, các Tỳ-khưu-ni nhóm Lục Sư yêu cầu dầu ăn rồi thọ dụng. ...(nt)... yêu cầu mật ong rồi thọ dụng. ...(nt)... yêu cầu đường mía rồi thọ dụng. ...(nt)... yêu cầu cá rồi thọ dụng. ...(nt)... yêu cầu thịt rồi thọ dụng. ...(nt)... yêu cầu sữa tươi rồi thọ dqng. ..(nt).. yêu cầu sữa đông rồi thọ dụng. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: "Vì sao các

1 Thịt của mười loài thú, vị Tỳ-khưu không được dùng gồm có: Thịt người, thịt voi, thịt ngựa, thịt chó, thịt rắn, thịt sư tử, thịt hổ, thịt beo, thịt gấu, thịt chó sói (TTTDPGVN, tập 11, tr. 283-87; 77PK, tập 5, My. II, chương VI, tÊ 37-42)*

Tỳ-khưu-ni lại yêu câu sữa đông roi thọ dụng? Khi được đây đủ, ai mà không vừa ý? Đồ ngon ngọt ai lại không thích thu?" Các Tỳ-khưu-ni đã nghe được những người ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. 2. Các Tỳ-khiru-ni nào ít ham mu6n, ...(nt).. các vị Ni ây phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: "Vi sao các Tỳ-khưu-ni nhóm Lục Sư lại yêu cau sữa đông rồi thọ dqng?" ...(nt). Này các Tỳ-khưu, nghe nói các Tỳ-khưu-ni yêu cầu sữa đông rồi thọ dụng, có đúng không vậy? -Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: -...(nt).. Này các Tỳ-khưu, vì sao các Tỳ-khưu-ni nhóm Lục Sư lại yêu cầu sữa đông rồi thọ dụng vậy? Này các Tỳ-khưu, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt).. Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ-khưu-ni hãy phô biên điêu học này như vây: "Vị Tỳ-khưu-nỉ nào yêu cầu sữa đông rồi thọ dụng, vị Tỳ-khưu-ni ấy nên thủ nhận rằng: 'Bạch chư Đại đức Ni, tôi đã vỉ phạm tội đảng chê trách, không có ích lợi, cần phải thú nhận; tôi xin thú nhận tội "' Và điều học này đã được đức Thế Tôn quy định cho các Tỳ-khưu-ni như thế. 3 Vào lúc bấy giờ, có các Tỳ-khưu-ni bị bệnh. Các Tỳ-khưu-ni thăm hỏi bệnh tình đã nói với các Tỳ-khưu-ni bị bệnh điều này: -Này các Ni su*, sức khỏe có khá không? Mọi việc có được thuận tiện không? -Này các Ni sư, trước đây chúng tôi yêu câu sữa đông roi thọ dụng, nhờ thê chúng tôi được thoải mái. Giờ đây [nghĩ rằng]: “Dức Thế Tôn đã cấm đoán", trong lúc ngần ngại nên không yêu cầu, vì thế chúng tôi không được thoải mái. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. ...(nt). -Này các Tỳ-khưu, Ta cho phép vi Tỳ-khưu-ni bi bệnh được yêu cầu sữa đông roi thọ dụng. Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ-khưu-ni hãy pho biến điều học này như vầy: "Vị Tỳ-khưu-ni nào không bị bệnh, yêu câu sữa đông roi thọ dụng, vỉ Tỳ- khưu-ni ấy nên thú nhận rang'. 'Bạch chư Đại đức Ni, tôi đã vỉ phạm tội đáng chê trách, không có ích lợi, can phải thủ nhận; tôi xỉn thủ nhận tội 4. Vi Ni nào: Là bất cứ vị Ni nào ...(nt) Tỳ-khưu-ni: ...(nt)... vị Ni này là "vị Ty-khưu-ni" được đề cập trong ý nghĩa này. Không bi bệnh nghĩa là vị có được sự thoải mái khi không có sữa đông. Bi bệnh nghĩa là vị không có sự thoải mái khi không có sữa đông. Dâu ăn nghĩa là dâu mè, dâu hạt mù tạt, dâu có chứa mật ong, dâu cây eranda. dầu từ mỡ thú.

Mật ong nghĩa là mật của loài ong. Đường mía nghĩa là được sản xuất từ cây mía. Cá nghĩa là loài di chuyển trong nước được đề cập đến. Thịt nghĩa là thịt của các loài thú

nào có thịt được phép [thọ dụng]. Sữa tươi nghĩa là sữa tươi từ loài bò, hoặc là sữa tươi từ loài dê, hoặc là sữa tươi từ loài trâu, hoặc là sữa tươi từ các loài thú nào có thịt được phép [thọ dụng]. Sữa đông nghĩa là sữa đông của chính các loài thú ấy. Vị Ni không bi bệnh, yêu cầu cho nhu cầu của bản than, trong lúc tiến hành thì phạm tội Dukkata. [Nghĩ rằng]: "Với sự đạt được, ta sẽ thọ dung"rồi thọ lãnh thì phạm tội Dukkata. Môi lân nuôt xuông thì phạm tội Pātidesanīya, Không bị bệnh nhận biết là không bị bệnh, vi Ni yêu cầu sữa đông rồi thọ dụng thì phạm tội Pātidesanīya, Không bi bệnh, có sự hoài nghi, vị Ni yêu cầu sữa đông roi thọ dụng thì phạm tội Pātidesanīya. Không bị bệnh [lâm] tưởng là bị bệnh, vị Ni yêu cau sữa đông roi thọ dụng thì phạm tội Pātidesanīya. Bị bệnh [lầm] tưởng là không bị bệnh thì phạm tội Dukkata. Bị bệnh, có sự hoài nghi thì phạm tội Dukkata. Bị bệnh nhận biết là bị bệnh thì vô tội. Vị Ni bị bệnh, sau khi bị bệnh rồi yêu cầu thì hết bệnh và thọ dụng, vị Ni thọ dụng phần còn lại của vị Ni bị bệnh, của các thân quyến, của những người nói lời thỉnh câu, vì nhu câu của vị khác, băng vật sở hữu của bản thân, vị Ni bi điên, ...(nt).. vị Ni vi phạm đầu tiên thì vô tội. Điều học Pāịidesanīya thứ tám. —ooOoo— 5. Bạch chư Đại đức Ni, tám điều Pātidesanīya đã được đọc tụng xong. Trong các điều ấy, tôi hỏi các Đại đức Ni rằng: Chắc hẳn các vị được thanh tịnh trong vấn đề này? Đen lần thứ nhì, tôi hỏi rằng: Chắc hẳn các vị được thanh tịnh trong vấn đề này? Đen lần thứ ba, tôi hỏi rằng: Chắc hẳn các vị được thanh tịnh trong vấn đề này? Chư Đại đức Ni được thanh tịnh nên mới im lặng. Tôi ghi nhận sự việc này là như vậy. Dứt các điều Pātidesañīya.

6. CÁC ĐIỀU SEKHIYÃ

Bạch chư Đại đức Ni, các pháp Sekhiyã này được đưa ra đọc tụng. 1. Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapindika. Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khưu-ni nhóm Lục Sư quấn y [nội] lòng thòng phía trước và phía sau. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai răng: "Tại sao các Tỳ-khưu-ni lại quân y [nội] lòng thòng phía trước và phía sau giống như các cô gái tại gia hưởng dục vay?" Các Tỳ-khưu-ni đã nghe được những người ây phàn nàn, phê phán, chê bai. 2. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muốn, ...(nt).. các vị Ni ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: "Vi sao các Tỳ-khưu-ni nhóm Lục Sư lại quấn y [nội] lòng thòng phía trước và phía sau?" ...(nt). Này các Tỳ-khưu, nghe nói các Tỳ-khưu-ni nhóm Lục Sư quân y [nội] lòng thòng phía trước và phía sau, có đúng không vậy? - Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: -...(nt).. Này các Tỳ-khưu, vì sao các Tỳ-khưu-ni nhóm Lục Sư lại quấn y [nội] lòng thòng phía trước và phía sau vậy? Này các Tỳ-khiru, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt).. Và này các Tỳ- khưu, các Tỳ-khưu-ni hãy pho biến điều học này như vay: "'Ta sẽ mặc y [nội] tròn đềiC là việc học tập nên được thực hànhy 3 Nên mặc y nội cho tròn đều với việc che kín ở vòng bụng nơi lỗ rún và vòng đầu gối. Vị Ni nào mặc y nội lòng thòng ở phía trước hoặc phía sau do không có sự tôn trọng thì phạm tội Dukkata. Vị Ni không cố ý, khi thất niệm, vị Ni không biết, vị Ni bị bệnh, trong những lúc có sự co, vị Ni bị điên, ...(nt)... vi Ni vi phạm đau tiên thì vô tội. —ooOoo— L Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapindika. Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khưu-ni nhóm Lục Sư đại tiện, tiểu tiện và khạc nhổ ở trong nước. Dân chúng phàn

nàn, phê phán, chê bai rang: "Tại sao các Tỳ-khưu-ni lại đại tiện, tiểu tiện và khạc nhổ ở trong nước giống như các cô gái tại gia hưởng dục vay?" Các Tỳ-khưu-ni đã nghe được những người ấy phàn nàn, phê phán, chê bai.

824 PHÂN TÍCH GIỚI BỔN TỲ-KHƯU-NI

2. Các Tỳ-khưu-ni nào ít ham muôn, ...(nt)... các vi Ni ây phàn nàn, phê phán, chê bai răng: "Vi sao các Tỳ-khưu-ni nhóm Lục Sư lại đại tiện, tiêu tiện và khạc nhổ ở trong nu&c?" Khi ấy, các Tỳ-khưu-ni ấy đã kể lại sự việc ấy cho các Tỳ-khưu. Các Tỳ- khưu đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. 3. Khi ây, đức The Ton nhan ly do ây, nhan sự kiện áy, đã hỏi các Ty- khưu rằng: Này các Tỳ-khưu, nghe nói các Tỳ-khưu-ni nhóm Lục Sư đại tiện, tiểu tiện và khạc nho ở trong nước, có đúng không vậy? Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: ...(nt).. Này các Tỳ-khưu, vì sao các Tỳ-khưu-ni lại đại tiện, tiểu tiện và khạc nhổ ở trong nước vậy? Này các Tỳ-khưu, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt).. Và này các Tỳ-khiru? các Tỳ-khưu-ni hãy phô biên điêu học này như vây: "'ĩh sẽ không đại tiện, hoặc tiểu tiện, hoặc khạc nhổ ở trong nước" là việc học tập nên được thực hànhy Và điều học này đã được đức Thế Tôn quy định cho các Tỳ-khưu-ni như thế. 4. Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khưu-ni bị bệnh, ngần ngại khi đại tiện, tiểu tiện và khạc nhổ ở trong nước. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. Này các Tỳ-khưu, Ta cho phép vị Tỳ-khưu-ni bị bệnh được đại tiện, tiểu tiện và khạc nhổ ở trong nước. Và này các Tỳ-khưu, các Tỳ-khưu-ni hãy phổ biến điều học này như vay: sẽ không đại tiện, hoặc tiểu tiện, hoặc khạc nhổ ở trong nước khỉ không bỉ bệnh' là việc học tập nên được thực hành y 5. Vi Ni không bệnh, không nên đại tiện hoặc tiểu tiện hoặc khạc nhổ ở trong nước. Vi Ni nào không bị bệnh đại tiện, hoặc tiêu tiện, hoặc khạc nhô ở trong nước do không có sự tôn trọng thì phạm tội Dukkata. Vị Ni không cố ý, khi thất niệm, vi Ni không biết, vị Ni bi bệnh, sau khi thực hiện trên đất rồi xối nước, trong những lúc có sự cố, vị Ni bi điên, vi Ni CÓ tâm bi roi loạn, vi Ni bi thọ khô hành hạ, vi Ni vi phạm đâu tiên thì vô tội. Điều học thứ mười lăm. -ooOoo— Bạch chư Đại đức Ni, các pháp Sekhỉyã đã được đọc tụng xong. Trong các điêu ây, tôi hỏi các Đại đức Ni răng:] r y Chác hãn các vi được thanh tịnh trong vân ỉ 9

đê này? Đên lân thứ nhì, tôi hỏi răng: Chác han các vị được thanh tịnh trong

6. CÁC ĐIỀU SEKHIYĀ 825

Vấn đề này? Đen lần thứ ba, tôi hỏi rằng: Chắc hẳn các vi được thanh tịnh trong vấn đề này? Chư Đại đức Ni được thanh tinh nên mới im lặng. Tôi ghi nhận sự việc này là như vậy. Dứt các điều Sekhiyã. —ooOoo—

7. CÁC PHÁP DÀN XẾP TRANH TỤNG

Bạch chư Đại đức Ni, bảy pháp dàn xép tranh tụng này được đưa ra đọc tụng. 1. Nhằm đưa đến sự dàn xếp, nhằm đưa đến sự giải quyết các sự tranh tụng đã sanh khởi hoặc chưa sanh khởi, nên áp dụng cách hành xử Luật với sự hiện diện, nên áp dụng cách hành xử Luật bang sự ghi nhớ, nên áp dụng cách hành xử Luật khi không điên cuồng, nên phán xử theo sự thừa nhận, thuận theo số đông, theo tội của vi ấy, cách dùng cỏ

che lấp. 2. Bạch chư Đại đức Ni, bảy pháp dàn xép tranh tụng đã được đọc tụng xong. Trong các điều ấy, tôi hỏi các Đại đức Ni rằng: Chắc hẳn các vị được thanh tịnh trong vấn đề này? Đen lần thứ nhì, tôi hỏi rằng: Chắc hẳn các vi được : r y M _L \ t r -l 9 J thanh tịnh trong vân đê này? Đên lân thứ ba, tôi hỏi răng: Chác han các vị được thanh tinh trong vấn đề này? Chư Đại đức Ni được thanh tinh nên mới im lăng. Tôi ghi nhận sự việc này là như vậy. Dứt các pháp dàn xếp tranh tụng. —ooOoo— 3 Bạch chư Đại đức Ni, phần mở đầu đã được đọc tụng, tám điều Pārājika đã được đọc tụng, mười bảy điều Sañghādisesa đã được đọc tụng, ba mươi điều Nỉssaggỉya Pãciítỉya đã được đọc tụng, một trăm sáu mươi sáu điều Pãcỉttỉya đã được đọc tụng, tám điều Pātidesanīya đã được đọc tụng, các pháp Sekhiyã đã được đọc tụng, bảy pháp dàn xếp tranh tụng đã được đọc tụng. Bấy nhiêu điều của đức Thế Tôn ấy đã được truyền lại trong Giới bổn, đã được đầy đủ trong Giới bổn, được đưa ra đọc tụng vào mỗi nửa tháng. Chính tất cả [chư Đại đức Ni] nên học tập các điều học ấy với sự hợp nhất, thân thiện, không cãi cọ.

Phân tích Giới Tỳ-khưu-ni được chấm dứt. PĀCITTIYA PÃLI ĐƯỢC CHẤM DỨT.

-ooOoo-

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.